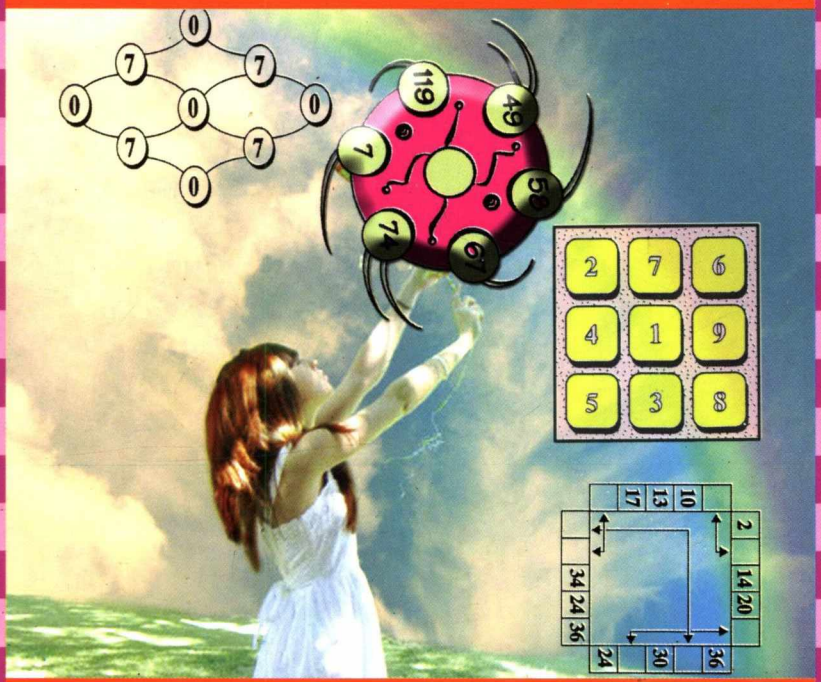
Tủ sách học vui

NHẤT LY

EQ-IQ

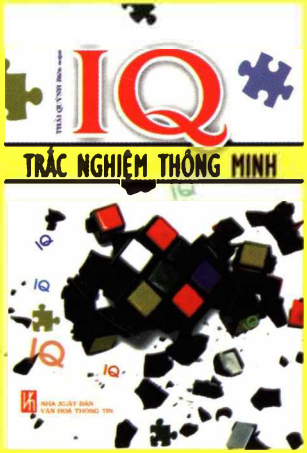
365 trò chơi IQ

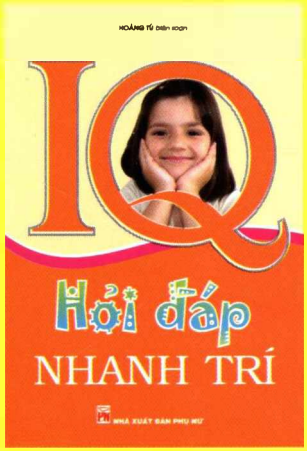


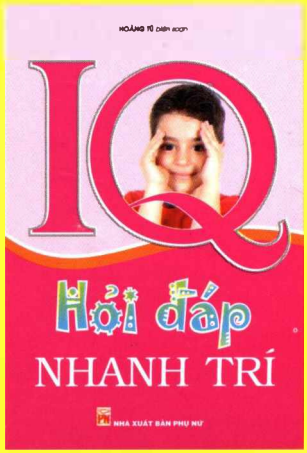
NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN

TỦ SÁCH EQ - IQ

Mời các bạn tìm đọc








EQ-IQ
365
TRÒ CHƠI IQ

Lời nói đầu

Làm hay không làm? Lẽ nào chúng ta còn được quyền lựa chọn hay sao? Ngày nay với bộ não thông minh nhanh nhạy, việc cuối cùng và duy nhất chúng ta có thể làm để tự an ủi mình đó chính là giải các bài toán IQ. Các hoạt động giải trí khác dần dần bị thay thế bởi máy tính và các thiết bị máy móc. Những công việc có thể được tự động hóa theo một trình tự nhất định đều đã không cần tới chúng ta nữa. Bộ não của chúng ta còn có thể thực hiện được những việc gì đây? Giải các bài toán về IQ. Phải chăng đó là giải các bài toán IQ!

Ngày nay, vương quốc những bài toán IQ là nơi rèn luyện duy nhất của chúng ta, nó đã mở ra một con đường, dẫn chúng ta tới một cánh rừng hư hư thực thực, ở đó không cần máy móc thiết bị động cơ, không cần những mạng hười chằng chịt chi chít, không cần những thiết bị đủ chủng loại, muôn hình muôn kiểu, chỉ cần một tờ giấy trắng thông thường và phía trên vẽ dày đặc các ký hiệu, đường kẻ quen thuộc, chỉ cần nhìn thoáng qua là có thể hiểu. Vâng, thật sự là chỉ cần nhìn thoáng qua là có thể hiểu, và đây chính là cái mốc để kẻ lên một đường ranh giới phân biệt các phần để đọc hiểu và các phần để đòi hỏi phải động não. Nếu như phần đầu khiến bạn cảm thấy mình như đang lướt thuyền du ngoạn trên mặt nước phẳng lặng, êm đềm thì ở phần sau bạn sẽ có cảm giác ngược lại, nó khiến bạn cảm thấy mình như đang vượt qua eo biển đầy chông gai nguy hiểm. Bước chân vào nơi mà "xung quanh đều gài mìn", bạn đừng mong đợi và hy vọng rằng mình sẽ có những bước tiến đầy thuận lợi mà không có chút va vấp sơ xảy nào. Cần phải đặt những câu hỏi và những thắc mắc đối với mọi sự vật xác định, bất kể nó thế nào. Lạc vào "ma trận" mà các bài toán IQ tạo ra, bạn chỉ cần tựa người vào tường và bắt đầu "chiến đấu".

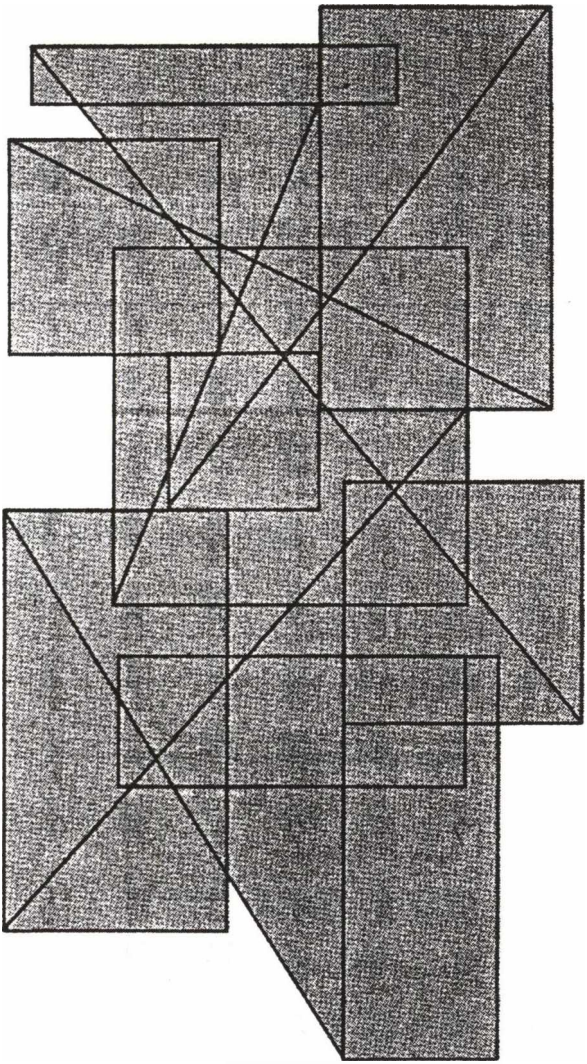
Nhiều hơn thế nữa, chặng đường "gian truân" để tìm ra các đáp án cho bài toán IQ sẽ giúp bạn giải tỏa mọi buồn bã trong thế giới hiện thực và là bước chuẩn bị cần thiết, có hiệu quả để chúng ta có thể thích nghi, đương đầu với mọi những biến động thay đổi, những điều xảy ra ngoài mong muốn, ngoài dự đoán vẫn đang chờ chúng ta ở phía trước. Vậy bạn còn chần chừ gì nữa mà không bắt tay ngay vào giải các bài toán IQ. Rất mong nhận được sự ủng hộ của các bạn!

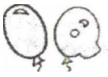
Mỗi ngày một vấn đề, xóa tan sự buồn phiền!

Người biên soạn

Câu 1

Nếu bạn xoá tất cả những đường chéo trong hình vẽ dưới đây thì bạn có thể tìm ra được bao nhiêu hình chữ nhật?





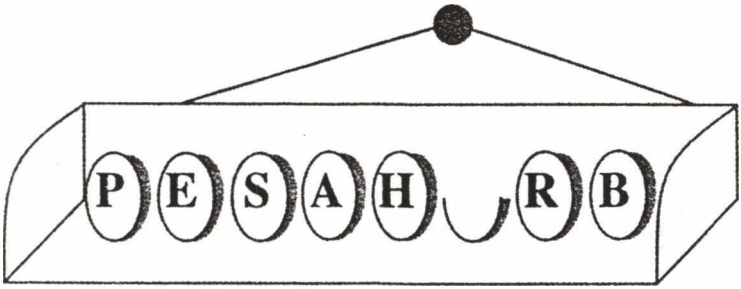
Câu 2

Các chữ tô nét thanh (tức nét nhạt) trong bảng số dưới đây có quan hệ lôgíc như thế nào? Chữ số tô nét đậm nào sẽ phù hợp với quan hệ lôgíc này? (Khi đó chữ số tô nét đậm phù hợp với quan hệ lôgíc đó sẽ phải tô bằng nét thanh).

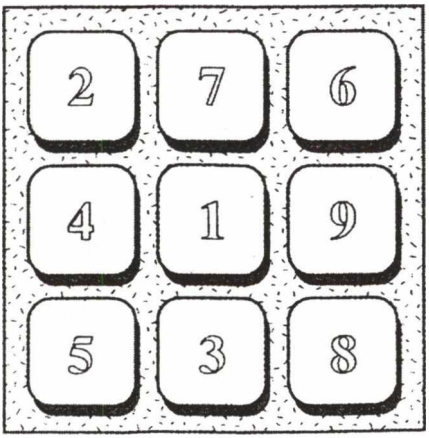
1	15	**16**	**17**	18	9	**8**
7	**2**	6	**5**	**4**	3	**17**
16	15	3	12	**11**	**10**	9
10	**11**	12	**4**	3	**2**	**1**
9	**8**	**7**	6	**5**	**7**	9
11	**13**	15	**17**	9	6	18
17	3	9	**2**	**8**	**8**	**7**
2	**4**	6	**8**	**10**	**8**	12
14	**16**	18	**17**	9	**7**	**5**
3	**1**	**8**	**10**	**15**	**2**	**4**
6	**8**	**11**	**10**	12	**10**	**1**
3	12	**5**	12	**4**	**7**	9
13	6	**8**	**4**	**13**	**11**	15
11	**14**	**13**	**1**	**5**	**4**	**1**

Câu 3

Phần 1: Ghi ra hai tên tiếng Anh của hai loại công cụ. Yêu cầu đề bài đặt ra là phải có ít nhất hai chữ cái bắt đầu mỗi từ tiếng Anh được lấy từ những từ dưới đây.

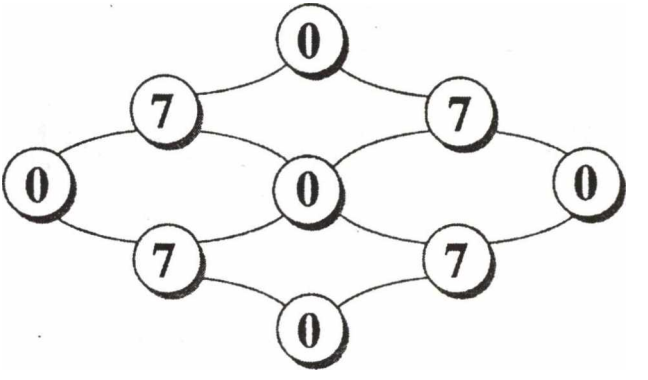


Phần 2: Cộng lần lượt các chữ số trong bảng dưới đây sao cho vừa vặn bằng 45. Yêu cầu của đề bài là: hai số cộng liên tiếp nhau (theo hàng ngang hoặc hàng dọc) phải đứng kế tiếp nhau, mỗi chữ số chỉ được sử dụng nhiều nhất là một lần.



Câu 4

Phần 1: Bạn có thể đếm được ra bao nhiêu cụm bốn chữ số xếp theo mô hình (xếp theo thứ tự) là 0707 trong hình vẽ dưới đây? Hai chữ số đứng kế tiếp nhau trong trong cụm trên phải được nối với nhau bằng một đường kẻ.



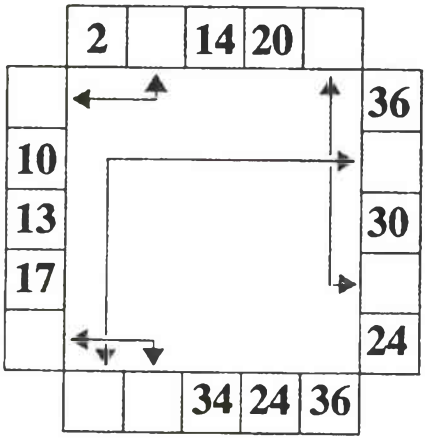
Phần 2: Sắp xếp lại các từ tiếng Anh (là từ đơn) xuất hiện trong đoạn văn dưới đây theo trật tự (thứ tự) như trật tự trong từ điển (không tính tên riêng ghi ở phía dưới đoạn văn). Vậy thì bạn hãy cho biết, từ đơn thứ 13 là từ nào?

Bouillabaisse is only good because cooked by the French, who, if they cared to try, could produce an excellent and nutritious substitute out of cigar stumps and empty matchboxes

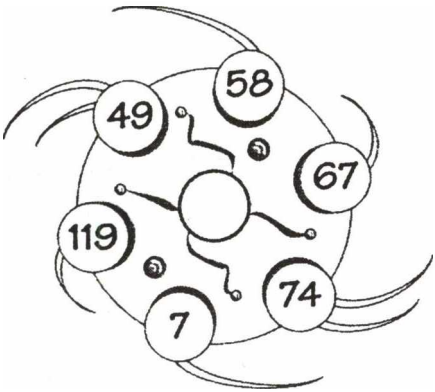
Norman Douglas

Câu 5

Phần 1: Điền vào ô trống. Yêu cầu đề bài là các chữ ở trên mỗi cạnh của hình vuông tạo thành một dãy số phù hợp với một quy luật lôgíc nhất định. Biết rằng cặp mũi tên chung gốc chỉ vào cặp ô trống nào thì cặp ô trống đó có chứa cùng một chữ số.

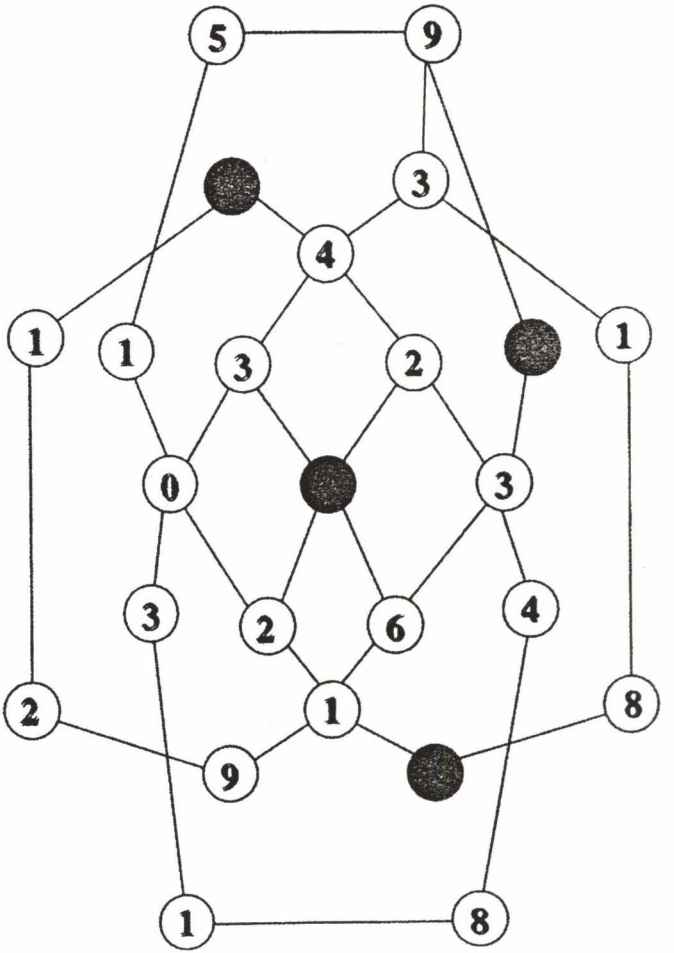


Phần 2: Bạn hãy tìm ra 7 quan hệ cặp khác nhau. Ví dụ gợi ý: 49 và 58 có quan hệ cặp bởi vì 4+9 = 5+8.



Câu 6

Bạn hãy tìm ra 11 số là bội của 3 (tức chia hết cho 3) trong hình mạng dưới đây. Các số mà chia hết cho 3 thì có thể là số do một hoặc nhiều chữ số tạo thành. Các chữ số đứng kế tiếp nhau trong số có nhiều chữ số phải được nối với nhau bằng đường kẻ. Mỗi chữ số chỉ được dùng nhiều nhất là một lần.



Câu 7

Câu nói dưới đây là câu danh ngôn của nhà triết học người Anh Francis Bacon, từ câu danh ngôn này bạn có thể tạo ra một câu danh ngôn khác của William Congreve - nhà hài kịch người Anh. Cách thực hiện như sau: Trong mỗi vòng tròn trống ở hình vẽ dưới đây có điền một chữ cái thích hợp, chữ cái dưới vòng tròn chỉ rõ chữ cái đó là thuộc từ đơn thứ mấy trong câu danh ngôn của nhà triết học người Anh Bacon.

Dịch nghĩa câu danh ngôn tiếng Anh: "Trong bản tính của con người, nhìn chung thì phần dại nhiều hơn phần khôn".

Francis Bacon (1561-1626), nhà triết học người Anh.

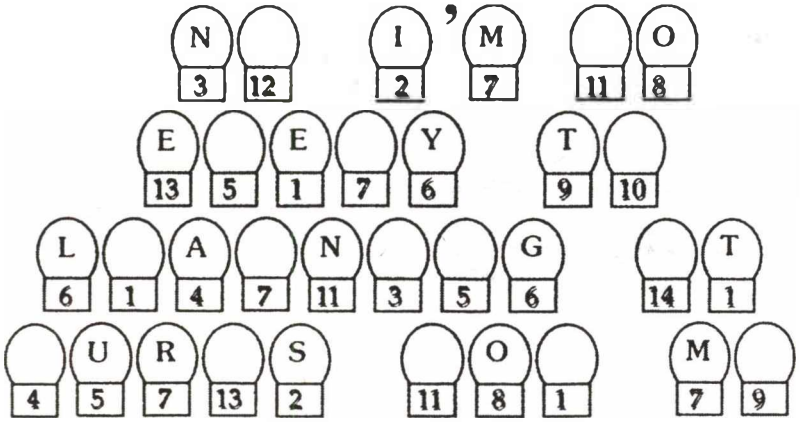
William Congreve (1670-1729), nhà hài kịch người Anh.

THERE IS IN HUMAN NATURE GENERALLY

1 2 3 4 5 6

MORE OF THE FOOL THAN OF THE WISE.

7 8 9 10 11 12 13 14

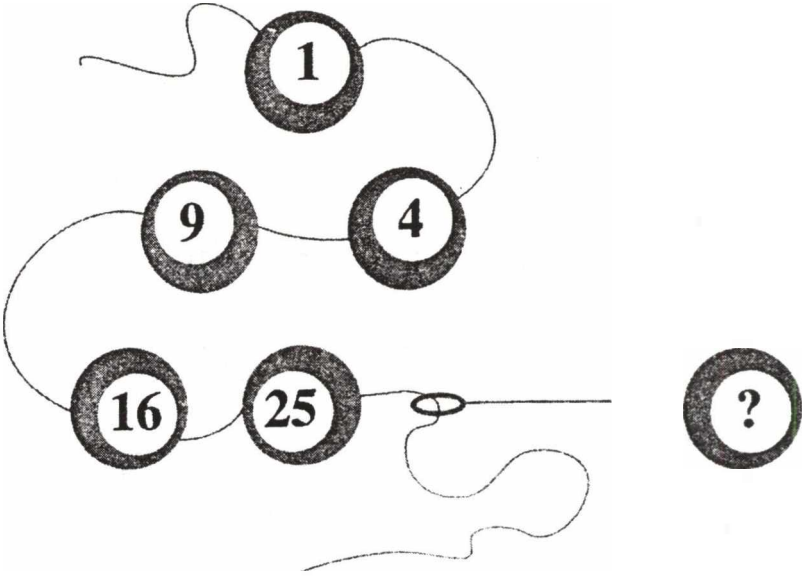


Câu 8

Phần 1: Bạn có thể tìm ra 5 từ ngắn (từ đơn) trong từ tiếng Anh rất dài dưới đây (dịch ra có nghĩa là "công nghiệp hoá") dưới đây không? Ví dụ gợi ý: có thể tìm thấy các từ ngắn (từ đơn) "in", "gene" (gen), "ratio" (tỷ lệ), "era" (thời đại) trong từ rất dài "intergenerational" (giữa hai thế hệ).

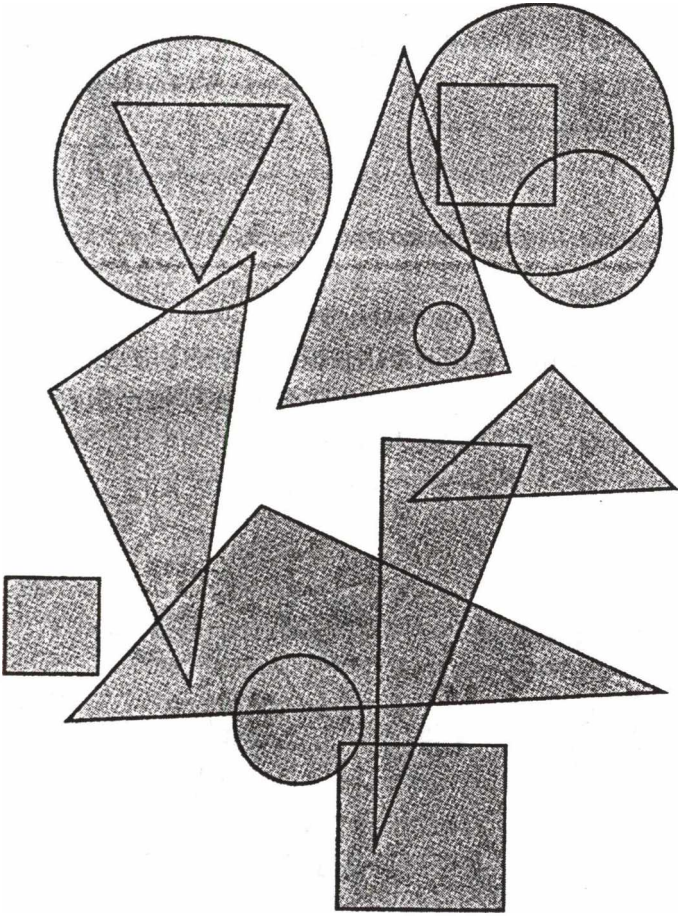
...industrialization...

Phần 2: Bạn hãy cho biết số cuối cùng ở dưới đây là số nào?



Câu 9

Nếu gọi hình vuông dưới đây là "hình tròn", gọi hình tròn là "hình tam giác", và gọi hình tam giác là "hình vuông", vậy bạn hãy cho biết có bao nhiêu "hình tròn" giao (cắt) với mỗi "hình tam giác"? Có bao nhiêu "hình vuông" được bao bởi mỗi "hình tròn"? Có bao nhiêu "hình tam giác" bao bên ngoài mỗi "hình vuông"?



Câu 10

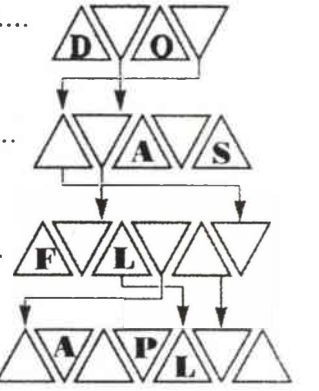
Phần 1: Căn cứ vào phần từ gợi ý dưới đây để giải mã các từ tiếng Anh (các từ đơn). Biết rằng hai đầu mũi tên chỉ vào cặp ô tam giác nào thì chữ cái chứa trong mỗi ô tam giác ấy là giống nhau.

Đi ra đi vào .....

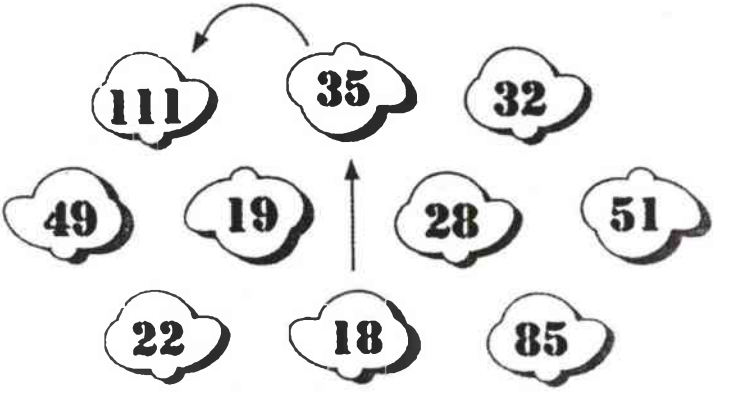
Đi dạo (chủ ngữ là đại từ nhân xưng ngôi thứ 3 số ít) .....

Tập tài liệu .....

Có vết lấm chấm .....



Phần 2: Bạn hãy dùng đường kẻ để nối lần lượt 10 số dưới đây. Yêu cầu của đề bài là: 2 số được nối với nhau không có thừa số chung, mỗi số chỉ được dùng duy nhất một lần, đường kẻ nối giữa các số được phép cắt (giao) nhau.



Câu 11

Phần 1: Bạn hãy quan sát bảng giá dưới đây và tìm ra giá của sản phẩm cuối cùng.

Fish

Trout	20
Salmon	19
Plaice	16
Mackerel	?

Phần 2: Tìm ra 7 quan hệ cặp khác nhau trong các từ tiếng Anh dưới đây. Ví dụ gợi ý: trong 4 từ "cow" (bò sữa), "calf" (bê), "kid" (trẻ con), "cat" (mèo) thì cặp từ "cow" và "calf" cùng thuộc một loài động vật, cặp từ "calf" và "kid" đều chỉ sinh vật vẫn chưa trưởng thành, còn cặp từ "cat" và "kid" có phát âm chữ cái đầu giống nhau. Tất cả những cặp từ trong ví dụ trên đều là quan hệ cặp.

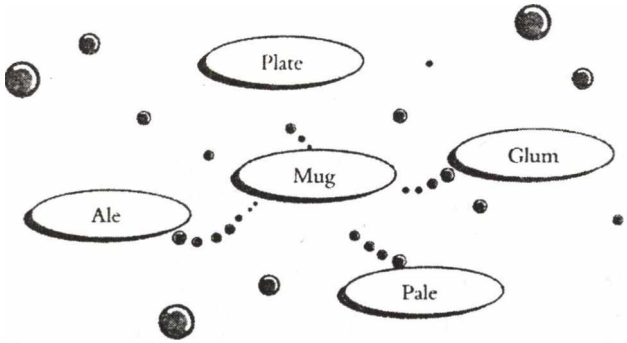
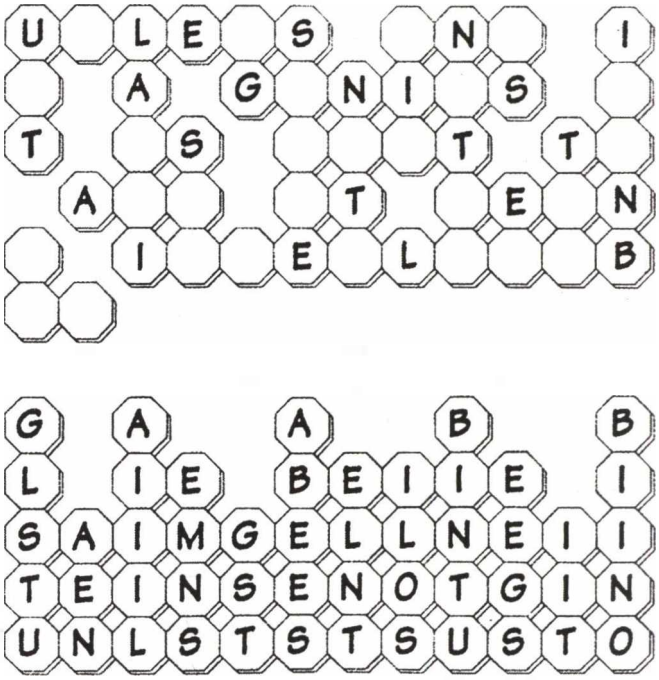


Plate (cái đĩa), Ale (rượu bia), Mug (cái cốc), Glum (buồn phiền), Pale (biến sắc)

Câu 12

Điền vào ô trống: Ở dưới đây có hai hình vẽ, điền các chữ cái thích hợp vào tất cả các ô trống trong hình vẽ phía trên, một câu danh ngôn của nhà tiểu thuyết kiếm hiệp người Anh Anthony Hopkins. Để điền vào ô trống ta dựa vào hình vẽ phía dưới: Các chữ cái ở mỗi hàng trong hình vẽ phía trên (bao gồm các chữ cái đã có sẵn và những chữ cái chưa điền) đều xuất hiện trong cùng một hàng ở hình vẽ phía dưới, ở mỗi hàng của hình vẽ phía trên, chữ cái xếp theo thứ tự từ trên xuống dưới theo thứ tự của bảng chữ cái.

Anthony Hopkins (1863-1933), nhà tiểu thuyết kiếm hiệp người Anh.

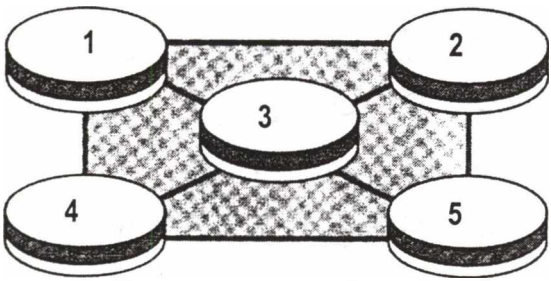


Câu 13

Phần 1: Điền hoàn chỉnh bảng dưới đây, yêu cầu đề bài: có vừa vặn 25 chữ số từ 1-25 nằm ở 25 ô trong hình vuông lớn, sao cho tổng các chữ số ở mỗi hàng, mỗi cột và mỗi đường chéo bằng 65.

1		22			65
7		3	11		65
13	21		17	5	65
19	2		23		65
25		16			65
65				65	
	65	65	65	65	65

Phần 2: Trong mấy loại rượu dưới đây thì loại nào là tương đối đặc thù?



1. Bia; 2. Rượu Wisky; 3. Rượu trắng; 4. Rượu Vodka; 5. Rượu nho



Câu 14

Bạn hãy nối lần lượt các chữ số trong bảng dưới đây bằng đường kẻ, sao cho tổng của chúng là 75. Hai chữ số nối với nhau bắt buộc phải đứng kế tiếp nhau trong bảng (theo hàng ngang hoặc cột dọc), bắt đầu xuất phát ở vị trí "a" và kết thúc ở vị trí "b".

a

1	2	3	5	5	6	7
5	6	4	1	3	5	7
3	2	5	4	9	4	2
5	4	9	6	2	8	5
2	3	1	8	3	4	5
5	2	8	2	3	4	9
4	6	3	8	1	4	5
7	1	2	1	4	2	5
4	3	5	8	1	5	2
8	6	1	4	1	2	4
2	8	4	6	2	5	7
2	4	8	5	1	1	2
4	6	5	2	3	8	4
2	5	5	2	2	4	1

b

Câu 15

Nghịch sóng

Có bốn đứa trẻ là Alex, Belinda, Eric và cậu anh cả lớn nhất cùng tới bờ biển nghỉ hè. Vào một ngày nọ, khi ăn trưa, mẹ hỏi: "Sáng nay ai đã ra nghịch sóng?"

Đứa con cả đáp:

"Con không chú ý lắm nhưng con nghĩ Alex và Belinda không đi cùng với nhau.

Có điều, nếu Alex đi nghịch sóng thì chắc chắn nó sẽ không đi một mình.

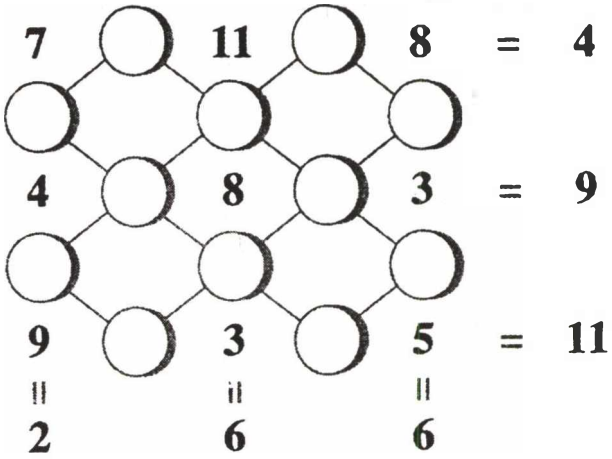
Mà nếu Eric đi nghịch sóng thì Alex và Belilnda chắc chắn cũng đã đi cùng với nó".

Vậy ai đã đi nghịch sóng?



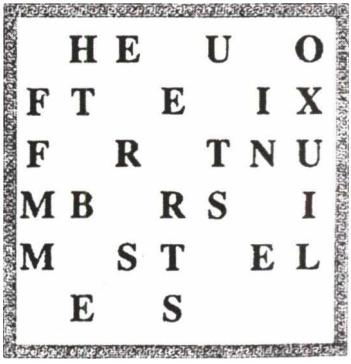
Câu 16

Phần 1: Điền dấu cộng hoặc dấu trừ vào đường khoanh tròn dưới đây sao cho 6 đẳng thức hàng dọc và hàng ngang đều được lập.



Phần 2: Lộn ngược toàn bộ các chữ cái trong khung bên trái, sau đó đặt chồng lên khung chữ bên phải, bạn có thể nhìn thấy hầu hết phần đầu tiên của một câu văn. Tìm hiểu và làm rõ nghĩa của câu văn, sau đó hoàn chỉnh nốt cậu văn đó.



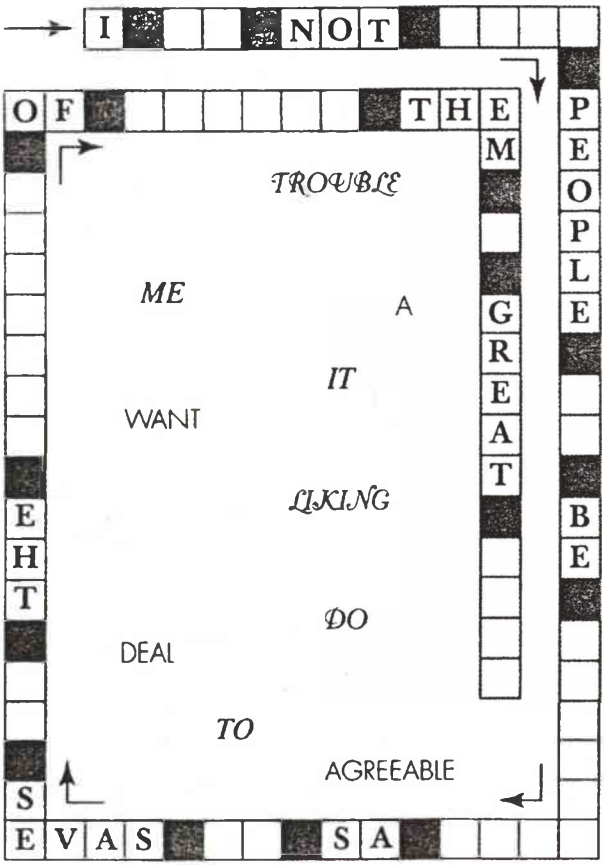


Câu 17

Điền các từ tiếng Anh (là từ đơn) ở giữa khung vào các ô trống, sao cho nhìn theo hướng mũi tên thì đó là câu danh ngôn của nhà văn nữ người Anh Jane Austen. Mỗi từ chỉ được sử dụng duy nhất một lần.

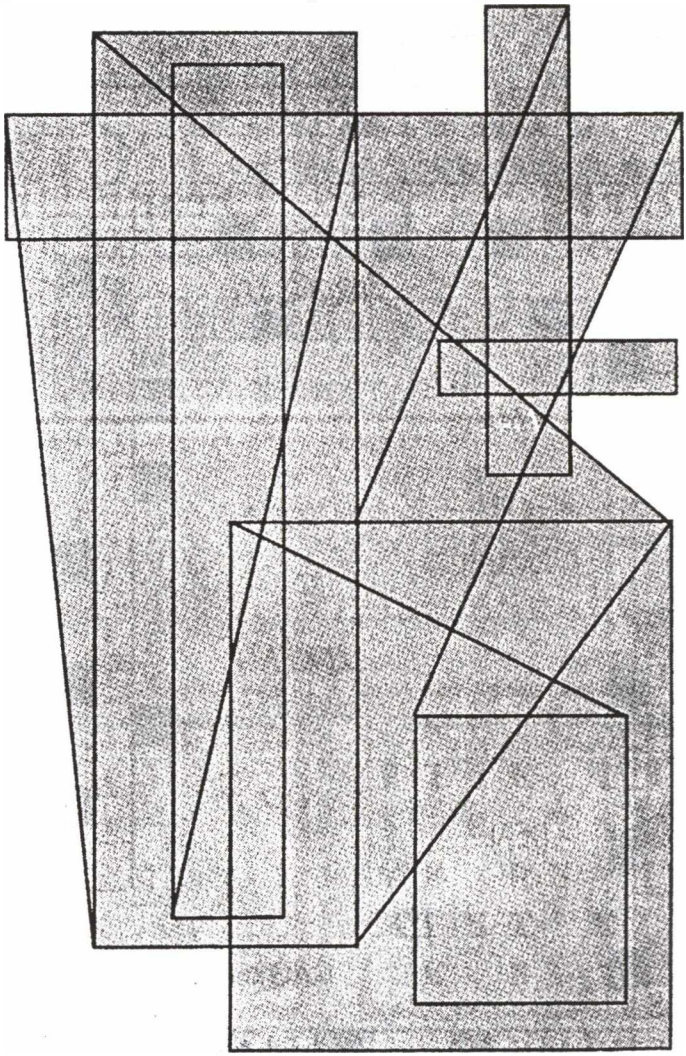
Jane Austen (1775-1817), nhà văn nữ người Anh.

Các tác phẩm chủ yếu của bà là *"Lí trí và tình cảm"*, *"Ngạo mạn và thiên kiến"*, *"Ái mã"* v.v...



Câu 18

Nếu xoá tất cả các đường chéo, vậy thì bạn có thể đếm được bao nhiêu hình chữ nhật trong hình vẽ này?



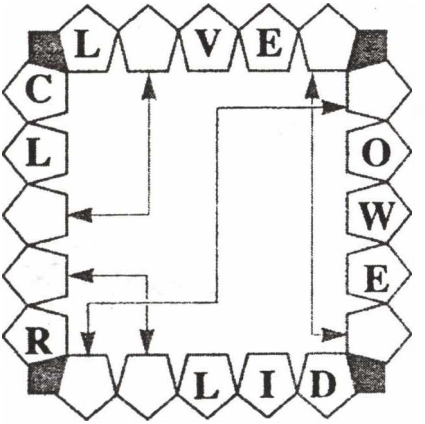
Câu 19

Phần 1: Hãy thay các dấu chấm dưới đây bằng các chữ số 1, 2, 4, 5, 6 sao cho có thể lập ra được một biểu thức toán học. Mỗi chữ số chỉ được sử dụng duy nhất một lần.

```
  5 . . .
+ 8 7 4 3
---------
1 . 3 5 .
```

Phần 2: Bạn hãy điền các chữ cái trong từ tiếng Anh ở phía bên trái của hình vào các ô trống ở khung hình bên phải, sao cho mỗi cạnh của khung đều là một từ tiếng Anh (từ đơn). Hai đầu mũi tên chỉ vào cặp ô trống nào thì cặp ô trống đó có chứa cùng một chữ cái (tức chứa chữ cái giống nhau).

VEAL



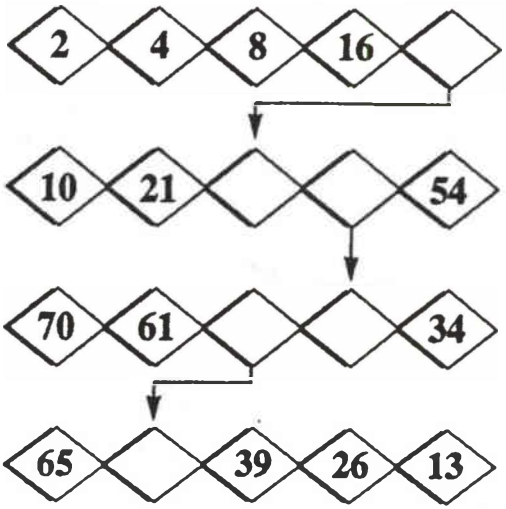
Veal (thịt bê)

Câu 20

Phần 1: Thêm chữ cái vào trước và sau từ tiếng Anh "hat", có thể tạo ra các từ mới như "that", "hate". Bây giờ chúng tôi sẽ đưa cho các bạn từ "can", cũng áp dụng phương pháp đó, bạn hãy tạo ra 3 từ dài hơn.

...can...

Phần 2: Điền vào ô trống: Chữ số ở mỗi hàng phải xếp thành một dãy số phù hợp với một quy luật lôgíc nhất định. Hai đầu mũi tên nối giữa hai ô trống cho biết rằng hai ô trống đó cùng chứa một chữ số (hay chữ số chứa trong 2 ô trống đó là giống nhau).



Câu 21

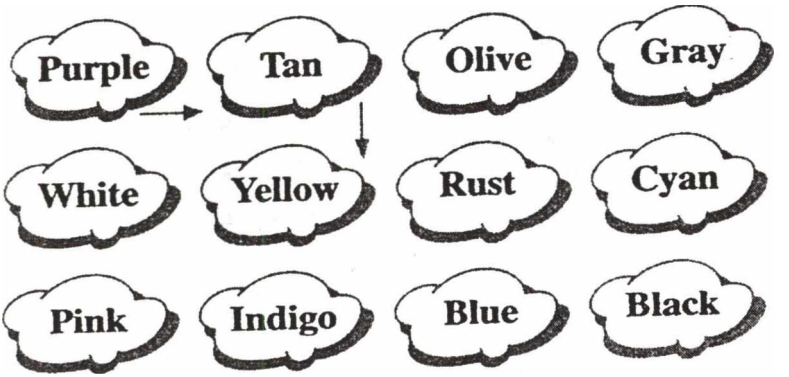
Phần 1: Chọn thêm dấu "+", "-", "x", ":" vào giữa các chữ số trong dãy số dưới đây sao cho các đẳng thức hình thành được lập.

1 2 3 4 5 6 7 8 9

=

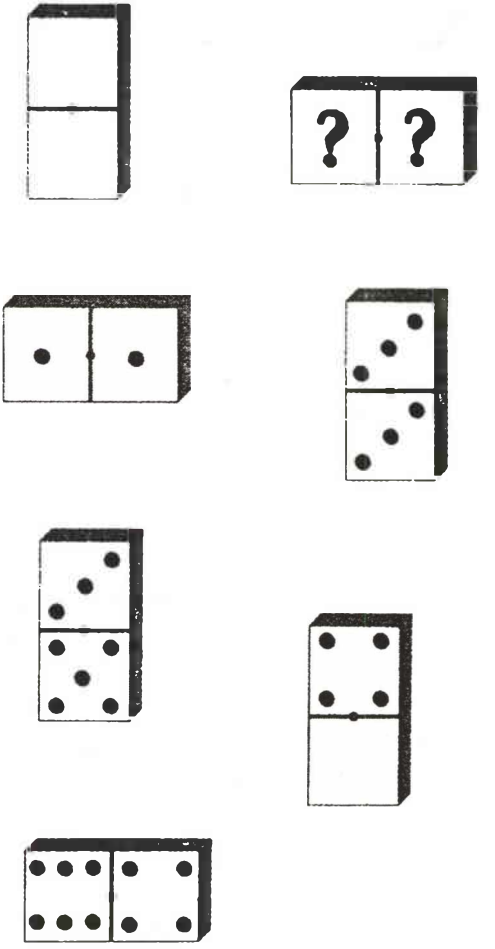
45

Phần 2: Hãy kẻ các đường nối lần lượt 12 từ tiếng Anh chỉ màu sắc dưới đây, yêu cầu của đề bài là hai từ nối với nhau không có chữ cái nào giống nhau, mỗi từ chỉ được sử dụng duy nhất một lần. Các đường kẻ được phép cắt nhau.



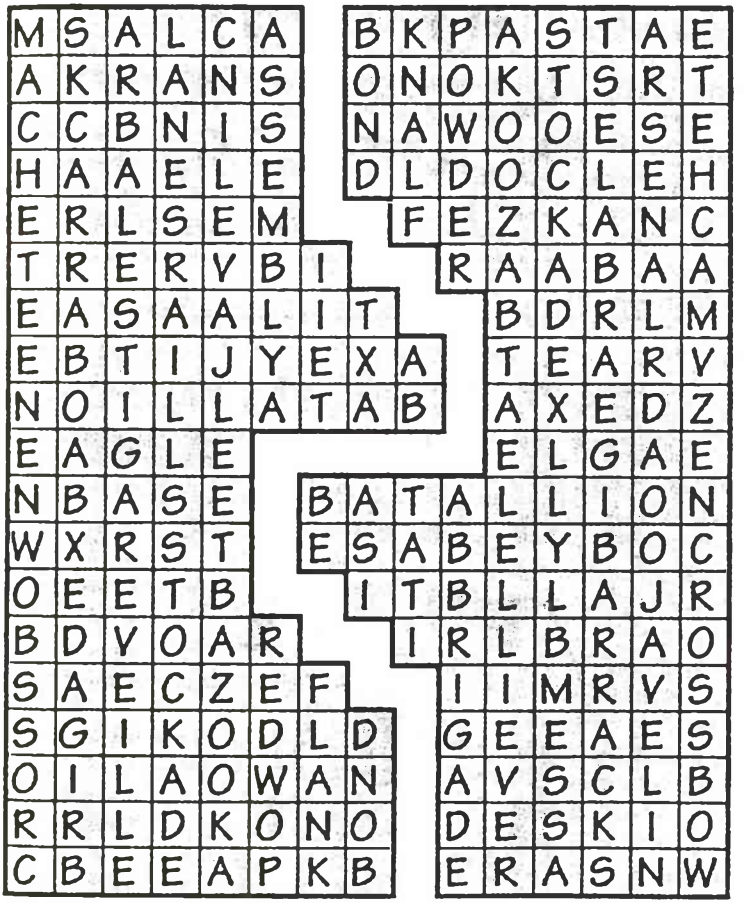
Câu 22

Trò xúc xắc dưới đây tính điểm số theo quy tắc nào? Theo quy tắc đó thì điểm số trong con xúc xắc ở góc trên phía bên phải phải là bao nhiêu? (Vị trí đặt của xúc xắc không bắt buộc).



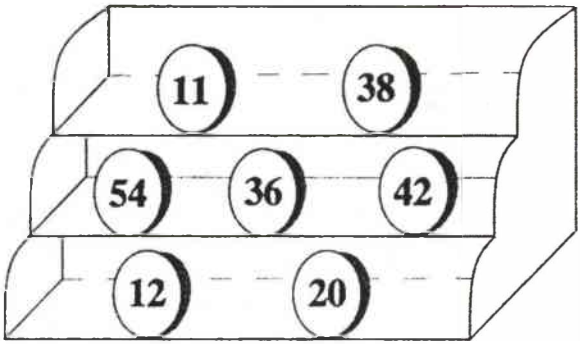
Câu 23

Trong hai biểu bảng dưới đây có ẩn các từ tiếng Anh đồng dạng, chúng có thể nằm ở hàng dọc, cũng có thể nằm ở hàng ngang, các từ này nếu như ở bảng này nó được đọc theo phương thẳng đứng (tức là đọc từ trái qua phải hoặc từ trên xuống) thì ở bảng kia nó phải được đọc ngược lại. Hãy tìm ra ít nhất 3 từ đó.

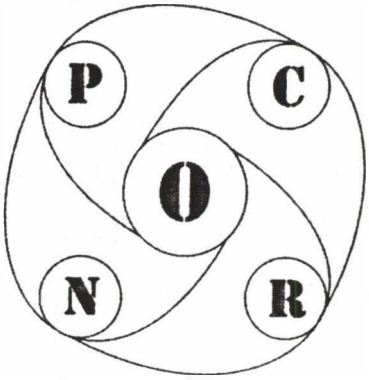


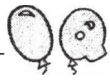
Câu 24

Phần 1: Các số dưới đây có rất nhiều điểm tương đồng nhưng không phải toàn bộ. Hãy phân tích từ 6 góc độ khác nhau để chứng minh rằng một hoặc một vài số trong các số dưới đây khác các số còn lại.



Phần 2: Hãy sử dụng các chữ cái trong hình vẽ dưới đây để tìm ra một từ tiếng Anh. Các chữ cái có thể sử dụng lặp lại, mỗi chữ cái đều phải sử dụng ít nhất một lần, các chữ cái đứng kế sát nhau trong cùng một từ phải được nối với nhau bằng một đường kẻ ở trong hình vẽ.





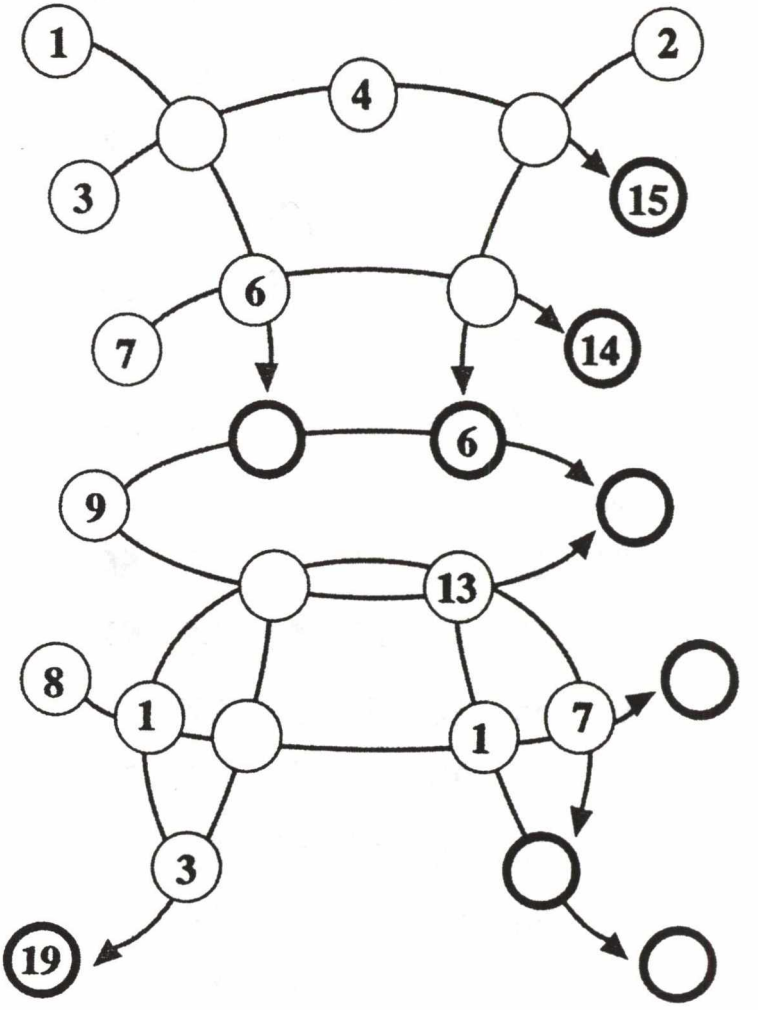
Câu 25

Các chữ số được tô bằng nét thanh trong bảng số dưới đây có quan hệ lôgíc như thế nào? Chữ số được tô bằng nét đậm nào thích hợp với quan hệ lôgíc này. (Khi đó, số được tô bằng nét đậm đó cũng phải tô bằng nét thanh).

1	**2**	**3**	4	**5**	**6**	7
8	**9**	10	**11**	**12**	13	**14**
15	**16**	**17**	18	**19**	**20**	**21**
22	23	**24**	25	**26**	**27**	28
29	**30**	**31**	**32**	33	34	**35**
36	**37**	38	**39**	**40**	**41**	**42**
43	44	**45**	46	**47**	**48**	49
50	**51**	**52**	**53**	54	55	**56**
57	**58**	59	**60**	**61**	**62**	**63**
64	65	**66**	**67**	**68**	**69**	70
71	**72**	**73**	**74**	75	76	**77**
78	**79**	80	**81**	**82**	**83**	**84**
85	86	**87**	**88**	89	**90**	91
92	93	**94**	**95**	96	**97**	**98**

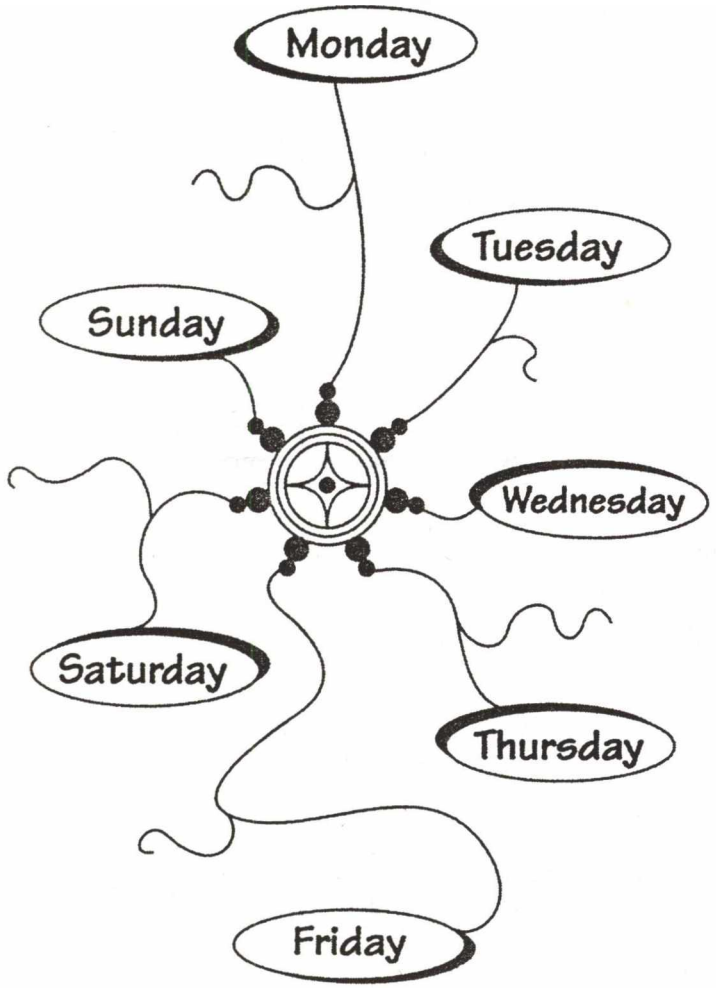
Câu 26

Hãy điền vào ô trống. Yêu cầu đề bài là: các chữ số trên mỗi đường vòng cung cộng lại có tổng chính bằng chữ số mà mũi tên của đường vòng cung chỉ.



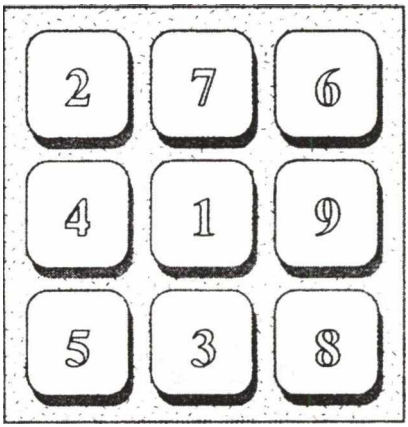
Câu 27

Các từ tiếng Anh dưới đây về mặt ý nghĩa có rất nhiều điểm tương đồng nhưng không phải là giống nhau toàn bộ. Hãy chứng minh một hoặc một vài từ trong số những từ dưới đây khác với những từ còn lại từ 6 góc độ khác nhau.

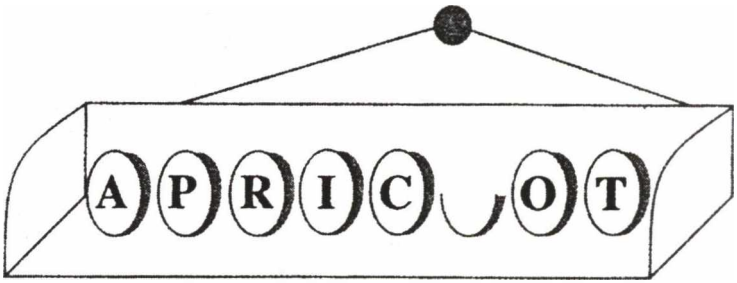


Câu 28

Phần 1: Hãy cộng lần lượt các chữ số trong bảng dưới đây sao cho tổng đúng bằng 25. Yêu cầu đề bài đặt ra là: hai số cộng kế tiếp nhau thì phải đứng kế sát nhau trong bảng (theo chiều dọc hoặc chiều ngang), mỗi chữ số chỉ được sử dụng nhiều nhất là một lần.



Phần 2: Hãy viết tên tiếng Anh của 2 loại trái cây, yêu cầu đề bài là: có ít nhất hai chữ cái bắt đầu của mỗi tên tiếng Anh đó được lấy từ những chữ cái dưới đây.



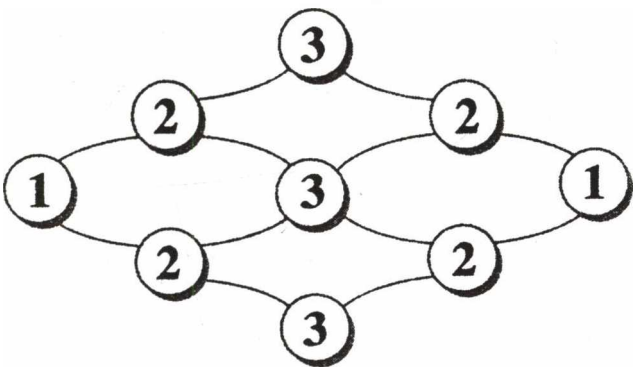
Câu 29

Phần 1: Hãy sắp xếp lại các từ tiếng Anh (từ đơn) xuất hiện trong bài văn dưới đây theo trình tự như trong từ điển (tên riêng cuối bài không tính), vậy thì từ thứ 13 sẽ là từ nào?

The megalomaniac differs from the narcissist by the fact that he wishes to be powerful rather than charming, and seeks to be feared rather than loved. To this type belong many lunatics and most of the great men of history.

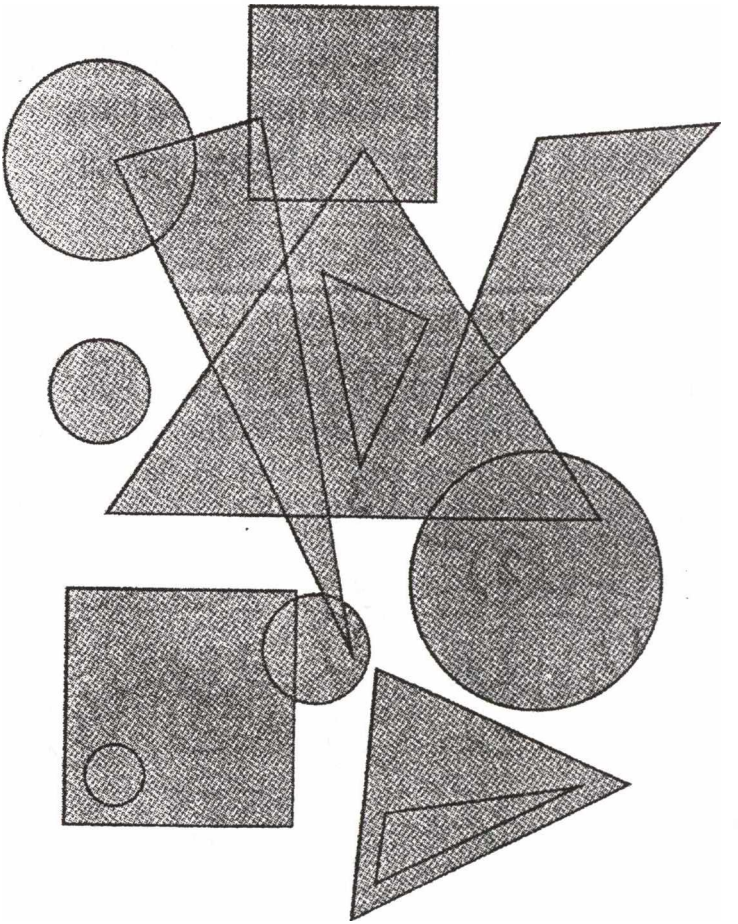
Bertrand Russell

Phần 2: Bạn có thể đếm được bao nhiêu cụm 3 chữ cái xếp theo trình tự 123 trong hình vẽ dưới đây? Hai chữ số đứng kế sát nhau trong cụm 3 chữ số đó phải được nối bằng một đường kẻ như trong hình vẽ.



Câu 30

Nếu gọi hình vuông dưới đây là "hình tròn", gọi hình tròn là "hình tam giác", gọi hình tam giác là "hình vuông" thì có bao nhiêu "hình tròn" giao với mỗi "hình tam giác"? Có bao nhiêu "hình vuông" được bao bởi mỗi "hình tròn"? Có bao nhiêu "hình tam giác" bao bên ngoài mỗi "hình vuông"?



Câu 31

Phần 1: Hãy điền các chữ số 1, 2, 3, 4, 5, 6 vào chỗ ..., sao cho đẳng thức này được lập. Mỗi chữ số chỉ được sử dụng một lần.

$$(\ldots + \ldots - \ldots) \times \ldots \div \ldots = 4$$

Phần 2: Hãy tìm hai từ gần nghĩa với từ "skillfull" (có kĩ năng) trong biểu bảng dưới đây. Yêu cầu đề bài đặt ra là các chữ cái đứng kế sát nhau trong cùng một từ gần nghĩa phải đứng kế sát nhau theo hàng ngang hoặc hàng dọc trong bảng. Mỗi chữ cái trong bảng chỉ được sử dụng nhiều nhất là một lần.

P	R	O	F	I	G	D	E	X	T	Y	U	C
G	H	Y	F	C	I	E	N	T	E	G	F	O
D	R	S	E	H	A	N	D	Y	R	F	G	M
G	A	D	R	O	I	T	Y	Y	O	U	S	P
H	G	F	**S**	**K**	**I**	**L**	**L**	**F**	**U**	**L**	L	E
A	C	C	O	M	P	L	I	S	H	E	D	T
R	E	D	P	R	A	C	G	E	X	P	E	E
A	D	E	F	D	S	T	F	G	Y	J	R	N
T	R	P	T	F	G	I	C	E	D	I	T	T

Câu 32

Câu nói dưới đây trích từ một tác phẩm của George Bernard Shaw. Bạn hãy dùng các từ đơn tiếng Anh xuất hiện trong câu nói dưới đây để tạo ra hai câu khác:

The fickleness of the women
I love is only equalled by the
infernal constancy of the women
who love me.

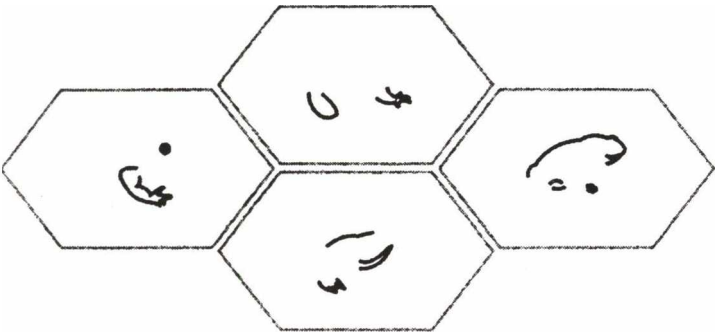
Dịch nghĩa: "Sự đa tình của những người phụ nữ tôi yêu chỉ có thể so sánh với sự chung thủy đến mức khờ khạo của những người phụ nữ yêu tôi".

Nhà văn George Bernard Shaw (1856 - 1950), tác phẩm chính của ông là "*Môn đề ma quỷ*".

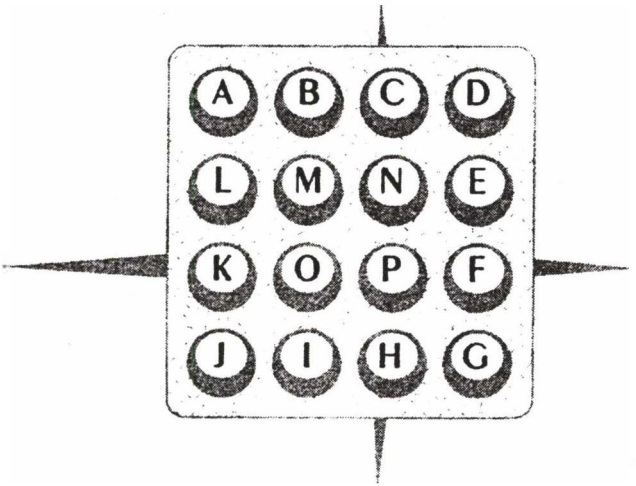


Câu 33

Phần 1: Xếp chồng bốn hình lục giác dưới đây, bạn có thể thấy hiện ra một bức tranh như thế nào?

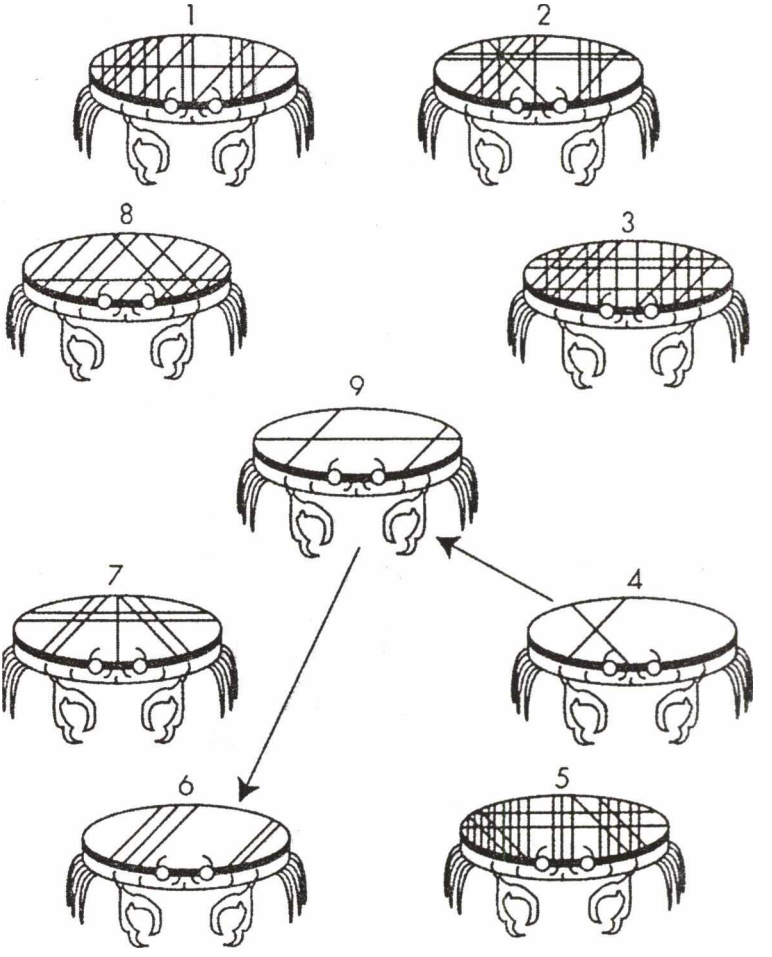


Phần 2: Hầu hết các chữ cái trong khung dưới đây đều có tồn tại một quan hệ lôgíc nào đó với nhau, chỉ có một vài chữ cái không thuộc quan hệ lôgíc đó. Hãy tìm ra chúng.



Câu 34

Những con cua trong hình vẽ dưới đây có thể nối thành một hàng cua căn cứ vào một đặc điểm nào đó trên cơ thể. Mấy con cua đầu tiên của hàng đã được thể hiện trong hình vẽ (đó là con cua số 4, số 9 và số 6). Hãy thử tìm ra đặc điểm này và bổ sung hoàn chỉnh hàng cua này (có thể có nhiều đáp án).



Câu 35

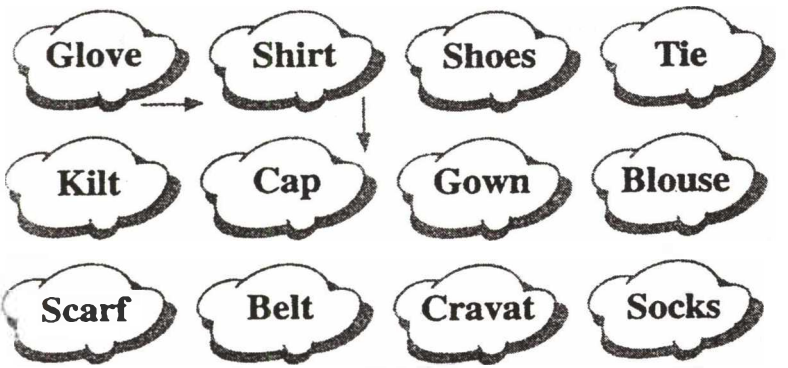
Phần 1: Chọn dấu "+", "-", "x", ":" vào giữa các chữ số dưới đây sao cho các đẳng thức hình thành được lập.

1 2 3 4 5 6 7 8 9

=

46

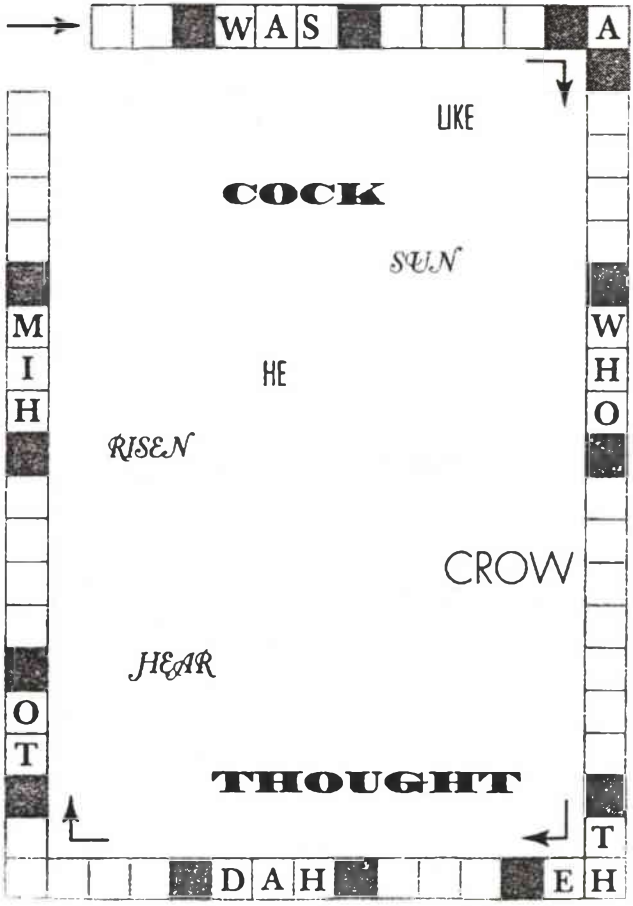
Phần 2: Hãy nối lần lượt 12 từ tiếng Anh chỉ về cách ăn mặc dưới đây bằng các đường kẻ, yêu cầu đề bài đặt ra là hai từ được nối với nhau không cùng có chung một chữ cái nào, mỗi từ chỉ được sử dụng một lần. Đường nối được phép cắt nhau.



Câu 36

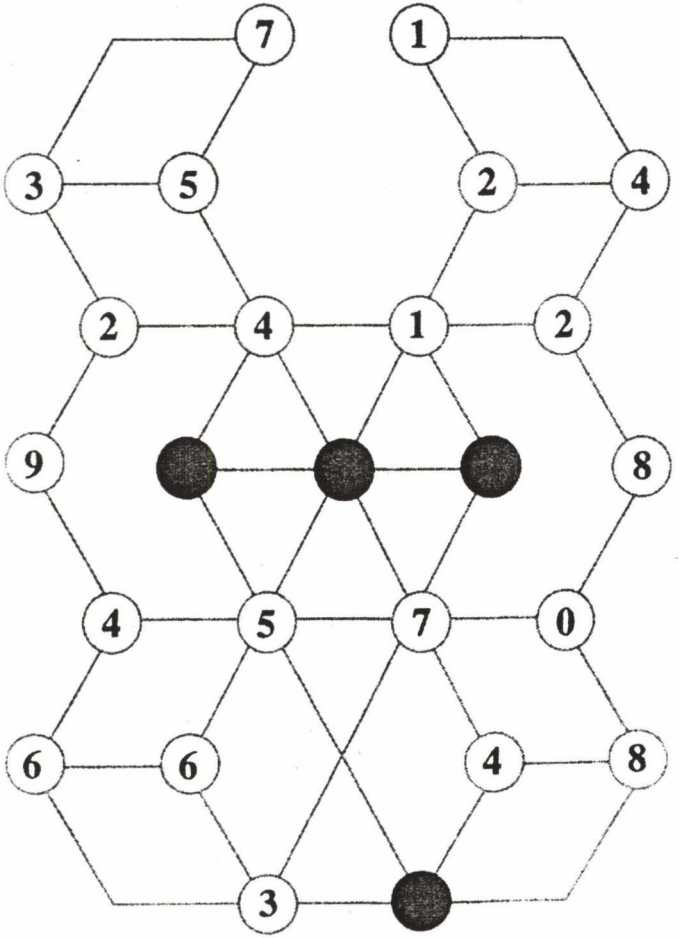
Hãy điền các từ tiếng Anh có trong khung vào các ô trống trên khung, sao cho nhìn theo hướng mũi tên thì thấy hiện lên một câu danh ngôn của nhà thơ nổi tiếng T.S Eliot. Mỗi từ chỉ được dùng một lần.

T.S Eliot (1888-1965), nhà thơ nổi tiếng của Anh. Tác phẩm tiêu biểu là "*Thảo nguyên hoang vu*".



Câu 37

Hãy tìm 11 số là bội số của 7 trong hình mạng dưới đây. Mỗi số này có thể là do một hoặc nhiều chữ số tạo thành. Các chữ số đứng kế sát nhau trong bội số gồm nhiều chữ số phải được nối với nhau bằng đường kẻ. Mỗi chữ số được sử dụng nhiều nhất là một lần.



Câu 38

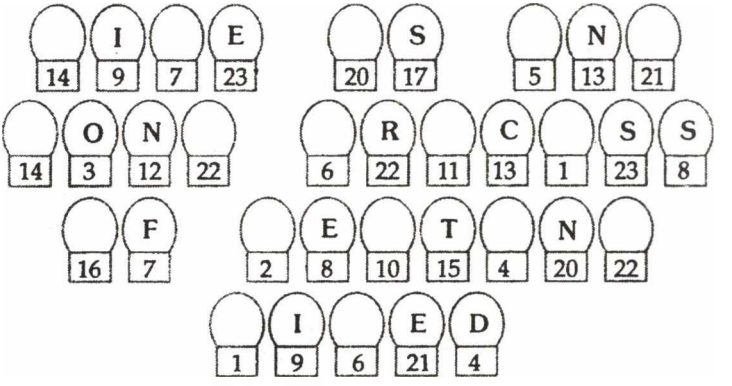
Câu viết dưới đây là câu danh ngôn của nhà văn người Anh Samuel Breach, từ câu danh ngôn này có thể tạo ra một câu danh ngôn khác. Cách làm như sau:

Điền một chữ cái thích hợp vào trong mỗi khoanh tròn trống ở hình vẽ dưới đây, chữ số dưới khoanh tròn cho biết chữ cái này thuộc từ thứ mấy trong câu danh ngôn đầu tiên.

THE ADVANTAGE OF DOING ONE' S PRAISING
1 2 3 4 5 6
FOR ONESELF IS THAT NO ONE CAN LAY IT
7 8 9 10 11 12 13 14 15
ON SO THICKLY AND IN THE RIGHT PLACES.
16 17 18 19 20 21 22 23

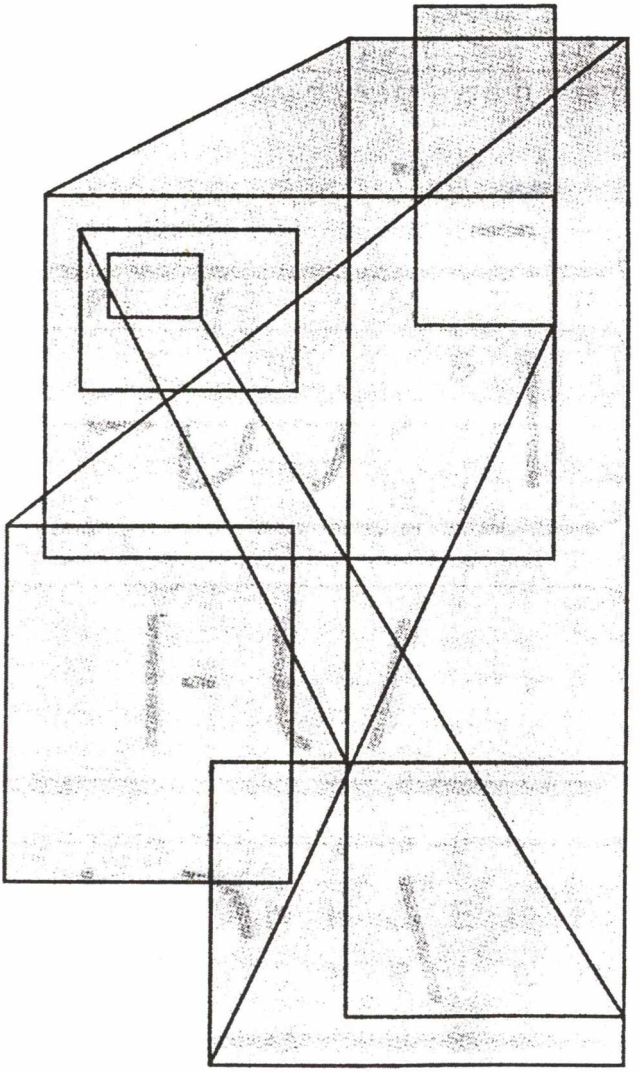
Dịch nghĩa câu danh ngôn đầu tiên: "Cái lợi của việc tự tán thưởng mình chính là người khác không thể làm việc đó tốt như mình và hợp ý mình".

Samuel Breach (1835-1902), nhà văn người Anh. Tác phẩm tiêu biểu là "*Cuộc đời là như thế*".



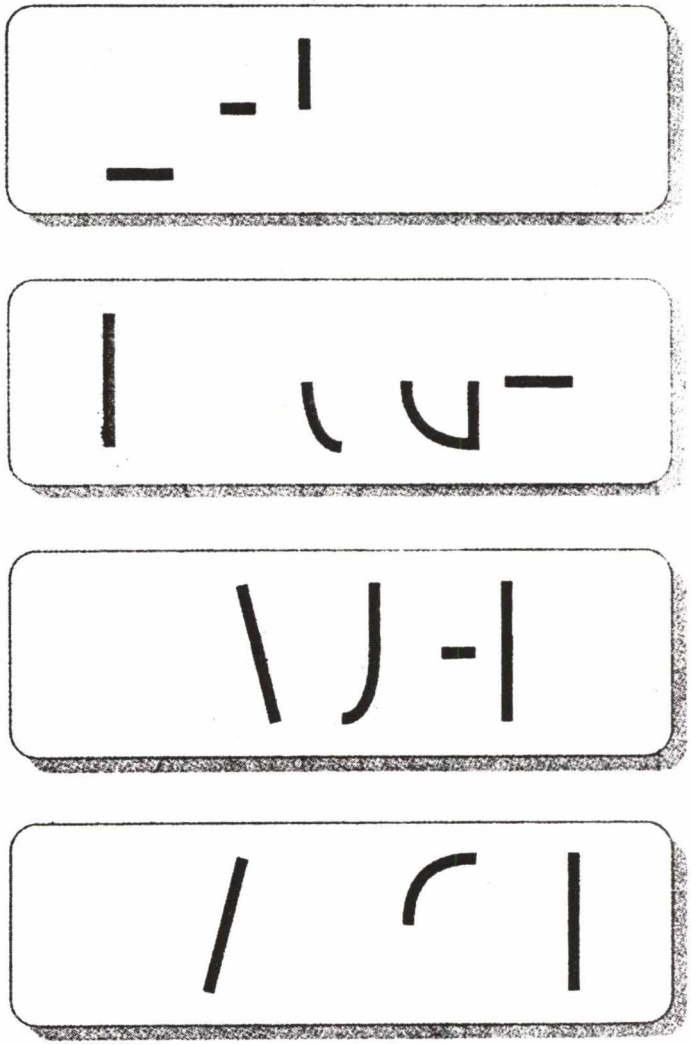
Câu 39

Nếu xoá tất cả các đường chéo, vậy thì có thể đếm được bao nhiêu hình chữ nhật trong hình vẽ.



Câu 40

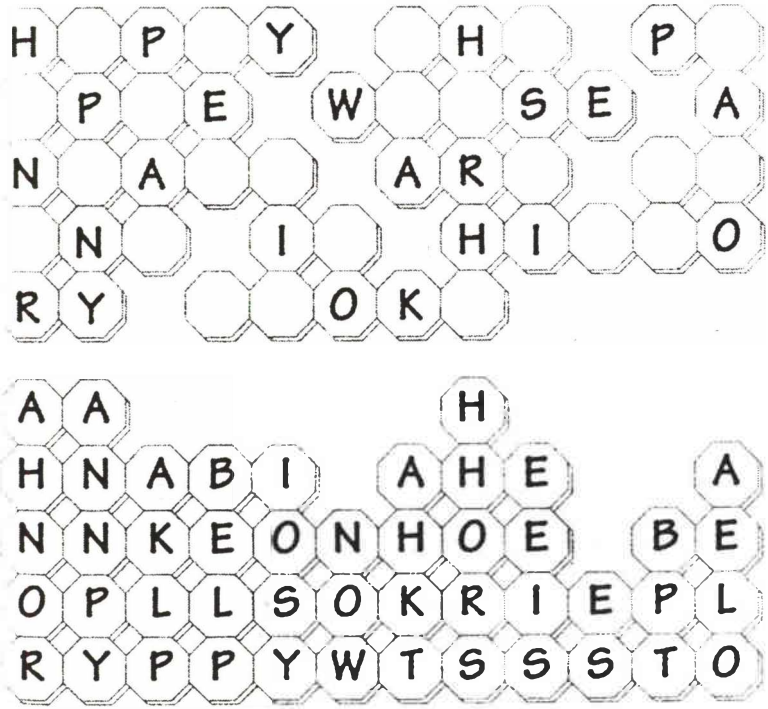
Xếp chồng 4 hình chữ nhật dưới đây, bạn có thể thấy từ tiếng Anh nào được hiện ra?



Câu 41

Hãy điền vào ô trống. Ở dưới đây có hai hình vẽ, hãy lấp đầy các ô trống trong hình vẽ trên bằng những chữ cái thích hợp, và sau đó sẽ hiện ra một câu danh ngôn của nhà văn - nhà lịch sử học nổi tiếng của Anh Thomas Carlyle. Hình vẽ bên dưới chính là sự gợi ý để điền vào chỗ trống: Các chữ cái ở mỗi hàng trong hình vẽ bên trên (bao gồm các chữ cái đã có sẵn từ trước và các chữ cái chưa điền) đều cùng xuất hiện trong cùng một hàng ở hình vẽ bên dưới, ở mỗi hàng của hình vẽ bên dưới, các chữ cái được xếp từ trên xuống dưới theo thứ tự bảng chữ cái.

Thomas Carlyle (1795-1881), nhà văn, nhà sử học người Anh.

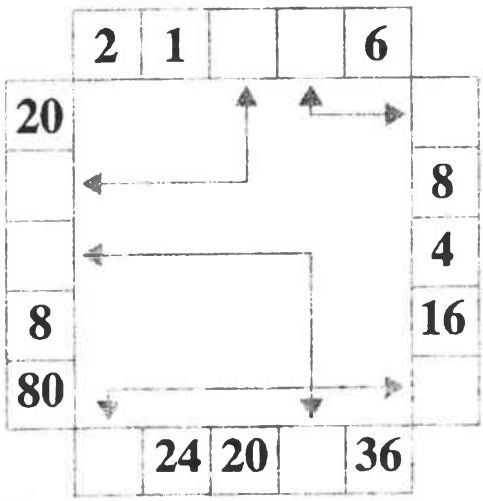


Câu 42

Phần 1: Hãy sử dụng 7 phương pháp khác nhau để giải quyết vấn đề dưới đây.

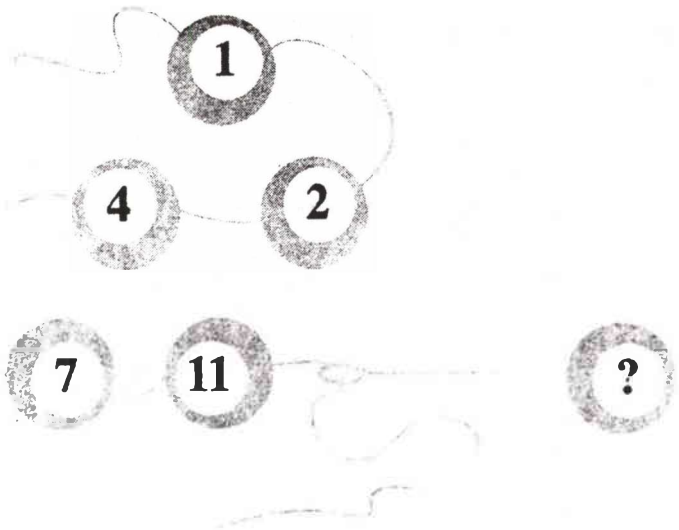
"Một du khách nước ngoài chặn bạn ở đầu đường New York, đưa cho bạn xem địa chỉ viết trên một mảnh giấy. Vị du khách này không biết nói tiếng Anh mà bạn chỉ biết nói tiếng Anh, địa chỉ đó lại ở rất xa. Bạn làm thế nào để giúp đỡ vị khách này?"

Phần 2: Hãy điền vào ô trống. Yêu cầu của đề bài là các chữ số ở trên mỗi cạnh bên của hình vuông xếp thành một dãy số có một quan hệ lôgíc nhất định. Cặp mũi tên chung gốc chỉ vào cặp ô trống nào thì cặp ô trống đó có chứa cùng một chữ số.



Câu 43

Phần 1: Số cuối cùng là gì?



Phần 2: Bạn có thể tìm ra 5 từ đơn ngắn từ từ tiếng Anh rất dài ở dưới đây không (ý nghĩa của từ đó là "thấu suốt")? Ví dụ: có thể tìm ra được các từ đơn ngắn như "in", "gene" (gen), "ratio" (tỷ lệ), "era" (thời đại) trong từ "intergenerational" (giữa hai thế hệ).

penetratingly

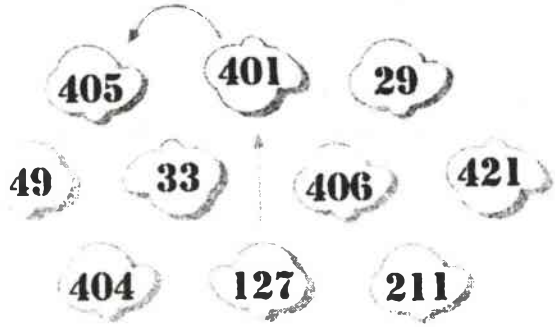
Câu 44

Các chữ số được tô bằng nét thanh trong bảng số dưới đây có quan hệ lôgíc như thế nào? Chữ số nét đậm nào sẽ phù hợp với quan hệ lôgíc này? (Nếu vậy thì chữ số được tô bằng nét đậm đó cũng phải tô bằng nét thanh).

1	2	3	4	5	6	7
26	25	24	23	22	21	8
27	39	40	41	42	43	9
28	44	45	46	47	48	10
29	49	50	51	52	53	11
30	54	55	56	57	58	12
31	59	60	61	62	63	13
32	64	65	66	67	68	14
33	69	70	71	72	73	15
34	74	75	76	77	78	16
35	79	80	81	82	83	17
36	84	85	86	87	88	18
37	89	90	91	92	93	19
38	94	95	96	97	98	20

Câu 45

Phần 1: Hãy nối lần lượt 10 số dưới đây bằng các đường kẻ, yêu cầu hai số được nối với nhau không có thừa số chung, mỗi số chỉ được sử dụng duy nhất một lần. Các đường nối được phép cắt nhau.



Phần 2: Hãy căn cứ vào các phần gợi ý dưới đây để tìm ra từ tiếng Anh. Hai đầu mũi tên chỉ vào cặp ô trống nào thì cặp ô trống đó có chứa cùng một chữ cái (tức chứa chữ cái giống nhau).

Một tuần ..... 

Khuỷu tay ..... 

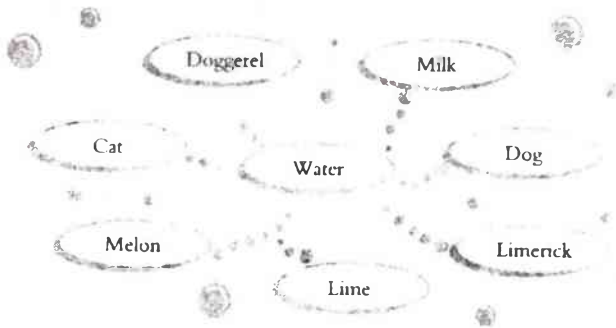
Chỗ để gióng chuông ..... 

Không phải lời dối trá ..... 

Câu 46

Phần 1: Hãy tìm ra 7 quan hệ cặp khác nhau trong các từ tiếng Anh dưới đây. Ví dụ: trong 4 từ "cow" (bò sữa), "calf" (con bê), "kid" (trẻ con), "cat" (con mèo) thì "cow" và "calf" cùng thuộc một loài động vật, "calf" và "kid" cùng chỉ sinh vật chưa trưởng thành, hai chữ cái bắt đầu của từ "cat" và "calf" giống nhau. Tất cả những cặp trên đều là cặp quan hệ cặp.

Doggerel: dở, tồi (thơ); Milk: sữa; Cat: con mèo; Water: nước; Dog: con chó; Melon: quả chanh; Lime: chanh lá cam; Limerick: thơ 5 chữ.



Phần 2: Quan sát bảng dưới đây, tìm quy luật trong bảng đó, tìm ra giá cuối cùng.

Meat	
Steak	24
Lamb Chops	21
Roast Beef	27
Veal	?

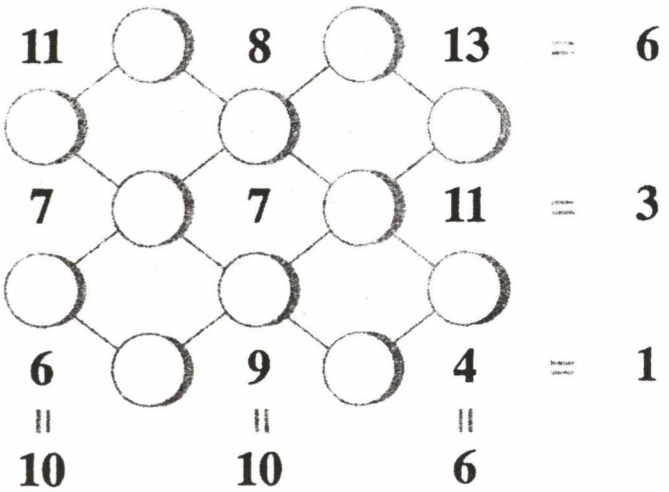
Câu 47

Phần 1: Hãy lộn ngược toàn bộ các chữ cái trong khung bên trái, sau đó đặt chồng lên khung chữ phía bên phải, bạn có thể nhìn thấy hầu hết phần đầu của một câu văn. Tìm hiểu và làm rõ nghĩa của câu đó, sau đó hoàn chỉnh nốt câu đó.



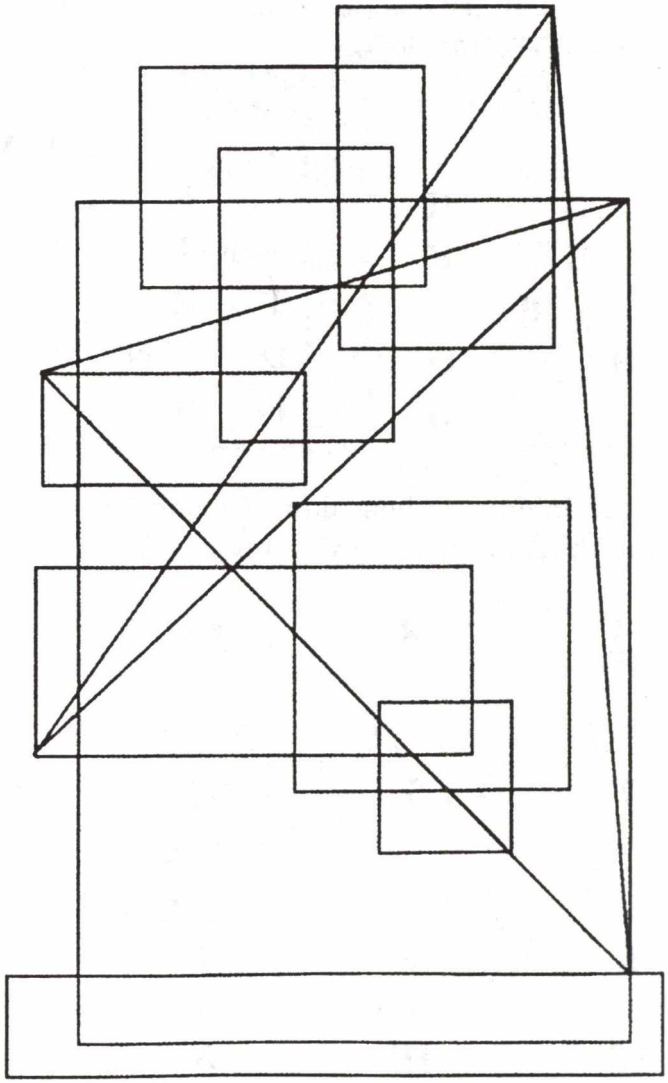
T	E	S	U	M
	F	T	E	
F	I	S	T	
T	R	E		O
D		N	M	B
E	S	I	S	

Phần 2: Điền dấu "+" hoặc dấu "-" trong khoanh tròn sao cho 6 đẳng thức hàng ngang và hàng dọc được lập.



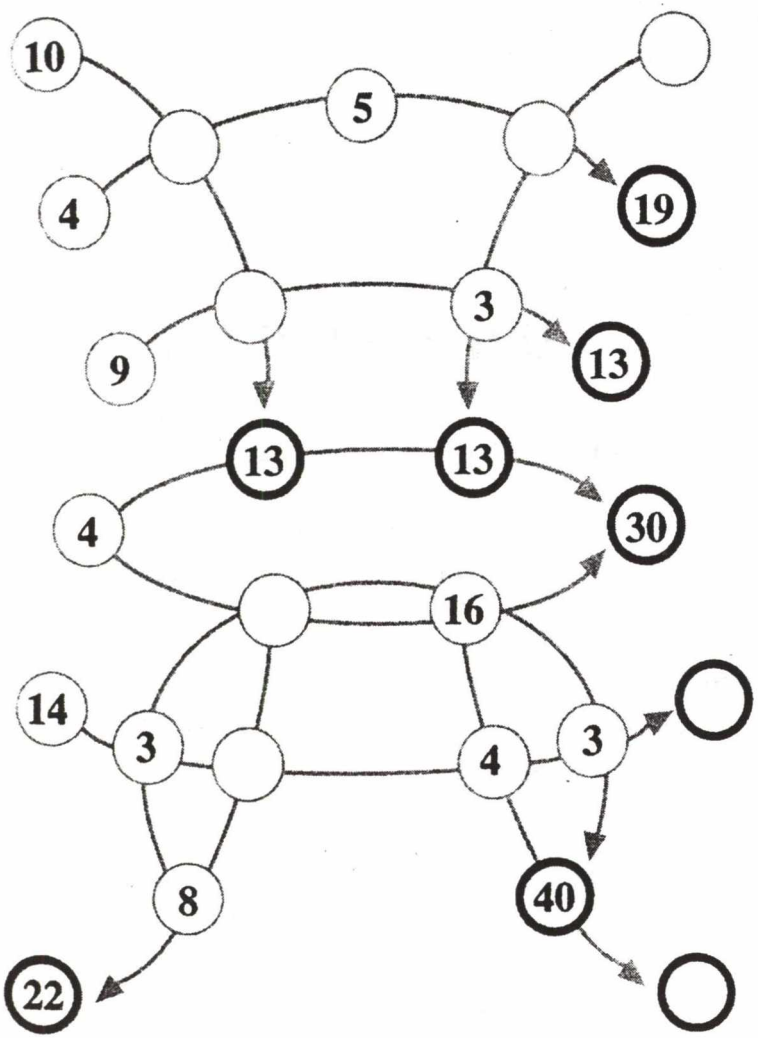
Câu 48

Nếu xoá tất cả các đường chéo thì có thể đếm được bao nhiêu hình chữ nhật trong hình vẽ dưới đây?



Câu 49

Hãy điền vào ô trống. Yêu cầu của đề bài là các chữ số ở trên mỗi đường vòng cung cộng lại có tổng vừa bằng chữ số mà mũi tên của đường vòng cung đó chỉ.



Câu 50

Phần 1: Tìm ra một từ gần nghĩa của từ "turbulent"(hỗn loạn) trong biểu bảng dưới đây, yêu cầu của đề bài đặt ra là chữ cái đứng kế sát nhau trong từ gần nghĩa đó phải đứng kế tiếp nhau theo hàng ngang hoặc hàng dọc. Mỗi chữ cái trong bảng chỉ được sử dụng duy nhất một lần.

D	G	B	U	T	E	M	P	F	S	I	U	O
I	A	C	N	D	U	L	Y	O	B	S	I	U
G	O	I	G	R	O	W	D	Y	G	F	R	S
T	I	S	I	F	R	O	U	S	I	R	E	D
O	I	**T**	**U**	**R**	**B**	**U**	**L**	**E**	**N**	**T**	Y	I
U	A	I	I	G	R	E	F	R	G	I	D	R
S	I	R	U	M	U	R	I	A	D	F	I	O
D	E	R	T	Y	L	G	F	C	I	O	Y	U
D	D	F	G	H	I	U	O	U	S	R	Y	S

Phần 2: Hãy điền các chữ số 2, 3, 4, 7, 8 vào chỗ ..., sao cho đẳng thức này được lập. Mỗi chữ số chỉ được sử dụng duy nhất một lần.

(... + ... + ...) × ... ÷ ... = 6



Câu 51

Hãy nối lần lượt các chữ số trong bảng dưới đây bằng đường kẻ, sao cho tổng của chúng vừa bằng 80. Yêu cầu hai chữ số nối với nhau phải đứng kế tiếp nhau (theo hàng dọc hoặc hàng ngang) trong bảng, điểm "a" chính là vị trí bắt đầu xuất phát và điểm "b" chính là vị trí kết thúc.

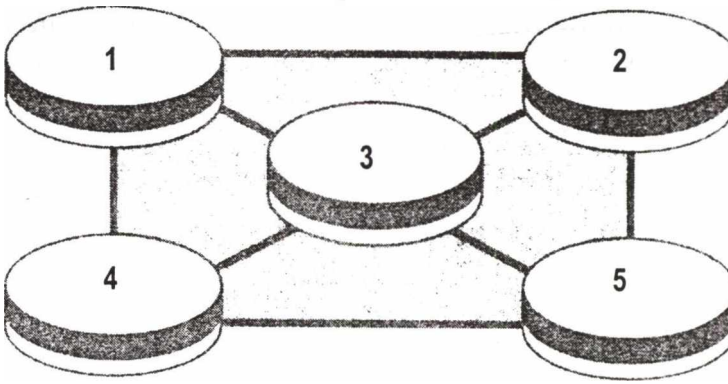
a

1	2	3	4	5	6	7
8	9	10	9	8	7	6
5	4	3	2	7	9	10
1	2	3	12	13	15	11
5	6	5	4	3	2	1
4	2	4	6	8	10	12
2	5	7	9	11	9	7
1	2	3	4	5	6	7
20	16	14	12	10	8	6
10	8	4	2	6	4	2
4	1	2	3	5	7	9
3	5	7	1	4	6	8
2	7	3	9	2	8	7
1	8	6	4	2	5	9

b

Câu 52

Phần 1: Trong các trò chơi dưới đây, trò chơi nào tương đối là đặc thù?



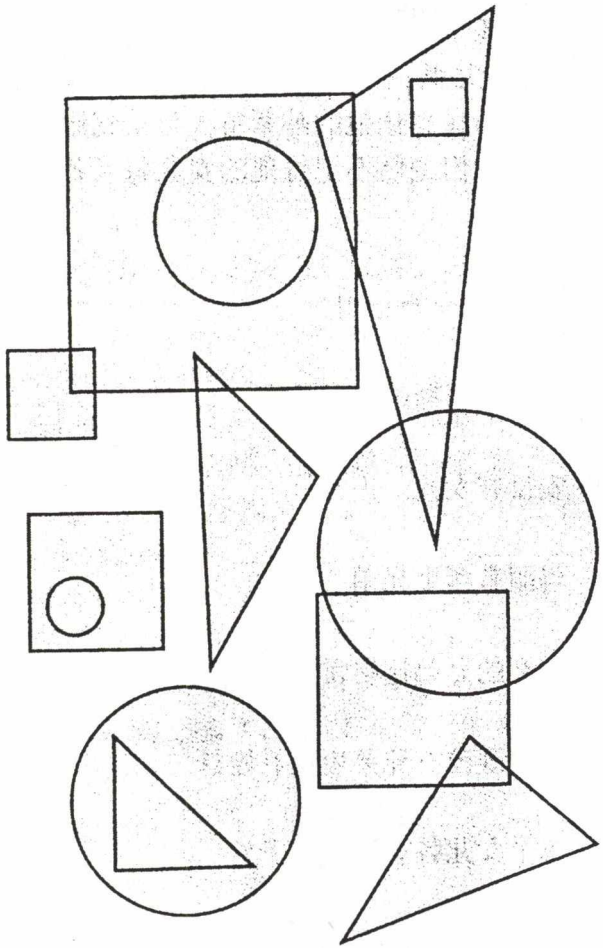
1. Cờ tướng; 2. Cờ nhảy; 3. Cờ ngũ tử; 4. Bài tú lơkhơ; 5. Cờ vây

Phần 2: Hãy điền hoàn chỉnh hình dưới đây, yêu cầu của đề bài là các chữ số trong hình dưới đây là từ 6 đến 30, tổng chữ số ở mỗi hàng, mỗi cột và mỗi đường chéo là 90.

	30		18			90
	13	7	26		19	90
			14			90
				16		90
	17	11		29	23	90
90						90
	90	90	90	90	90	

Câu 53

Nếu gọi "hình vuông" dưới đây là "hình tròn", gọi "hình tròn" là "hình tam giác", gọi "hình tam giác" là "hình vuông", vậy thì có bao nhiêu "hình tròn" giao với mỗi "hình tam giác"? Có bao nhiêu "hình tam giác" được bao bởi mỗi "hình tròn"? Có bao nhiêu "hình tam giác" bao bên ngoài mỗi "hình vuông"?



Câu 54

Tài sản thừa kế

Ông nội nghĩ đã đến lúc lập di chúc. Ông có ba cô con gái. Đó là: Ann, Beatrice và Caroline. Mỗi người con gái có ít nhất là một đứa con, tổng cộng ông có 6 cháu, 4 cháu trai là Frederick, Gregory, Sacly, John và 2 cháu gái là Laura và Mary. Ông nội muốn con cháu của ông mỗi người đều được nhận một phần tài sản như nhau nhưng ông đã không nhớ con gái của ông mỗi người có mấy đứa con.

Nhưng rồi cuối cùng ông cũng đã nhớ ra:

Beatrice có nhiều con nhất.

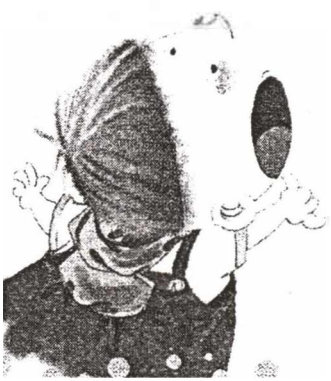
Ann không có con gái.

Mary có hai anh em trai.

Anh em trai của Sacly nhỏ hơn của Gregory 6 tháng tuổi.

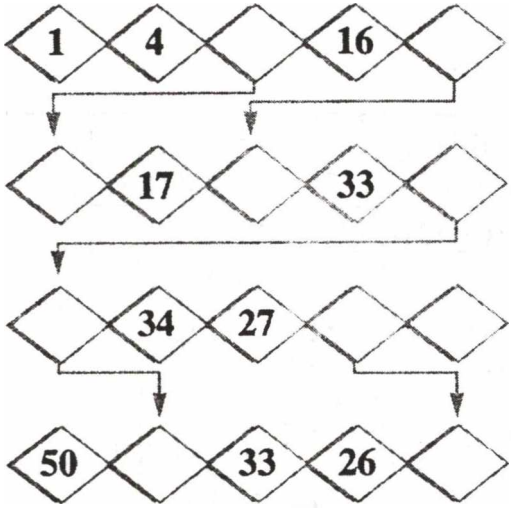
Laura không có anh em trai, cũng chẳng có chị em gái.

Mỗi cô con gái có mấy đứa con?



Câu 55

Phần 1: Hãy điền vào ô trống. Chữ số ở mỗi hàng xếp thành một dãy số có quan hệ lôgíc nhất định. Hai đầu mũi tên chỉ vào cặp ô trống nào thì cặp ô trống đó có chứa cùng một chữ số (tức chữ số chứa trong cặp ô trống đó giống nhau).

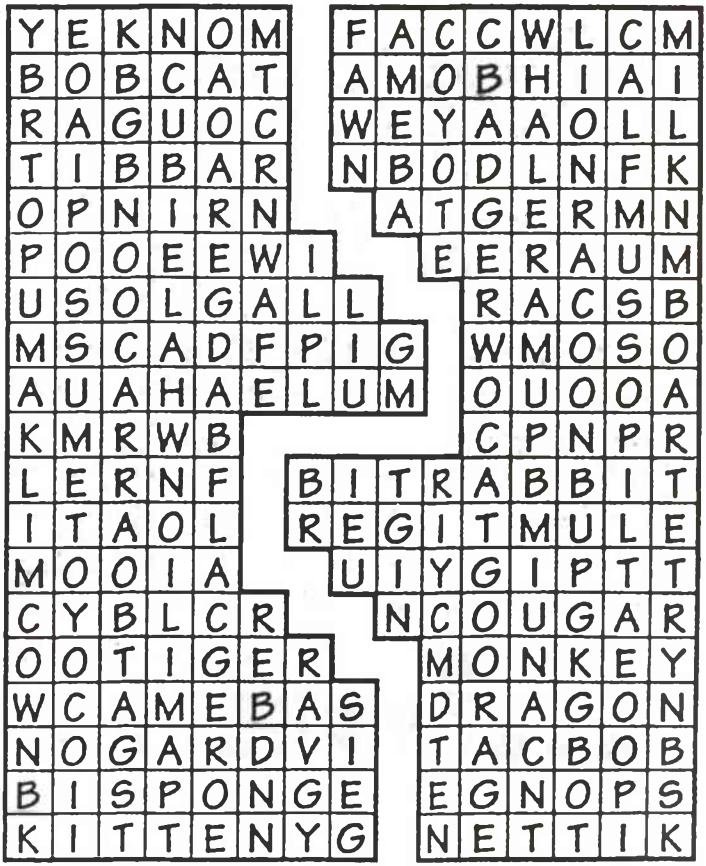


Phần 2: Hãy thêm chữ cái vào trước và sau từ tiếng Anh "hat", có thể tạo ra các từ mới như "that", "hate". Dưới đây chúng tôi sẽ đưa cho bạn từ "ion"(tầng điện li), cũng áp dụng cách này để tạo ra 3 từ mới dài hơn.

...ion...

Câu 56

Trong hai bảng dưới đây có ẩn các từ tiếng Anh đồng dạng, chúng có thể nằm ở hàng dọc hoặc hàng ngang, các từ này nếu như ở bảng này được đọc theo phương thẳng đứng (tức là đọc từ trái qua phải, từ trên xuống dưới) thì ở bảng kia nó phải được đọc ngược lại. Nhưng có một từ ngoại lệ, từ đó đều được đọc theo phương thẳng đứng ở cả hai bảng. Hãy tìm ra ít nhất 3 từ như trên nói và cả từ ngoại lệ đó nữa.



Câu 57

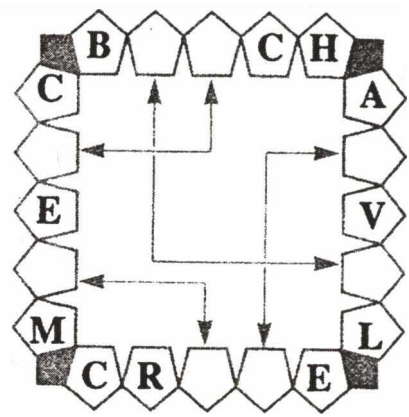
Hãy điền các từ tiếng Anh ở giữa khung vào các ô trống trên khung sao cho quan sát theo hướng mũi tên thì sẽ thấy hiện ra một câu danh ngôn của nhà triết học người Anh Francis Bacon. Mỗi từ chỉ được sử dụng một lần.



Câu 58

Phần 1: Hãy điền các chữ cái của từ tiếng Anh ở phía bên trái vào các ô trống của khung bên phải, sao cho trên mỗi cạnh của khung đều là một từ tiếng Anh. Biết rằng hai đầu mũi tên chỉ vào cặp ô trống nào thì cặp ô trống đó có chứa cùng một chữ cái.

RAIN

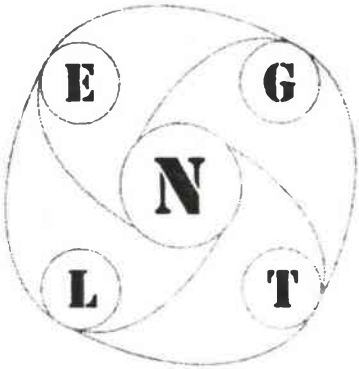


Phần 2: Thay các dấu chấm dưới đây bằng các chữ số 4, 6, 7, 8, 9 sao cho biểu thức toán học này được lập. Mỗi chữ số chỉ được sử dụng duy nhất một lần.

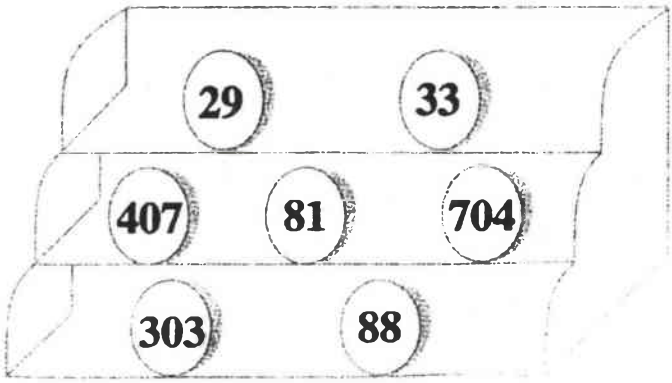
$$\begin{array}{r} 15.2 \\ +..3. \\ \hline 639. \end{array}$$

Câu 59

Phần 1: Từ các chữ cái trong hình vẽ viết ra một từ tiếng Anh. Các chữ cái được phép sử dụng lại, yêu cầu mỗi chữ cái phải được sử dụng ít nhất là một lần, các chữ cái đứng kế tiếp nhau trong cùng một từ phải được nối với nhau bởi đường kẻ trong hình vẽ.

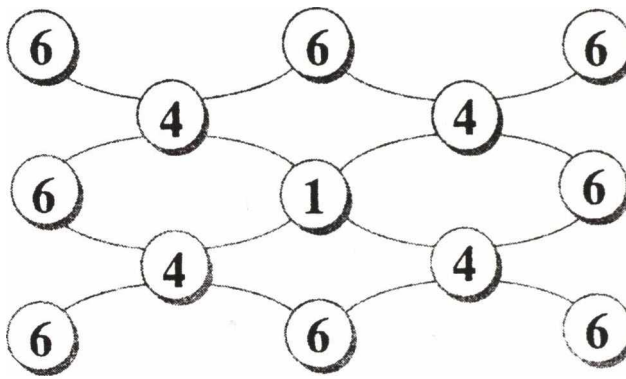


Phần 2: Các số dưới đây có rất nhiều điểm tương đồng nhưng không phải giống nhau y hệt. Hãy chứng minh một hoặc một vài số trong các số dưới đây khác các số còn lại từ 7 góc độ khác nhau.



Câu 60

Phần 1: Bạn có thể đếm được bao nhiêu cụm bốn chữ số xếp theo thứ tự 1464 trong hình vẽ dưới đây? Hai chữ số đứng kế tiếp nhau trong cụm bốn chữ số này phải được nối với nhau bởi đường kẻ trong hình vẽ.

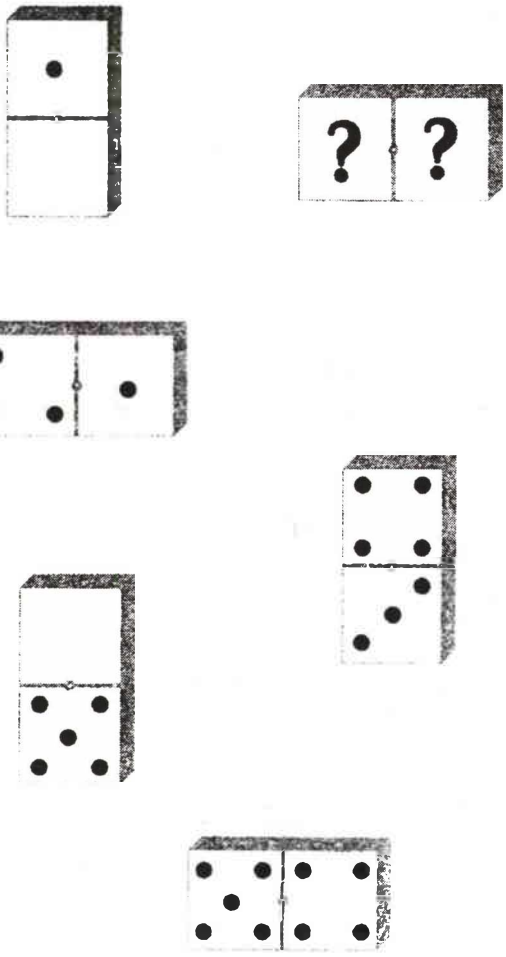


Phần 2: Hãy sắp xếp lại các từ đơn tiếng Anh xuất hiện trong đoạn văn dưới đây theo trật tự như trong từ điển (không tính tên riêng ở cuối đoạn văn), vậy thì từ thứ 13 sẽ là từ nào?

> What Hollywood seems to want is a writer who is ready to commit suicide in every story conference. What it actually gets is the fellow who screams like a stallion in heat and then cuts his throat with a banana.
>
> Raymond Chandler

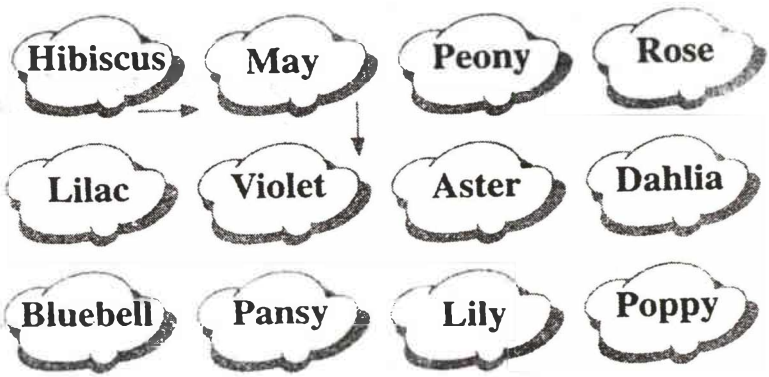
Câu 61

Xúc xắc dưới đây khi tính điểm số thì phải tuân theo quy tắc nào? Theo quy tắc đó thì điểm số trong mỗi xúc xắc ở góc trên phía bên phải phải là bao nhiêu? (Vị trí đặt các xúc xắc không bắt buộc).



Câu 62

Phần 1: Hãy nối lần lượt 12 từ tiếng Anh chỉ tên các loài hoa dưới đây bằng đường kẻ, yêu cầu đề bài đặt ra là hai từ nối với nhau không cùng có chung một chữ cái nào, mỗi từ chỉ được sử dụng duy nhất một lần. Đường nối được phép cắt nhau.



Phần 2: Hãy thêm các dấu "+", dấu "-" vào dấu móc đơn vào giữa các chữ số dưới đây, sao cho đẳng thức hình thành được lập.

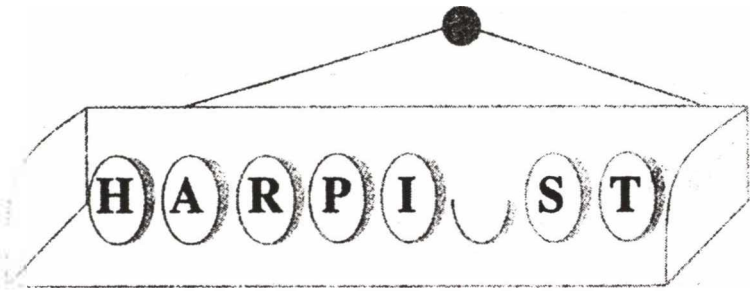
1 2 3 4 5 6 7 8 9

=

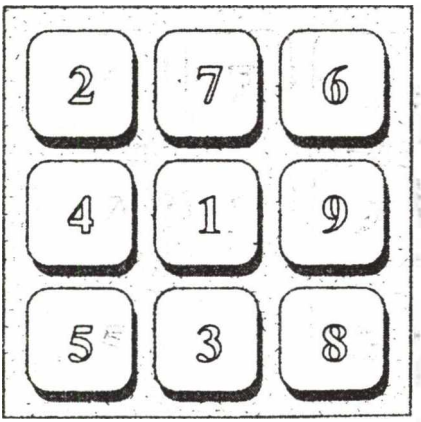
29

Câu 63

Phần 1: Hãy viết tên tiếng Anh của hai ngành thuộc lĩnh vực biểu diễn nghệ thuật, yêu cầu phải có ít nhất hai chữ cái mở đầu cho mỗi từ tiếng Anh trên được lấy từ những chữ cái ở dưới đây.

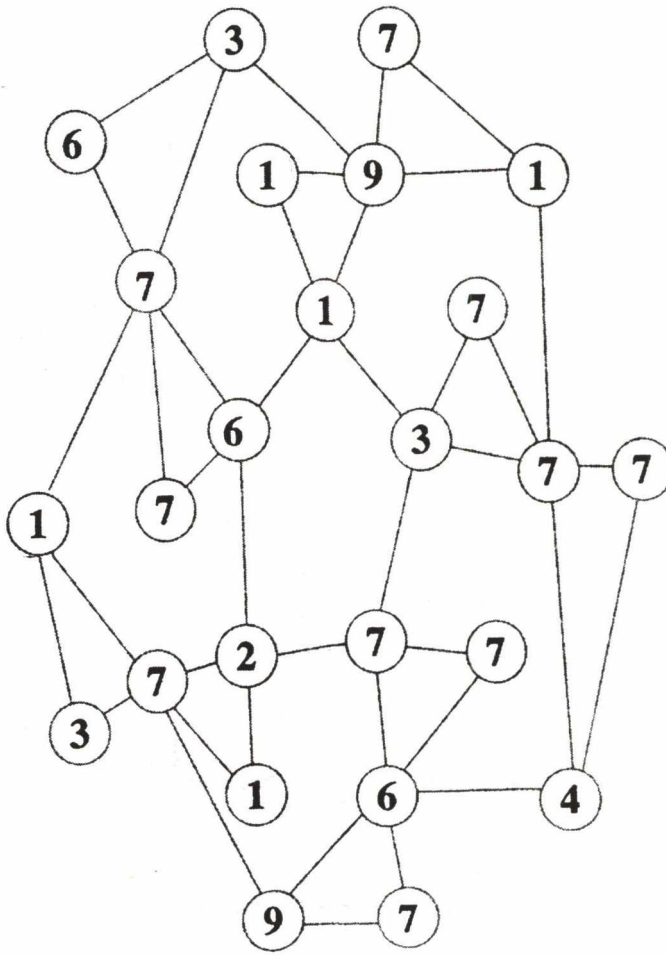


Phần 2: Hãy cộng lần lượt các chữ số trong bảng dưới đây sao cho tổng của chúng bằng 34. Yêu cầu đề bài là hai số cộng liên tiếp nhau đứng kế tiếp nhau trong bảng (theo chiều ngang hoặc chiều dọc), mỗi chữ số được sử dụng nhiều nhất là một lần.



Câu 64

Hãy tìm ra 10 số cơ bản trong hình mạng dưới đây. Mỗi số có thể là do một hay nhiều chữ số ghép thành. Các chữ số đứng kế tiếp nhau trong cùng một số có chứa nhiều chữ số phải được nối với nhau bằng đường kẻ trong hình mạng. Mỗi chữ số chỉ được dùng nhiều nhất là một lần.



Câu 65

Phần 1: Trong hai bảng dưới đây có ẩn các từ tiếng Anh chỉ họ tên của các tổng thống Mỹ, các từ đều do các chữ cái đứng kế tiếp nhau (theo hàng dọc hoặc hàng ngang) lần lượt ghép thành, trong đó có Truman (đương nhiệm từ năm 1945-1953), Reagan (đương nhiệm từ năm 1981-1989). Hãy tìm ra các từ đó. Ngoài ra, họ tên của một vị tổng thống Mỹ qua đời năm 2006 chỉ xuất hiện trong bảng phía bên trái, xin mời tìm ra họ tên của vị tổng thống Mỹ đó.

A	D	A	M	A	N	T	A	H	A		T	A	F	R
P	S	M	U	M	O	N	F	E	Y		H	O	T	E
O	L	T	R	E	O	R	T	S	Q		Y	R	N	A
A	K	G	R	A	N	T					E	D	A	G
R	T	H	U				M	O	N	A	R	A	N	
R	E	A	R		S	T	R	U	K	R	R	G	R	T
F	O	G	A		M	A	A	M	L	O	T	H	U	S
D	R	A	N		A	D	N	P	O	E	H	A	Y	E

Phần 2: Câu nói dưới đây là danh ngôn của nhà văn Oscar Wilde. Mời bạn hãy dùng các từ tiếng Anh xuất hiện trong câu nói đó để tạo ra hai câu khác.

A man cannot be
too careful in the choice of
his enemies.

Dịch nghĩa câu danh ngôn: "Một người không thể quá cẩn thận khi chọn kẻ thù".

Oscar Wilde (1854-1900), nhà văn theo chủ nghĩa duy mĩ.

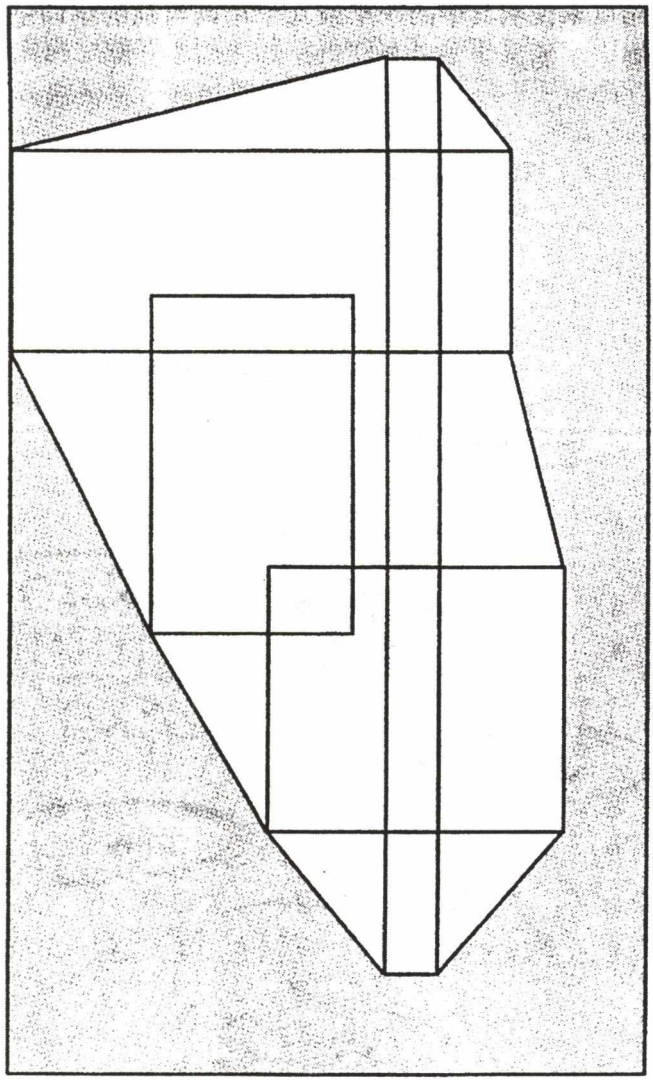
Câu 66

Các chữ số nét thanh trong bảng dưới đây có quan hệ lôgíc như thế nào với nhau? Chữ số nét đậm nào phù hợp với quan hệ lôgíc đó? (Khi đó, chữ số vốn là nét đậm nên đổi thành nét thanh).

8	3	2	75	5	7	1
0	12	8	2	5	26	7
1	6	0	25	4	5	4
1	9	9	2	5	3	4
12	0	5	1	3	62	1
4	9	31	6	8	7	5
8	0	1	2	7	18	3
99	3	6	19	2	4	6
3	2	0	8	18	2	66
4	6	47	1	5	7	3
0	1	5	9	7	17	8
6	2	3	7	8	9	9
1	14	6	2	74	0	11
7	9	4	8	5	0	22

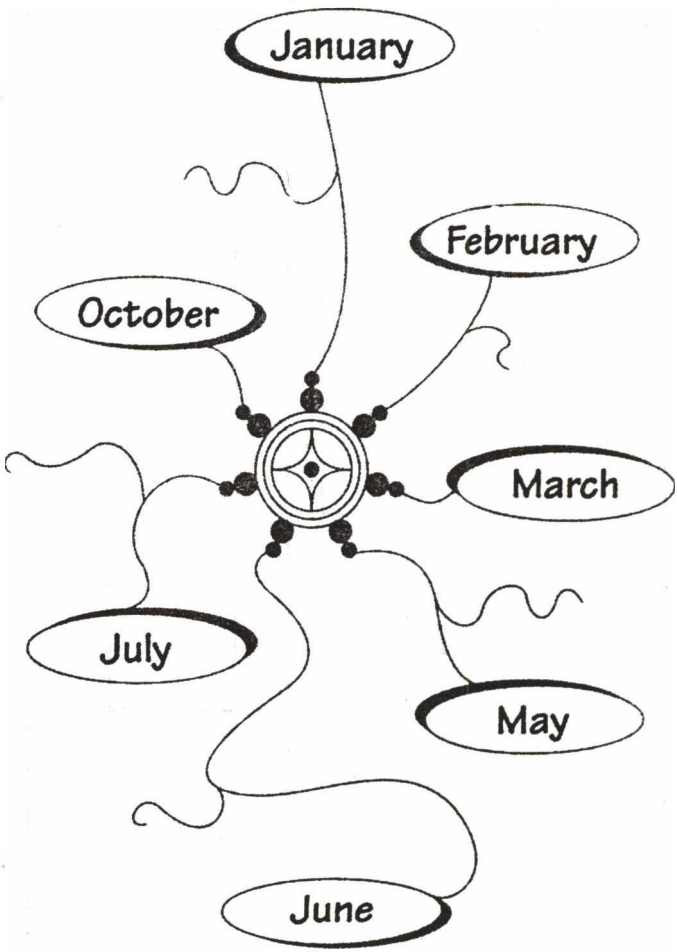
Câu 67

Nếu không tính đến các đường chéo, vậy thì có thể đếm được bao nhiêu hình chữ nhật?



Câu 68

Các từ tiếng Anh dưới đây nếu xét về mặt ý nghĩa thì có rất nhiều điểm tương đồng, nhưng chúng không phải giống nhau một cách y hệt. Hãy xét từ 7 góc độ khác nhau để chứng minh rằng một hay một số từ trong số các từ dưới đây khác với những từ còn lại.



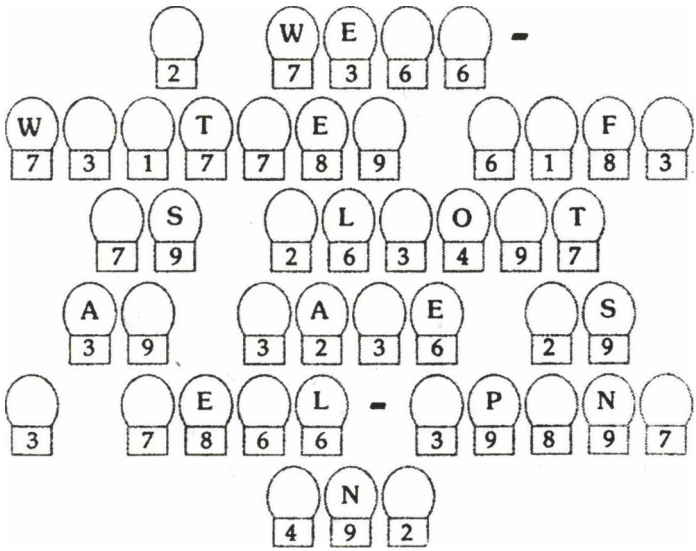
Câu 69

Dưới đây là câu danh ngôn của T.S Eliot, từ câu này có thể viết ra một câu danh ngôn khác của Thomas Carlyle. Cách làm như sau:

Điền một chữ cái thích hợp vào trong các khoanh tròn trống trong hình vẽ dưới đây, chữ số ở dưới khoanh tròn cho biết chữ cái này thuộc từ thứ mấy trong câu danh ngôn của T.S Eliot.

I HAVE MEASURED OUT MY LIFE
1 2 3 4 5 6
WITH COFFEE SPOONS.
7 8 9

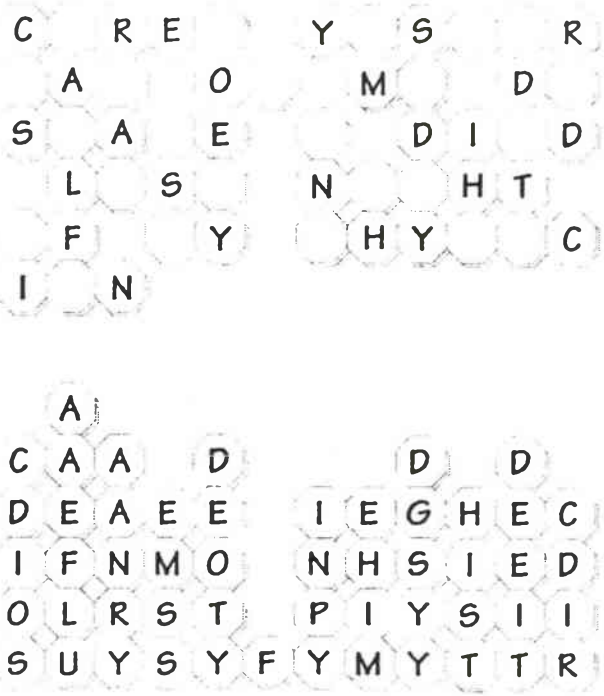
Dịch nghĩa câu danh ngôn: "Tôi đã đo cuộc đời mình bằng những thìa cà phê".



Câu 70

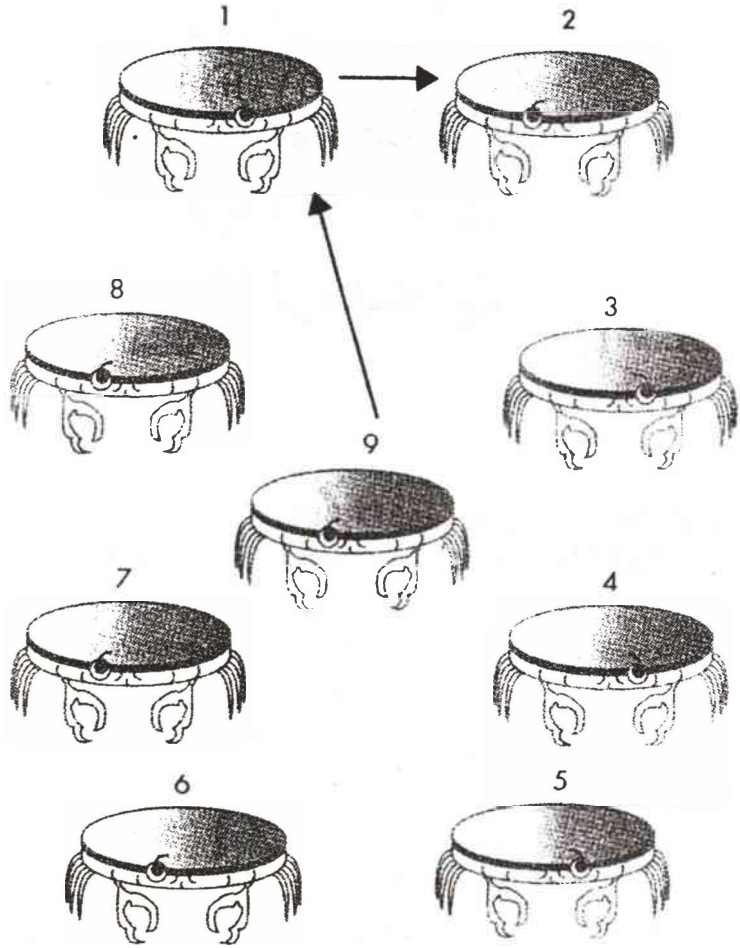
Hãy điền vào ô trống. Ở đây có hai hình vẽ, lấp đầy các ô trống trong hình vẽ phía trên bằng các chữ cái, sau đó sẽ hiện lên trước mắt bạn một câu danh ngôn của nhà thơ người Anh Mathew Pryor. Dựa vào hình vẽ bên dưới để điền vào ô trống. Các chữ cái ở mỗi hàng của hình vẽ phía trên (bao gồm những chữ có sẵn và những chữ chưa điền) đều cùng xuất hiện trong một hàng ở hình vẽ dưới, các chữ cái được xếp từ trên xuống dưới theo thứ tự trong bảng chữ cái trong mỗi hàng ở hình vẽ phía dưới.

Mathew Pryor (1664-1721), nhà thơ - nhà ngoại giao người Anh.



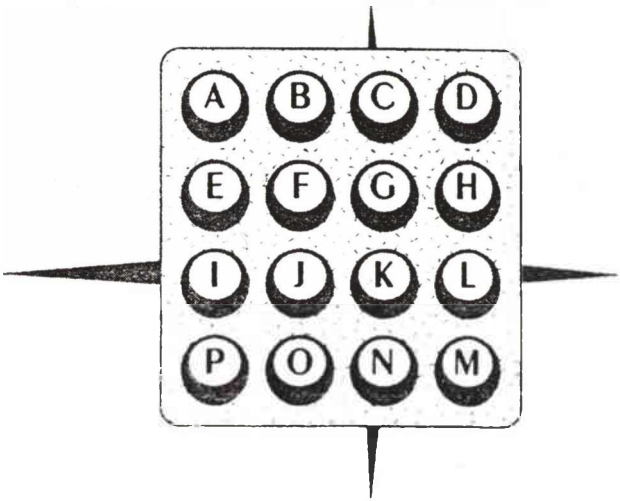
Câu 71

Các con cua dưới đây có thể nối thành một hàng dựa vào đặc điểm nào đó trên cơ thể. Những con cua dẫn đầu trong dãy đã hiện rõ trong hình vẽ (tức con cua số 9, số 1 và số 2). Hãy tìm ra đặc điểm của nó và bổ sung hoàn chỉnh dãy cua này. (Có thể có nhiều đáp án).

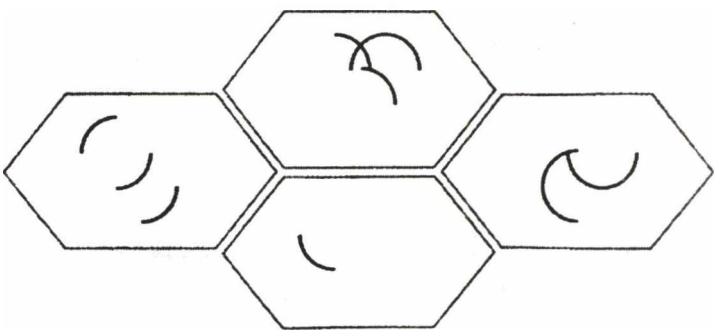


Câu 72

Phần 1: Hầu hết giữa các chữ cái trong khung dưới đây đều có tồn tại một quan hệ lôgíc nhất định, chỉ có số ít còn lại không thuộc kiểu quan hệ lôgíc đó.

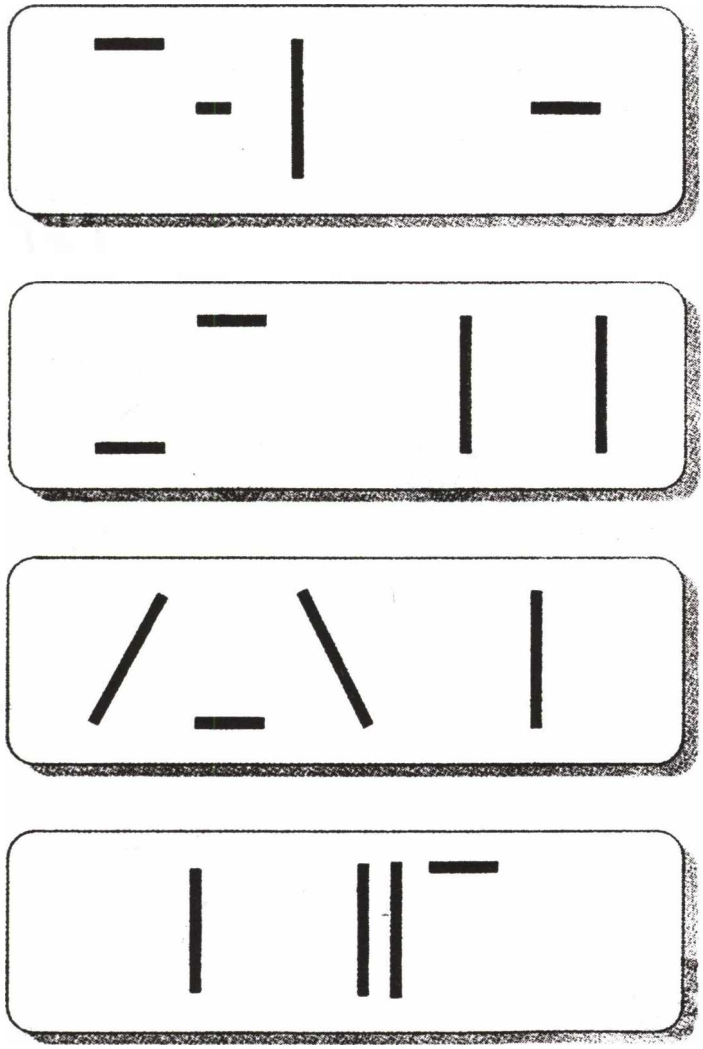


Phần 2: Đặt chồng bốn hình lục giác dưới đây lên nhau thì có thể thấy hiện ra một bức tranh như thế nào?



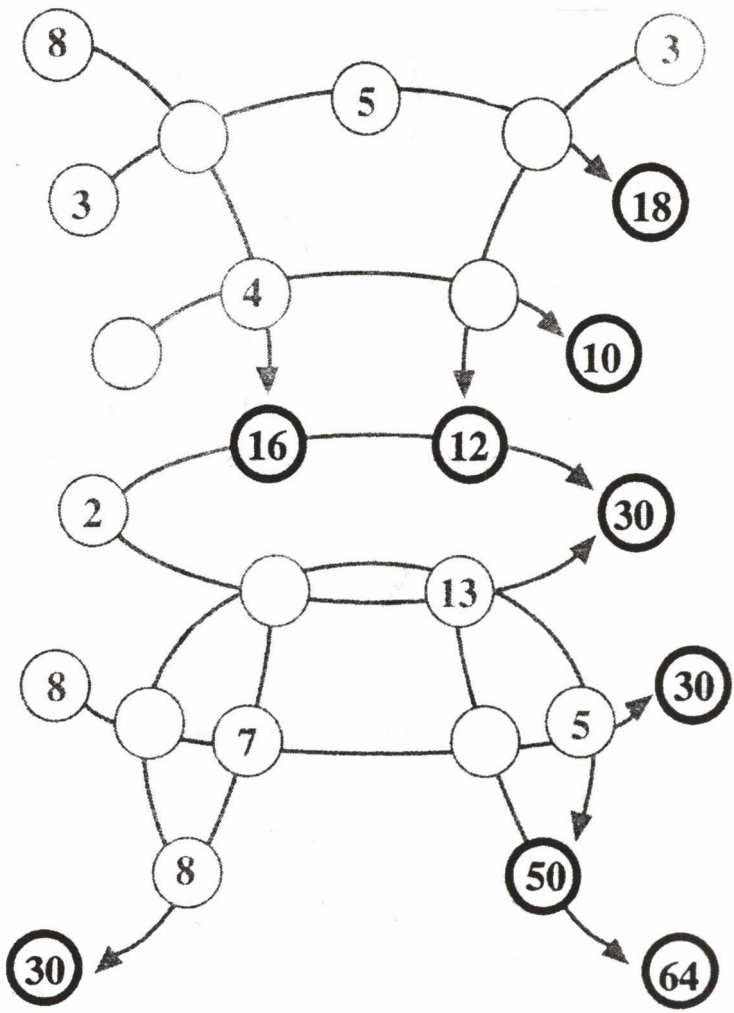
Câu 73

Đặt chồng bốn hình chữ nhật dưới đây, có thể tìm ra được từ tiếng Anh nào?



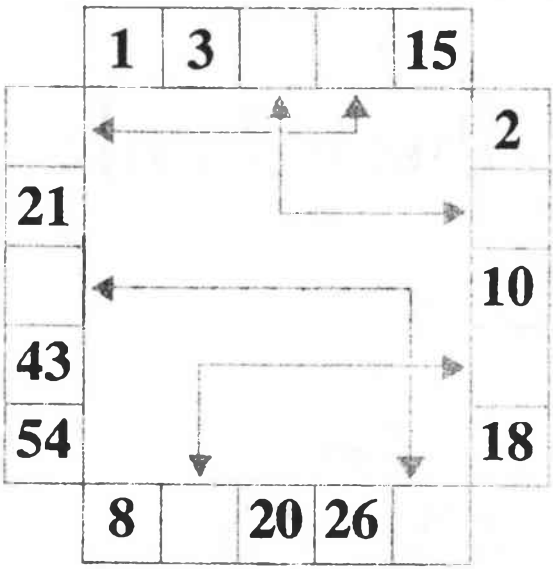
Câu 74

Hãy điền vào ô trống. Yêu cầu của đề bài là: cộng các chữ số trên mỗi đường vòng cung lại với nhau thì tổng của chúng vừa bằng chữ số mà mũi tên của đường vòng cung đó chỉ.



Câu 75

Phần 1: Hãy điền vào ô trống. Yêu cầu các chữ số trên mỗi cạnh của hình vuông xếp thành có quan hệ lôgíc nhất định. Mũi tên hai chiều nối cặp ô trống nào thì cặp ô trống đó có chứa cùng một chữ số.



Phần 2: Hãy giải quyết vấn đề dưới đây bằng 7 cách khác nhau.

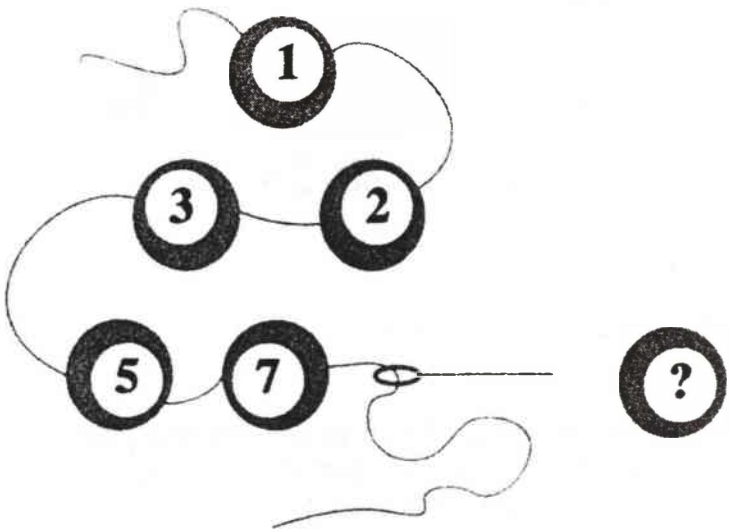
Một phụ nữ phát hiện ra gót một bên giày của mình bị gãy lúc cô đi dạo phố mua đồ. Cô ấy nên làm như thế nào?

Câu 76

Phần 1: Bạn có thể tìm ra 5 từ đơn ngắn trong từ tiếng Anh rất dài dưới đây (nghĩa của từ tiếng Anh đó là "khoảng chừng") không? Ví dụ: có thể tìm ra được các từ đơn ngắn như "in", "gene" (gen), "ratio" (tỷ lệ), "era" (thời đại) từ từ tiếng Anh "intergenerational" (giữa hai thế hệ).

...thereabouts...

Phần 2: Số cuối cùng là số nào?

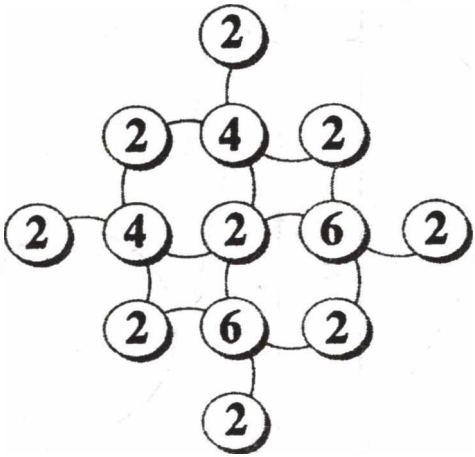


Câu 77

Phần 1: Hãy sắp xếp lại các từ tiếng Anh (từ đơn) xuất hiện trong đoạn văn dưới đây theo thứ tự như trong từ điển (phần tên riêng ghi ở cuối đoạn văn không tính), vậy từ 13 sẽ là từ nào?

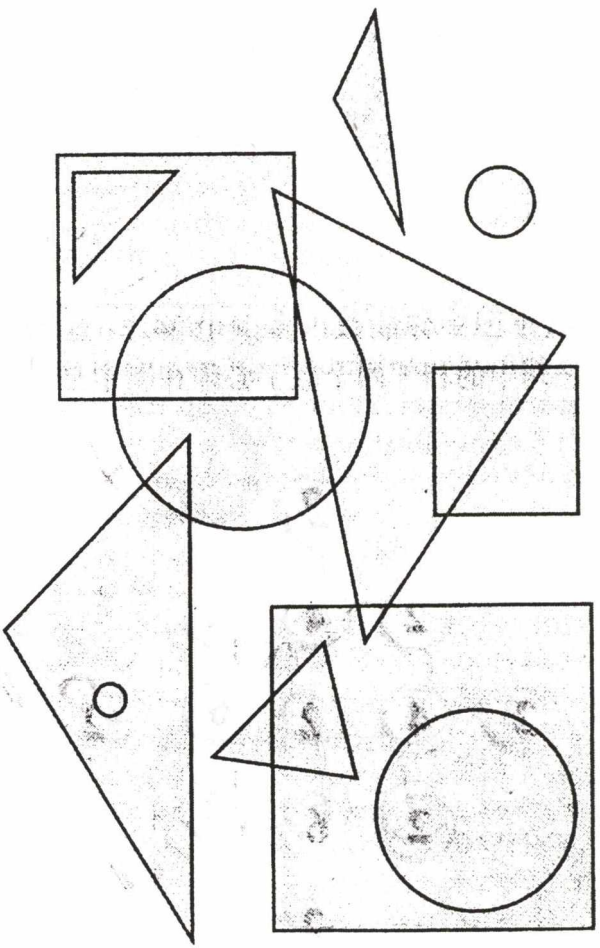
> Keeping up with the Joneses was a full-time job with my mother and father. It was not until many years later when I lived alone that I realized how much cheaper it was to drag the Joneses down to my level.
>
> Quentin Crisp

Phần 2: Bạn có thể đếm được bao nhiêu cụm 5 chữ số xếp theo thứ tự 24262 trong hình vẽ dưới đây? Hai chữ số đứng kế tiếp nhau trong cụm 5 chữ số đó phải được nối với nhau bằng đường kẻ trong hình vẽ.



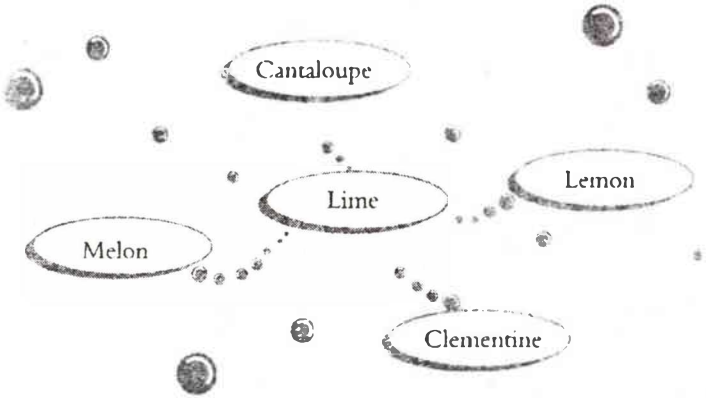
Câu 78

Nếu hình vuông dưới đây được gọi là "hình tròn", hình tròn được gọi là "hình tam giác", hình tam giác được gọi là "hình vuông", vậy thì có bao nhiêu "hình tròn" cắt mỗi "hình tam giác"? Có bao nhiêu "hình vuông" được bao bởi mỗi "hình tròn"? Có bao nhiêu "hình tam giác" bao bên ngoài mỗi "hình vuông"?



Câu 79

Phần 1: Hãy tìm ra 6 quan hệ cặp khác nhau trong các từ tiếng Anh dưới đây. Ví dụ: trong 4 từ "cow" (bò sữa), "calf" (con bê), "kid" (trẻ con), "cat" (con mèo) thì "cow" và "calf" thuộc cùng một loài động vật, "calf" và "kid" đều là sinh vật chưa trưởng thành, hai chữ cái đầu tiên của "cat" và "calf" giống nhau. Những cặp nói trên đều là quan hệ cặp.



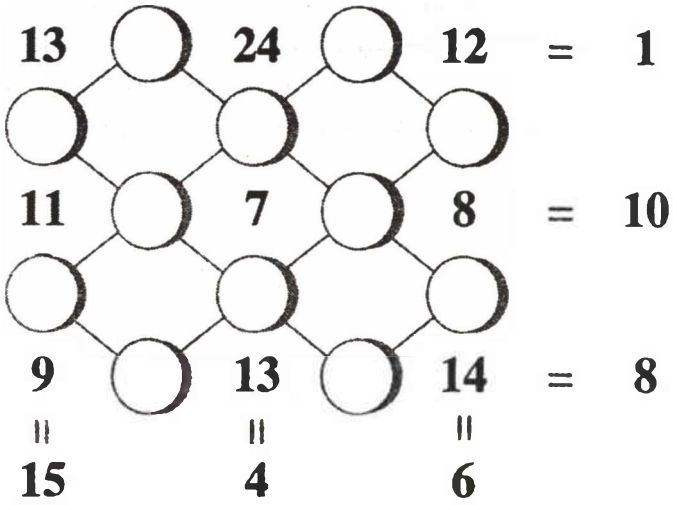
Cantaloupe: dưa hồng; Melon: dưa hấu; Lime: chanh lá cam; Lemon: quả chanh; Clementine: quất

Phần 2: Hãy quan sát bảng dưới đây, tìm ra quy luật của nó, tìm và xác định ra giá cuối cùng.

Seafood	
Shrimp	19
Crab	18
Oysters	19
Mussels	?

Câu 80

Phần 1: Điền dấu "+" hoặc dấu "-" vào khoanh tròn, sao cho 6 đẳng thức hàng dọc và hàng ngang được lập.



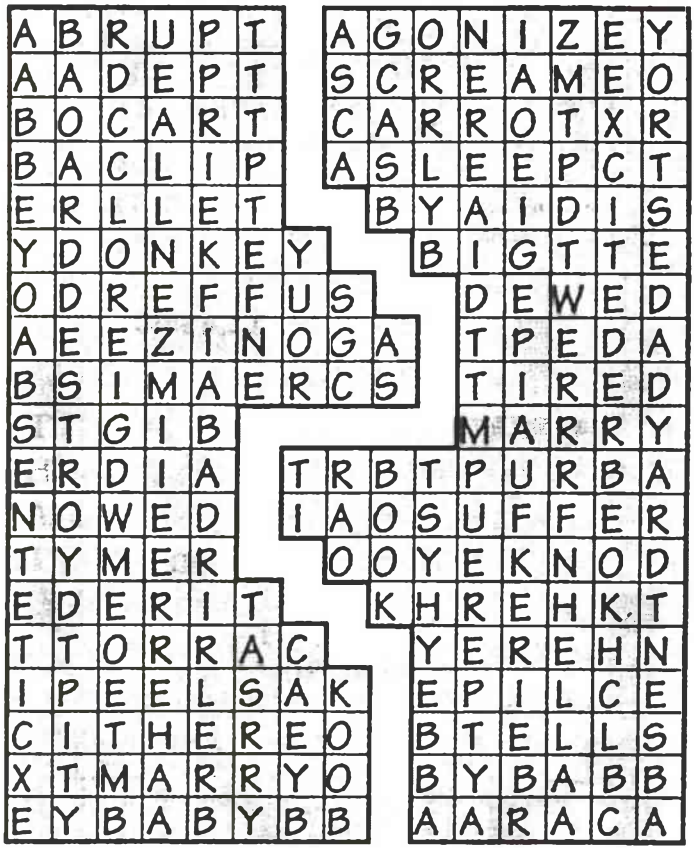
Phần 2: Lộn ngược toàn bộ các chữ cái trong khung bên trái, sau đó đặt chồng lên khung chữ phía bên phải, bạn có thể nhìn thấy hầu hết phần đầu của một câu văn. Làm rõ nghĩa và hoàn chỉnh nốt câu văn đó.





Câu 81

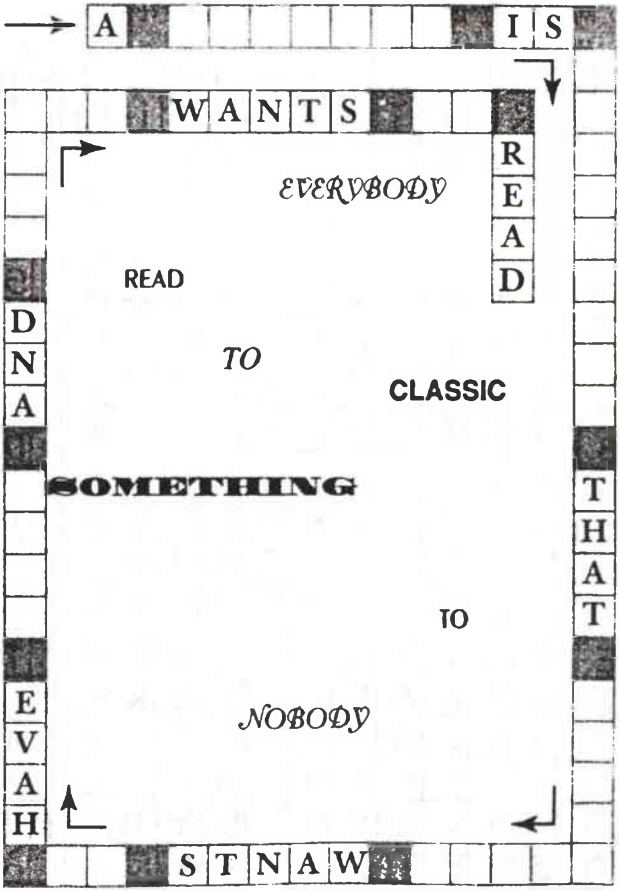
Trong hai bảng dưới đây có ẩn các từ tiếng Anh đồng dạng, chúng có thể nằm ở hàng dọc hoặc hàng ngang, các từ này nếu như ở bảng này được đọc theo phương thẳng đứng (tức là đọc từ trái qua phải, từ trên xuống dưới) thì ở bảng kia nó phải được đọc ngược lại. Nhưng có một từ ngoại lệ, từ đó đều được đọc theo phương thẳng đứng ở cả hai bảng. Hãy tìm ra ít nhất 3 từ như trên nói và cả từ ngoại lệ đó nữa.



Câu 82

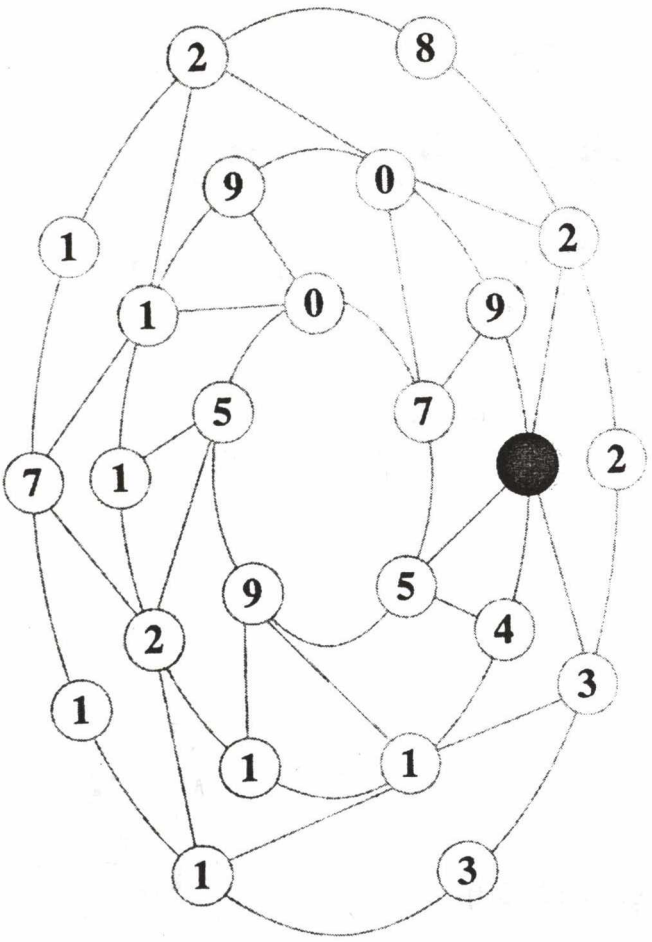
Điền các từ tiếng Anh ở giữa khung vào các ô trống trên khung, sao cho nhìn theo hướng mũi tên thì thấy một câu danh ngôn của nhà văn người Mĩ Mark Twain được hiện ra. Mỗi từ chỉ được dùng một lần.

Mark Twain (1835-1910), nhà văn người Mĩ. Tác phẩm tiêu biểu: "*Một triệu bảng Anh*", "*Tranh cử chức trưởng Châu*" v.v..



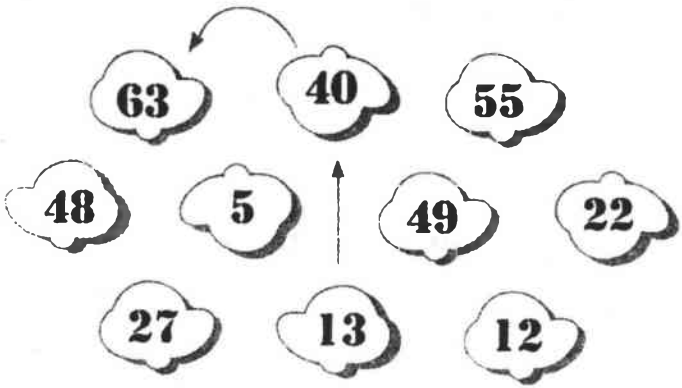
Câu 83

Tìm ra 8 số là bội số của 19 trong hình mạng dưới đây. Mỗi số do một hoặc nhiều chữ số ghép thành. Các chữ số đứng kế tiếp nhau, trong số có nhiều chữ số phải được nối với nhau bằng đường kẻ trong hình mạng. Mỗi chữ số chỉ được dùng nhiều nhất là một lần.



Câu 84

Phần 1: Hãy nối lần lượt 10 số dưới đây bằng đường kẻ. Yêu cầu của đề bài đặt ra là hai số nối với nhau không có thừa số chung, mỗi số chỉ được dùng duy nhất là một lần. Đường nối được phép cắt nhau.



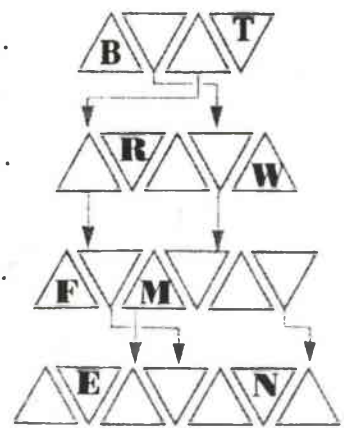
Phần 2: Căn cứ vào phần gợi ý dưới đây để tìm ra từ tiếng Anh. Hai đầu mút của mũi tên chỉ vào cặp ô trống nào thì cặp ô trống đó có chứa cùng một chữ cái.

Thuyền .....

Mũi tên .....

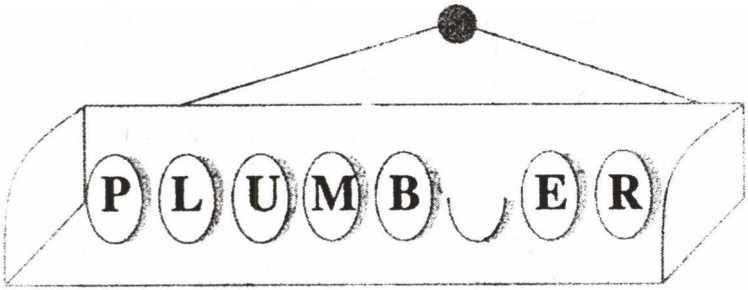
Nổi tiếng .....

Còn lại (ngôi thứ 3 số ít) ...

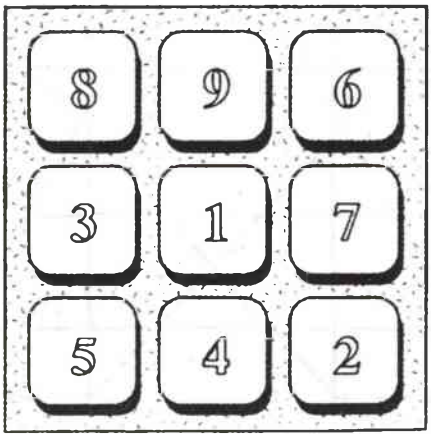


Câu 85

Phần 1: Hãy viết 2 tên tiếng Anh chỉ hai loại nghề, yêu cầu đề bài là có ít nhất hai chữ cái mở đầu mỗi tên gọi được lấy từ những chữ cái dưới đây.

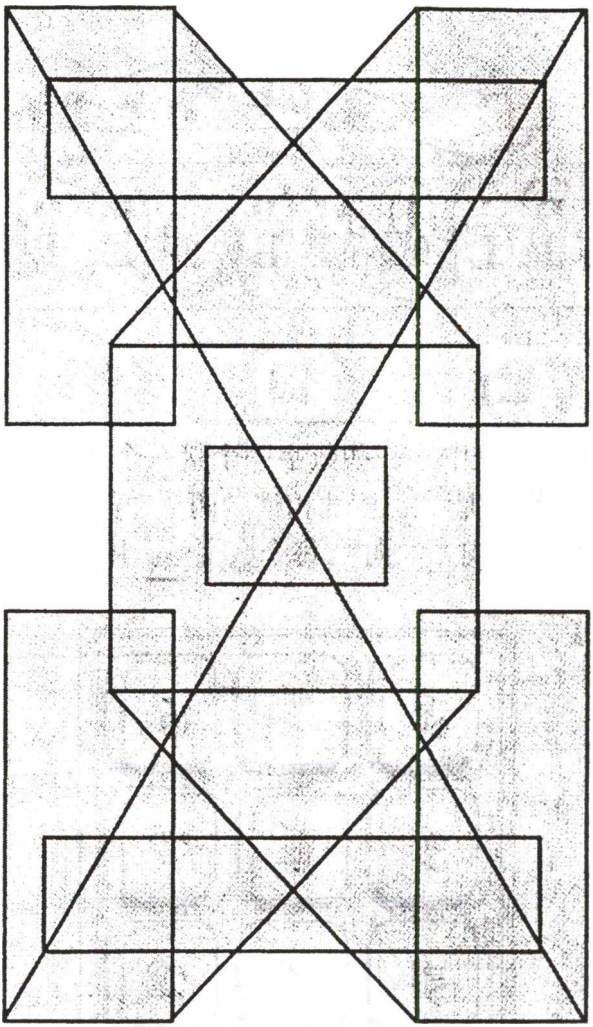


Phần 2: Cộng lần lượt các chữ số trong bảng dưới đây, sao cho tổng là 36. Yêu cầu đề bài đặt ra là: hai số cộng liên tiếp nhau thì đứng kế tiếp nhau trong bảng (theo chiều ngang hoặc chiều dọc), mỗi chữ số chỉ được dùng nhiều nhất là một lần.



Câu 86

Nếu bạn xoá tất cả những đường chéo trong hình vẽ dưới đây thì bạn có thể tìm ra được bao nhiêu hình chữ nhật?



Câu 87

Phần 1: Hãy điền các chữ số 2, 3, 5, 8, 7 vào chỗ ..., sao cho đẳng thức được lập. Mỗi chữ số chỉ được dùng duy nhất một lần.

... + [(... - ...) x ... ÷ ...] = 9

Phần 2: Tìm ra ba từ gần nghĩa với từ "happy" (vui vẻ) trong bảng dưới đây, yêu cầu của đề bài là các chữ cái đứng kế sát nhau trong cùng một từ gần nghĩa thì phải đứng kế tiếp nhau theo hàng dọc hoặc hàng ngang trong bảng. Mỗi chữ cái trong bảng chỉ được dùng nhiều nhất là một lần.

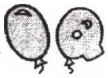
L	J	C	Y	G	F	C	I	T	U	N	A	I
I	A	D	F	U	J	F	A	V	C	E	I	F
I	U	G	F	L	K	J	H	G	F	A	F	M
S	S	P	I	C	I	C	U	S	D	E	F	I
S	D	F	G	**H**	**A**	**P**	**P**	**Y**	E	L	I	R
F	R	E	E	C	S	T	A	T	I	E	F	I
U	T	I	M	F	L	Y	G	I	I	G	F	Y
L	K	C	H	F	F	R	O	C	G	T	U	C
B	L	I	T	H	F	F	U	L	H	I	F	D



Câu 88

Hãy nối lần lượt các chữ số trong bảng dưới đây bằng đường kẻ, sao cho tổng của chúng vừa bằng 75. Hai chữ số nối với nhau thì phải đứng kế tiếp nhau trong bảng (theo chiều dọc hoặc chiều ngang), điểm xuất phát bắt đầu tính từ vị trí "a", kết thúc tại vị trí "b".

						a
1	2	3	4	5	6	7
8	9	10	11	10	9	8
13	12	11	10	9	8	7
12	13	14	16	18	20	6
11	9	7	5	3	1	5
10	11	9	7	5	3	4
9	13	11	9	7	5	3
8	6	4	2	1	0	2
7	6	5	4	3	2	1
1	9	11	13	15	13	11
1	7	5	3	1	3	4
1	8	9	8	6	4	2
1	3	2	1	2	3	4
1	4	5	6	7	8	9
b						



Câu 89

Các chữ số được tô bằng nét thanh trong bảng số dưới đây có quan hệ lôgíc như thế nào? Chữ số được tô bằng nét đậm nào thích hợp với quan hệ lôgíc này. (Khi đó, số được tô bằng nét đậm đó cũng phải tô bằng nét thanh).

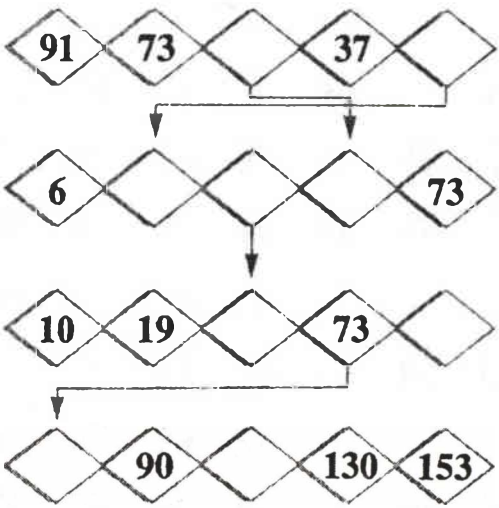
60	22	19	85	82	43	55
30	22	14	13	26	15	85
10	81	35	48	47	23	77
42	71	8	11	71	25	15
48	49	56	14	16	44	43
66	46	73	54	10	72	30
47	29	61	29	43	79	67
67	5	85	32	82	56	99
97	71	88	26	68	35	72
56	73	19	14	18	71	35
31	43	72	46	22	33	14
46	29	55	68	48	72	73
25	15	10	42	68	94	67
54	46	48	67	60	56	47

Câu 90

Phần 1: Thêm chữ cái vào trước và sau từ tiếng Anh "hat", có thể tạo ra các từ mới như "that", "hate". Bây giờ chúng tôi sẽ đưa cho bạn từ "oil"(dầu), cũng dùng phương pháp trên để tạo ra 3 từ mới dài hơn.

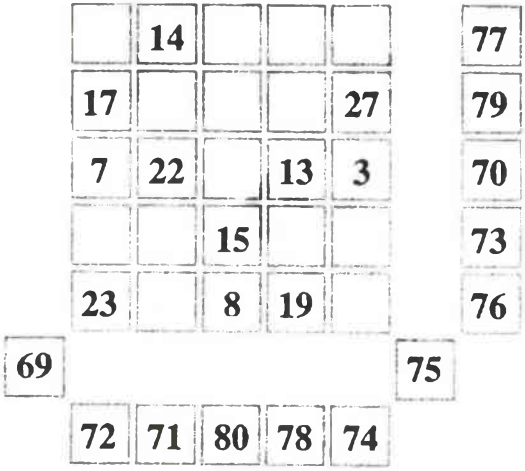


Phần 2: Hãy điền vào ô trống. Các chữ số ở mỗi hàng đều phải xếp thành một dãy số có quan hệ lôgíc nhất định. Hai đầu mút của mũi tên nối giữa cặp ô trống nào thì cặp ô trống đó có chứa cùng một chữ số.

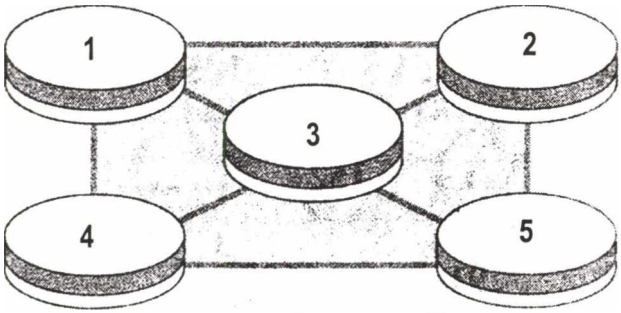


Câu 91

Phần 1: Hãy điền hoàn chỉnh hình dưới đây, yêu cầu đề bài đặt ra là các chữ số trong hình vuông rải từ 3 đến 27, tổng các chữ số ở trên mỗi hàng, mỗi cột và mỗi đường chéo nằm trong khoảng từ 69 đến 80.



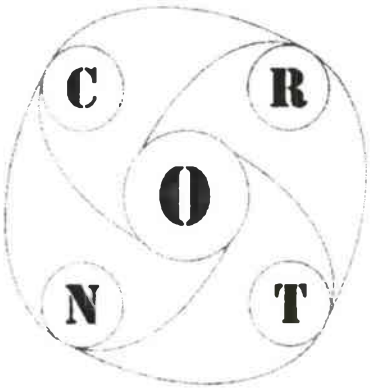
Phần 2: Trong các mục thể dục thể thao dưới đây, loại nào là tương đối đặc thù?



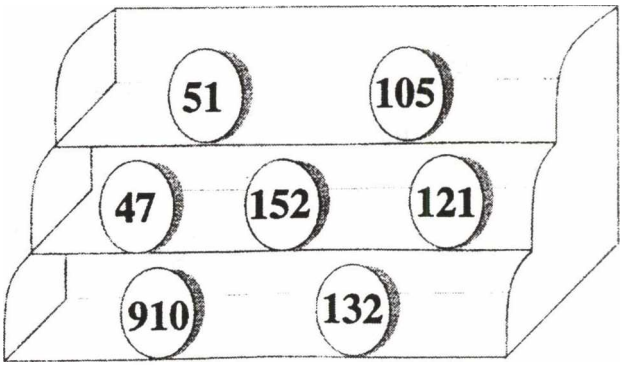
1. Môn bóng đá; 2. Môn tennis; 3. Môn đá cầu (cầu hình quả trám); 4. Môn đá cầu (cầu bích); 5. Môn nhảy cầu ván

Câu 92

Phần 1: Từ các chữ cái trong hình vẽ viết ra một từ tiếng Anh. Các chữ cái được phép sử dụng lại, yêu cầu mỗi chữ cái phải được sử dụng ít nhất là một lần, các chữ cái đứng kế tiếp nhau trong cùng một từ phải được nối với nhau bởi đường kẻ trong hình vẽ.



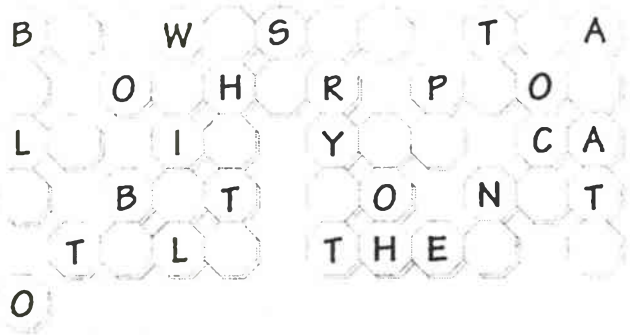
Phần 2: Các số dưới đây có rất nhiều điểm tương đồng nhưng không phải giống nhau y hệt. Hãy chứng minh một hoặc một vài số trong các số dưới đây khác các số còn lại từ 6 góc độ khác nhau.

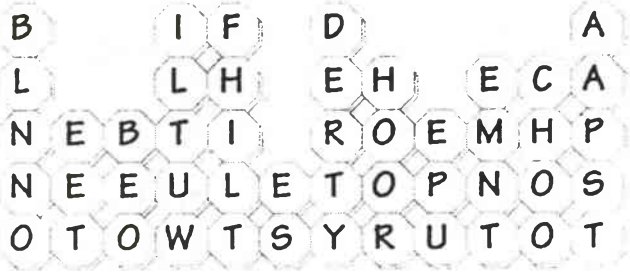


Câu 93

Hãy điền vào ô trống. Ở đây có hai hình vẽ, lấp đầy các ô trống trong hình vẽ phía trên bằng các chữ cái, sau đó sẽ hiện lên trước mắt bạn một câu danh ngôn của nhà chính trị người Anh Lord Chesterfield. Dựa vào hình vẽ bên dưới để điền vào ô trống. Các chữ cái ở mỗi hàng của hình vẽ phía trên (bao gồm những chữ có sẵn và những chữ chưa điền) đều cùng xuất hiện trong một hàng ở hình vẽ dưới, các chữ cái được xếp từ trên xuống dưới theo thứ tự trong bảng chữ cái trong mỗi hàng ở hình vẽ phía dưới.

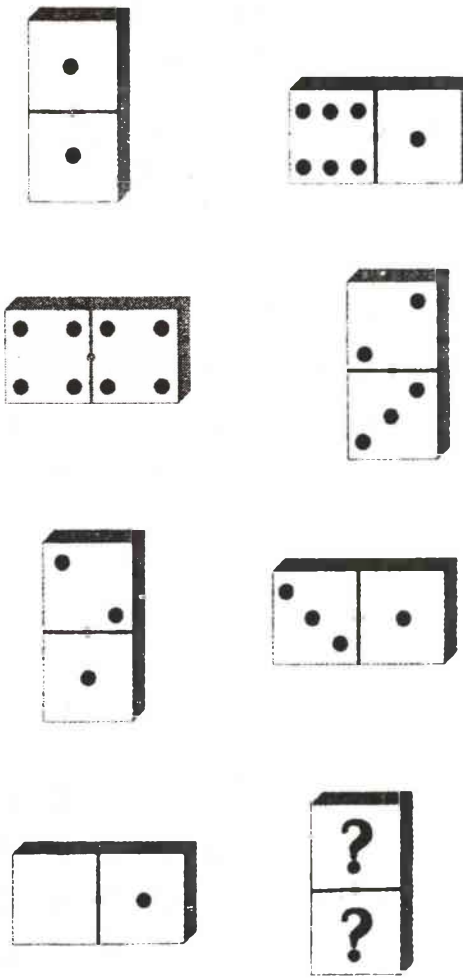
Lord Chesterfield (1694-1773), nhà chính trị, nhà ngoại giao, nhà văn người Anh. Nổi tiếng với các tác phẩm "*Trí nhi gia thư*" và "*Thư răn con*".





Câu 94

Xúc xắc dưới đây tính điểm số theo quy tắc nào? Theo quy tắc đó thì điểm số trong xúc xắc ở góc trên phía bên phải phải là bao nhiêu? (Vị trí đặt của xúc xắc bài không bắt buộc).



Câu 95

Đi đánh gôn

Có ba vị thương nhân, họ đều rất bận rộn, vậy mà còn muốn rủ nhau đi đánh gôn. Họ quyết định mỗi tuần đánh một lần vào một ngày nào đó trong tuần từ thứ hai đến thứ sáu. Họ có thể tìm ra một ngày mà cả ba đều rảnh từ bảng thời gian biểu trong một tuần của mỗi người không?

Arthur: thứ hai hàng tuần đều phải tham gia một cuộc họp nghiên cứu thảo luận ở bên ngoài.

Bruce Brown: thứ 5 hàng tuần đều đi câu lạc bộ đánh tennis.

Charlie Austen: thứ 4 hàng tuần cũng đi câu lạc bộ nhưng là đi bơi.

Nếu thứ 6 Arthur không đi bơi thì anh ấy sẽ đi vào thứ 2.

Vào thứ 6, cả ba người họ có thể tụ tập lại nhưng là để chơi bài.

Bạn hãy thử nghĩ xem, họ có thể cùng đi đánh gôn vào lúc nào?



Câu 96

Phần 1: Câu viết dưới đây là câu danh ngôn của Mark Twain. Mời bạn hãy tạo ra ba câu khác nhau từ các từ tiếng Anh xuất hiện trong câu danh ngôn này.

All say,
"How hard it is to die"
—a strange complaint to come
from the mouths of people
who have had to live.

Dịch nghĩa câu danh ngôn: "Mọi người đều nói: "Chúng ta không thể không chết, đó là điều không thể khác" - Lời phàn nàn này phát ra từ miệng của những người muốn sống, thật là kì lạ".

Phần 2: Trong bảng dưới đây có ẩn các từ tiếng Anh chỉ tên gọi của các hạng mục thể dục thể thao, chúng lần lượt được ghép thành từ các chữ cái đứng kế tiếp nhau (theo hàng ngang hoặc hàng dọc), trong số các từ tiếng Anh đó có từ "tennis" (môn tennis), "boxing"(môn quyền anh), "golf" (môn đánh gôn), "judo" (môn nhu đạo), "rugby" (môn bóng bầu dục). Tìm các từ tiếng Anh theo như yêu cầu trong bài. Ngoài ra, có một tên gọi chỉ hạng mục thể thao rất quen thuộc đối với chúng ta chỉ xuất hiện trong bảng ở bên trái, mời bạn tìm tiếp từ đó.

S	K	E	O	S	I	N	N	E	T
U	M	N	D	G	N	I	V	I	D
B	O	Y	O	R	T	H	E	R	Y
O	G	B	L	A	R	C			
X	U	P	O				V	I	L
I	R	G	O			O	C	R	I
N	O	D	L			Y	H	A	O
G	J	U	F			R	E	F	L

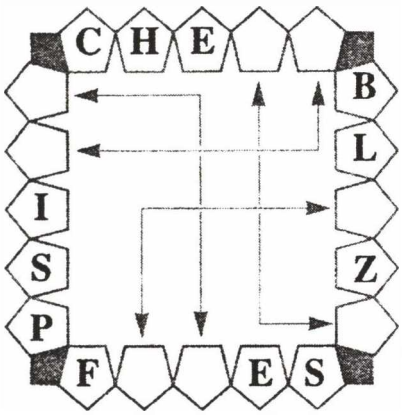
K	E	N	D
D	U	J	O
O	B	G	S
Y	O	N	U
B	X	I	M
N	G	G	U
G	P	O	L
S	I	N	N

R	O
O	T
T	E

Câu 97

Phần 1: Hãy điền các chữ cái của từ tiếng Anh ở phía bên trái vào các ô trống của khung bên phải, sao cho trên mỗi cạnh của khung đều là một từ tiếng Anh. Biết rằng hai đầu mũi tên chỉ vào cặp ô trống nào thì cặp ô trống đó có chứa cùng một chữ cái.

CARE



Phần 2: Thay các dấu chấm dưới đây bằng các chữ số 2, 4, 5, 6, 8, 9 sao cho biểu thức toán học được lập. Mỗi chữ số chỉ được dùng duy nhất là một lần.

```
  . 2 . 1
+ 7 . 3 .
---------
1 . 6 9 .
```

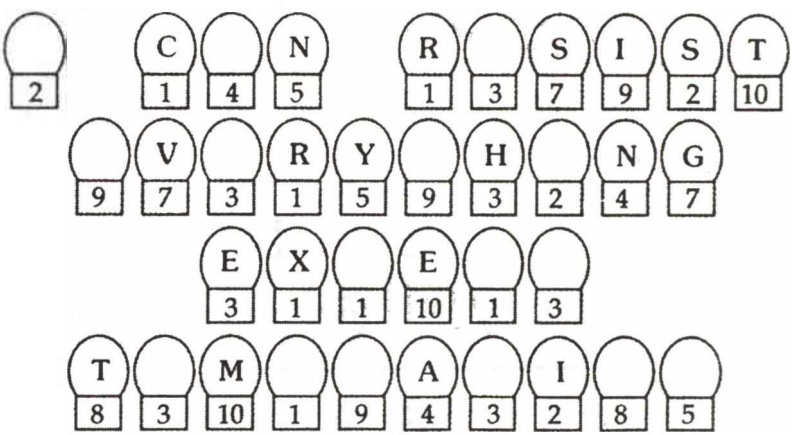
Câu 98

Câu viết dưới đây là câu danh ngôn của Oscar Wilde, có thể tạo ra một câu danh ngôn khác của tác giả từ câu danh ngôn trên. Cách làm như sau:

Điền một chữ cái thích hợp vào trong mỗi khoanh tròn trống trong hình vẽ dưới đây, chữ số ở dưới khoanh tròn cho biết chữ cái này là thuộc từ thứ mấy của câu danh ngôn đầu tiên.

EXPERIENCE IS THE NAME EVERYONE
1 2 3 4 5
GIVES TO THEIR MISTAKES.
7 8 9 10

Dịch nghĩa câu danh ngôn: "Kinh nghiệm là từ mà mỗi người tìm thấy từ sau những sai lầm, thất bại".



Câu 99

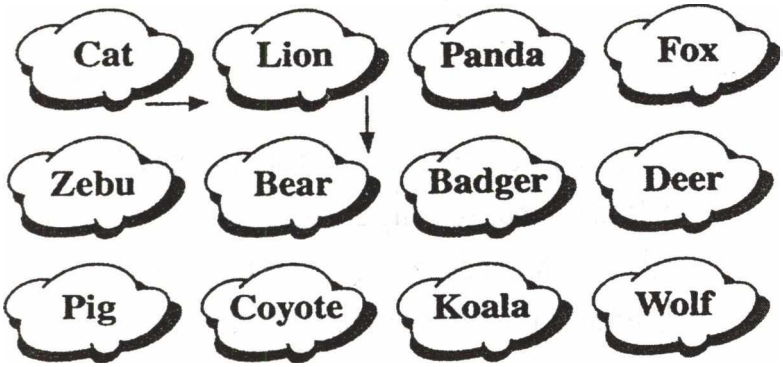
Phần 1: Hãy thêm dấu "+", dấu "-", dấu "x" hoặc dấu móc đơn vào giữa các chữ số dưới đây, sao cho đẳng thức hình thành được lập.

1 2 3 4 5 6 7 8 9

=

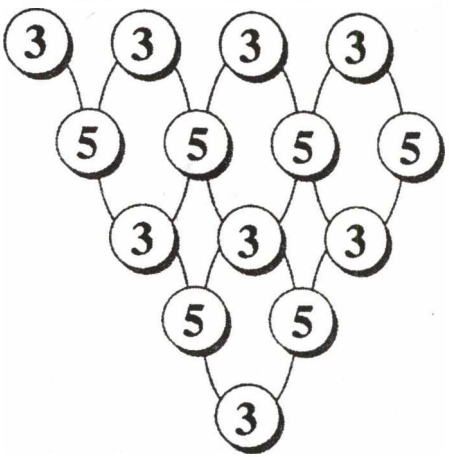
60

Phần 2: Hãy nối lần lượt 12 từ tiếng Anh chỉ động vật ở bên dưới bằng những đường kẻ, yêu cầu đề bài là hai từ nối với nhau thì không cùng có chung một chữ cái nào, mỗi chữ cái chỉ được dùng ít nhất là một lần. Đường kẻ nối được phép cắt nhau.



Câu 100

Phần 1: Bạn có thể đếm được bao nhiêu cụm ba chữ số được xếp theo thứ tự 353 trong hình vẽ dưới đây? Hai chữ số đứng kế tiếp nhau trong cụm ba chữ số này phải được nối với nhau bằng đường kẻ trong hình vẽ.

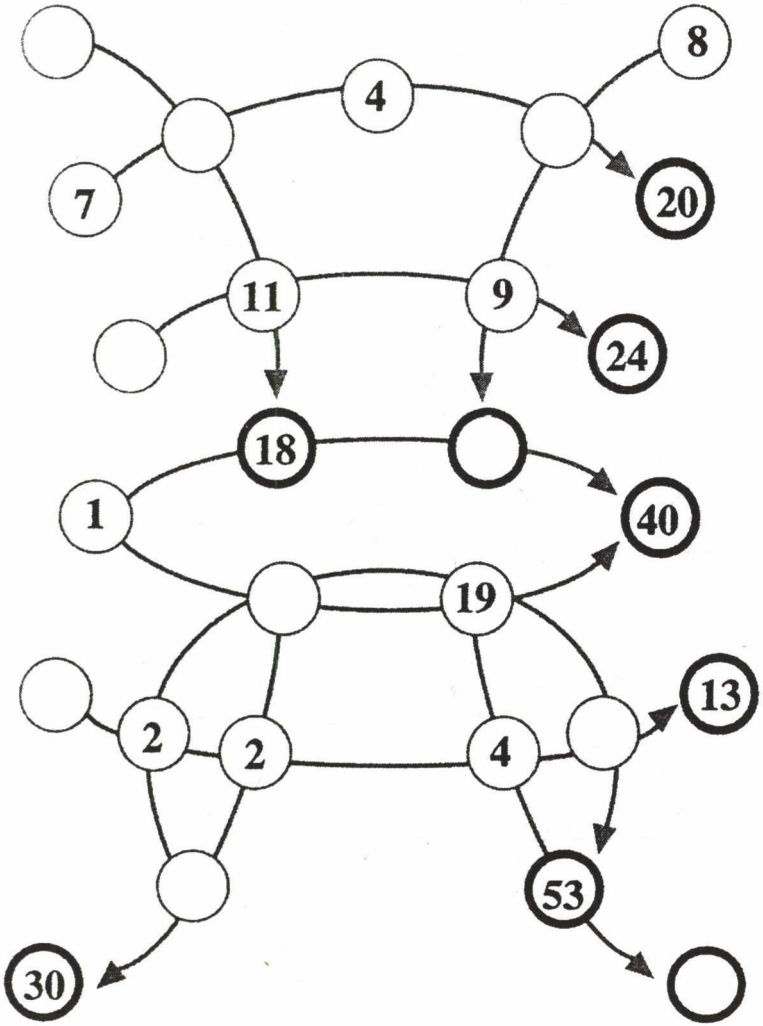


Phần 2: Hãy sắp xếp lại các từ tiếng Anh (từ đơn) xuất hiện trong đoạn văn dưới đây theo thứ tự như trong từ điển (phần tên riêng ghi ở cuối đoạn văn không tính), vậy từ 13 sẽ là từ nào?

> Cossar was a large-bodied man with gaunt inelegant limbs casually placed at convenient corners of his body, and a face like a carving abandoned as altogether too unpromising for completion.
>
> H. G. Wells

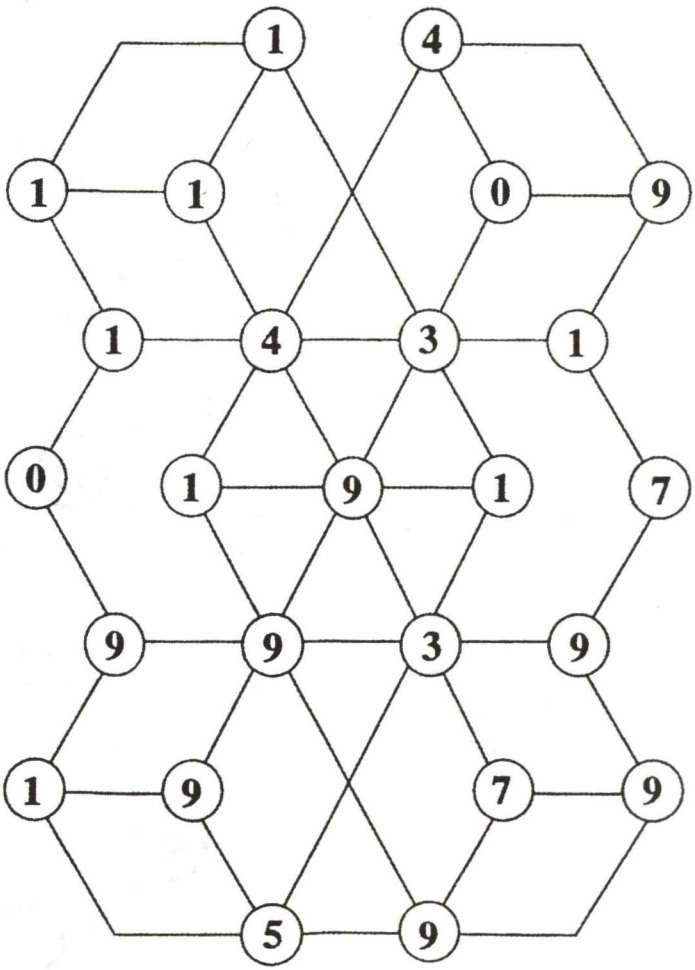
Câu 101

Hãy điền vào ô trống. Yêu cầu đề bài: các chữ số trên mỗi đường vòng cung cộng lại có tổng vừa bằng chữ số mà mũi tên của đường vòng cung đó chỉ.



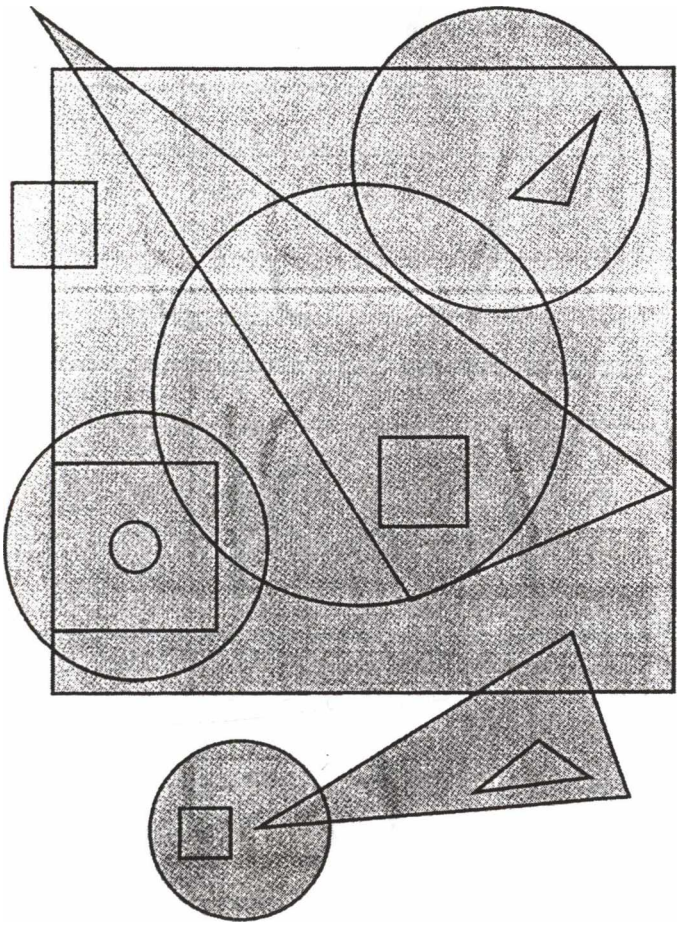
Câu 102

Hãy tìm ra 10 số trong hình mạng dưới đây. Mỗi số có thể là do một hoặc nhiều chữ số ghép lại. Các chữ số đứng kế tiếp nhau trong số có nhiều chữ số được nối với nhau bởi đường kẻ. Mỗi chữ số chỉ được dùng nhiều nhất là một lần.



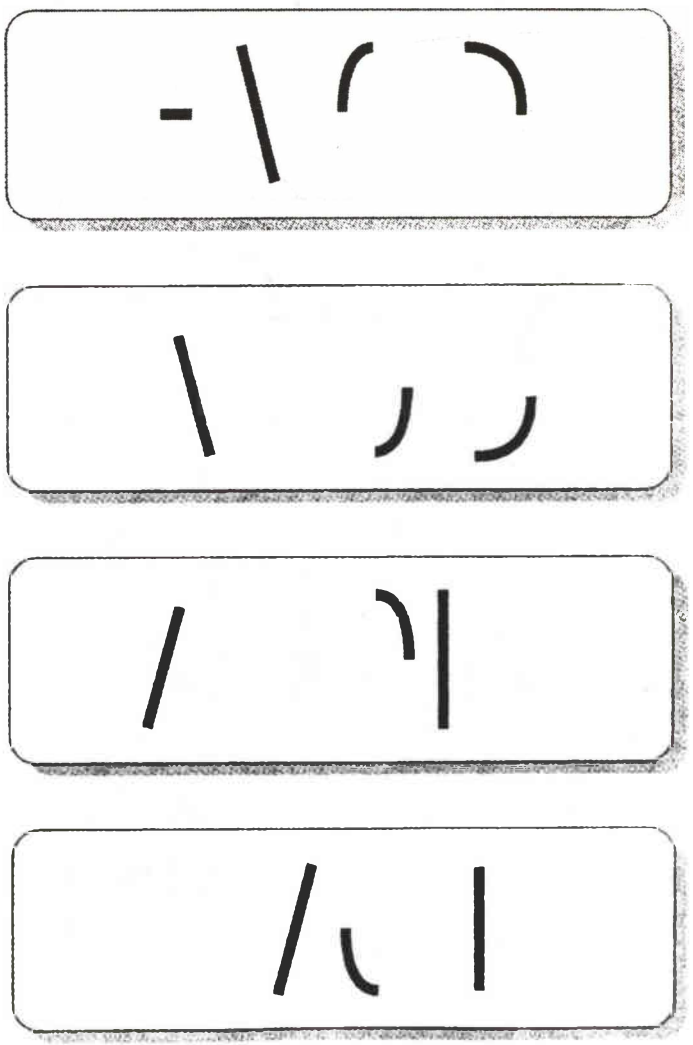
Câu 103

Nếu gọi hình vuông dưới đây là "hình tròn", gọi hình tròn là "hình tam giác", gọi hình tam giác là "hình vuông" thì có bao nhiêu "hình tròn" giao với mỗi "hình tam giác"? Có bao nhiêu "hình vuông" được bao bởi mỗi "hình tròn"? Có bao nhiêu "hình tam giác" bao bên ngoài mỗi "hình vuông"?



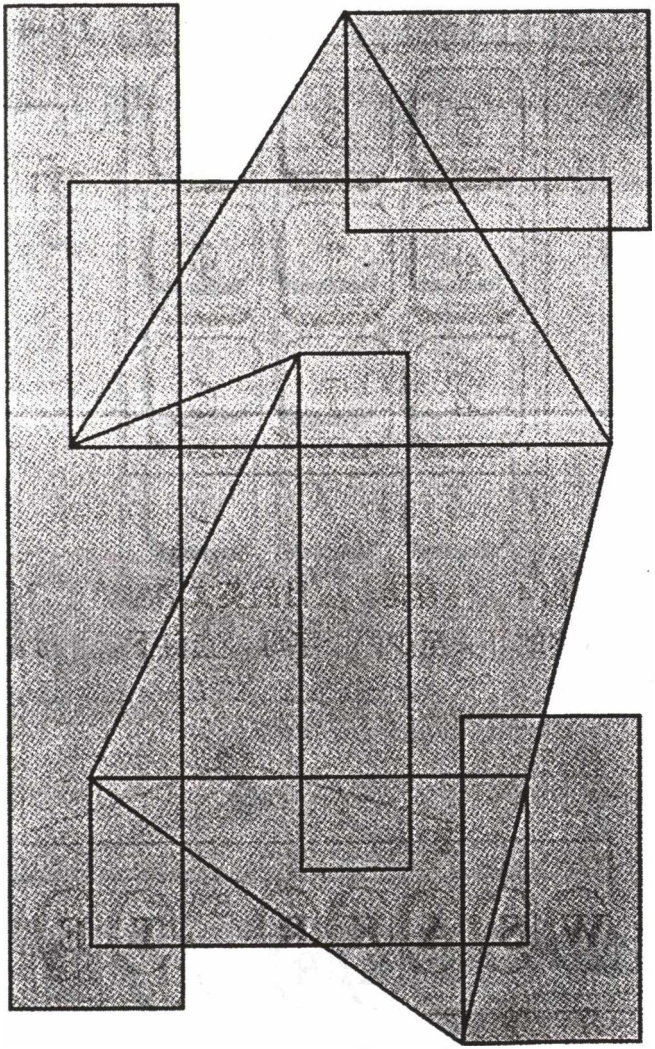
Câu 104

Xếp chồng 4 hình chữ nhật dưới đây, bạn có thể thấy từ tiếng Anh nào được hiện ra?



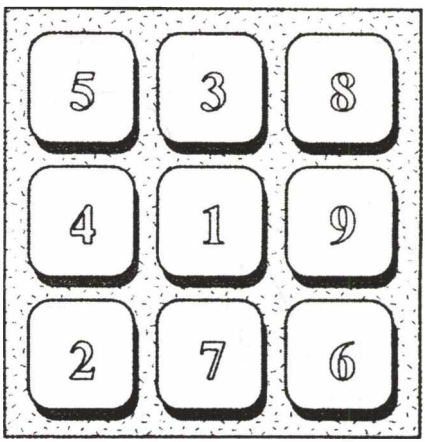
Câu 105

Nếu bạn xoá tất cả những đường chéo trong hình vẽ dưới đây thì bạn có thể tìm ra được bao nhiêu hình chữ nhật?

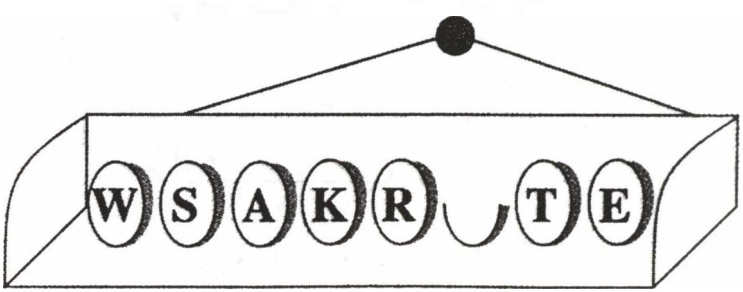


Câu 106

Phần 1: Hãy cộng lần lượt các chữ số trong bảng dưới đây, sao cho vừa bằng 34. Yêu cầu của đề bài đặt ra là hai số cộng liên tiếp với nhau thì đứng kế tiếp nhau (theo hàng dọc hoặc hàng ngang) trong bảng. Mỗi chữ số chỉ được sử dụng nhiều nhất là một lần.

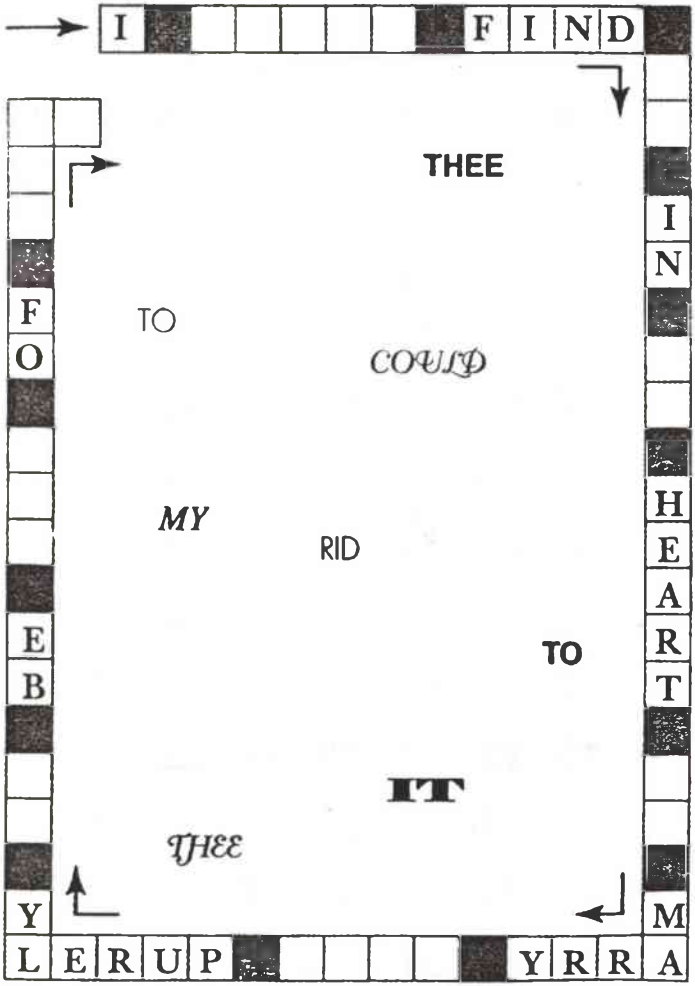


Phần 2: Viết tên tiếng Anh của các môn thể dục thể thao, yêu cầu của đề bài là có ít nhất hai chữ cái bắt đầu mỗi tên gọi được lấy từ những chữ cái dưới đây.



Câu 107

Hãy điền các từ tiếng Anh có trong khung vào các ô trống trên khung, sao cho nhìn theo hướng mũi tên thì thấy hiện lên một câu danh ngôn của nhà hài kịch người Anh William Congreve. Mỗi từ chỉ được dùng một lần.



Câu 108

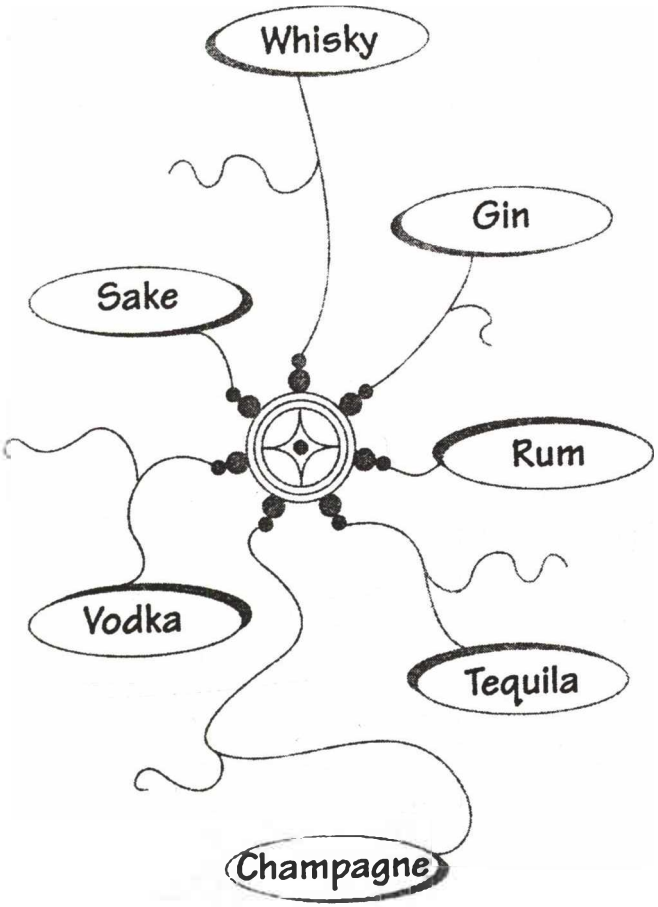
Các chữ tô nét thanh (tức nét nhạt) trong bảng số dưới đây có quan hệ lôgíc như thế nào? Chữ số tô nét đậm nào sẽ phù hợp với quan hệ lôgíc đó? (Khi đó chữ số tô nét đậm phù hợp với quan hệ lôgíc đó sẽ phải tô bằng nét thanh - tức nét nhạt).

1	**2**	**3**	**4**	5	**6**	**7**
38	**39**	**40**	**41**	42	**43**	**8**
37	**68**	**69**	**70**	**71**	44	**9**
36	**67**	**90**	91	**72**	**45**	**10**
35	66	**89**	**92**	**73**	**46**	11
34	**65**	88	**93**	**74**	**47**	**12**
33	**64**	87	**94**	**75**	**48**	**13**
32	63	**86**	**95**	**76**	**49**	**14**
31	**62**	**85**	96	**77**	**50**	**15**
30	**61**	**84**	**97**	**78**	51	**16**
29	**60**	**83**	**98**	79	**52**	**17**
28	**59**	**82**	**81**	80	**53**	**18**
27	**58**	**57**	**56**	**55**	54	**19**
26	**25**	**24**	23	**22**	**21**	**20**

Câu 109

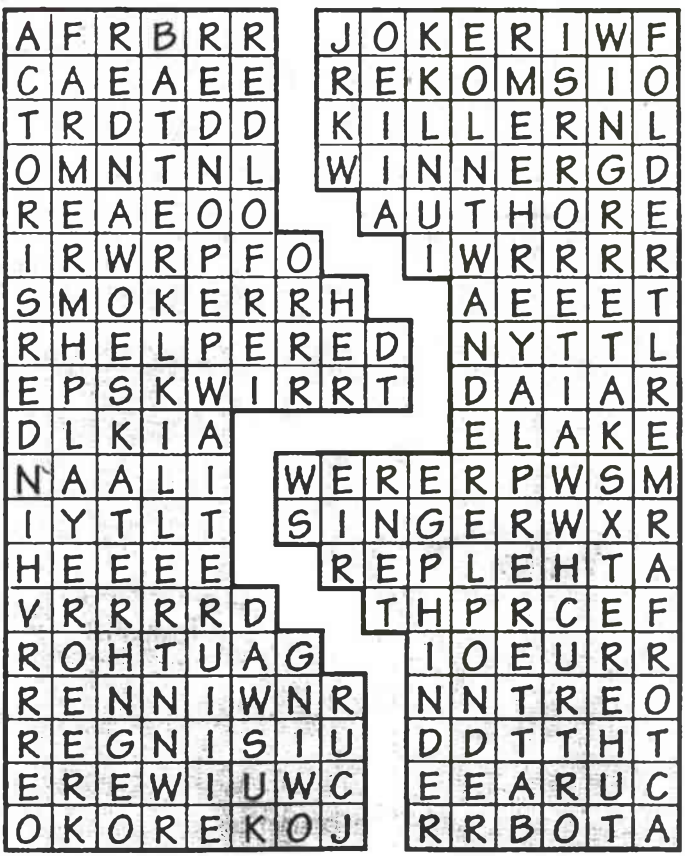
Các từ tiếng Anh dưới đây có rất nhiều điểm tương đồng về mặt ý nghĩa nhưng chúng không giống y hệt nhau. Hãy phân tích ở 5 góc độ khác nhau để chứng minh một hay một số từ trong số các từ dưới đây khác những từ còn lại.

Hãy sử dụng từ điển Việt - Anh để tra ý nghĩa của những từ dưới đây trước khi tiến hành làm.



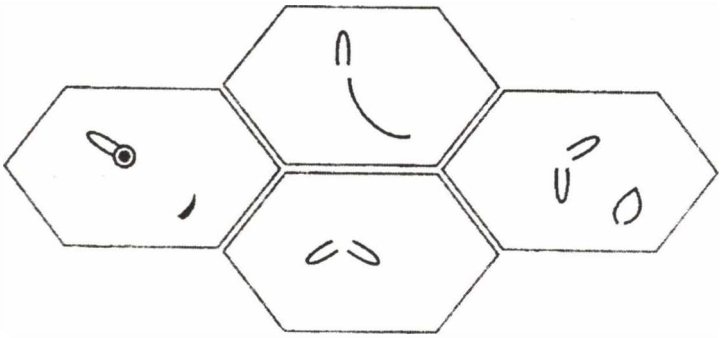
Câu 110

Trong hai bảng dưới đây có ẩn các từ tiếng Anh đồng dạng, chúng có thể nằm ở hàng dọc hoặc hàng ngang, các từ này nếu như ở bảng này được đọc theo phương thẳng đứng (tức là đọc từ trái qua phải, từ trên xuống dưới) thì ở bảng kia nó phải được đọc ngược lại. Nhưng có một từ ngoại lệ, từ đó đều được đọc theo phương thẳng đứng ở cả hai bảng. Hãy tìm ra 3 từ như trên nói và cả từ ngoại lệ đó nữa.

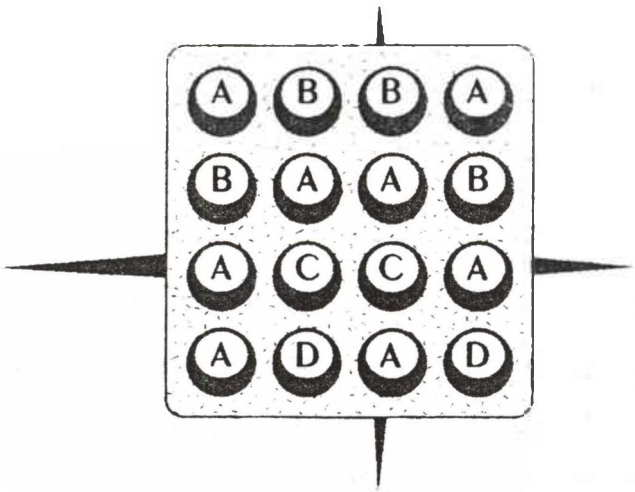


Câu 111

Phần 1: Đặt chồng bốn hình lục giác dưới đây lên nhau thì có thể thấy hiện ra một bức tranh như thế nào?

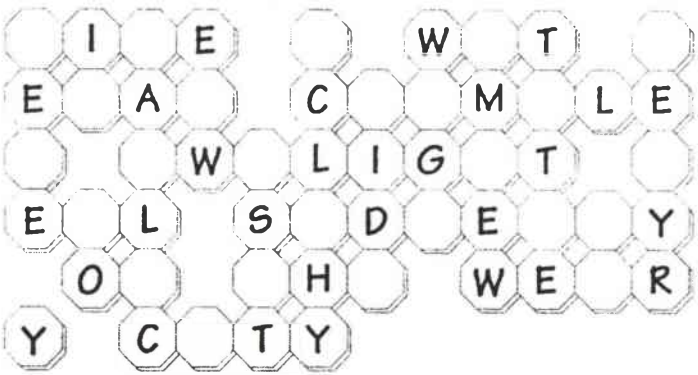


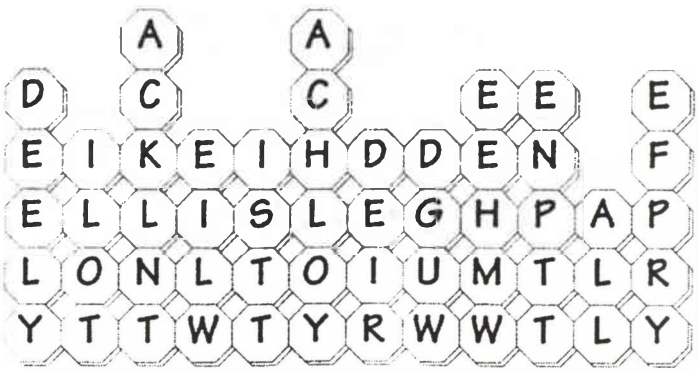
Phần 2: Hầu hết giữa các chữ cái trong khung dưới đây đều có tồn tại một quan hệ lôgíc nhất định, chỉ có số ít còn lại không thuộc kiểu quan hệ lôgíc đó.



Câu 112

Hãy điền vào ô trống. Ở đây có hai hình vẽ, lấp đầy các ô trống trong hình vẽ trên bằng các chữ cái thích hợp, một đoạn câu thơ của John Gould Fletcher sẽ hiện ra. Dựa vào hình vẽ dưới đây để điền vào ô trống: các chữ cái ở mỗi hàng của hình vẽ trên (bao gồm các chữ cái đã có sẵn và những chữ cái chưa điền) đều xuất hiện ở cùng một hàng của bức vẽ dưới, trong mỗi hàng của bức vẽ dưới, các chữ cái sắp xếp từ trên xuống dưới theo thứ tự trong bảng.

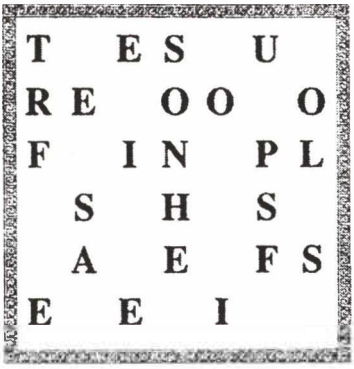




Câu 113

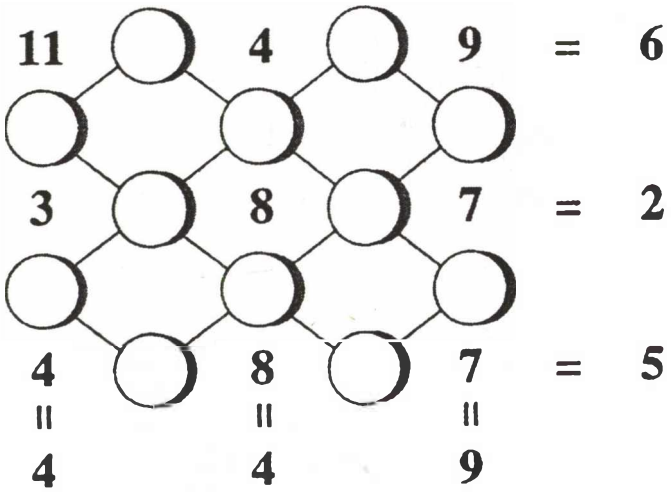
Phần 1: Hãy lộn ngược toàn bộ các chữ cái trong khung bên trái, sau đó đặt chồng lên khung chữ phía bên phải, bạn có thể nhìn thấy hầu hết phần đầu của một câu văn. Tìm hiểu và làm rõ nghĩa của câu đó, sau đó hoàn chỉnh nốt câu đó.





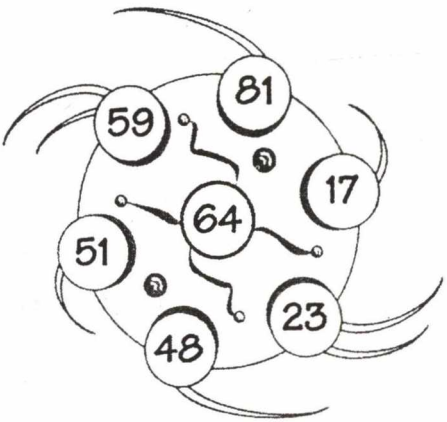
T	E	S		U
R	E		O	O	O
F		I	N		P	L
	S		H		S	
	A		E		F	S
E		E		I		

Phần 2: Điền dấu "+" hoặc dấu "-" trong khoanh tròn sao cho 6 đẳng thức hàng ngang và hàng dọc được lập.

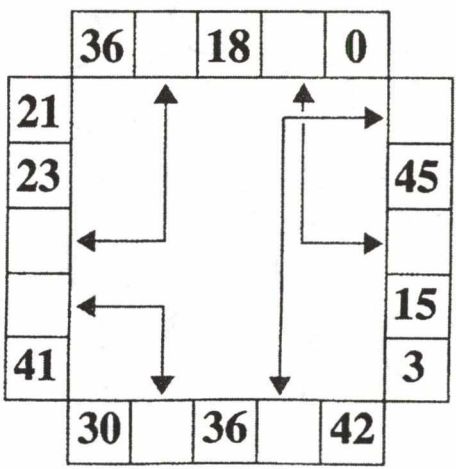


Câu 114

Phần 1: Tìm 7 quan hệ cặp khác nhau trong các chữ số dưới đây.

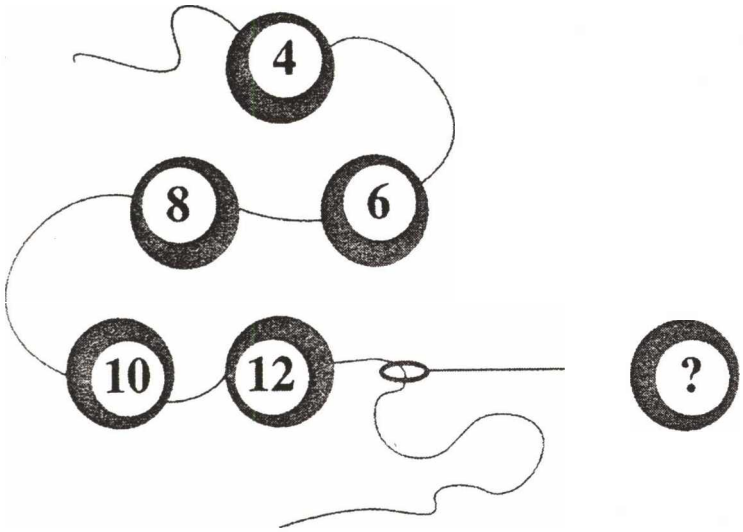


Phần 2: Hãy điền vào ô trống. Yêu cầu các chữ số trên mỗi cạnh của hình vuông xếp thành có quan hệ lôgíc nhất định. Mũi tên hai chiều nối cặp ô trống nào thì cặp ô trống đó có chứa cùng một chữ số.



Câu 115

Phần 1: Số cuối cùng là số gì?

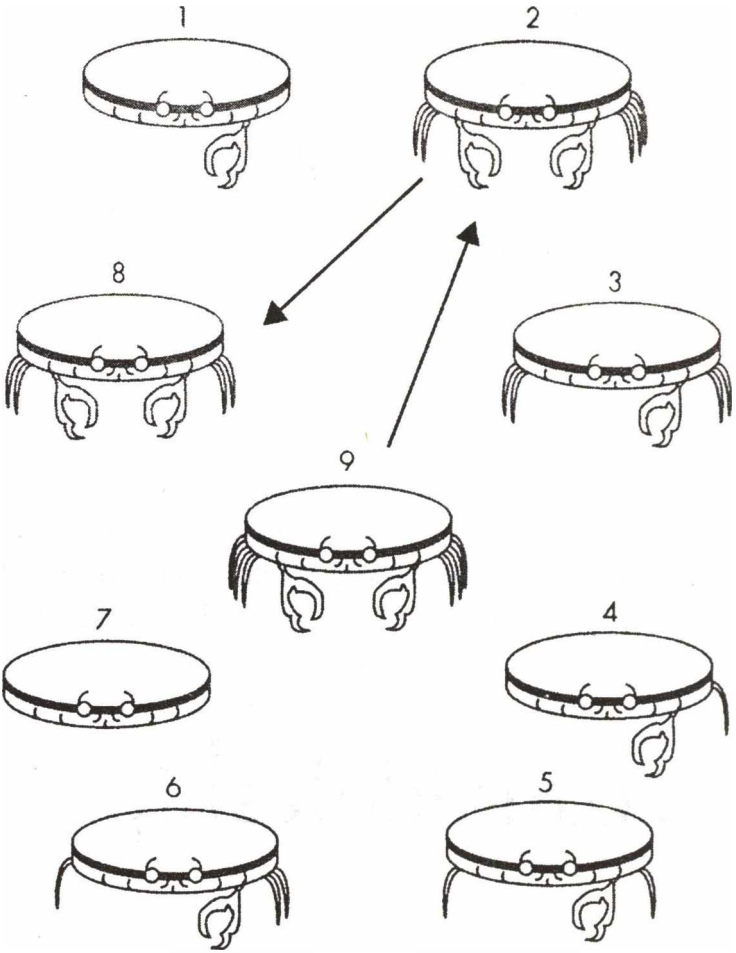


Phần 2: Bạn có thể tìm ra 5 từ đơn ngắn từ từ tiếng Anh rất dài dưới đây (có nghĩa là "tư cách người được đề cử") không? Ví dụ: có thể tìm ra các từ đơn ngắn như từ "in", "gene" (gen), "ratio" (tỷ lệ), "era" (thời đại) trong từ tiếng Anh rất dài "intergenerational" (giữa hai thế hệ).

...candidateship...

Câu 116

Các con cua dưới đây có thể nối thành một hàng dựa vào đặc điểm nào đó trên cơ thể. Những con cua dẫn đầu trong dãy đã hiện rõ trong hình vẽ (tức con cua số 9, số 2 và số 8). Hãy tìm ra đặc điểm của nó và bổ sung hoàn chỉnh dãy cua này.(có thể có nhiều đáp án).



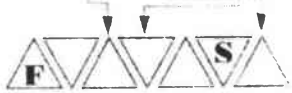
Câu 117

Phần 1: Căn cứ vào các từ gợi ý dưới đây để tìm ra từ tiếng Anh. Hai đầu mũi tên chỉ vào cặp ô trống nào thì cặp ô trống đó có chứa cùng một chữ cái.

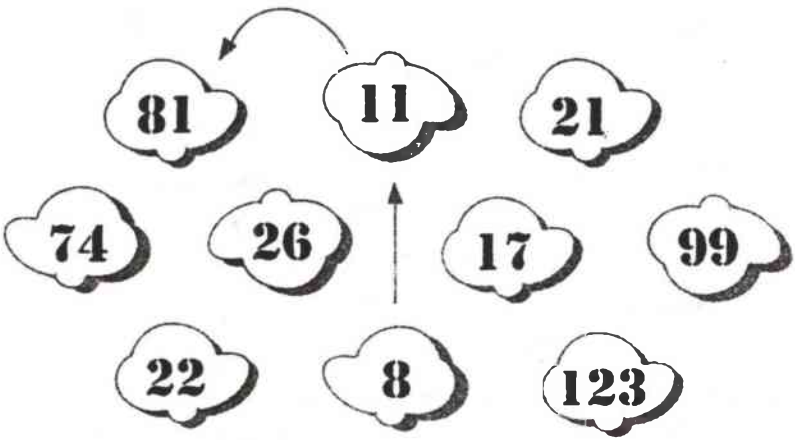
Bà nội ..... 

Dụng cụ nhạc trong giáo đường ..... 

Bác sĩ ..... 

Người bán hoa ..... 

Phần 2: Bạn hãy dùng đường kẻ để nối lần lượt 10 số dưới đây. Yêu cầu của đề bài là: 2 số được nối với nhau không có thừa số chung, mỗi số chỉ được dùng duy nhất một lần, đường kẻ nối giữa các số được phép cắt (giao) nhau.



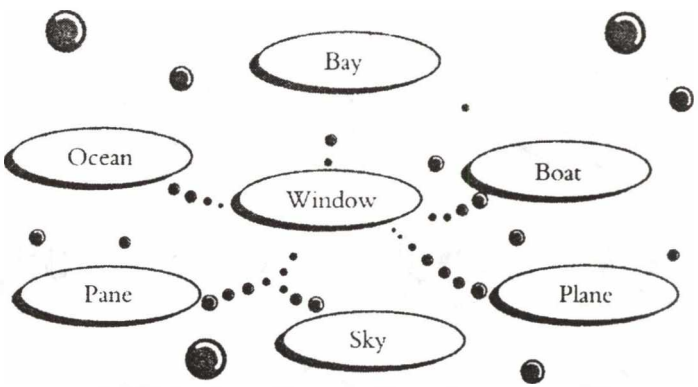
Câu 118

Phần 1: Bạn hãy quan sát bảng giá dưới đây và tìm ra quy luật của nó, hãy xác định giá cuối cùng.

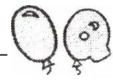
Poultry

Chicken Breast	12
Duck Filet	25
Roast Pheasant	33
Norfolk Capon	?

Phần 2: Tìm 5 kiểu quan hệ cặp khác nhau trong các từ tiếng Anh dưới đây. Ví dụ: trong 4 từ: "cow" (bò sữa), "calf"(con bê), "kid" (trẻ con), "cat" (con mèo) thì "cow" và "calf" thuộc cùng một loài động vật, "calf" và "kid" đều chỉ sinh vật chưa trưởng thành, hai chữ cái đầu tiên của "cat" và "calf" giống nhau. Đó là 3 cặp quan hệ cặp.



Bay: vịnh; Ocean: đại dương; Window: cửa sổ; Boat: con thuyền; Pane: ô cửa kính; Sky: bầu trời; Plane: máy bay



Câu 119

Bạn hãy nối lần lượt các chữ số trong bảng dưới đây bằng đường kẻ, sao cho tổng của chúng là 80. Hai chữ số nối với nhau bắt buộc phải đứng kế tiếp nhau trong bảng (theo hàng ngang hoặc cột dọc), bắt đầu xuất phát ở vị trí "a" và kết thúc ở vị trí "b".

a

1	2	3	4	5	6	7
8	7	6	5	9	11	10
9	1	3	5	8	14	12
10	9	8	2	7	6	5
11	4	2	3	10	13	6
12	6	7	7	7	11	12
11	2	3	4	1	9	11
10	1	5	7	1	7	10
9	6	4	2	1	5	9
8	5	2	4	1	7	8
7	5	3	4	19	18	17
6	12	11	3	13	15	9
5	10	8	7	6	4	2
4	5	6	3	9	8	7

b

Câu 120

Phần 1: Tìm ra hai từ gần nghĩa của từ "PRETEND" (giả vờ) trong bảng dưới đây, yêu cầu của đề bài đặt ra là các chữ cái đứng kế tiếp nhau trong cùng một từ gần nghĩa thì phải đứng kế tiếp nhau theo hàng dọc hoặc hàng ngang của bảng.

A	Z	E	R	I	H	G	I	E	I	Z	I	I
I	C	C	G	A	G	I	M	C	V	E	I	I
I	C	I	G	R	I	V	A	G	I	N	E	I
F	E	A	Z	E	J	H	G	F	D	S	C	G
G	Y	I	**P**	**R**	**E**	**T**	**E**	**N**	**D**	I	J	N
F	Z	M	C	C	U	I	I	F	D	E	C	F
S	D	I	S	S	E	M	E	I	I	S	S	I
I	G	F	D	T	E	A	S	E	I	E	E	Z
D	A	C	I	G	S	I	M	U	L	A	I	E

Phần 2: Điền ác chữ số 4, 5, 6, 8, 9 vào chỗ..., sao cho đẳng thức này được lập. Mỗi chữ số chỉ được sử dụng một lần.

$$(\ldots + \ldots - \ldots) \times \ldots \div \ldots = 1$$

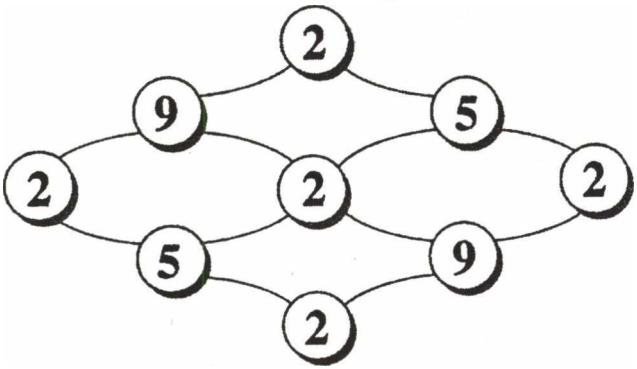
Câu 121

Phần 1: Sắp xếp lại các từ tiếng Anh (là từ đơn) xuất hiện trong đoạn văn dưới đây theo trật tự (thứ tự) như trật tự trong từ điển (không tính tên riêng ghi ở phía dưới đoạn văn). Vậy thì bạn hãy cho biết, từ đơn thứ 13 là từ nào?

Skill without imagination is craftsmanship and gives us many useful objects such as wickerwork picnic baskets. Imagination without skill gives us modern art.

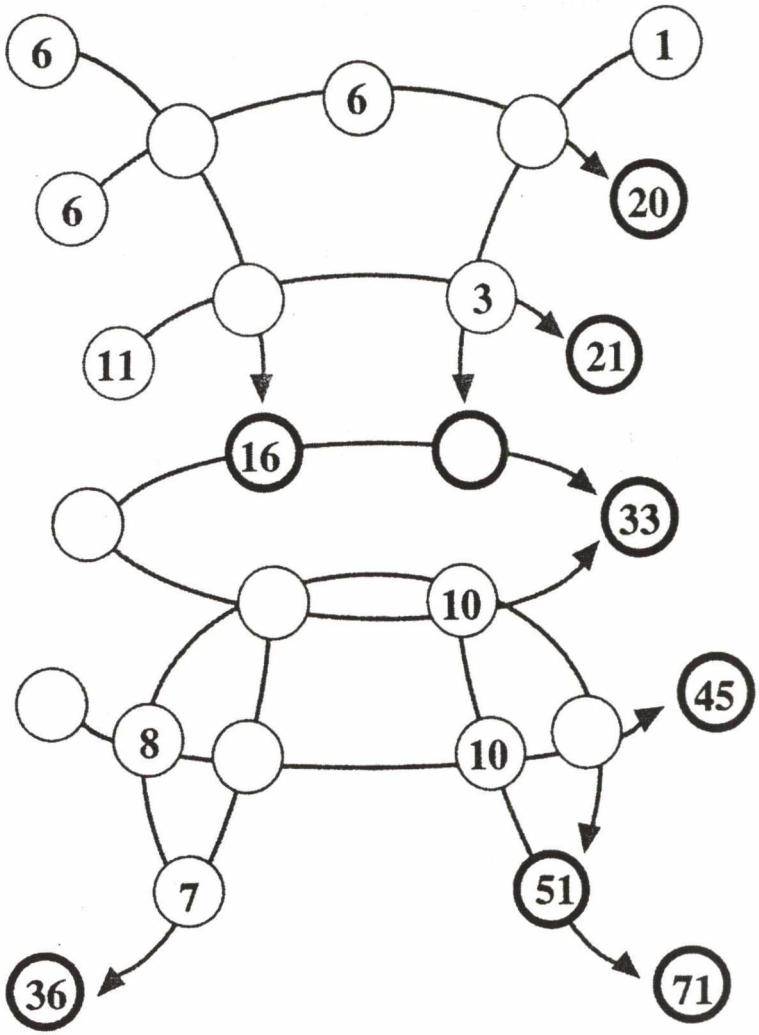
Tom Stoppard

Phần 2: Bạn có thể đếm được ra bao nhiêu cụm ba chữ số xếp theo mô hình (xếp theo thứ tự) là 529 trong hình vẽ dưới đây? Hai chữ số đứng kế tiếp nhau trong trong cụm trên phải được nối với nhau bằng một đường kẻ.



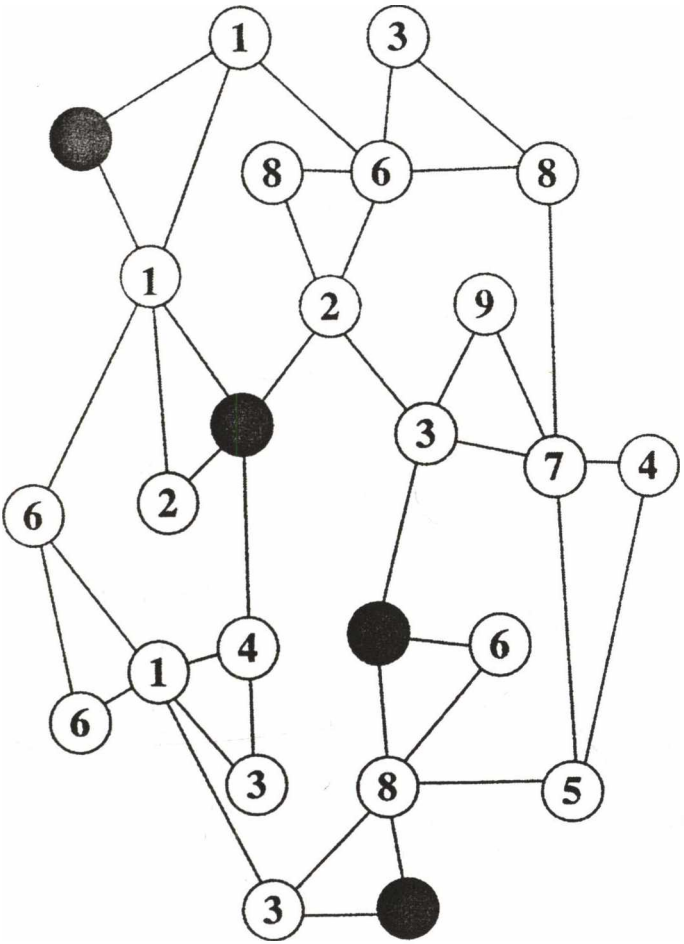
Câu 122

Hãy điền vào ô trống. Yêu cầu đề bài là: các chữ số trên mỗi đường vòng cung cộng lại có tổng chính bằng chữ số mà mũi tên của đường vòng cung chỉ.



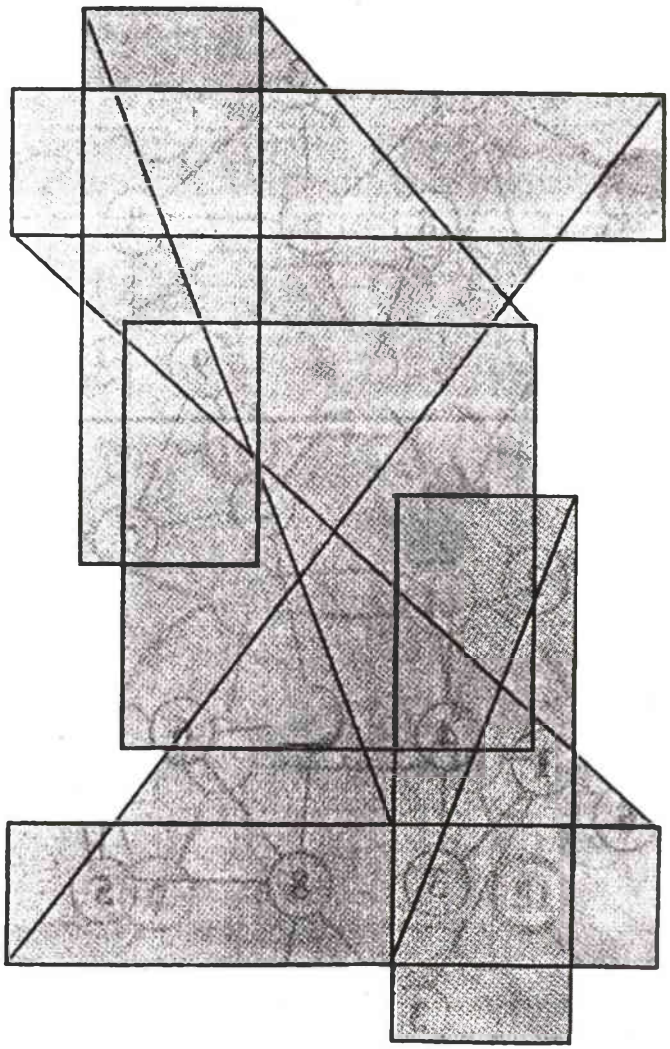
Câu 123

Hãy tìm 6 số là bội số của 11 trong hình mạng dưới đây. Mỗi số này có thể là do 1 hoặc nhiều chữ số tạo thành. Các chữ số đứng kế sát nhau trong số gồm nhiều chữ số phải được nối với nhau bằng đường kẻ. Mỗi chữ số được sử dụng nhiều nhất là một lần.



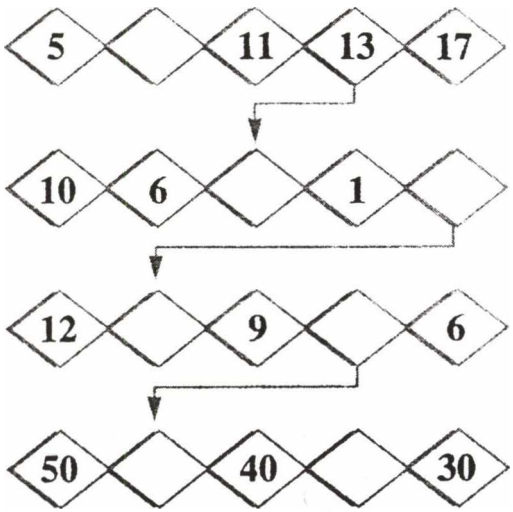
Câu 124

Nếu bạn xoá tất cả những đường chéo trong hình vẽ dưới đây thì bạn có thể tìm ra được bao nhiêu hình chữ nhật?



Câu 125

Phần 1: Điền vào ô trống: Chữ số ở mỗi hàng phải xếp thành một dãy số phù hợp với một quy luật lôgíc nhất định. Hai đầu mũi tên nối giữa hai ô trống cho biết rằng hai ô trống đó cùng chứa một chữ số (hay chữ số chứa trong 2 ô trống đó là giống nhau).

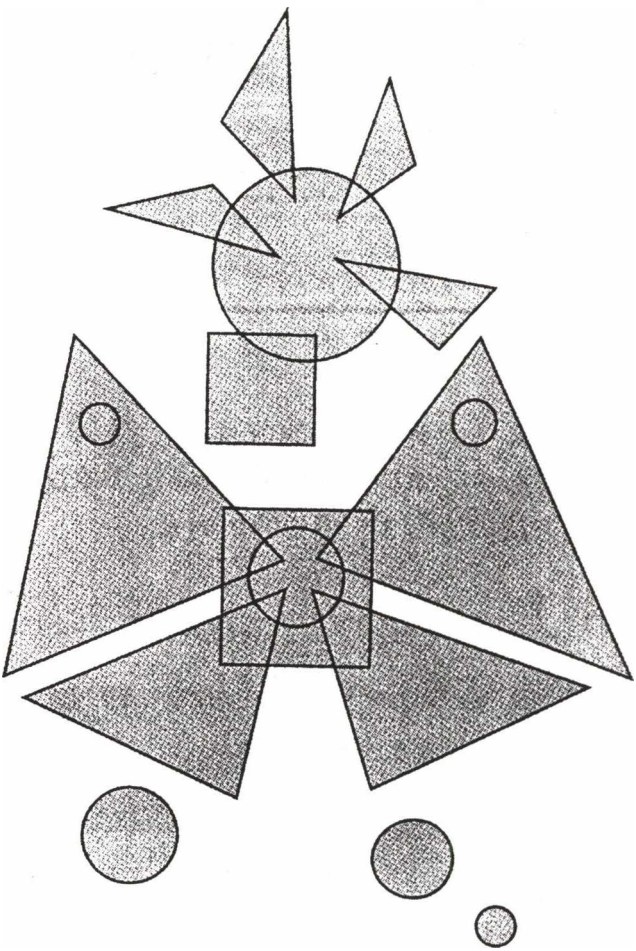


Phần 2: Thêm chữ cái vào trước và sau từ tiếng Anh "hat", có thể tạo ra các từ mới như "that", "hate". Bây giờ chúng tôi sẽ đưa cho các bạn từ "eat", cũng áp dụng phương pháp đó, bạn hãy tạo ra 3 từ dài hơn.

...eat...

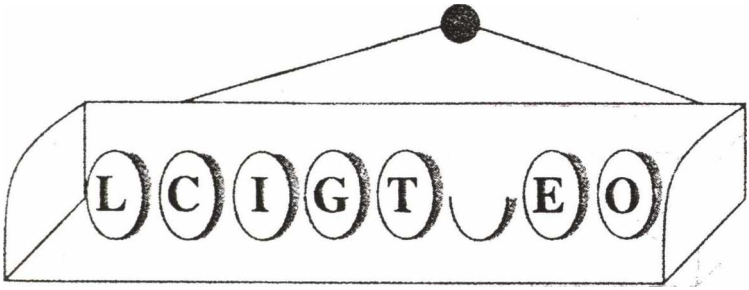
Câu 126

Nếu gọi hình vuông dưới đây là "hình tròn", gọi hình tròn là "hình tam giác", gọi hình tam giác là "hình vuông" thì có bao nhiêu "hình tròn" giao với mỗi "hình tam giác"? Có bao nhiêu "hình vuông" được bao bởi mỗi "hình tròn"? Có bao nhiêu "hình tam giác" bao bên ngoài mỗi "hình vuông"?

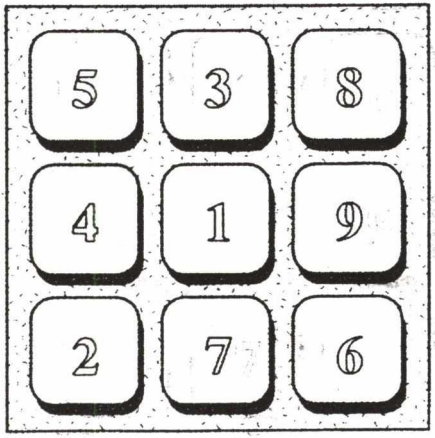


Câu 127

Phần 1: Viết tên tiếng Anh của hai loại nước ngọt (nước giải khát), yêu cầu của đề bài đặt ra là có ít nhất hai chữ cái bắt đầu mỗi tên gọi được lấy từ những chữ cái dưới đây.



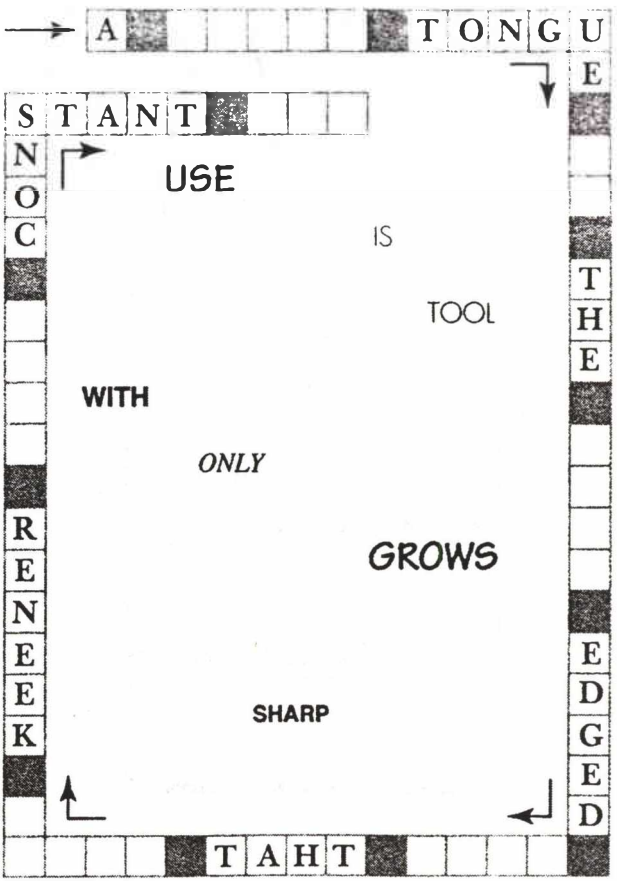
Phần 2: Hãy cộng lần lượt các chữ số trong bảng dưới đây sao cho tổng đúng bằng 39. Yêu cầu đề bài đặt ra là: hai số cộng kế tiếp nhau thì phải đứng kế sát nhau trong bảng (theo chiều dọc hoặc chiều ngang), mỗi chữ số chỉ được sử dụng nhiều nhất là một lần.



Câu 128

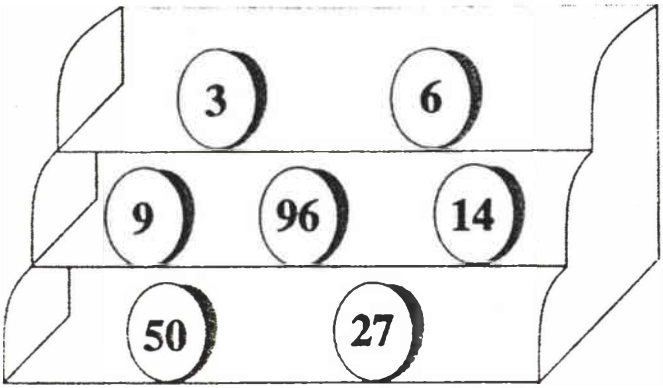
Hãy điền các từ tiếng Anh có trong khung vào các ô trống trên khung, sao cho nhìn theo hướng mũi tên thì thấy hiện lên một câu danh ngôn của nhà văn nổi tiếng người Mỹ Washington Owen. Mỗi từ chỉ được dùng một lần.

Washington Owen (1783-1859), nhà văn người Mỹ. Tác phẩm tiêu biểu là: "*Bút kí những điều mắt thấy tai nghe*". "*Câu trại của Burres và Bridge*" v.v...

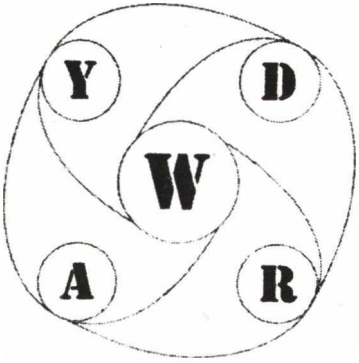


Câu 129

Phần 1: Các số dưới đây có rất nhiều điểm tương đồng nhưng không phải giống nhau y hệt. Hãy chứng minh một hoặc một vài số trong các số dưới đây khác các số còn lại từ 6 góc độ khác nhau.

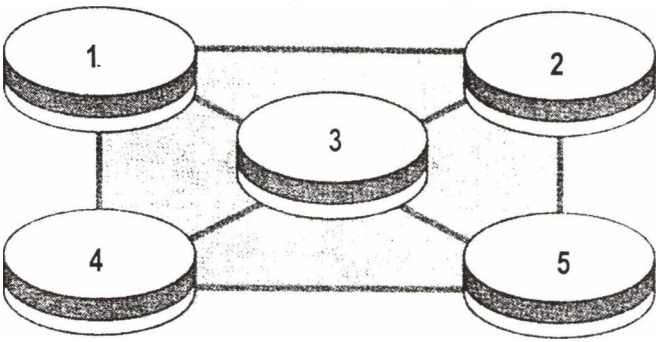


Phần 2: Từ các chữ cái trong hình vẽ viết ra một từ tiếng Anh. Các chữ cái được phép sử dụng lại, yêu cầu mỗi chữ cái phải được sử dụng ít nhất là một lần, các chữ cái đứng kế tiếp nhau trong cùng một từ phải được nối với nhau bởi đường kẻ trong hình vẽ.



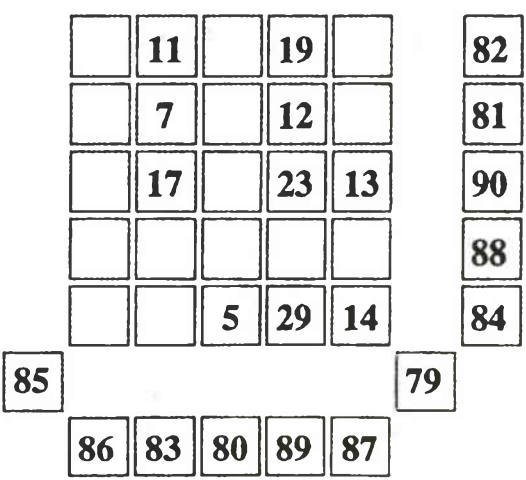
Câu 130

Phần 1: Trong các loài động vật dưới đây, loại nào là tương đối đặc thù?



1.Con lừa; 2.Bò sữa; 3.Chim cánh cụt; 4.Báo biển; 5.Cá kình

Phần 2: Hãy điền hoàn chỉnh hình dưới đây, yêu cầu đề bài là các chữ số trong hình vuông rải từ 5 đến 29, tổng các chữ số ở trên hàng, mỗi cột và mỗi đường chéo nằm trong khoảng từ 79 đến 90.



Câu 131

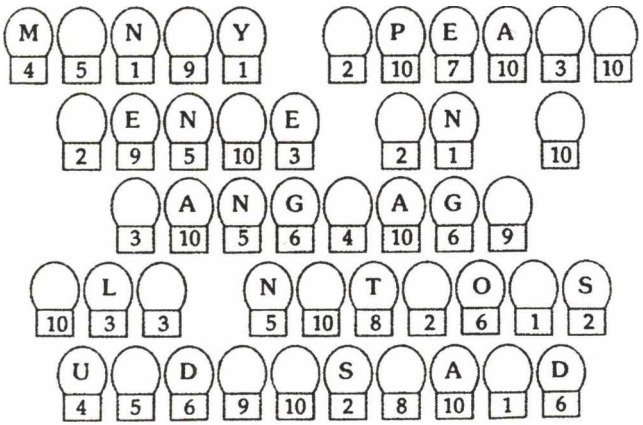
Câu nào dưới đây là câu danh ngôn của nhà triết học người Anh Francis Bacon, từ câu này có thể viết ra một câu danh ngôn khác của nhà văn nữ người Anh Aphra Behn. Cách làm như sau:

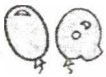
Điền một chữ cái thích hợp vào trong các khoanh tròn trống trong hình vẽ dưới đây, chữ số ở dưới khoanh tròn cho biết chữ cái này thuộc từ thứ mấy trong câu danh ngôn của Bacon.

MONEY IS LIKE MUCK, NOT GOOD
1 2 3 4 5 6
EXCEPT IT BE SPREAD.
7 8 9 10

Dịch nghĩa câu danh ngôn: "Tiền giống như rác rưởi, không rải (rắc) nó ra thì người ta ghét".

Aphra Behn (1640-1689), nhà văn nữ đầu tiên trong lịch sử nước Anh.





Câu 132

Cửa hàng cơm

Ba người bạn quyết định tới một cửa hàng dùng cơm. Nhà hàng có 3 món ăn chính và 3 món ăn tráng miệng để lựa chọn.

*Món ăn chính gồm có:

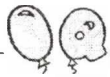
Bò bít tết nướng, salad thịt gà, bánh mì xếp tầng kiểu Ý

*Món ăn tráng miệng gồm có:

Salad hoa quả, kem ốc quế, táo.

Ebert, Barbra và Christopher quyết định đều gọi món giống nhau, một món chính và một món tráng miệng. Nhưng Ebert ghét ăn bánh mì xếp tầng kiểu Ý, anh ta cũng không muốn ăn kem ốc quế sau khi ăn bò bít tết nướng. Barbra không muốn ăn kết hợp hai món bò bít tết nướng và salad trái cây, nếu món ăn chính là salad thịt gà, thì cô ấy cũng không muốn ăn món tráng miệng là kem ốc quế. Còn Christopher, chỉ khi món tráng miệng là kem thì anh mới ăn món chính là salad thịt gà.

Họ sẽ cùng gọi món ăn chính nào và món tráng miệng gì?



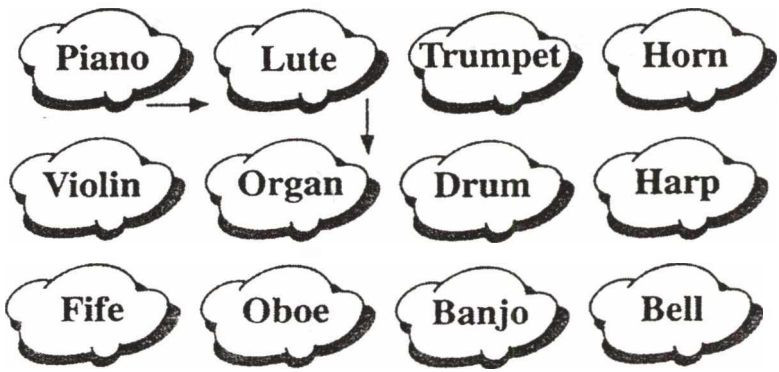
Câu 133

Các chữ tô nét thanh (tức nét nhạt) trong bảng số dưới đây có quan hệ lôgíc như thế nào? Chữ số tô nét đậm nào sẽ phù hợp với quan hệ lôgíc này? (Khi đó chữ số tô nét đậm phù hợp với quan hệ lôgíc đó sẽ phải tô bằng nét thanh (tức nét nhạt).

10	**69**	**69**	**1**	**10**	8	**29**
1	**80**	60	15	12	**25**	**23**
20	40	**90**	**0**	**34**	**8**	24
18	**6**	**14**	**20**	8	**34**	**71**
99	**71**	**7**	**10**	**26**	8	**98**
10	**83**	**78**	**61**	20	8	**3**
7	**9**	**13**	5	**41**	**47**	16
20	30	**9**	**49**	16	**50**	**56**
3	**62**	20	30	**9**	**60**	**31**
10	**71**	**18**	**18**	4	8	34
26	10	**8**	17	**24**	8	**19**
10	**46**	**80**	**90**	4	16	6
31	**5**	**6**	13	16	**34**	**10**
1	**4**	**3**	**2**	**1**	16	**1**

Câu 134

Phần 1: Hãy kẻ các đường nối lần lượt 12 từ tiếng Anh chỉ nhạc cụ dưới đây, yêu cầu của đề bài là hai từ nối với nhau không có chữ cái nào giống nhau, mỗi từ chỉ được sử dụng duy nhất 1 lần. Các đường kẻ được phép cắt nhau.



Phần 2: Thêm dấu "+", "-" và dấu "x" vào giữa các chữ số dưới đây, sao cho các đẳng thức hình thành được lập.

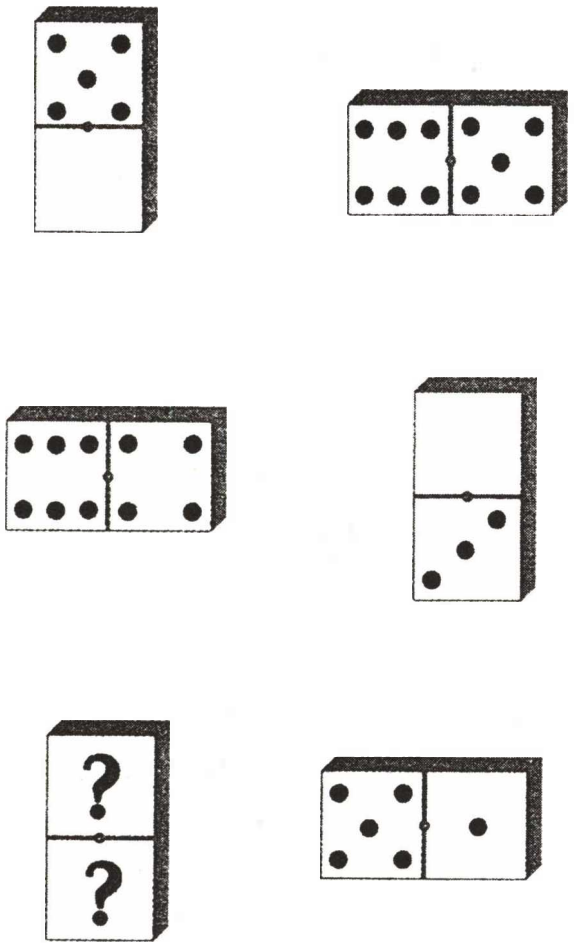
1 2 3 4 5 6 7 8 9

=

50

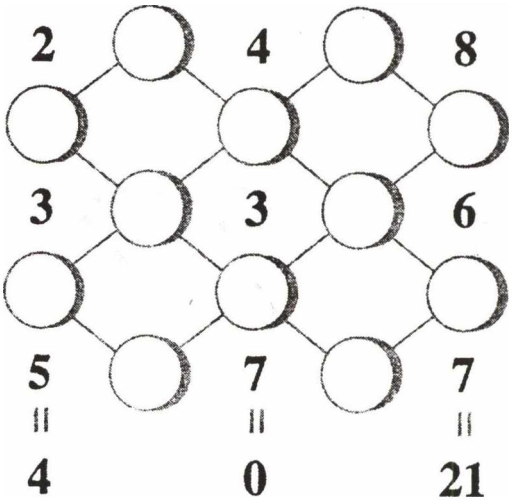
Câu 135

Xúc xắc dưới đây tính điểm số theo quy tắc nào? Theo quy tắc đó thì điểm số trong xúc xắc ở góc trên phía bên phải phải là bao nhiêu? (Vị trí đặt của xúc xắc không bắt buộc).



Câu 136

Phần 1: Điền dấu "+" hoặc dấu "-" trong khoanh tròn sao cho 6 đẳng thức hàng ngang và hàng dọc được lập.



Phần 2: Hãy lộn ngược toàn bộ các chữ cái trong khung bên trái, sau đó đặt chồng lên khung chữ phía bên phải, bạn có thể nhìn thấy hầu hết phần đầu của một câu văn. Tìm hiểu và làm rõ nghĩa của câu đó, sau đó hoàn chỉnh nốt câu đó.

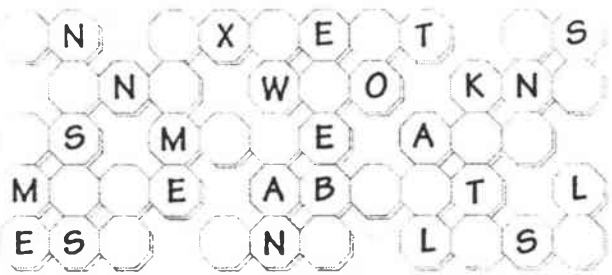


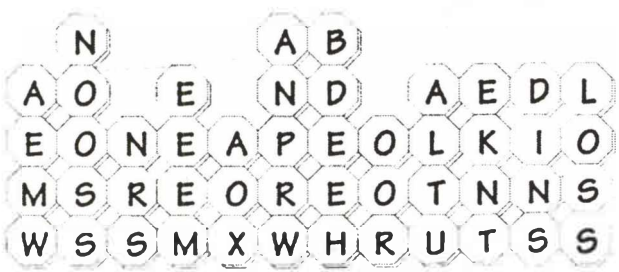
E		G	H	T		I
M	E		N	I	N	E
D		V	I		E	D
B		T		E	S	U
M	O		T		O	A
N		T	E		I	S

Câu 137

Điền vào ô trống. Ở dưới đây có hai hình vẽ, điền các chữ cái thích hợp vào tất cả các ô trống trong hình vẽ phía trên, một câu danh ngôn của nhà giáo dục người Mĩ Nicolas Murray Palestine. Để điền vào ô trống ta dựa vào hình vẽ phía dưới: Các chữ cái ở mỗi hàng trong hình vẽ phía trên (bao gồm các chữ cái đã có sẵn và những chữ cái chưa điền) đều xuất hiện trong cùng một hàng ở hình vẽ phía dưới, ở mỗi hàng của hình vẽ phía trên, chữ cái xếp theo thứ tự từ trên xuống dưới theo thứ tự của bảng chữ cái.

Nicolas Murray Palestine (1862-1947), nhà giáo dục người Mĩ, là một trong những người được nhận giải Nobel Hoà Bình vào năm 1931.

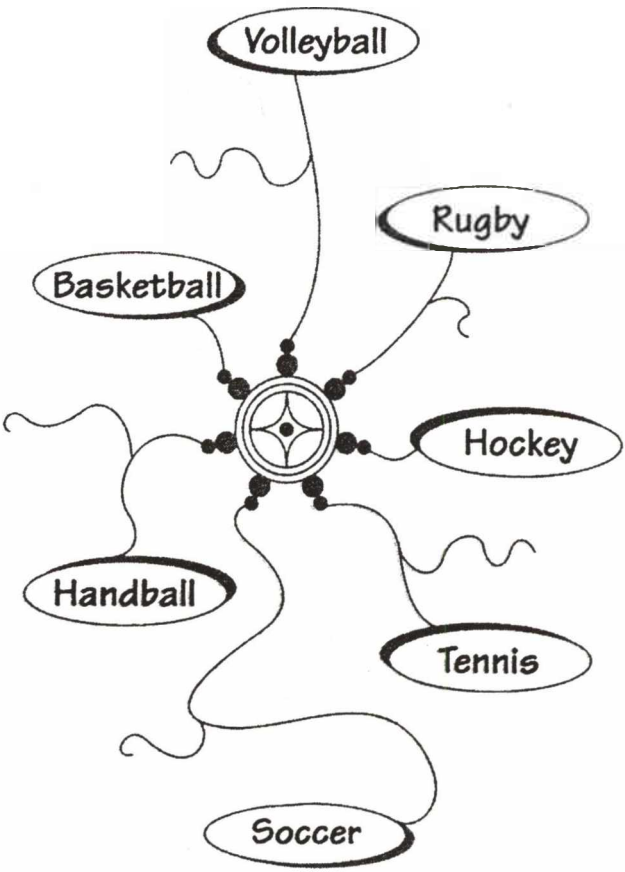




Câu 138

Các từ tiếng Anh dưới đây nếu xét về mặt ý nghĩa thì có rất nhiều điểm tương đồng, nhưng chúng không phải giống nhau một cách y hệt. Hãy đứng từ 6 góc độ khác nhau để chứng minh rằng một hay một số từ trong số các từ dưới đây khác với những từ còn lại.

Hãy sử dụng từ điển Anh-Việt để tra ý nghĩa của những từ này trước khi bạn bắt tay vào làm.



Câu 139

Phần 1: Trong hai bảng dưới đây có ẩn các từ tiếng Anh chỉ tên gọi của nước giải khát, chúng được ghép thành từ những chữ cái đứng kế tiếp nhau (theo hàng dọc hoặc hàng ngang), trong số đó có "tea" (trà), "juice" (nước ép trái cây), "soda" (nước sôđa), "water" (nước), "beer" (bia), "coffee" (cà phê). Hãy tìm ra chúng. Ngoài ra, có một tên nước giải khát mà chúng ta đã gặp trước đó, chỉ xuất hiện ở bảng phía bên trái. Bạn hãy tìm ra từ đó nhé.

T	C	R	E	T	E	L	A	S	Y
E	L	A	K	L	I	M	P	U	R
A	J	K	A	E	R	F	F	O	C
I	U	D	B	E	E	E			
C	S	O	V				A	L	E
E	O	E	R		C	O	F	F	E
A	D	T	A		R	Y	S	A	E
G	I	N	W		U	P	M	I	L

J	D	A	K						
U	O	N	I						
I	S	W	A						
C	E	E	T						
C	L	R	V						
E	R	A	D	O					
T	E	T	K	A					
K	R	E	E	B					

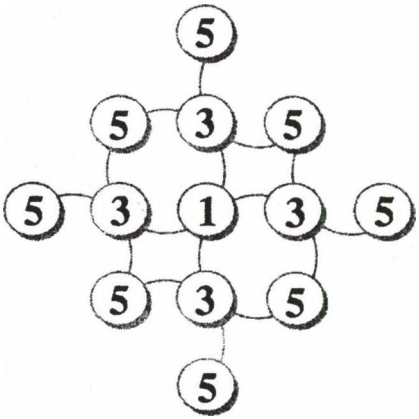
Phần 2: Câu viết dưới đây được lấy từ tác phẩm của nhà tiểu thuyết người Anh Anthony Hopkins. Mời bạn hãy dùng những từ tiếng Anh xuất hiện trong câu viết dưới đây để tạo ra hai câu khác.

He is very fond
of making things
which he does not want,
and then giving them to people
who have no use for them.

Dịch nghĩa: "Anh ấy rất thích tạo ra những thứ mà anh ấy không dùng đến, sau đó mang những thứ đó đem tặng những người không có nhu cầu dùng tới nó."

Câu 140

Phần 1: Bạn có thể đếm được ra bao nhiêu cụm ba chữ số xếp theo mô hình (xếp theo thứ tự) là 531 trong hình vẽ dưới đây? Hai chữ số đứng kế tiếp nhau trong trong cụm trên phải được nối với nhau bằng một đường kẻ.



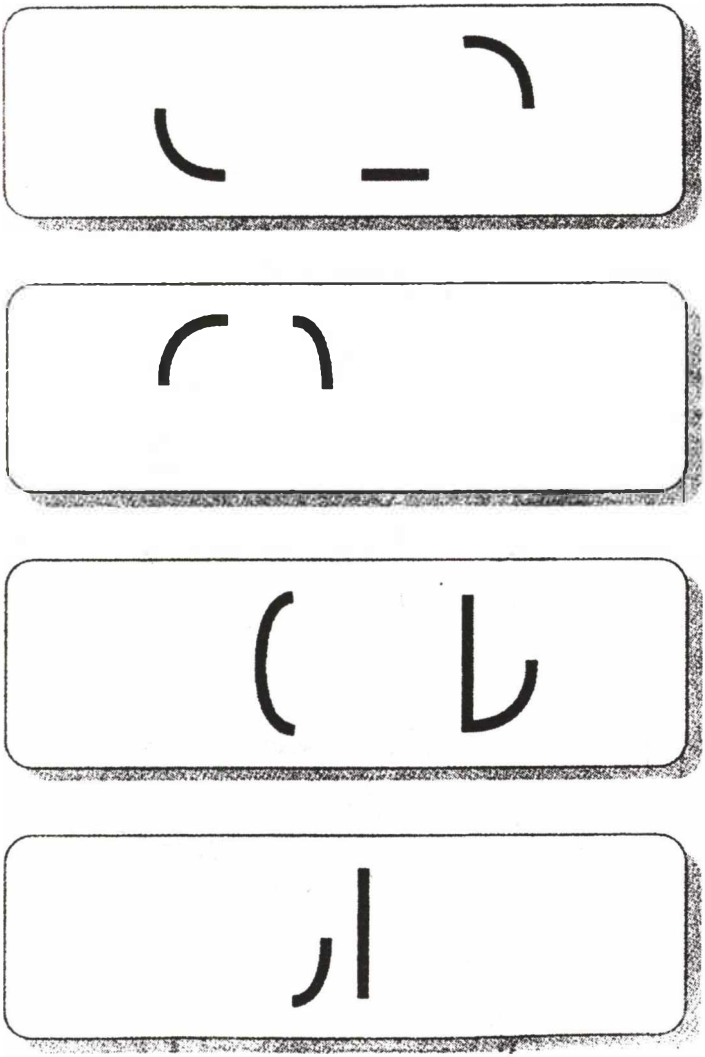
Phần 2: Sắp xếp lại các từ tiếng Anh (là từ đơn) xuất hiện trong đoạn văn dưới đây theo trật tự (thứ tự) như trật tự trong từ điển (không tính tên riêng ghi ở phía dưới đoạn văn). Vậy thì bạn hãy cho biết, từ đơn thứ 13 là từ nào?

Mr. Podsnap settled that whatever he put behind him he put out of existence. Mr. Podsnap had even acquired a peculiar flourish of his right arm in often clearing the world of its most difficult problems, by sweeping them behind him.

Charles Dickens

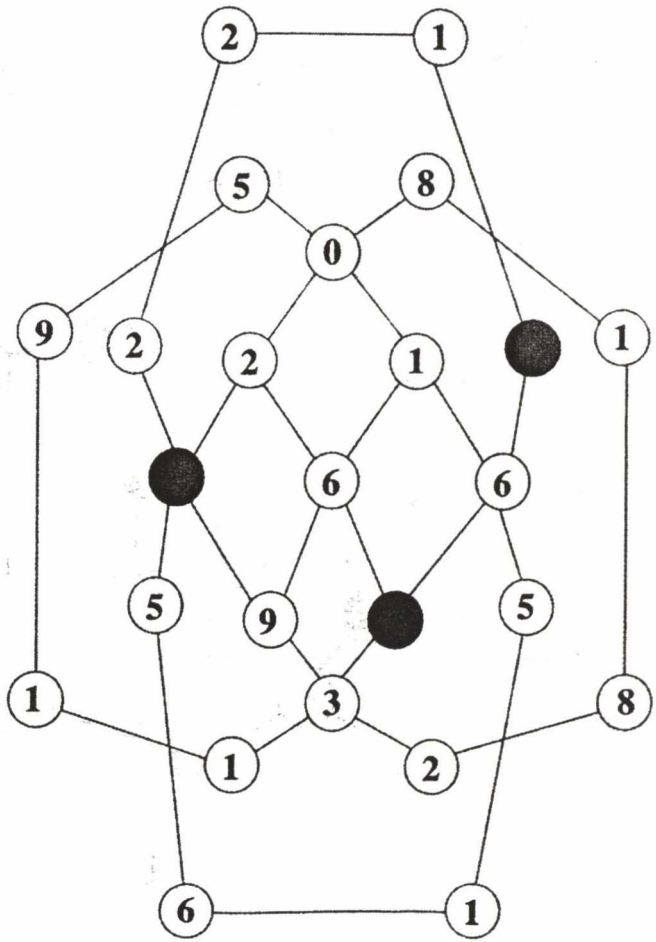
Câu 141

Xếp chồng 4 hình chữ nhật dưới đây, bạn có thể thấy từ tiếng Anh nào được hiện ra?



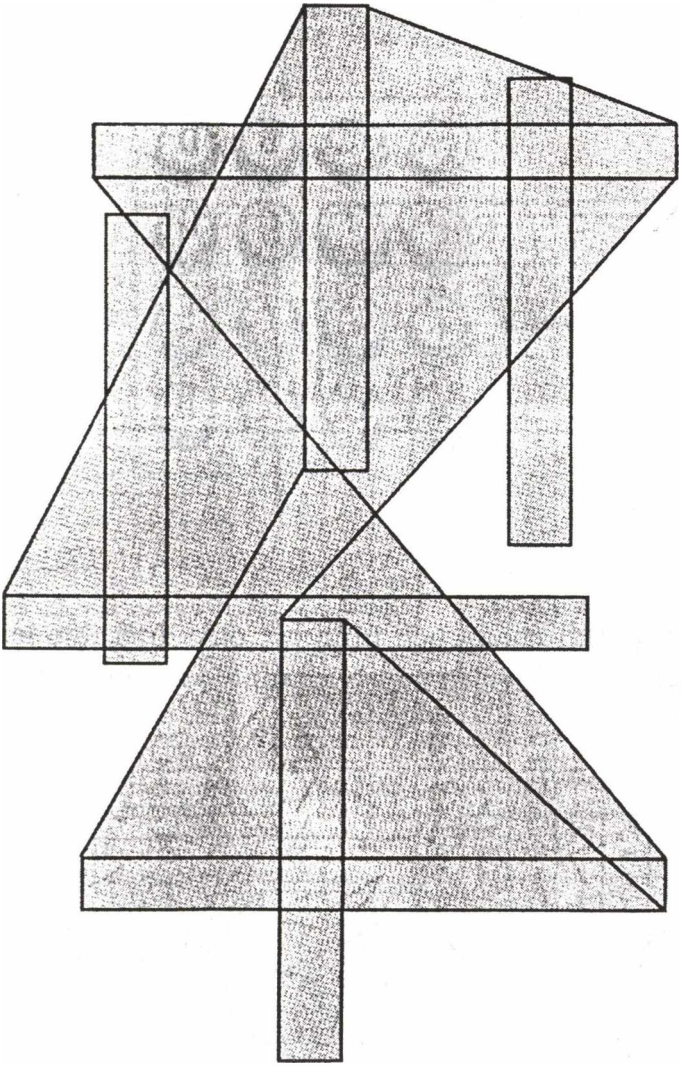
Câu 142

Hãy tìm 8 số là bội số của 13 trong hình mạng dưới đây. Mỗi số này có thể là do một hoặc nhiều chữ số tạo thành. Các chữ số đứng kế sát nhau, trong số gồm nhiều chữ số phải được nối với nhau bằng đường kẻ. Mỗi chữ số được sử dụng nhiều nhất là một lần.



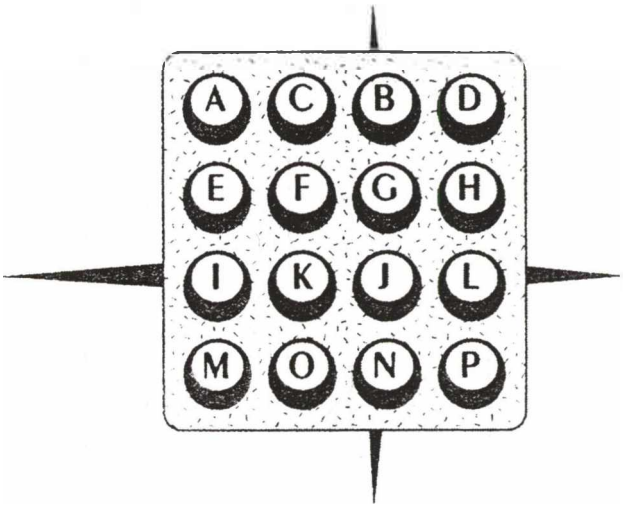
Câu 143

Nếu bạn xoá tất cả những đường chéo trong hình vẽ dưới đây thì bạn có thể tìm ra được bao nhiêu hình chữ nhật?

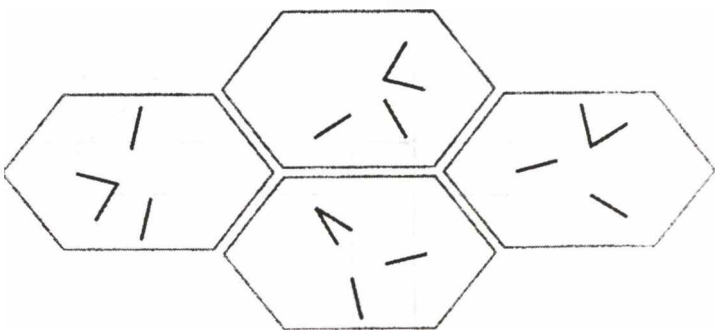


Câu 144

Phần 1: Hầu hết giữa các chữ cái trong khung dưới đây đều có tồn tại một quan hệ lôgíc nhất định, chỉ có số ít còn lại không thuộc kiểu quan hệ lôgíc đó.

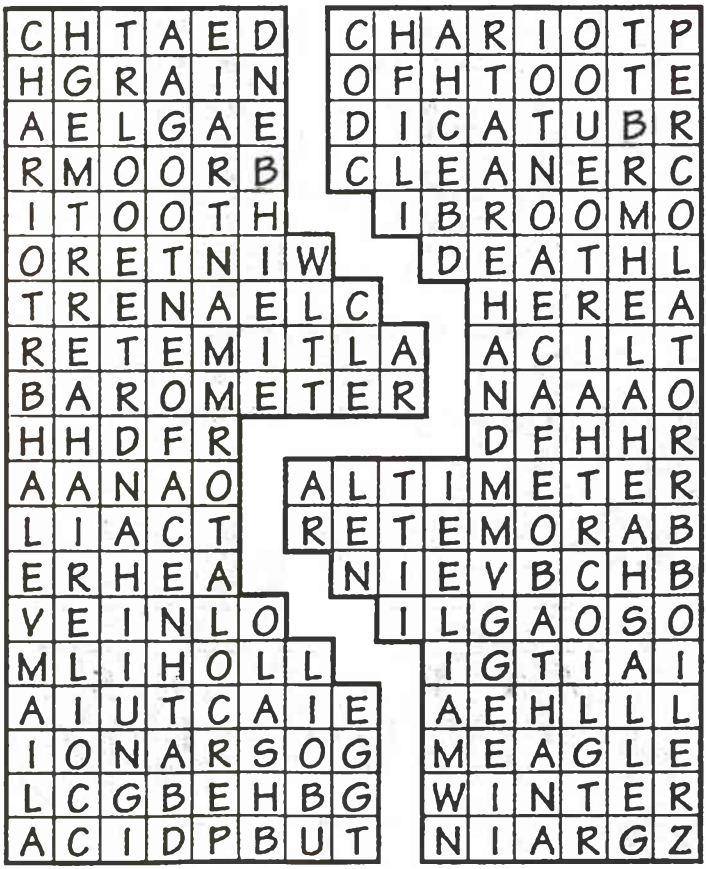


Phần 2: Đặt chồng bốn hình lục giác dưới đây lên nhau thì có thể thấy hiện ra một bức tranh như thế nào?



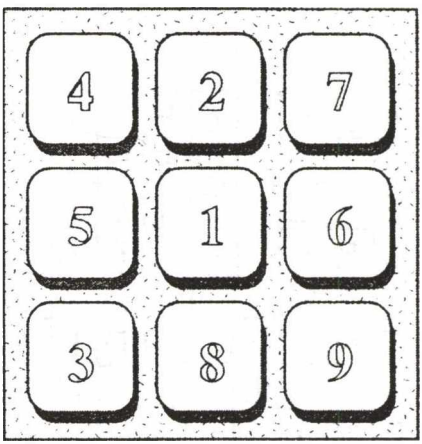
Câu 145

Trong hai bảng dưới đây có ẩn các từ tiếng Anh đồng dạng, chúng có thể nằm ở hàng dọc hoặc hàng ngang, các từ này nếu như ở bảng này được đọc theo phương thẳng đứng (tức là đọc từ trái qua phải, từ trên xuống dưới) thì ở bảng kia nó phải được đọc ngược lại. Nhưng có một từ ngoại lệ, từ đó đều được đọc theo phương thẳng đứng ở cả hai bảng. Hãy tìm ra 3 từ như trên nói và cả từ ngoại lệ đó nữa.

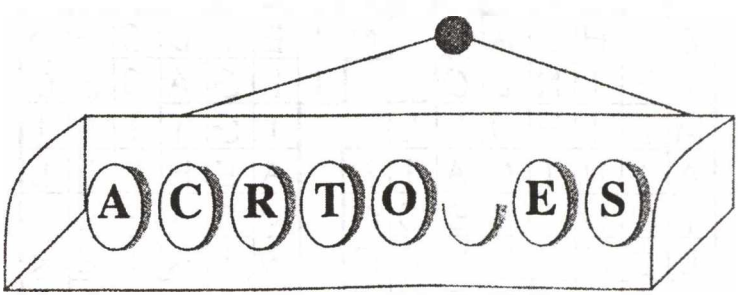


Câu 146

Phần 1: Cộng lần lượt các chữ số trong bảng dưới đây, sao cho tổng là 35. Yêu cầu đề bài đặt ra là: hai số cộng liên tiếp nhau thì đứng kế tiếp nhau trong bảng (theo chiều ngang hoặc chiều dọc), mỗi chữ số chỉ được dùng nhiều nhất là một lần.

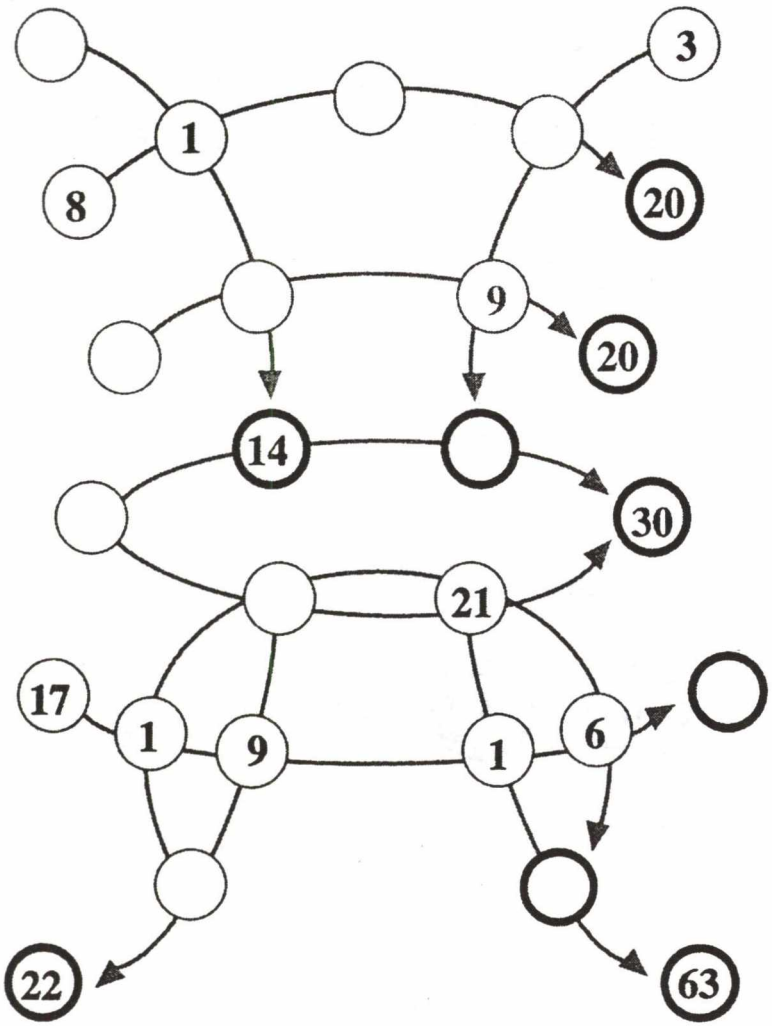


Phần 2: Hãy viết 2 tên tiếng Anh chỉ hai loại rau xanh, yêu cầu đề bài là có ít nhất hai chữ cái mở đầu mỗi tên gọi được lấy từ những chữ cái dưới đây.



Câu 147

Hãy điền vào ô trống. Yêu cầu đề bài: các chữ số trên mỗi đường vòng cung cộng lại có tổng vừa bằng chữ số mà mũi tên của đường vòng cung đó chỉ.

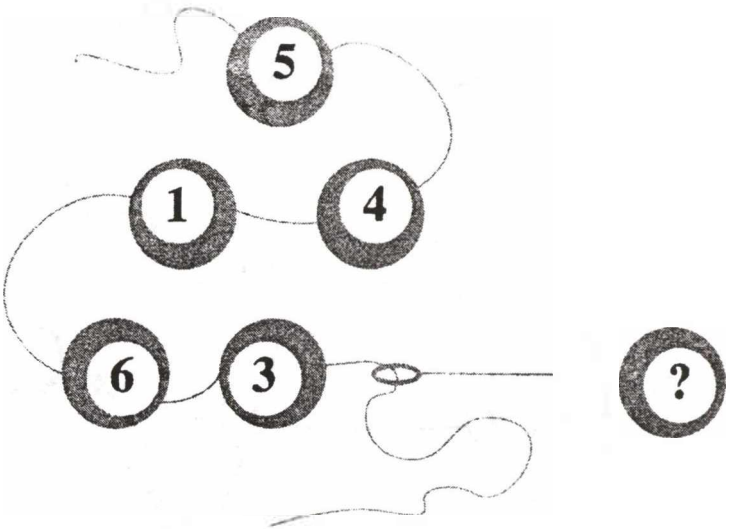


Câu 148

Phần 1: Bạn có thể tìm ra 5 từ đơn ngắn trong từ tiếng Anh rất dài dưới đây (có nghĩa là "cho dù") không? Ví dụ: có thể tìm ra các từ đơn ngắn như từ "in", "gene" (gen), "ratio" (tỷ lệ), "era" (thời đại) trong từ "intergenerational" (giữa hai thế hệ).

...notwithstanding...

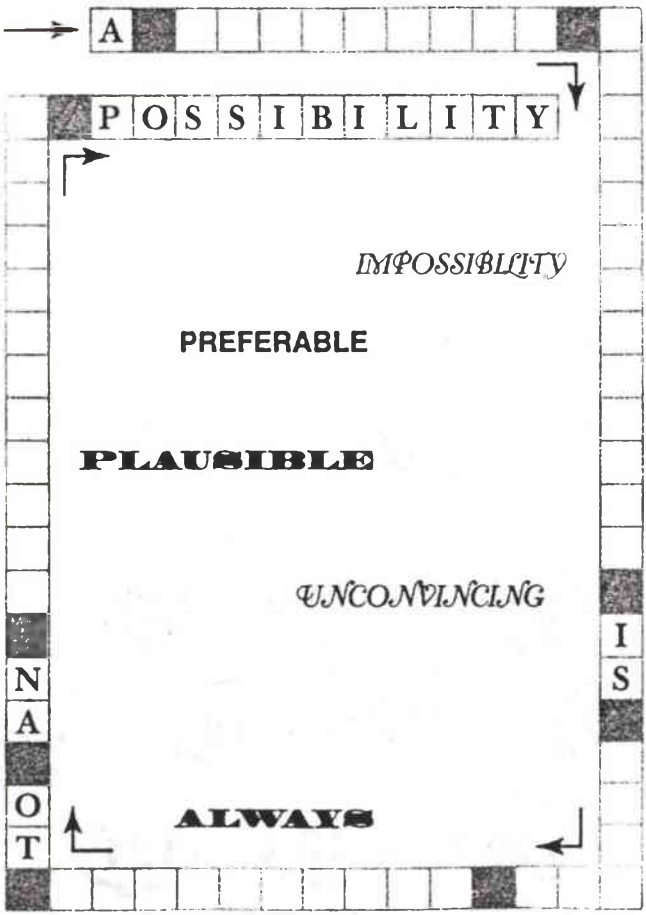
Phần 2: Số cuối cùng là số gì?



Câu 149

Hãy điền các từ tiếng Anh có trong khung vào các ô trống trên khung, sao cho nhìn theo hướng mũi tên thì thấy hiện lên một câu danh ngôn của nhà triết học Hi Lạp cổ Aristoteles. Mỗi từ chỉ được dùng một lần.

Aristoteles (384-322 TCN), nhà khoa học, triết học Hi Lạp cổ.



Câu 150

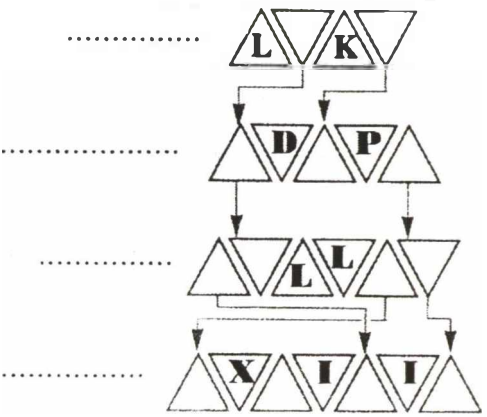
Phần 1: Căn cứ vào các từ gợi ý dưới đây để tìm ra từ tiếng anh. Hai đầu mút mũi tên chỉ vào cặp ô trống nào thì cặp ô trống đó cùng chứa một chữ cái.

Đầm lớn .....

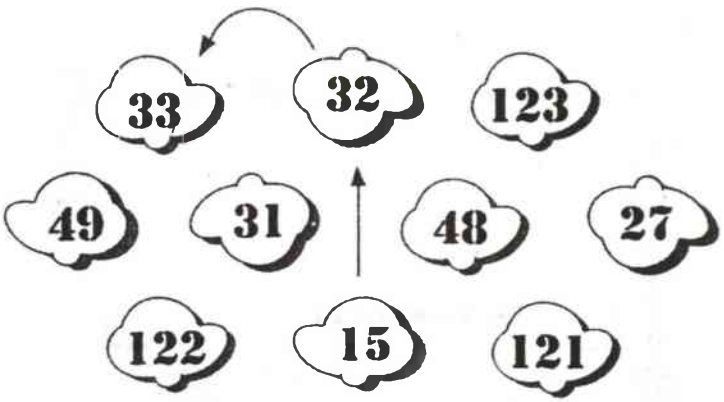
Cao thủ .....

Một kiểu vũ đạo .....

Phơi bày ra .....

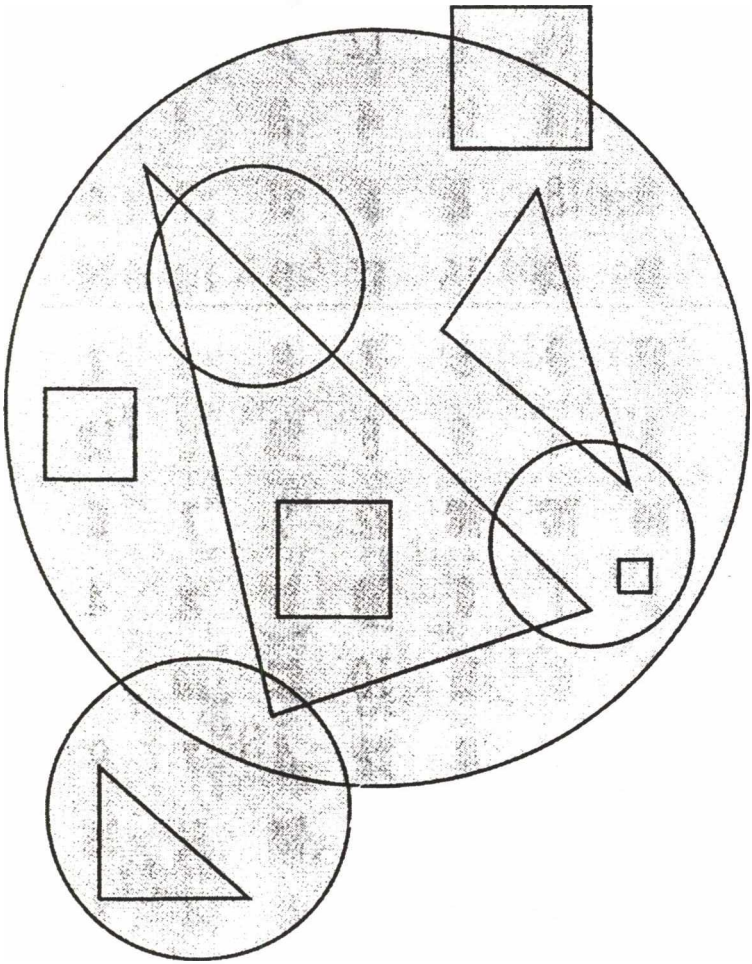


Phần 2: Bạn hãy dùng đường kẻ để nối lần lượt 10 số dưới đây. Yêu cầu của đề bài là: 2 số được nối với nhau không có thừa số chung, mỗi số chỉ được dùng duy nhất một lần, đường kẻ nối giữa các số được phép cắt (giao) nhau.



Câu 151

Nếu gọi hình vuông dưới đây là "hình tròn", gọi hình tròn là "hình tam giác", gọi hình tam giác là "hình vuông" thì có bao nhiêu "hình tròn" giao với mỗi "hình tam giác"? có bao nhiêu "hình vuông" được bao bởi mỗi "hình tròn"? Có bao nhiêu "hình tam giác" được bao bởi mỗi "hình vuông"?





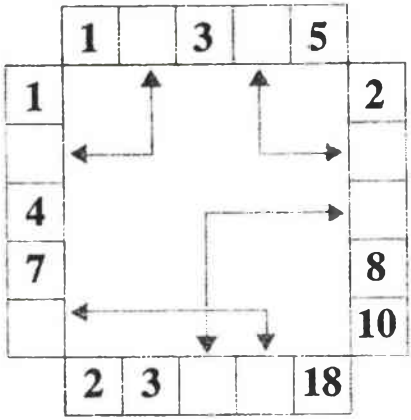
Câu 152

Các chữ tô nét thanh (tức nét nhạt) trong bảng số dưới đây có quan hệ lôgíc như thế nào? Chữ số tô nét đậm nào sẽ phù hợp với quan hệ lôgíc này? (Khi đó chữ số tô nét đậm phù hợp với quan hệ lôgíc đó sẽ phải tô bằng nét thanh (tức nét nhạt).

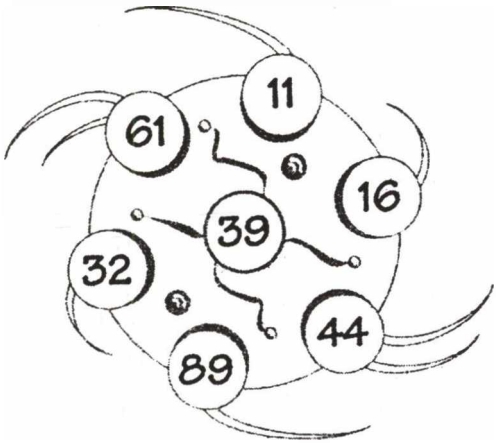
1	1	15	17	18	9	8
7	2	6	5	4	3	17
16	15	3	12	11	10	9
10	11	12	4	3	2	1
9	8	7	6	5	7	9
11	13	15	17	9	6	18
17	3	9	2	8	8	7
2	4	6	8	10	8	12
14	16	18	17	9	7	5
3	1	8	10	0	2	4
6	8	11	10	12	10	1
3	12	5	12	4	7	9
13	6	8	4	13	11	15
11	14	13	1	5	4	1

Câu 153

Phần 1: Điền vào ô trống. Yêu cầu đề bài là các chữ ở trên mỗi cạnh của hình vuông tạo thành một dãy số phù hợp với một quy luật lôgíc nhất định. Biết rằng cặp mũi tên chung gốc chỉ vào cặp ô trống nào thì cặp ô trống đó có chứa cùng một chữ số.



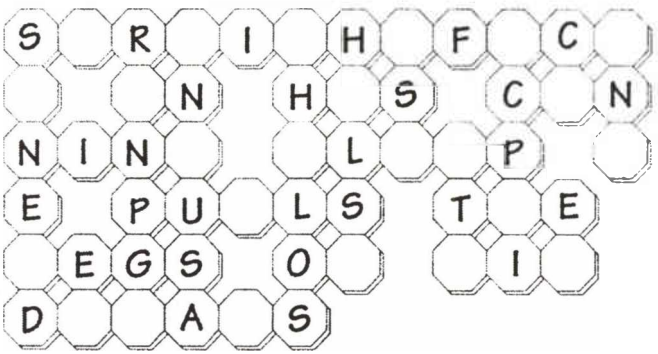
Phần 2: Bạn hãy tìm ra 7 quan hệ cặp khác nhau.

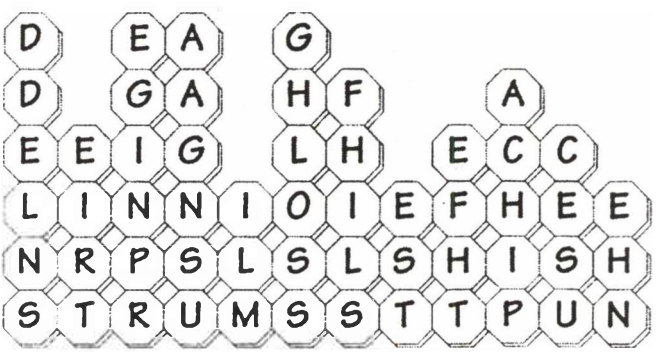


Câu 154

Điền vào ô trống. Ở dưới đây có hai hình vẽ, điền các chữ cái thích hợp vào tất cả các ô trống trong hình vẽ phía trên, một câu nói của nhà thơ người Anh Dylan Thomas. Để điền vào ô trống ta dựa vào hình vẽ phía dưới: Các chữ cái ở mỗi hàng trong hình vẽ phía trên (bao gồm các chữ cái đã có sẵn và những chữ cái chưa điền) đều xuất hiện trong cùng một hàng ở hình vẽ phía dưới, ở mỗi hàng của hình vẽ phía trên, chữ cái xếp theo thứ tự từ trên xuống dưới theo thứ tự của bảng chữ cái.

Dylan Thomas (1914-1953), nhà thơ người Anh.



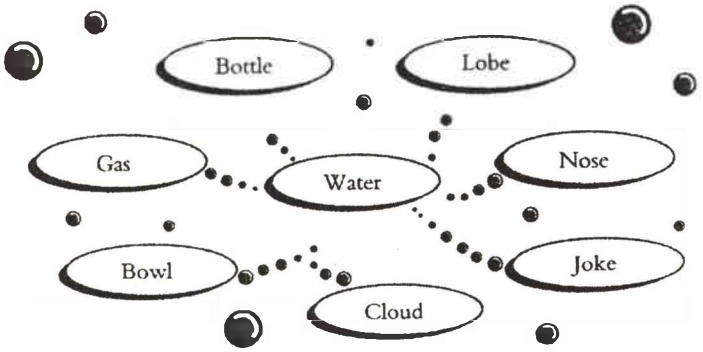


Câu 155

Phần 1: Quan sát bảng dưới đây, tìm quy luật trong bảng đó, tìm ra giá cuối cùng.



Phần 2: Hãy tìm ra 7 quan hệ cặp khác nhau trong các từ tiếng Anh dưới đây. Ví dụ: trong 4 từ "cow" (bò sữa), "calf" (con bê), "kid" (trẻ con), "cat" (con mèo) thì "cow" và "calf" cùng thuộc một loài động vật, "calf" và "kid" cùng chỉ sinh vật chưa trưởng thành, hai chữ cái bắt đầu của từ "cat" và "calf" giống nhau. Tất cả những cặp trên đều là cặp quan hệ cặp.



Bottle: lọ; Lobe: dái tai; Gas: thể khí; Water: nước; Nose: mũi; Bowl: bát; Cloud: đám mây; Joke: nói đùa

Câu 156

Hãy nối lần lượt các chữ số trong bảng dưới đây bằng đường kẻ, sao cho tổng của chúng vừa bằng 170. Yêu cầu hai chữ số nối với nhau phải đứng kế tiếp nhau (theo hàng dọc hoặc hàng ngang) trong bảng, điểm "a" chính là vị trí bắt đầu xuất phát và điểm "b" chính là vị trí kết thúc.

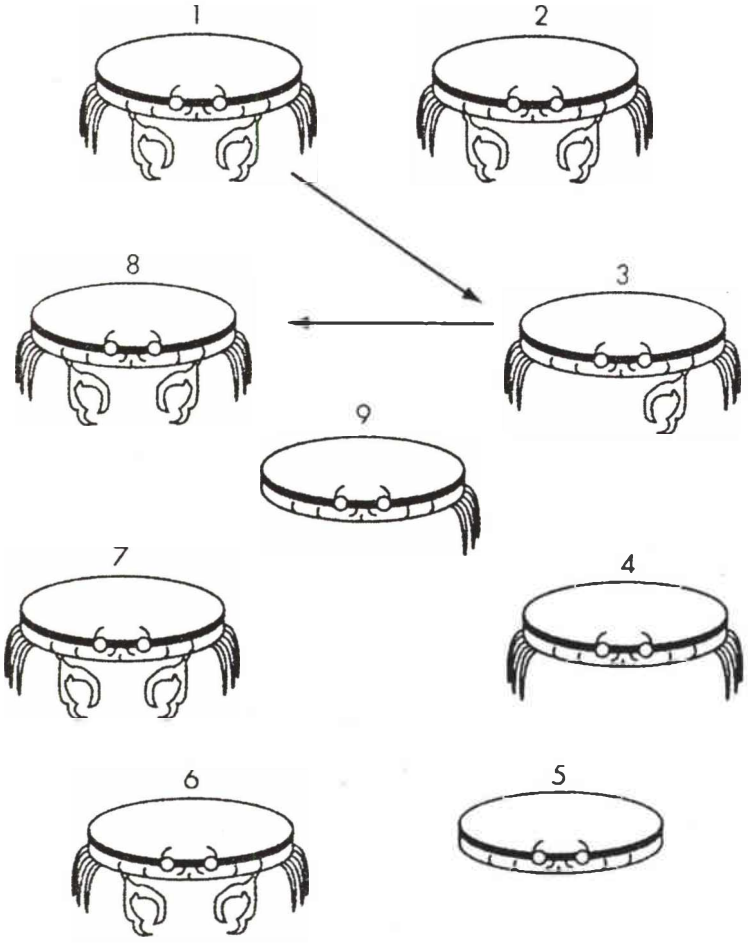
a

1	2	3	4	5	6	7
14	13	12	11	10	9	8
15	16	17	18	19	20	19
12	13	14	15	16	17	18
1	2	3	4	5	6	7
8	9	10	11	12	13	14
7	8	9	10	11	12	13
6	5	4	3	2	1	0
2	3	4	5	6	7	8
20	19	18	17	16	15	14
13	12	11	10	9	8	7
6	5	4	3	2	1	0
7	8	9	10	11	12	13
2	8	10	11	12	13	14

b

Câu 157

Các con cua dưới đây có thể nối thành một hàng dựa vào đặc điểm nào đó trên cơ thể. Những con cua dẫn đầu trong dãy đã hiện rõ trong hình vẽ (tức con cua số 1, số 3 và số 8). Hãy tìm ra đặc điểm của nó và bổ sung hoàn chỉnh dãy cua này. (Có thể có nhiều đáp án).



Câu 158

Câu nào dưới đây là câu danh ngôn của nhà thơ người Mĩ John Updike, từ câu này có thể viết ra một câu danh ngôn khác của nhà viết kịch người Anh John Osborn. Cách làm như sau:

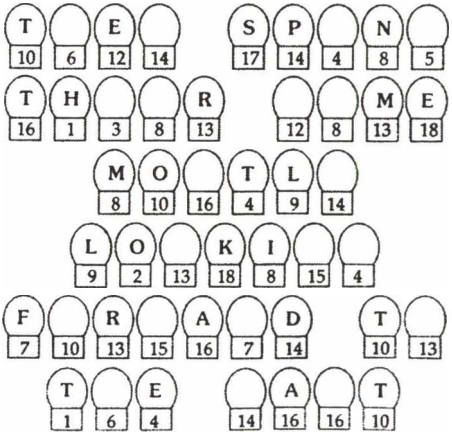
Điền một chữ cái thích hợp vào trong các khoanh tròn trống trong hình vẽ dưới đây, chữ số ở dưới khoanh tròn cho biết chữ cái này thuộc từ thứ mấy trong câu danh ngôn của Updike.

THE OLDER WE GET, AND THE FEWER
1 2 3 4 5 6 7
MORNINGS LEFT TO US, THE MORE
8 9 10 11 12 13
DEEPLY DAWN STABS US AWAKE.
14 15 16 17 18

Dịch nghĩa câu danh ngôn: "Chúng ta tuổi càng lớn thì những buổi sáng dành cho chúng ta càng ít đi, những những vết thương của chúng ta khi bị bình minh buổi sáng đánh thức càng thêm sâu".

John Updike (1932-?), nhà thơ, nhà tiểu thuyết người Mĩ.

John Osborn (1929-?), nhà viết kịch người Anh.



Câu 159

Phần 1: Điền các chữ số 2, 3, 4, 8, 9 vào trong..., sao cho đẳng thức này được lập. Mỗi chữ số chỉ được dùng duy nhất là một lần.

$$(\ldots + \ldots - \ldots) \times \ldots \div \ldots = 7$$

Phần 2: Tìm ra hai từ gần nghĩa với từ "constant" (trước sau như một) trong bảng dưới đây, yêu cầu của đề bài là các chữ cái đứng kế sát nhau trong cùng một từ gần nghĩa thì phải đứng kế tiếp nhau theo hàng dọc hoặc hàng ngang trong bảng. Mỗi chữ cái trong bảng chỉ được dùng nhiều nhất là một lần.

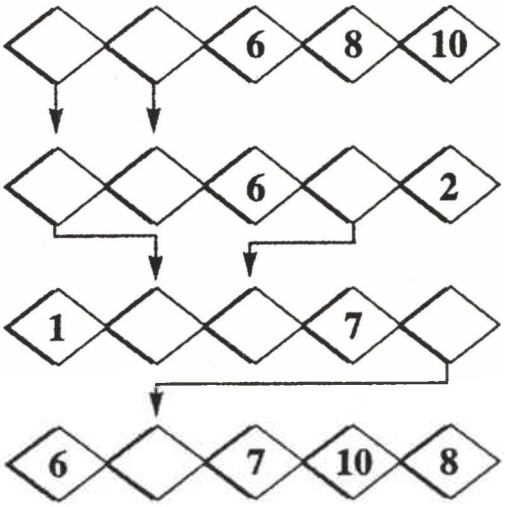
D	P	I	M	M	U	T	A	B	L	F	R	C
E	E	D	C	E	A	S	E	L	O	Y	F	O
D	R	P	E	T	G	G	L	K	H	A	G	N
E	I	G	F	U	A	L	E	S	S	L	U	T
N	N	J	**C**	**O**	**N**	**S**	**T**	**A**	**N**	**T**	L	I
D	V	I	N	C	E	S	S	A	Z	Y	A	N
A	A	R	I	A	B	H	G	N	T	S	R	U
B	S	T	A	S	I	E	S	T	G	F	D	A
L	E	E	B	L	E	E	E	E	A	D	Y	I

Câu 160

Phần 1: Thêm chữ cái vào trước và sau từ tiếng Anh "hat", có thể tạo ra các từ mới như "that", "hate". Bây giờ chúng tôi sẽ đưa cho các bạn từ "how", cũng áp dụng phương pháp đó, bạn hãy tạo ra 3 từ dài hơn.

...how...

Phần 2: Điền vào ô trống: Chữ số ở mỗi hàng phải xếp thành một dãy số phù hợp với một quy luật lôgíc nhất định. Hai đầu mũi tên nối giữa hai ô trống cho biết rằng hai ô trống đó cùng chứa một chữ số (hay chữ số chứa trong 2 ô trống đó là giống nhau).



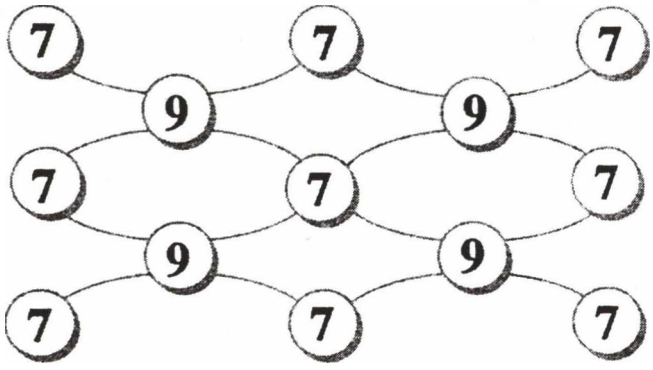
Câu 161

Phần 1: Sắp xếp lại các từ tiếng Anh (là từ đơn) xuất hiện trong đoạn văn dưới đây theo trật tự (thứ tự) như trật tự trong từ điển (không tính tên riêng ghi ở phía dưới đoạn văn). Vậy thì bạn hãy cho biết, từ đơn thứ 13 là từ nào?

The public buys its opinions as it buys its meat, or takes in its milk, on the principle that it is cheaper to do this than to keep a cow. So it is, but the milk is more likely to be watered.

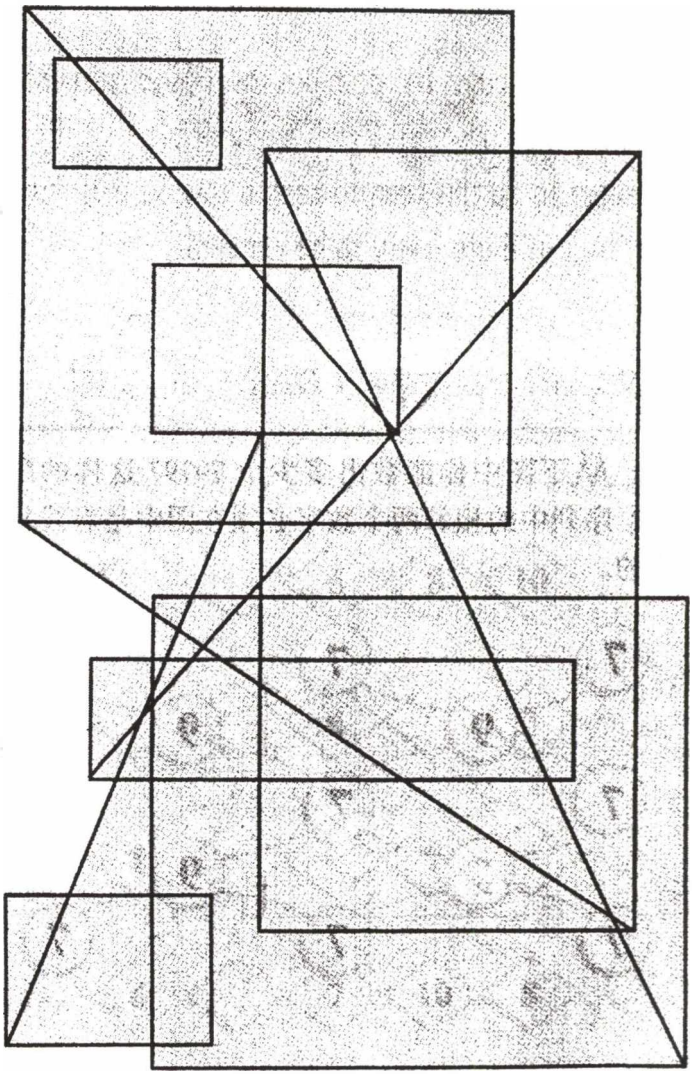
Samuel Butler

Phần 2: Bạn có thể đếm được ra bao nhiêu cụm năm chữ số xếp theo mô hình (xếp theo thứ tự) là 79797 trong hình vẽ dưới đây? Hai chữ số đứng kế tiếp nhau trong cụm trên phải được nối với nhau bằng một đường kẻ.



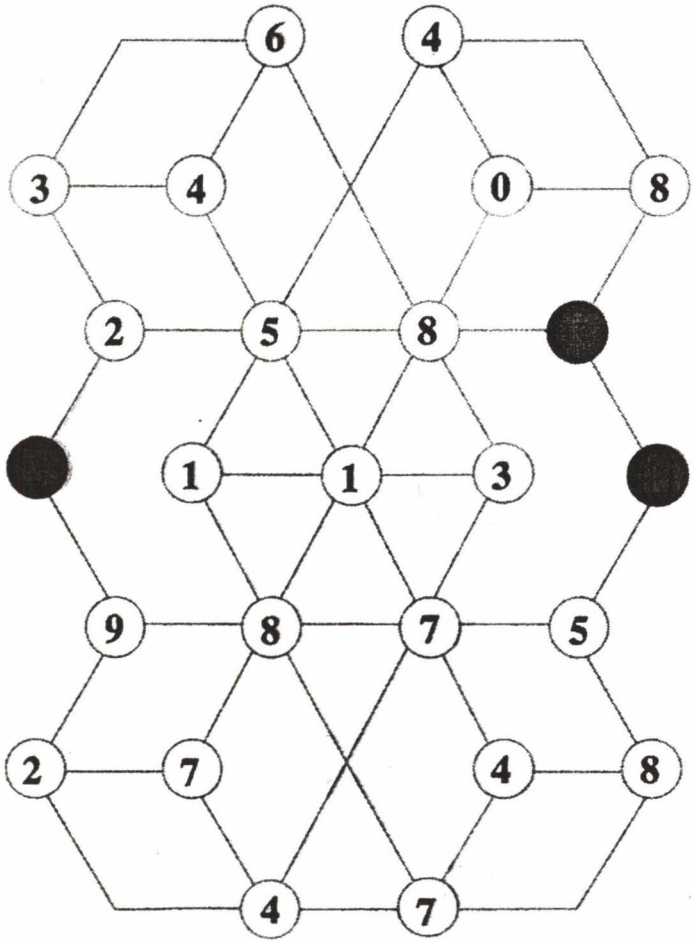
Câu 162

Nếu bạn xoá tất cả những đường chéo trong hình vẽ dưới đây thì bạn có thể tìm ra được bao nhiêu hình chữ nhật?



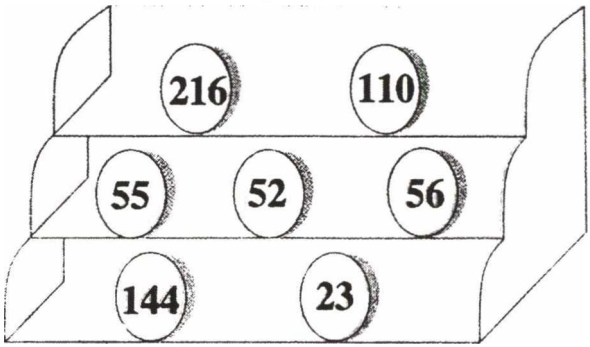
Câu 163

Bạn hãy tìm ra 7 số là bội của 17 (tức chia hết cho 17) trong hình mạng dưới đây. Các số mà chia hết cho 17 thì có thể là số do một hoặc nhiều chữ số tạo thành. Các chữ số đứng kế tiếp nhau trong số có nhiều chữ số phải được nối với nhau bằng đường kẻ. Mỗi chữ số chỉ được dùng nhiều nhất là một lần.

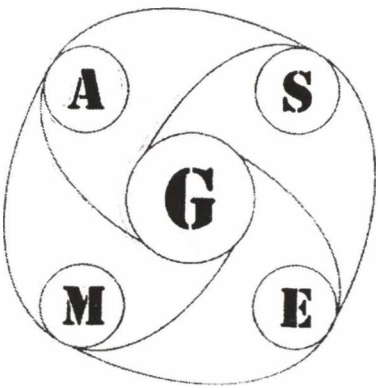


Câu 164

Phần 1: Các số dưới đây có rất nhiều điểm tương đồng nhưng không phải giống nhau toàn bộ. Hãy phân tích từ 7 góc độ khác nhau để chứng minh rằng một hoặc một vài số trong các số dưới đây khác các số còn lại.

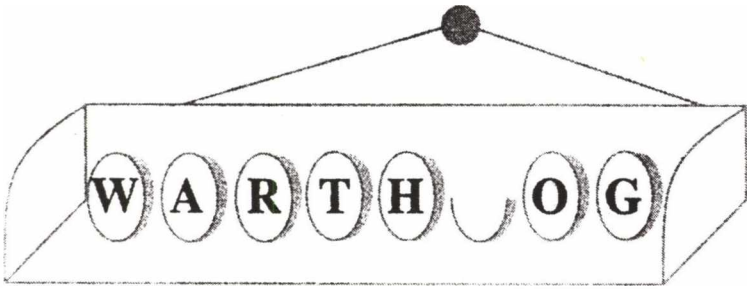


Phần 2: Hãy sử dụng các chữ số trong hình vẽ dưới đây để tìm ra một từ tiếng Anh. Các chữ cái có thể sử dụng lặp lại, mỗi chữ cái đều phải sử dụng ít nhất một lần, các chữ cái đứng kế sát nhau trong cùng một từ phải được nối với nhau bằng một đường kẻ ở trong hình vẽ.

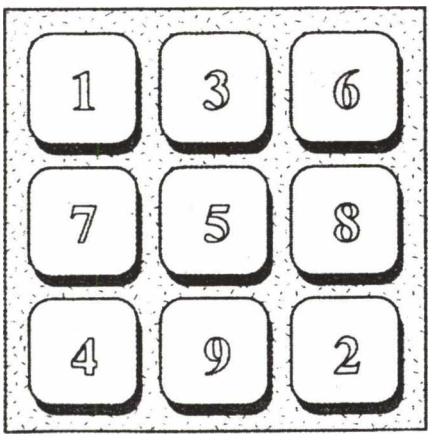


Câu 165

Phần 1: Ghi ra hai tên tiếng Anh của hai loài động vật. Yêu cầu đề bài đặt ra là phải có ít nhất hai chữ cái bắt đầu mỗi từ tiếng Anh được lấy từ những từ dưới đây.

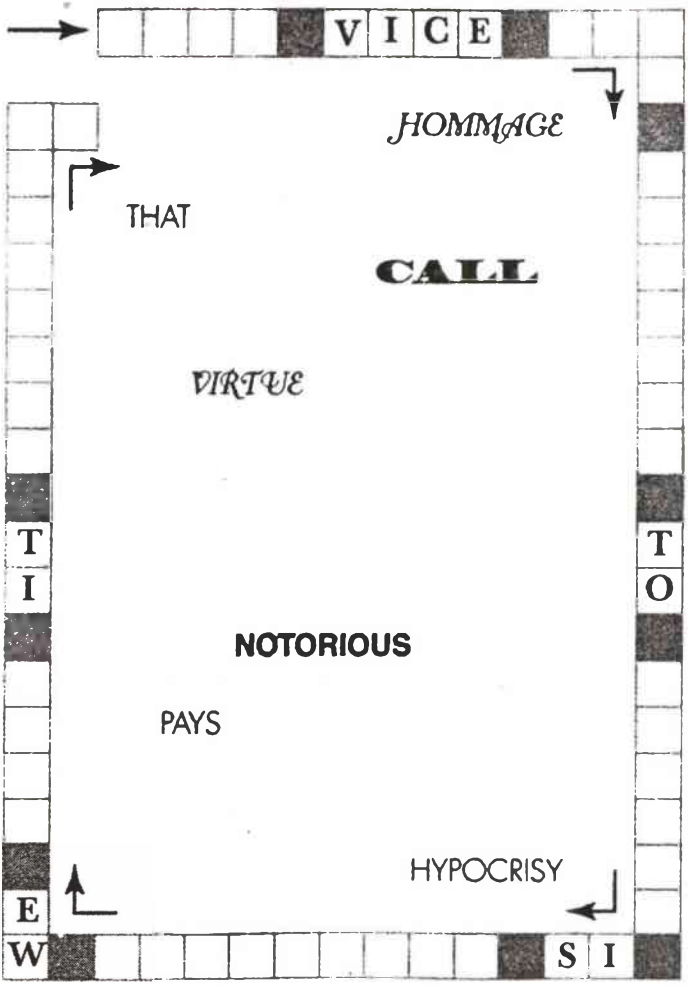


Phần 2: Cộng lần lượt các chữ số trong bảng dưới đây, sao cho vừa vặn bằng 43. Yêu cầu của đề bài là: hai số cộng liên tiếp nhau (theo hàng ngang hoặc hàng dọc) phải đứng kế tiếp nhau, mỗi chữ số chỉ được sử dụng nhiều nhất là một lần.



Câu 166

Điền các từ tiếng Anh (là từ đơn) ở giữa khung vào các ô trống, sao cho nhìn theo hướng mũi tên thì đó là câu danh ngôn của Samuel Breach. Mỗi từ chỉ được sử dụng duy nhất một lần.

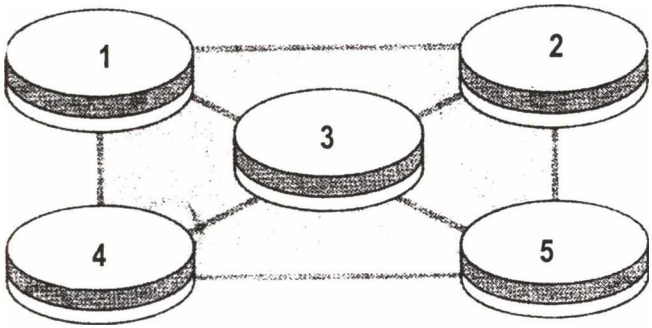


Câu 167

Phần 1: Hãy điền hoàn chỉnh hình vuông dưới đây, yêu cầu đề bài đặt ra là các chữ số trong hình vuông rải từ 4 đến 28, tổng các chữ số ở trên mỗi hàng, mỗi cột và mỗi đường chéo là 80.

21	27				80
13			26	7	80
				19	80
17	23	24		11	80
				28	80
80					80
80	80	80	80	80	

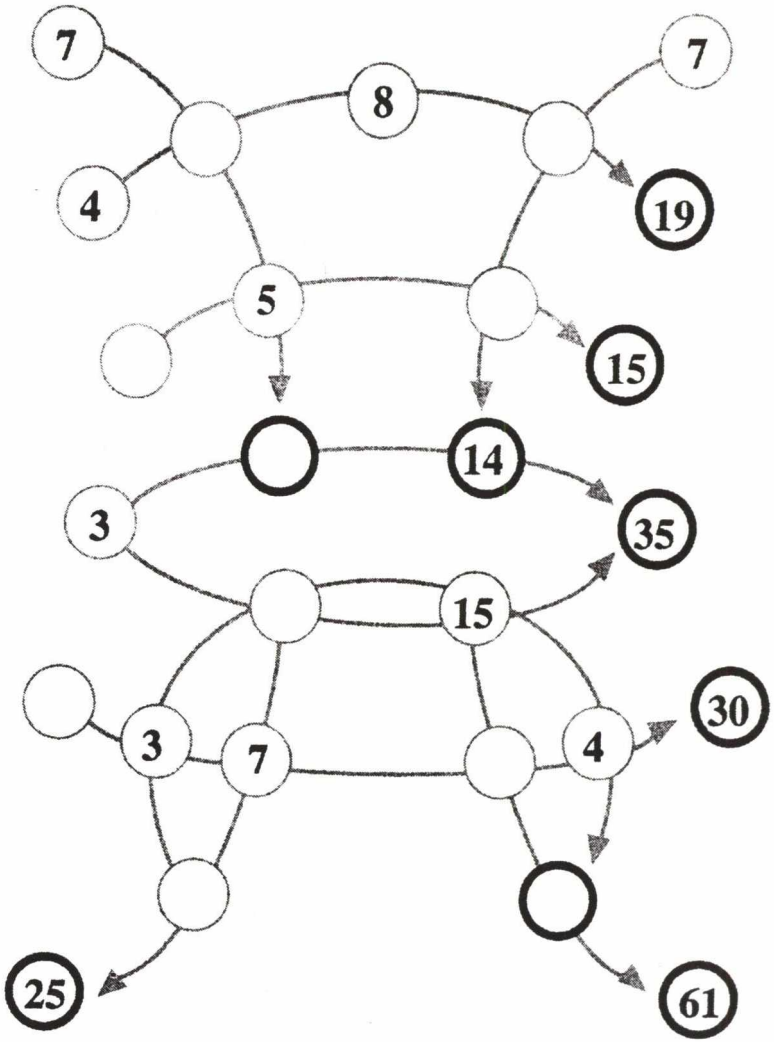
Phần 2: Trong các loại cây cối dưới đây, cây nào tương đối là đặc thù?



1.Cây du; 2.Cây tùng tuyết; 3.Cây dương núi; 4.Cây bạch dương; 5.Cây cao su

Câu 168

Hãy điền vào ô trống. Yêu cầu đề bài là: các chữ số trên mỗi đường vòng cung cộng lại có tổng chính bằng chữ số mà mũi tên của đường vòng cung chỉ.



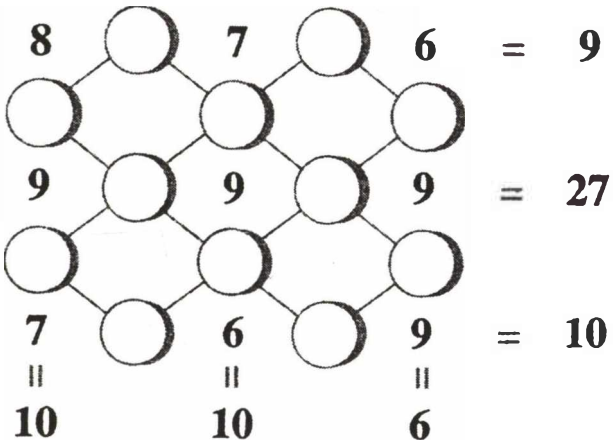
Câu 169

Phần 1: Lộn ngược toàn bộ các chữ cái trong khung bên trái, sau đó đặt chồng lên khung chữ bên phải, bạn có thể nhìn thấy hầu hết phần đầu tiên của một câu văn. Tìm hiểu và làm rõ nghĩa của câu văn sau đó hoàn chỉnh nốt câu văn đó.



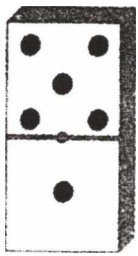
O		E	H		N	D
R		D	A		D	F
O	R		Y	F		U
R		S	T		E	S
Q	U	A		E	O	F

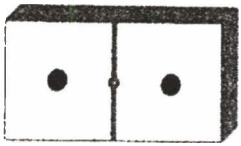
Phần 2: Điền dấu cộng hoặc dấu trừ vào đường khoanh tròn dưới đây sao cho 6 đẳng thức hàng dọc và hàng ngang đều được lập.

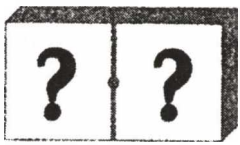


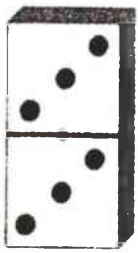
Câu 170

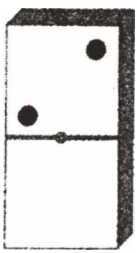
Xúc xắc dưới đây tính điểm số theo quy tắc nào? Theo quy tắc đó thì điểm số trong xúc xắc ở góc trên phía bên phải phải là bao nhiêu? (Vị trí đặt của các xúc xắc không bắt buộc).

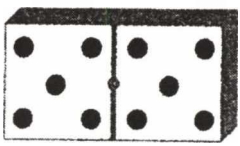












Câu 171

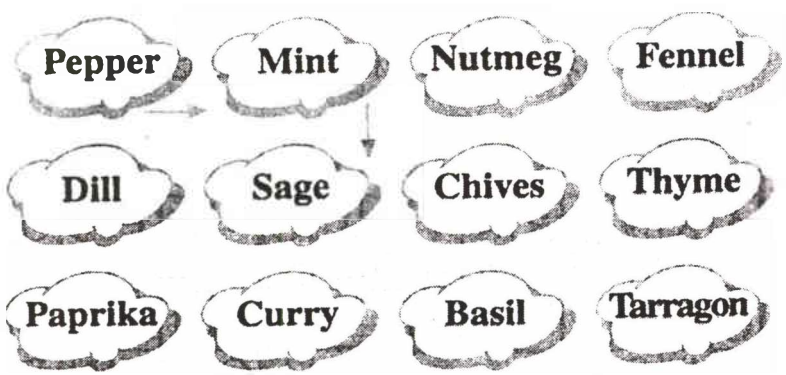
Phần 1: Thêm dấu "+", "-" và dấu "x" vào giữa các chữ số dưới đây, sao cho các đẳng thức hình thành được lập.

1 2 3 4 5 6 7 8 9

=

30

Phần 2: Hãy nối lần lượt 12 từ tiếng Anh chỉ về cỏ thơm và hương liệu dưới đây bằng các đường kẻ, yêu cầu đề bài đặt ra là hai từ được nối với nhau không cùng có chung một chữ cái nào, mỗi từ chỉ được sử dụng một lần. Đường nối được phép cắt nhau.



Câu 172

Phần 1: Câu nói dưới đây là câu danh ngôn của nhà tản văn người Anh Charles Lamb. Mời bạn hãy sử dụng các từ tiếng Anh xuất hiện ở câu dưới đây để tạo ra hai câu khác.

Nothing puzzles me more
than time and space;
and yet nothing troubles me less
as I never think about them.

Dịch nghĩa câu danh ngôn: "Không có cái gì khiến tôi nghi ngờ bằng thời gian và không gian, nhưng cũng chẳng có chuyện gì khiến tôi phải phiền não như thể tôi chưa từng nghĩ về chúng".

Charles Lamb (1775-1834), nhà tản văn người Anh. "*Tập chuyện kịch về William Shakespeare*" - ông cùng với chị gái là Mary đã biên soạn và lưu truyền rộng rãi khắp nơi.

Phần 2: Trong hai bảng dưới đây có ẩn các từ tiếng Anh chỉ tên gọi của các nhạc cụ, những từ này lần lượt được ghép thành từ những chữ cái đứng kế tiếp nhau (theo hàng dọc hoặc hàng ngang), trong số những từ tiếng Anh được ẩn dưới đây có từ "violon" (đàn vi-ô-lông), "piano" (đàn pianô), "bell" (chuông), "drum" (trống), "trumpet" (kèn). Hãy tìm ra chúng. Ngoài ra, có một tên gọi dụng cụ chỉ xuất hiện ở bảng phía bên trái. Hãy tìm ra từ đó.

H	B	A	O	N	I	L	O	I	V	
A	R	N	J	R	A	T	I	U	G	
C	P	N	N	O	P	M	P	E	T	
O	G	A	A	T	R	U				
R	R	P	I				I	A	G	A
N	O	D	R		T	U	R	T	E	R
E	L	L	U		T	M	T	R	D	P
T	B	E	M		E	P	M	U	N	I

B	A	N	J			
L	E	B	O			
L	C	T	H			
N	O	E	A			
R	N	R				
G	R	O	P			
I	A	N	O			
L	O	I	V			

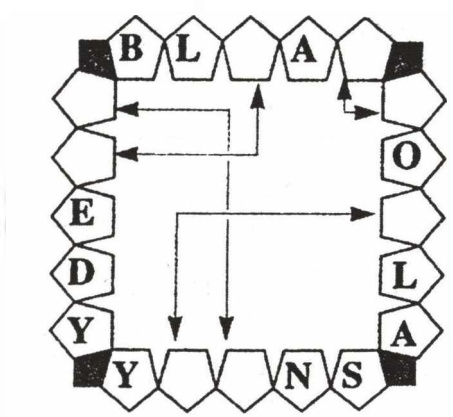
Câu 173

Phần 1: Thay các dấu chấm dưới đây bằng các chữ số 1, 4, 5, 6, 9 sao cho biểu thức toán học này được lập thành. Mỗi chữ số chỉ được sử dụng duy nhất một lần.

```
  . 3 . 7
+ 6 . 3
-------
  7 7 9
```

Phần 2: Bạn hãy điền các chữ cái của từ tiếng Anh ở phía dưới góc phía bên trái của hình vào các ô trống của khung hình bên phải, sao cho mỗi cạnh của khung đều là một từ tiếng Anh (từ đơn). Hai đầu mũi tên chỉ vào cặp ô trống nào thì cặp ô trống đó có chứa cùng một chữ cái (tức chứa chữ cái giống nhau).

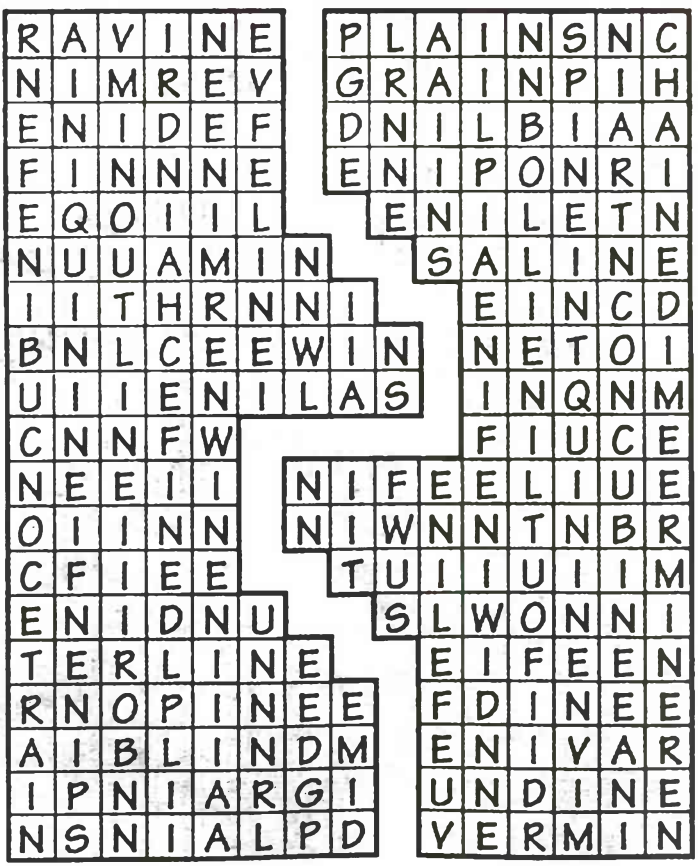
WEAK



Weak (yếu đuối).

Câu 174

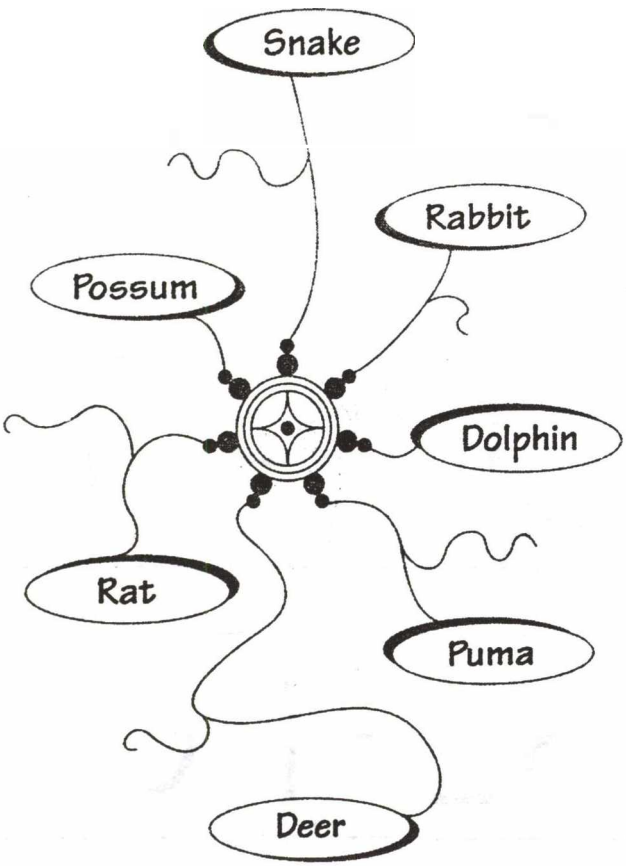
Trong hai bảng dưới đây có ẩn các từ tiếng Anh đồng dạng, chúng có thể nằm ở hàng dọc hoặc hàng ngang, các từ này nếu như ở bảng này được đọc theo phương thẳng đứng (tức là đọc từ trái qua phải, từ trên xuống dưới) thì ở bảng kia nó phải được đọc ngược lại. Nhưng có một từ ngoại lệ, từ đó đều được đọc theo phương thẳng đứng ở cả hai bảng. Hãy tìm ra 3 từ như trên nói và cả từ ngoại lệ đó nữa.



Câu 175

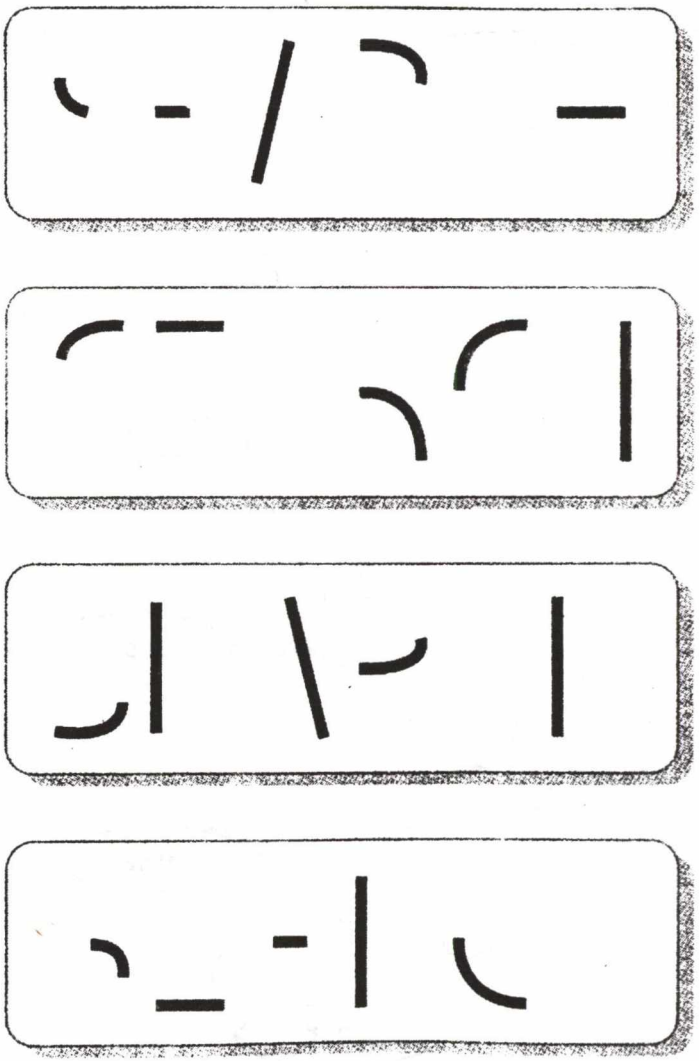
Các từ tiếng Anh dưới đây nếu xét về mặt ý nghĩa thì có rất nhiều điểm tương đồng, nhưng chúng không phải giống nhau một cách y hệt. Hãy đứng từ 7 góc độ khác nhau để chứng minh rằng một hay một số từ trong số các từ dưới đây khác với những từ còn lại.

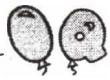
Hãy sử dụng từ điển Anh - Việt để tra nghĩa của các từ này trước khi bắt tay vào làm.



Câu 176

Đặt chồng bốn hình chữ nhật dưới đây, có thể tìm ra được từ tiếng Anh nào?





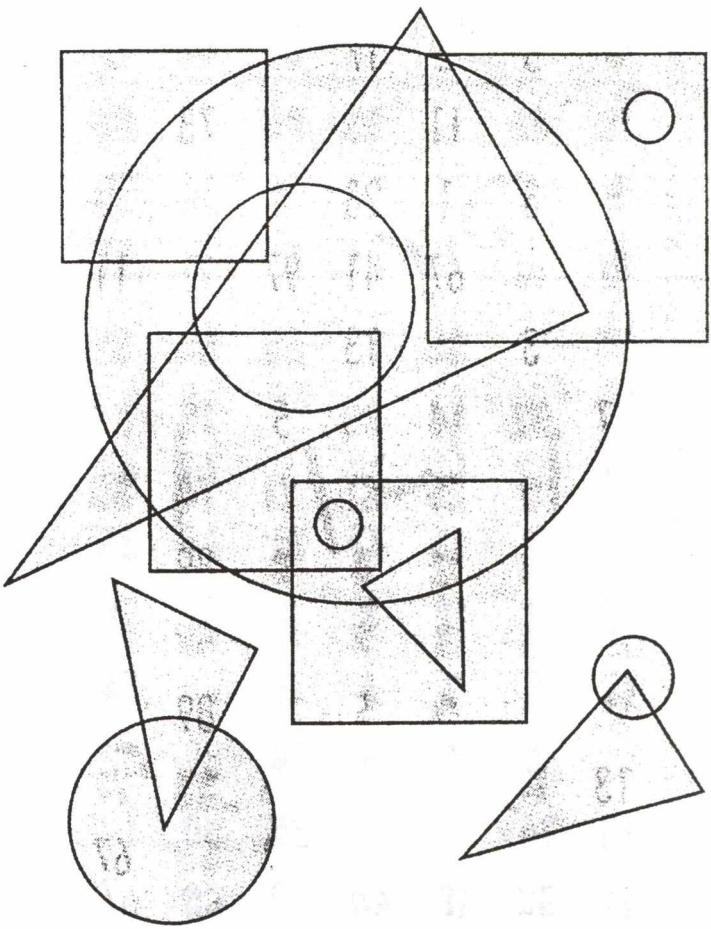
Câu 177

Các chữ tô nét thanh (tức nét nhạt) trong bảng số dưới đây có quan hệ lôgíc như thế nào? Chữ số tô nét đậm nào sẽ phù hợp với quan hệ lôgíc này? (Khi đó chữ số tô nét đậm phù hợp với quan hệ lôgíc đó sẽ phải tô bằng nét thanh (tức nét nhạt).

14	7	**8**	61	**12**	**6**	7
13	**9**	11	19	**56**	43	**8**
0	5	2	17	**57**	**44**	**9**
18	**40**	11	**33**	**24**	73	**86**
8	3	1	23	**9**	**78**	**81**
12	**16**	67	41	97	**77**	11
14	3	**38**	13	**88**	**86**	**82**
37	**52**	**14**	**30**	5	**75**	**84**
32	**9**	**28**	**47**	**21**	**74**	**85**
13	**8**	**12**	**8**	**8**	89	**86**
18	5	**8**	**9**	**0**	**88**	**74**
12	**4**	**9**	5	**74**	89	**72**
13	**14**	7	**6**	**55**	**90**	**72**
21	**63**	**18**	**44**	19	**69**	67

Câu 178

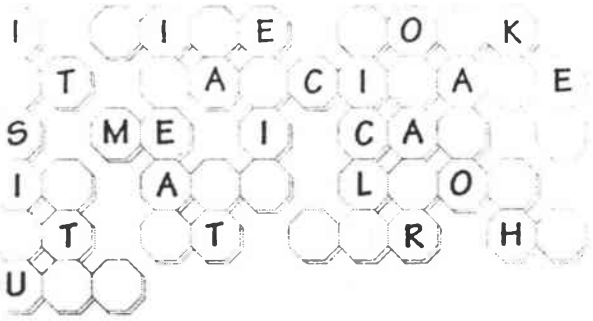
Nếu gọi hình vuông dưới đây là "hình tròn", gọi hình tròn là "hình tam giác", và gọi hình tam giác là "hình vuông", vậy bạn hãy cho biết có bao nhiêu "hình tròn" giao (cắt) với mỗi "hình tam giác"? Có bao nhiêu "hình vuông" được bao bởi mỗi "hình tròn"? Có bao nhiêu "hình tam giác" bao bên ngoài mỗi "hình vuông"?

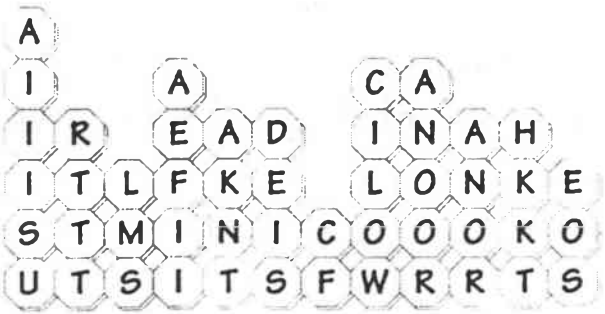


Câu 179

Điền vào ô trống. Ở dưới đây có hai hình vẽ, điền các chữ cái thích hợp vào tất cả các ô trống trong hình vẽ phía trên, một câu danh ngôn của nhà văn người Anh Jerome K. Jerome. Để điền vào ô trống ta dựa vào hình vẽ phía dưới: Các chữ cái ở mỗi hàng trong hình vẽ phía trên (bao gồm các chữ cái đã có sẵn và những chữ cái chưa điền) đều xuất hiện trong cùng một hàng ở hình vẽ phía dưới, ở mỗi hàng của hình vẽ phía trên, chữ cái xếp theo thứ tự từ trên xuống dưới theo thứ tự của bảng chữ cái.

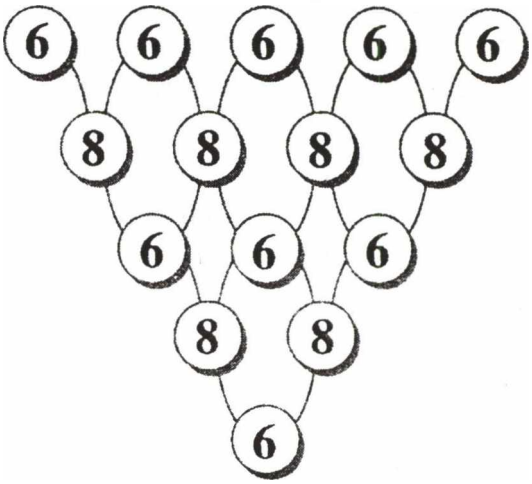
Jerome K. Jerome (1859-1927), nhà văn người Anh. Tác phẩm tiêu biểu: "*Ba quái khách bơi thuyền du ngoạn kí*" v.v...





Câu 180

Phần 1: Có thể đếm được bao nhiêu cụm 4 chữ số 8686? Hai chữ số đứng kế tiếp nhau trong cụm 4 chữ số trên phải được nối với nhau bằng đường kẻ trong hình vẽ.



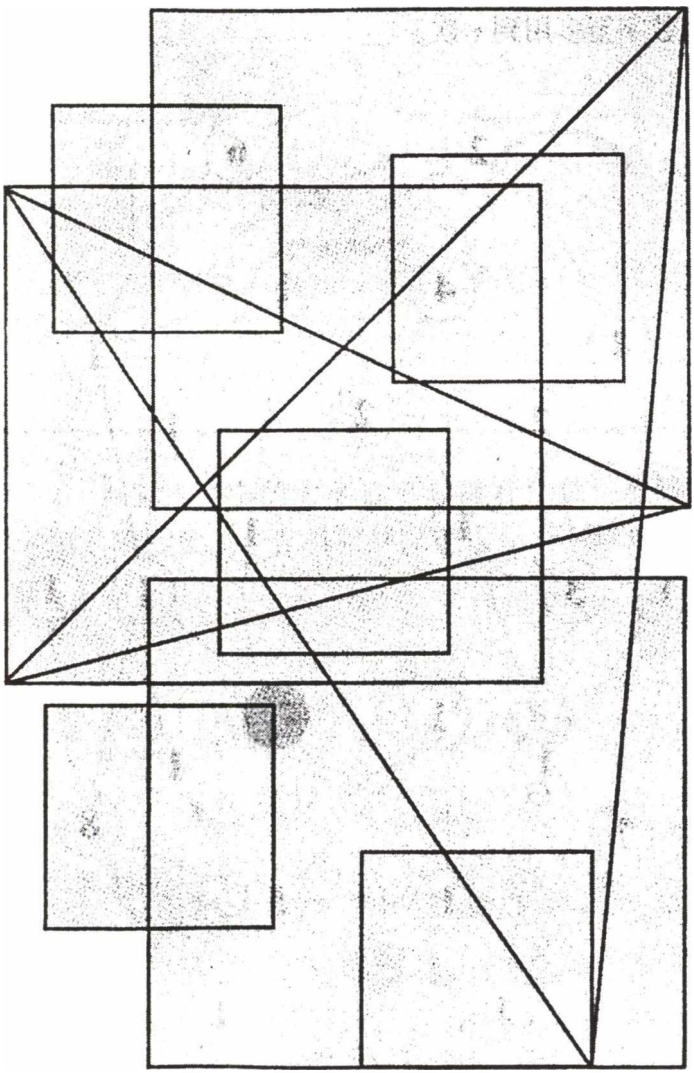
Phần 2: Sắp xếp lại các từ tiếng Anh xuất hiện trong đoạn văn dưới đây theo thứ tự như trong từ điển (không tính tên riêng ghi ở cuối đoạn văn), vậy thì từ thứ 13 sẽ là từ nào?

I would sooner read a time-table or a catalogue than nothing at all. They are much more entertaining than half the novels that are written.

W. Somerset Maugham

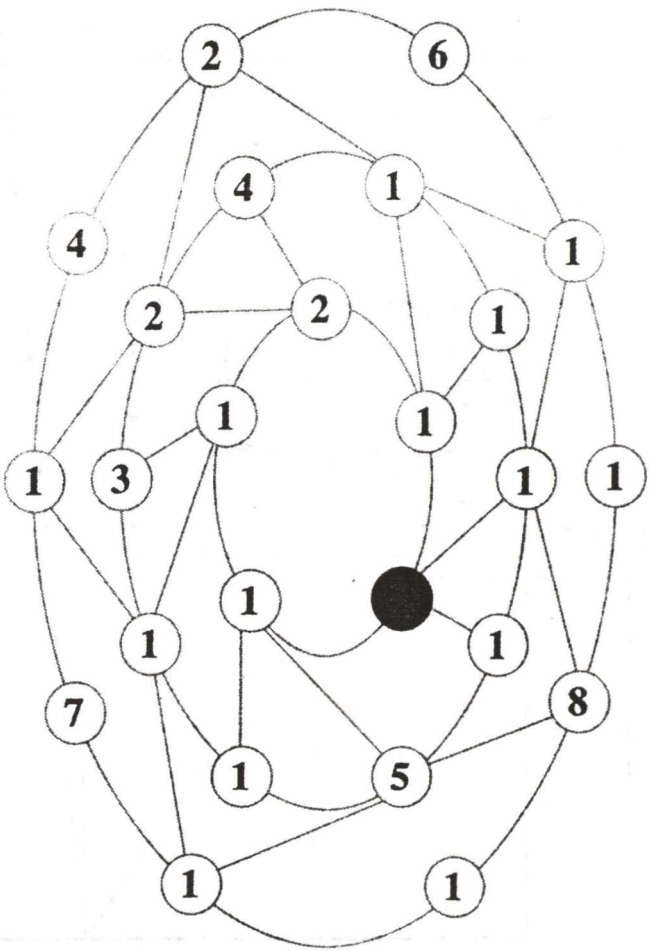
Câu 181

Nếu bạn xoá tất cả những đường chéo trong hình vẽ dưới đây thì bạn có thể tìm ra được bao nhiêu hình chữ nhật?



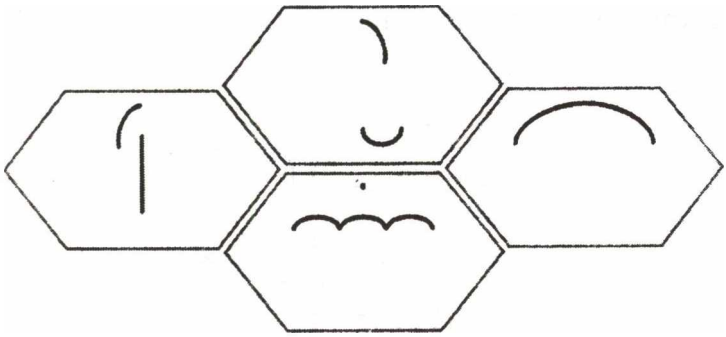
Câu 182

Tìm ra 9 số trong hình mạng dưới đây. Mỗi số là do một hay nhiều chữ số ghép thành. Các chữ số đứng kế tiếp nhau trong số có nhiều chữ số được nối với nhau bằng đường kẻ trong hình mạng. Mỗi chữ số chỉ được sử dụng nhiều nhất là một lần.

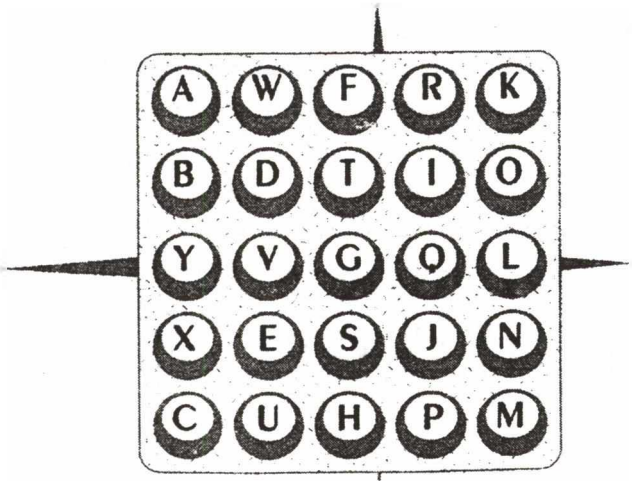


Câu 183

Phần 1: Đặt chồng 4 hình lục giác dưới đây lên nhau, bạn có thể thấy một bức tranh như thế nào được hiện ra?

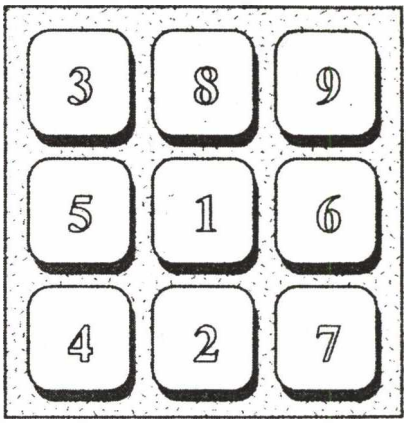


Phần 2: Hầu hết giữa các chữ cái trong khung dưới đây có quan hệ lôgíc với nhau, chỉ có một số ít các chữ cái là không thuộc quan hệ lôgíc này. Tìm ra những chữ cái đó.

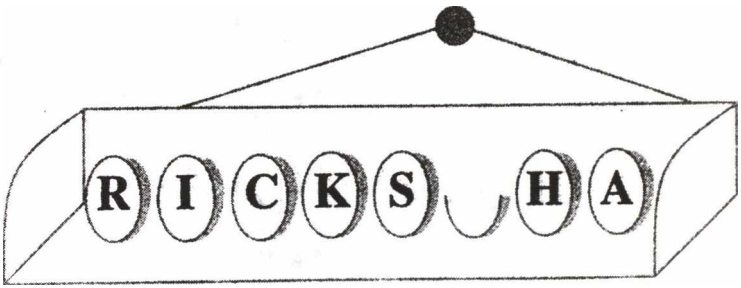


Câu 184

Phần 1: Cộng liên tiếp các chữ số trong bảng dưới đây sao cho tổng vừa bằng 36. Yêu cầu đề bài đặt ra là hai số cộng liên tiếp nhau thì đứng kế tiếp nhau (theo hàng dọc hoặc hàng ngang) trong bảng, mỗi chữ số phải được dùng ít nhất là một lần.

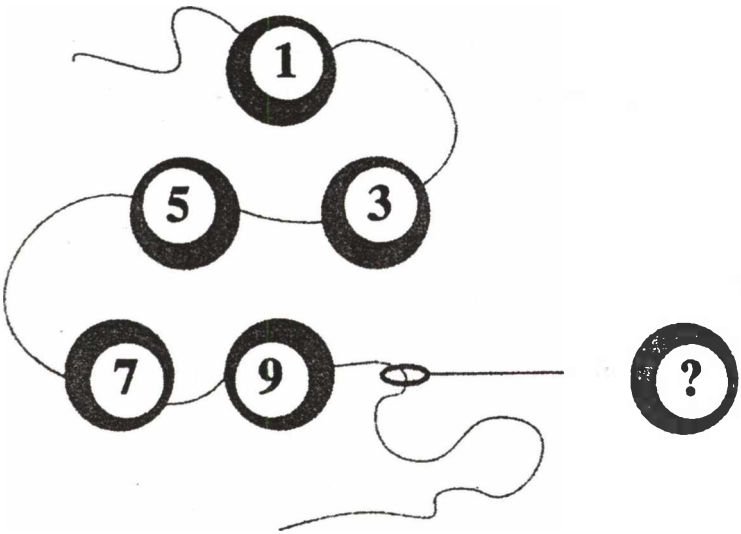


Phần 2: Viết tên tiếng Anh của hai loại phương tiện giao thông, Yêu cầu đề bài đặt ra là có ít nhất hai chữ cái bắt đầu của mỗi tên gọi được lấy từ những chữ cái dưới đây.



Câu 185

Phần 1: Số cuối cùng là số gì?



Phần 2: Bạn có thể tìm ra 5 từ đơn ngắn trong từ tiếng Anh rất dài (nghĩa của từ là "nhân viên quản lí kho") dưới đây không? Ví dụ: Có thể tìm ra các từ đơn ngắn như "in", "gene" (gen), "ratio" (tỉ lệ), "era" (thời đại) từ từ tiếng Anh rất dài "intergenerational" (giữa hai thế hệ).

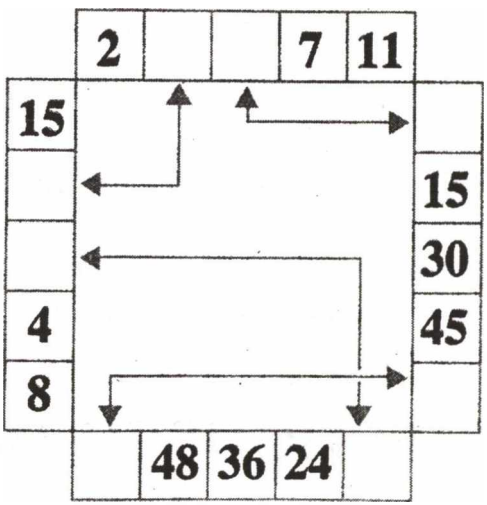
...warehouseman...

Câu 186

Phần 1: Hãy giải quyết vấn đề dưới đây bằng 7 cách khác nhau.

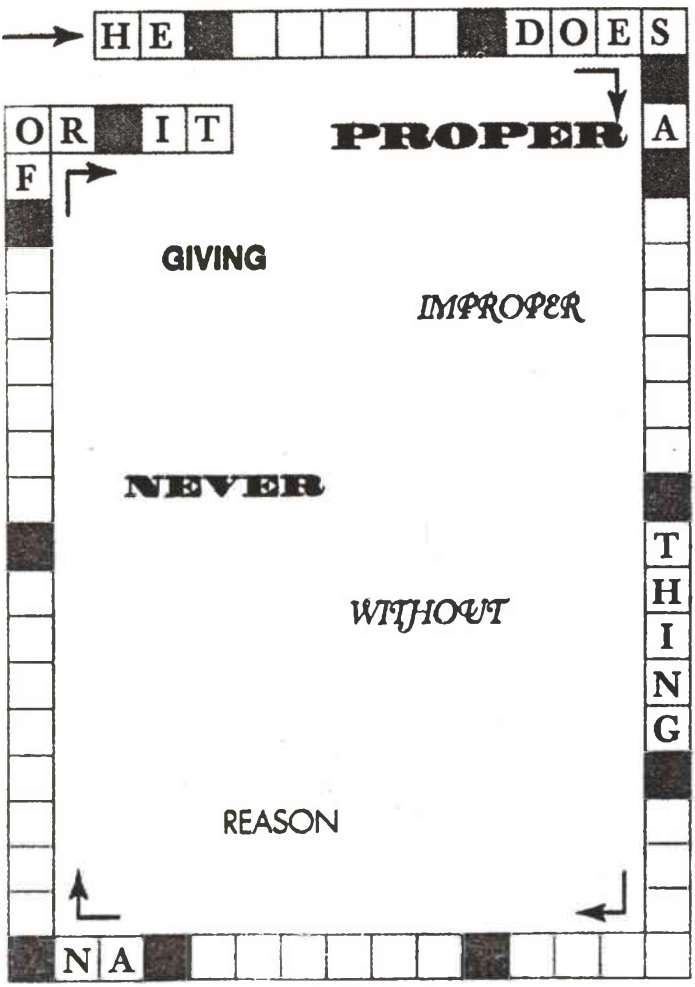
"Một nhân viên dưới quyền bạn luôn luôn đến muộn, bạn làm thế nào để khiến anh ta đi làm đúng giờ?"

Phần 2: Hãy điền vào ô trống. Yêu cầu đề bài đặt ra là các chữ số ở mỗi cạnh của hình vuông dưới đây xếp thành một dãy số có một quan hệ lôgíc nhất định. Cặp mũi tên chung gốc chỉ vào cặp ô trống nào thì cặp ô trống đó có chứa cùng một chữ số.



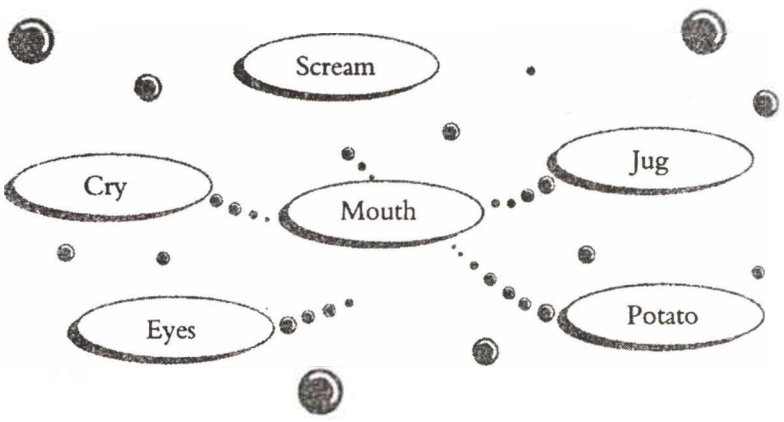
Câu 187

Hãy điền các từ tiếng Anh ở giữa khung vào các ô trống trên khung, sao cho nhìn theo hướng mũi tên vừa vặn một câu danh ngôn của nhà văn George Bernard Shaw. Mỗi từ chỉ được sử dụng một lần.



Câu 188

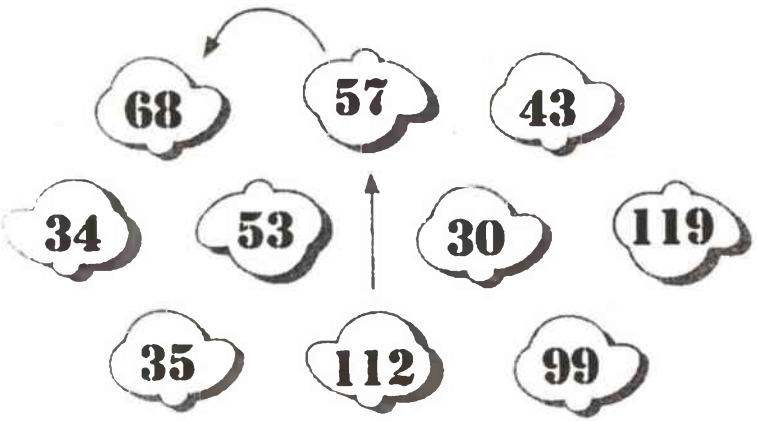
Hãy tìm ra 7 quan hệ cặp khác nhau trong các từ tiếng Anh dưới đây. Ví dụ: trong 4 từ: "cow" (bò sữa), "calf" (con bê), "kid" (trẻ con), "cat" (con mèo) thì "cow" và "calf" cùng thuộc một loài động vật, "calf" và "kid" chỉ sinh vật chưa trưởng thành, hai chữ cái đầu tiên của hai từ "cat" và "calf" giống nhau. Những cặp từ trên là các cặp từ quan hệ cặp.



Scream: kêu thét lên; Cry: khóc lóc; Mouth: cái miệng; Jug: vỏ; Eyes: đôi mắt; Potato: khoai tây

Câu 189

Phần 1: Hãy nối lần lượt 10 số dưới đây bằng các đường kẻ, yêu cầu hai số được nối với nhau không có thừa số chung, mỗi số chỉ được sử dụng duy nhất một lần. Các đường nối được phép cắt nhau.



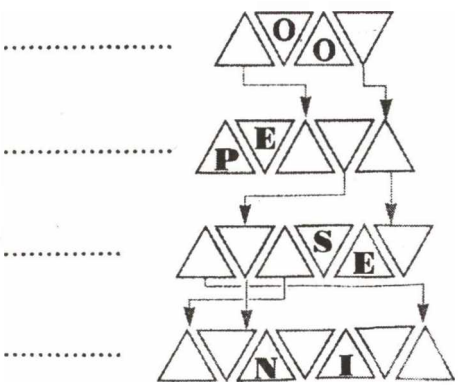
Phần 2: Căn cứ vào các từ gợi ý dưới đây để tìm ra các từ tiếng Anh. Hai đầu mũi tên chỉ vào cặp ô trống nào thì cặp ô trống đó có chứa cùng một chữ cái.

Công cụ .....

Một bộ phận của bông hoa .....

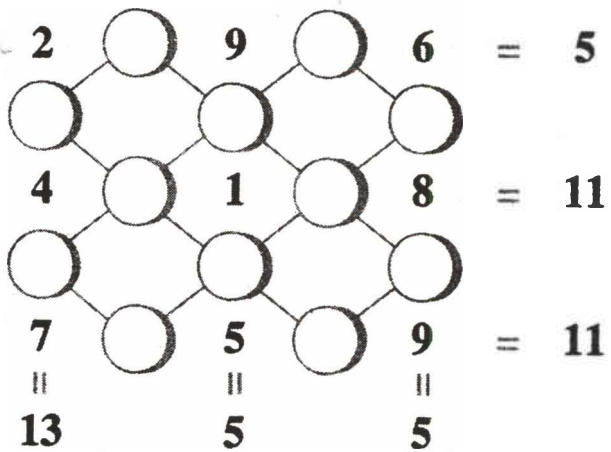
Thiếu nữ .....

Loài người .....

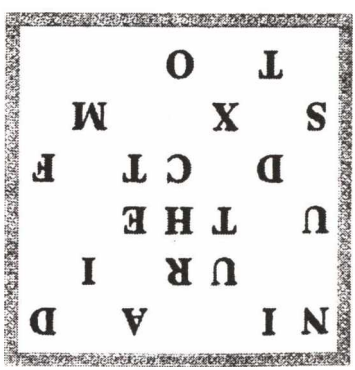


Câu 190

Phần 1: Điền dấu "+" hoặc dấu "-" trong khoanh tròn sao cho 6 đẳng thức hàng ngang và hàng dọc được lập.



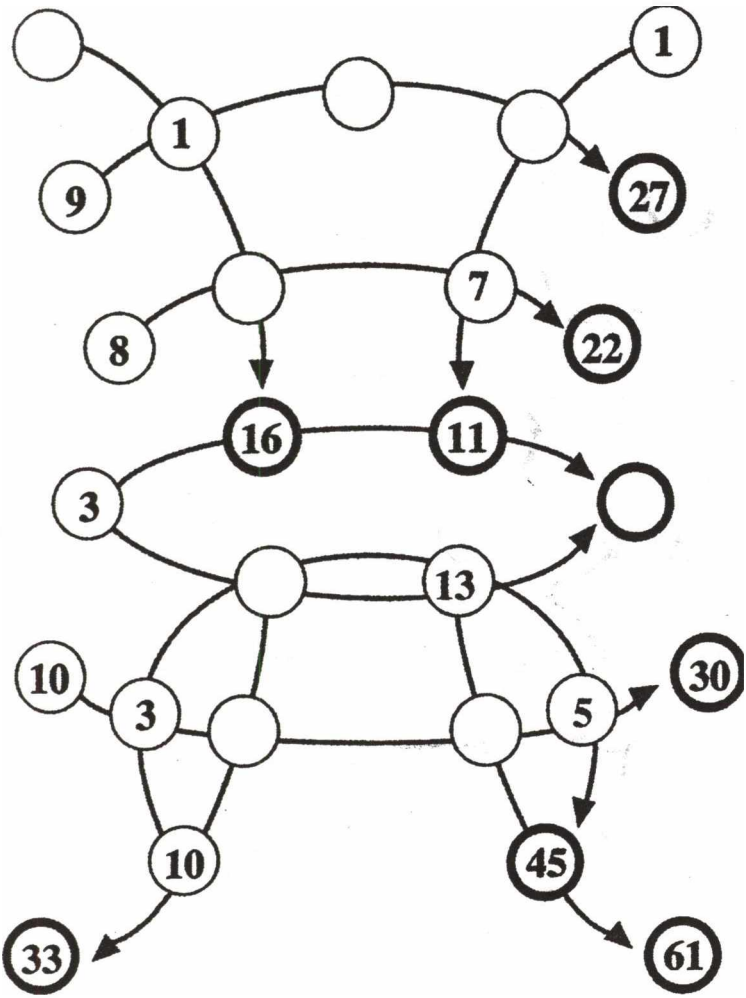
Phần 2: Hãy lộn ngược toàn bộ các chữ cái trong khung bên trái, sau đó đặt chồng lên khung chữ phía bên phải, bạn có thể nhìn thấy hầu hết phần đầu của một câu văn. Tìm hiểu và làm rõ nghĩa của câu đó, sau đó hoàn chỉnh nốt câu đó.





Câu 191

Hãy điền vào ô trống. Yêu cầu đề bài: các chữ số trên mỗi đường vòng cung cộng lại có tổng vừa bằng chữ số mà mũi tên của đường vòng cung đó chỉ.



Câu 192

Phần 1: Tìm ra hai từ gần nghĩa của từ "mistake" (lỗi lầm) trong bảng dưới đây, yêu cầu đề bài đặt ra là các chữ cái đứng kế tiếp nhau trong mỗi từ đồng nghĩa phải đứng kế tiếp nhau theo chiều ngang hoặc chiều dọc trong bảng. Mỗi chữ cái trong bảng chỉ được sử dụng nhiều nhất là một lần.

E	R	M	I	S	S	O	P	I	U	I	R	I
R	R	O	R	H	T	V	T	R	E	Z	A	Z
F	R	T	Y	G	E	E	B	L	U	N	D	E
M	L	K	J	H	P	R	S	I	G	H	T	R
I	S	S	**M**	**I**	**S**	**T**	**A**	**K**	**E**	K	L	M
S	B	C	D	E	M	G	H	G	A	F	F	E
J	U	D	G	E	I	G	H	I	J	K	L	M
M	O	I	U	Y	S	C	O	N	S	T	R	U
I	S	U	N	D	E	R	S	T	A	N	D	E

Phần 2: Điền các chữ số 1, 2, 5, 8, 9 vào chỗ..., sao cho đẳng thức này được lập. Mỗi chữ số chỉ được sử dụng một lần.

$$[\ldots + \ldots - (\ldots \times \ldots)] \div \ldots = 6$$

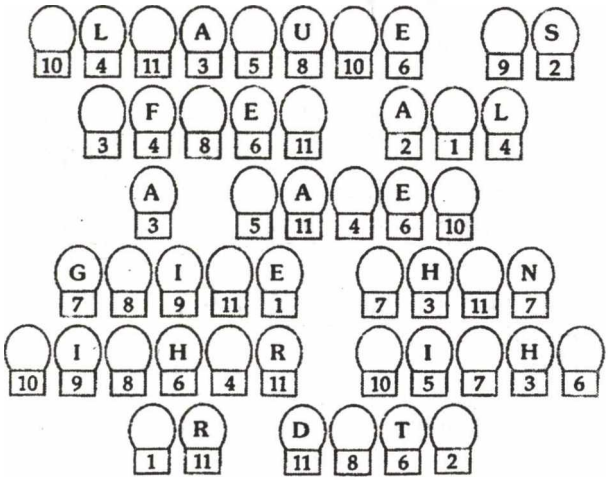
Câu 193

Câu viết dưới đây là câu danh ngôn của nhà văn người Mĩ Logons P. Smith, từ câu danh ngôn này hãy tạo thành câu danh ngôn của nhà văn người Anh Samuel Breach. Cách làm như sau: Điền một chữ cái thích hợp vào trong mỗi khoanh tròn trống trong hình vẽ dưới đây, các chữ số nằm dưới các khoanh tròn cho biết chữ cái trong khoanh tròn đó thuộc từ thứ mấy trong câu danh ngôn của nhà văn Smith.

Dịch câu danh ngôn: "Người ta cho rằng tính mạng là vô cùng quan trọng nhưng tôi lại cho rằng việc đọc mới là quan trọng".

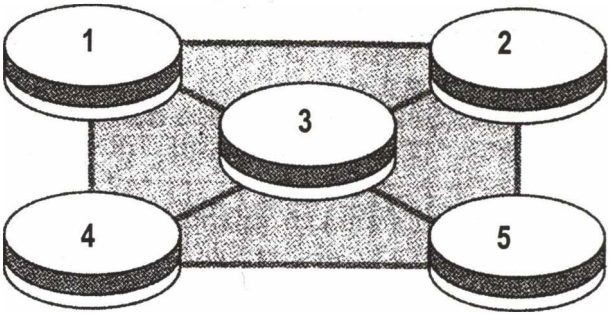
PEOPLE SAY THAT LIFE IS THE THING,
1 2 3 4 5 6 7
BUT I PREFER READING.
8 9 10 11

Logons P. Smith (1865-1946), nhà văn, nhà bình luận người Mĩ.



Câu 194

Phần 1: Trong mấy loại trái cây dưới đây, loại nào là tương đối đặc thù?



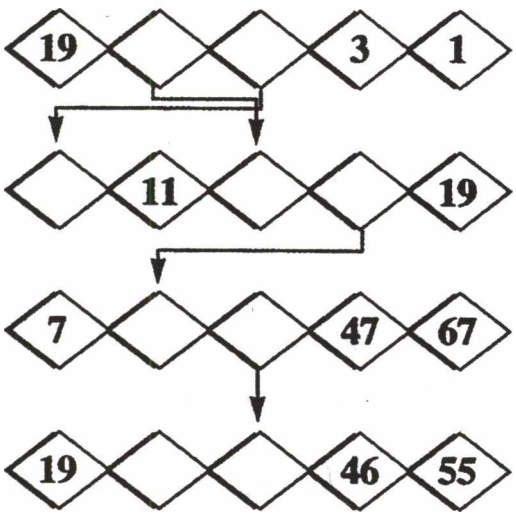
1.Táo; 2.Lê; 3.Mận; 4.Anh đào; 5.Quýt

Phần 2: Hãy điền hoàn chỉnh hình dưới đây, yêu cầu của đề bài là các chữ số trong hình vuông lớn nằm trong khoảng từ 6 đến 30, tổng các chữ số ở trên mỗi hàng, mỗi cột và mỗi đường chéo là 90.

17			13	30	90
11	28				90
		14		18	90
29			25		90
23			19	6	90
90				90	
90	90	90	90	90	

Câu 195

Phần 1: Điền vào ô trống: Chữ số ở mỗi hàng phải xếp thành một dãy số phù hợp với một quy luật lôgíc nhất định. Hai đầu mũi tên nối giữa hai ô trống cho biết rằng hai ô trống đó cùng chứa một chữ số (hay chữ số chứa trong 2 ô trống đó là giống nhau).



Phần 2: Thêm chữ cái vào trước và sau từ tiếng Anh "hat", có thể tạo ra các từ mới như "that", "hate". Bây giờ chúng tôi sẽ đưa cho các bạn từ "sea", cũng áp dụng phương pháp đó, bạn hãy tạo ra 3 từ dài hơn.

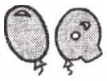
...sea...



Câu 196

Các chữ tô nét thanh (tức nét nhạt) trong bảng số dưới đây có quan hệ lôgíc như thế nào? Chữ số tô nét đậm nào sẽ phù hợp với quan hệ lôgíc này? (Khi đó chữ số tô nét đậm phù hợp với quan hệ lôgíc đó sẽ phải tô bằng nét thanh (tức nét nhạt).

1	2	3	4	5	6	7
26	25	24	23	22	21	8
27	39	40	41	42	43	9
28	44	45	46	47	48	10
29	49	50	51	52	53	11
30	54	55	56	57	58	12
31	59	60	61	62	63	13
32	64	65	66	67	68	14
33	69	70	71	72	73	15
34	74	75	76	77	78	16
35	79	80	81	82	83	17
36	84	85	86	87	88	18
37	89	90	91	92	93	19
38	94	95	96	97	98	20



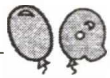
Câu 197

Bạn hãy nối lần lượt các chữ số trong bảng dưới đây bằng đường kẻ, sao cho tổng của chúng là 210. Hai chữ số nối với nhau bắt buộc phải đứng kế tiếp nhau trong bảng (theo hàng ngang hoặc cột dọc), bắt đầu xuất phát ở vị trí "a" và kết thúc ở vị trí "b".

a

10	9	8	7	6	5	4
3	2	1	0	2	3	4
5	6	7	8	9	10	11
12	13	14	15	16	17	18
20	22	24	26	28	30	32
34	36	32	30	28	24	22
20	18	16	14	12	10	8
6	4	2	0	1	3	5
7	8	9	11	12	13	14
15	1	2	3	4	5	7
11	13	15	8	5	15	9
7	8	9	10	20	11	13
6	5	4	3	9	2	1
13	11	9	7	1	5	3

b



Câu 198

Họp mặt gia đình

Buổi họp mặt của gia đình Brown không giống các gia đình khác. Buổi họp mặt của các gia đình khác thì số lượng người càng đông càng tốt, còn gia đình Brown lại hi vọng hạn chế tới mức tối đa số người tham gia để chứng tỏ những người tới tham gia đều phải là những người có quan hệ gần gũi thân thiết với chủ nhà. Bởi vậy, vào ngày họp mặt, chỉ có rất ít người tới tham gia. Trong số đó có một ông bố, một bà mẹ, một cậu con trai, một cô con gái, một anh trai, một em gái, một cô cháu gái, một cậu cháu trai, một ông cậu, một bà cô và còn có một cặp anh em họ hoặc chị em họ nữa.

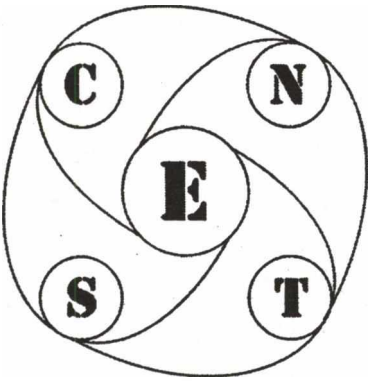
Họ đều có cùng quan hệ họ hàng nhưng không có quan hệ hôn nhân gần gũi.

Số lượng người tham gia buổi họp mặt đó là số lượng người tối thiểu thuộc quan hệ thân thuộc, gần gũi này.

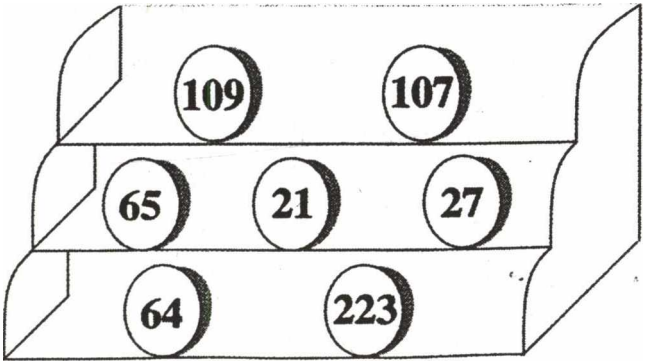
Vậy thì bạn hãy xem, buổi họp mặt của gia đình Brown tối thiểu phải có bao nhiêu người tham gia?

Câu 199

Phần 1: Hãy sử dụng các chữ số trong hình vẽ dưới đây để tìm ra một từ tiếng Anh. Các chữ cái có thể sử dụng lặp lại, mỗi chữ cái đều phải sử dụng ít nhất một lần, các chữ cái đứng kế sát nhau trong cùng một từ phải được nối với nhau bằng một đường kẻ ở trong hình vẽ.

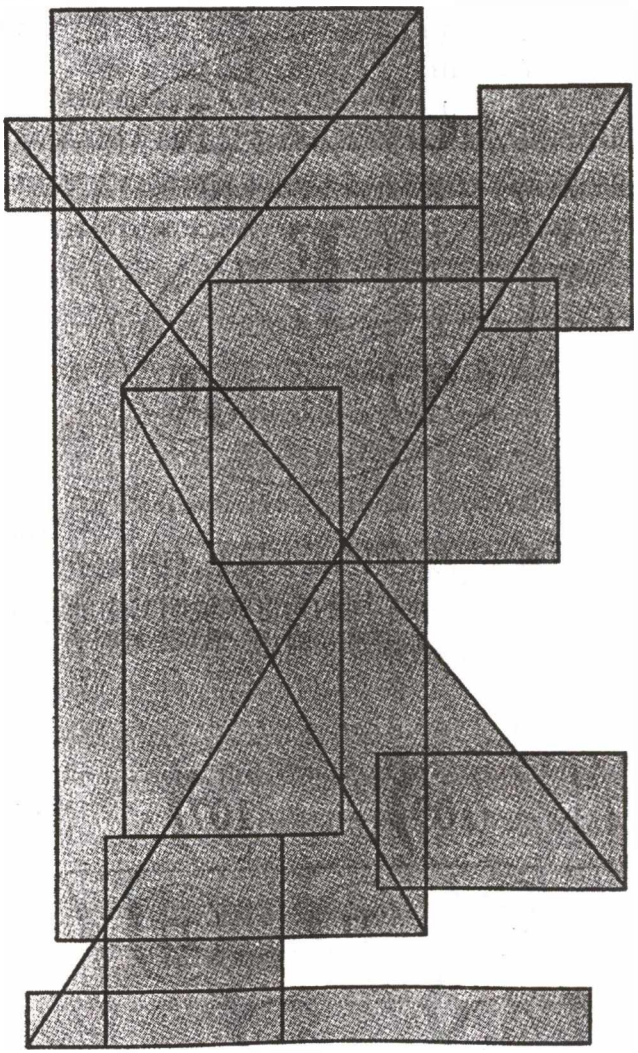


Phần 2: Các số dưới đây có rất nhiều điểm tương đồng nhưng không phải toàn bộ. Hãy phân tích từ 7 góc độ khác nhau để chứng minh rằng một hoặc một vài số trong các số dưới đây khác các số còn lại.



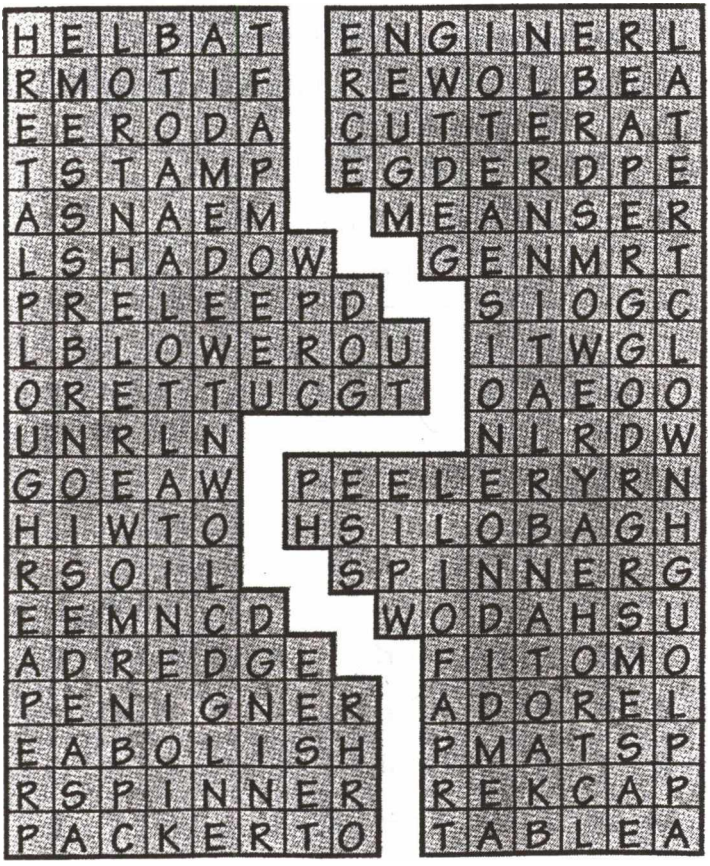
Câu 200

Nếu bạn xoá tất cả những đường chéo trong hình vẽ dưới đây thì bạn có thể tìm ra được bao nhiêu hình chữ nhật?



Câu 201

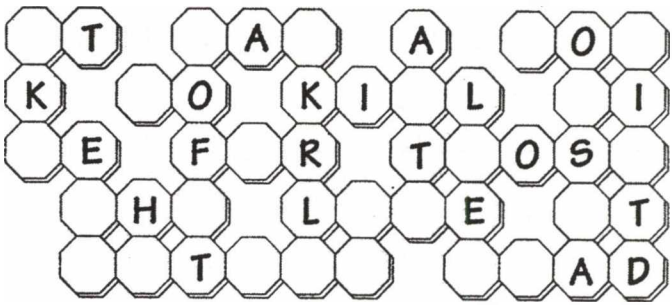
Trong hai bảng dưới đây có ẩn các từ tiếng Anh đồng dạng, chúng có thể nằm ở hàng dọc hoặc hàng ngang, các từ này nếu như ở bảng này được đọc theo phương thẳng đứng (tức là đọc từ trái qua phải, từ trên xuống dưới) thì ở bảng kia nó phải được đọc ngược lại. Nhưng có một từ ngoại lệ, từ đó đều được đọc theo phương thẳng đứng ở cả hai bảng. Hãy tìm ra 3 từ như trên nói và cả từ ngoại lệ đó nữa.

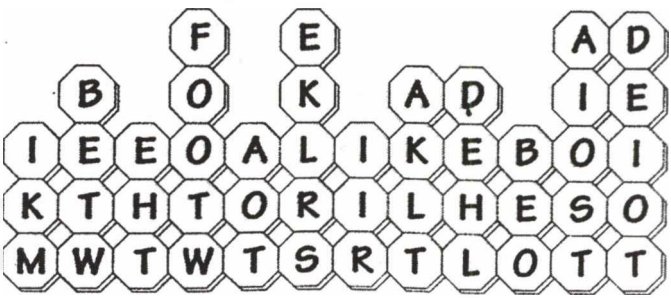


Câu 202

Hãy điền vào ô trống. Ở dưới đây có hai hình vẽ, hãy lấp đầy các ô trống trong hình vẽ trên bằng những chữ cái thích hợp, và sau đó sẽ hiện ra một câu danh ngôn của nhà văn nữ người Anh Ross Macaulay. Hình vẽ bên dưới chính là sự gợi ý để điền vào chỗ trống: Các chữ cái ở mỗi hàng trong hình vẽ bên trên (bao gồm các chữ cái đã có sẵn từ trước và các chữ cái chưa điền đều cùng xuất hiện trong cùng một hàng ở hình vẽ bên dưới, ở mỗi hàng của hình vẽ bên dưới, các chữ cái được xếp từ trên xuống dưới theo thứ tự bảng chữ cái.

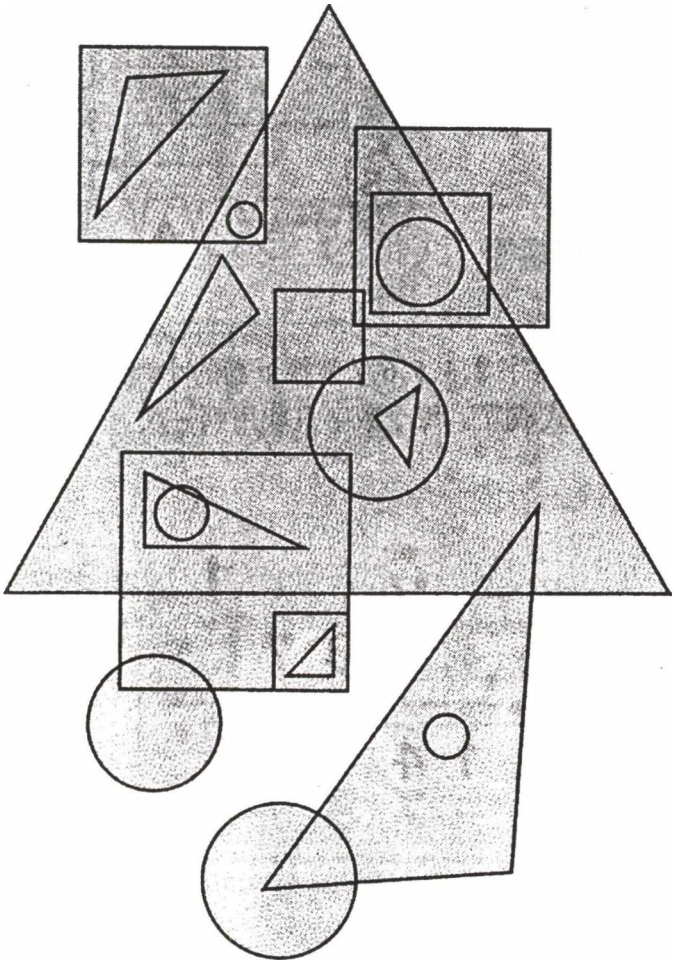
Ross Macaulay (1881-1958), nhà văn nữ người Anh.





Câu 203

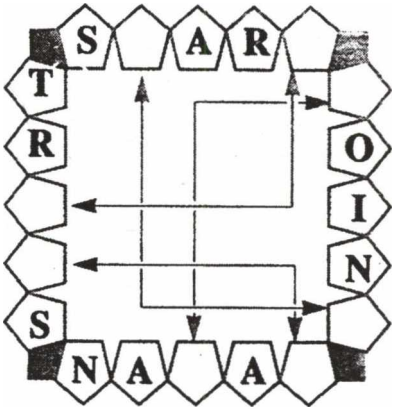
Nếu gọi hình vuông dưới đây là "hình tròn", gọi hình tròn là "hình tam giác", gọi hình tam giác là "hình vuông" thì có bao nhiêu "hình tròn" giao với mỗi "hình tam giác"? có bao nhiêu "hình vuông" được bao bởi mỗi "hình tròn"? Có bao nhiêu "hình tam giác" bao bên ngoài mỗi "hình vuông"?



Câu 204

Phần 1: Bạn hãy điền các chữ cái của từ tiếng Anh ở phía dưới góc phía bên trái của hình vào các ô trống của khung hình bên phải, sao cho mỗi cạnh của khung đều là một từ tiếng Anh (từ đơn). Hai đầu mũi tên chỉ vào cặp ô trống nào thì cặp ô trống đó có chứa cùng một chữ cái (tức chứa chữ cái giống nhau).

JEST



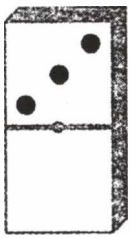
Jest (Truyện cười)

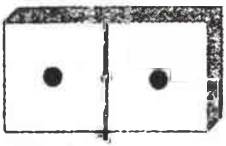
Phần 2: Thay các dấu chấm dưới đây bằng các chữ số 2, 4, 5, 6, 7 sao cho biểu thức toán học này được lập. Mỗi chữ số chỉ được sử dụng một lần.

$$\begin{array}{r} 6\,.\,.\,1 \\ +\,7\,9\,7\,. \\ \hline 1\,4\,.\,9\,. \end{array}$$

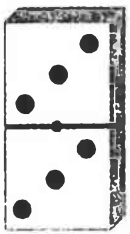
Câu 205

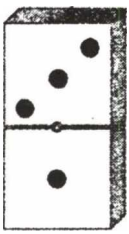
Xúc xắc dưới đây tính điểm số theo quy tắc nào? Theo quy tắc đó thì điểm số trong xúc xắc ở góc trên phía bên phải sẽ là bao nhiêu? (Vị trí đặt của các xúc xắc không bắt buộc).

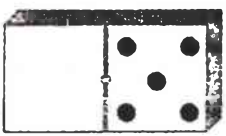












Câu 206

Phần 1: Hãy kẻ các đường nối lần lượt 12 từ tiếng Anh chỉ trái cây dưới đây, yêu cầu của đề bài là hai từ nối với nhau không có chữ cái nào giống nhau, mỗi từ chỉ được sử dụng duy nhất một lần. Các đường kẻ được phép cắt nhau.



Phần 2: Thêm các dấu "+", "-", "x" hoặc dấu móc đơn vào giữa các chữ số dưới đây, sao cho đẳng thức hình thành được lập.

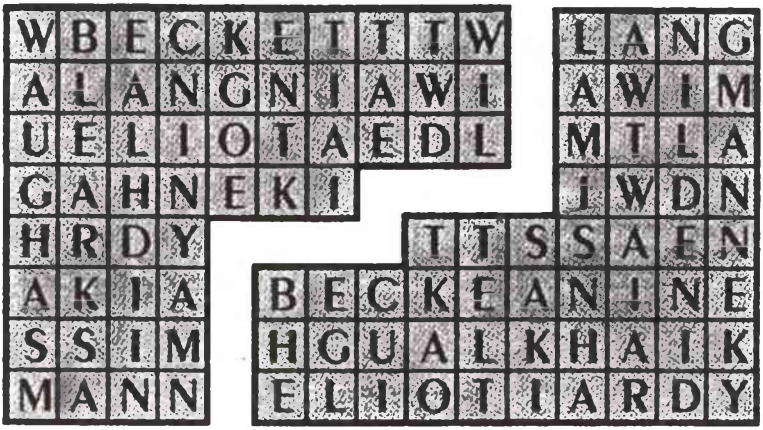
1 2 3 4 5 6 7 8 9

=

80

Câu 207

Phần 1: Trong hai bảng dưới đây có ẩn các từ tiếng Anh chỉ họ của các nhà văn nổi tiếng, các từ đó đều được ghép thành từ các chữ cái đứng kế tiếp nhau (theo hàng dọc hoặc hàng ngang), trong số đó có "Wilde", "Twain", "Eliot". Hãy tìm ra chúng. Ngoài ra có một họ (của nhà văn) chỉ xuất hiện trong bảng bên trái, bạn hãy tìm ra từ đó.



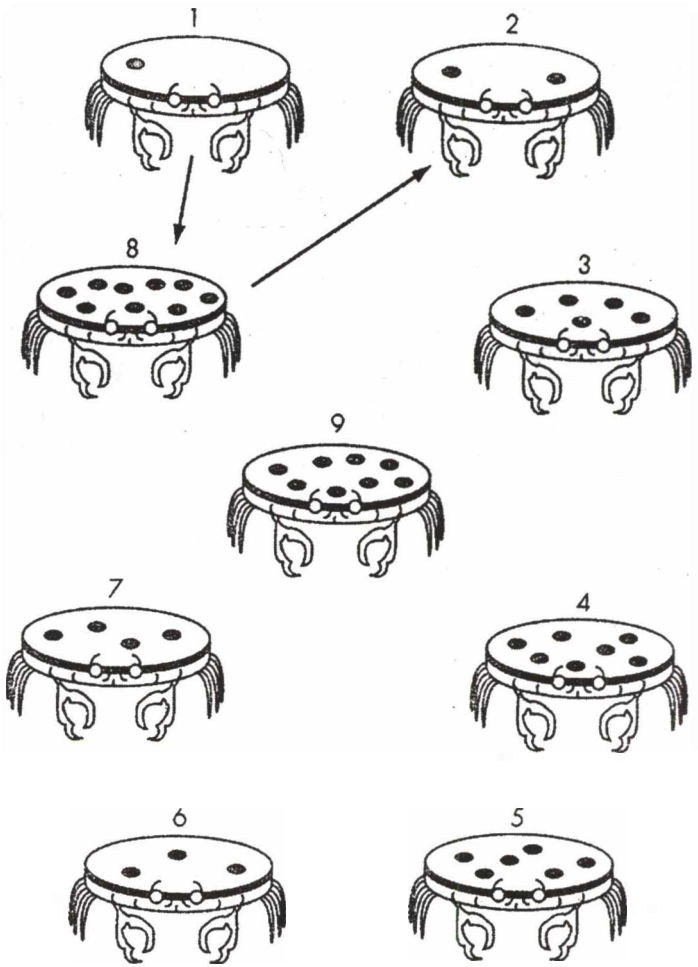
Phần 2: Câu viết dưới đây là câu danh ngôn của nhà văn Oscar Wilde. Mời bạn hãy dùng các từ tiếng Anh xuất hiện trong câu danh ngôn này để tạo ra hai câu khác.

It is only shallow people
who do not judge
by appearances.

Dịch nghĩa câu danh ngôn: "Chỉ có những kẻ nông cạn, thiển cận mới không chọn người dựa vào tướng mạo".

Câu 208

Những con cua trong hình vẽ dưới đây có thể nối thành một hàng cua căn cứ vào một đặc điểm nào đó trên cơ thể. Các con cua đầu tiên của hàng đã được thể hiện trong hình vẽ (đó là con cua số 1, số 8 và số 2). Hãy thử tìm ra đặc điểm này và bổ sung hoàn chỉnh hàng cua này (có thể có nhiều đáp án).

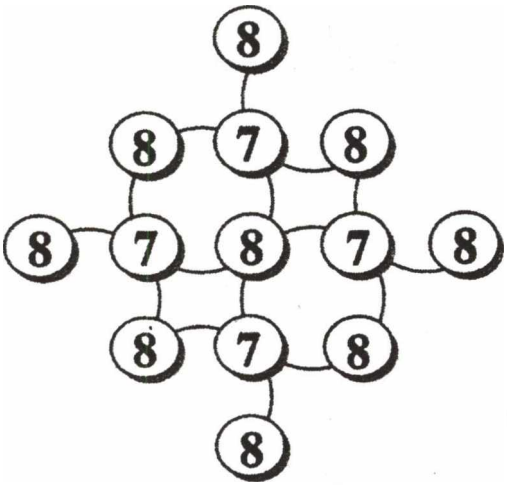


Câu 209

Phần 1: Hãy sắp xếp lại các từ tiếng Anh xuất hiện trong đoạn văn dưới đây theo trật tự như trong từ điển (không tính tên riêng ở cuối đoạn văn), vậy thì từ thứ 13 sẽ là từ nào?

> The amount of women in London who flirt with their own husbands is perfectly scandalous. It looks so bad. It is simply washing one 's clean linen in public.
>
> Oscar Wilde

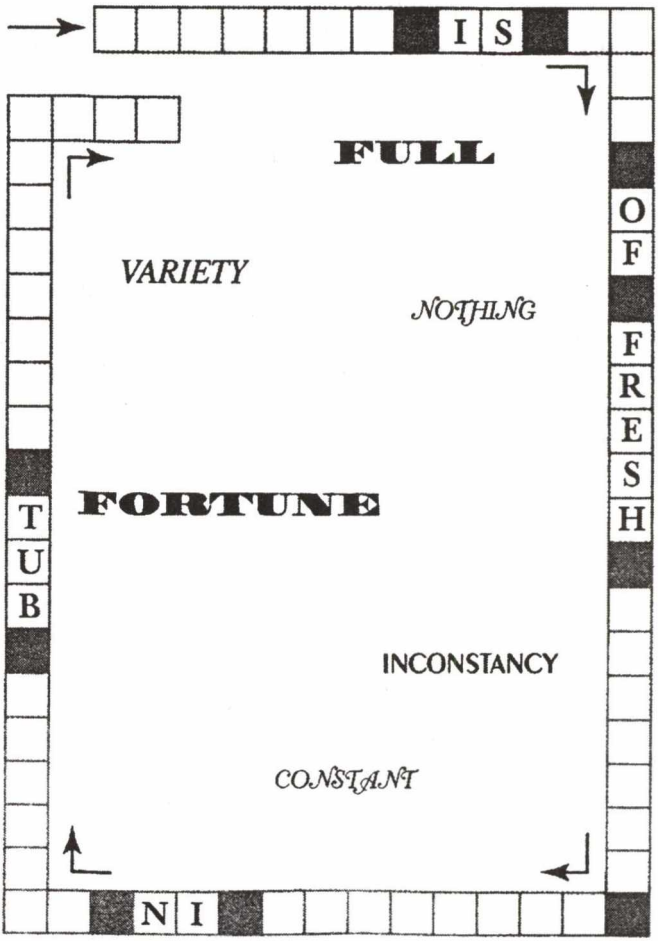
Phần 2: Bạn có thể đếm được bao nhiêu cụm ba chữ số xếp theo thứ tự 878 trong hình vẽ dưới đây? Hai chữ số đứng kế tiếp nhau trong cụm bốn chữ số này phải được nối với nhau bởi đường kẻ trong hình vẽ.



Câu 210

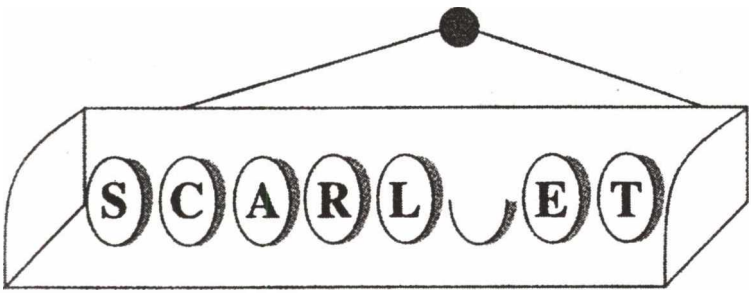
Điền các từ tiếng Anh (là từ đơn) ở giữa khung vào các ô trống, sao cho nhìn theo hướng mũi tên thì đó là câu danh ngôn của nhà thơ người Anh Richard Bahnfeld. Mỗi từ chỉ được sử dụng duy nhất một lần.

Richard Bahnfeld (1574-1627), nhà thơ người Anh.

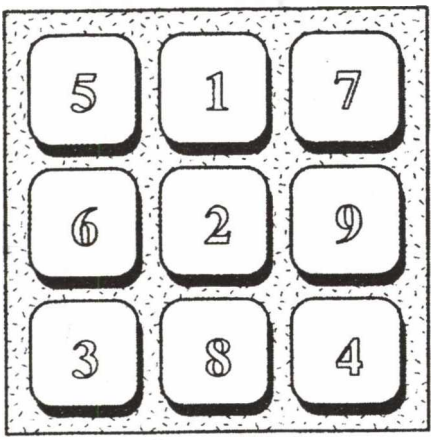


Câu 211

Phần 1: Hãy viết tên tiếng Anh của 2 loại màu sắc, yêu cầu đề bài là: có ít nhất hai chữ cái bắt đầu của mỗi tên tiếng Anh đó được lấy từ những chữ cái dưới đây.

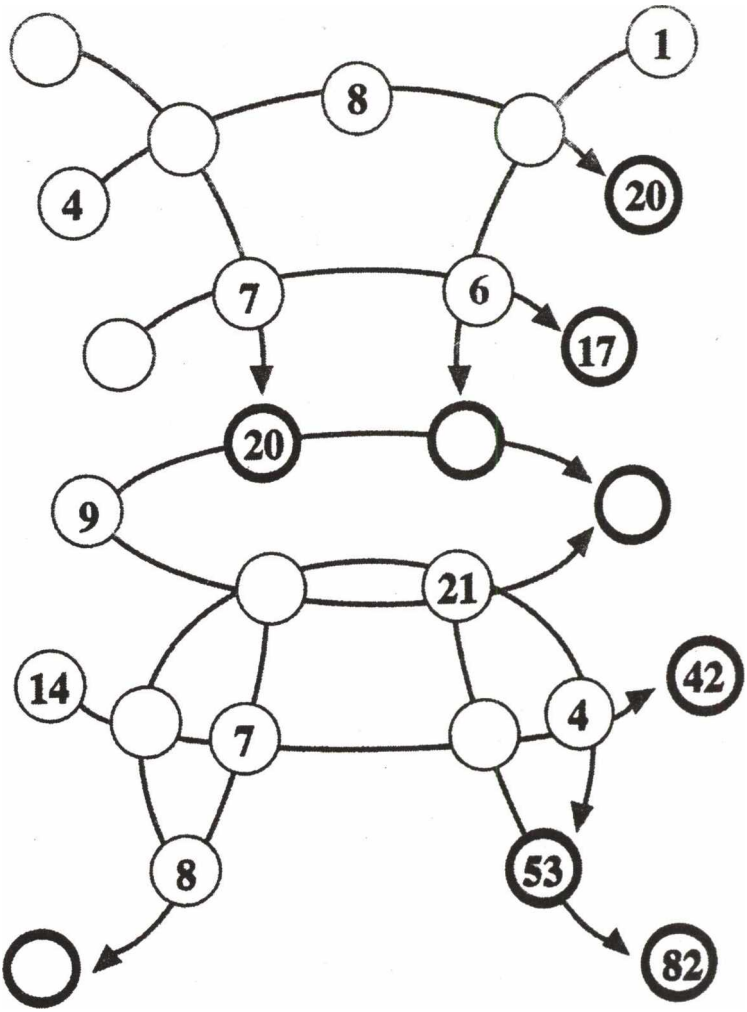


Phần 2: Hãy cộng lần lượt các chữ số trong bảng dưới đây sao cho tổng đúng bằng 42. Yêu cầu đề bài đặt ra là: hai số cộng kế tiếp nhau thì phải đứng kế sát nhau trong bảng (theo chiều dọc hoặc chiều ngang), mỗi chữ số chỉ được sử dụng nhiều nhất là một lần.



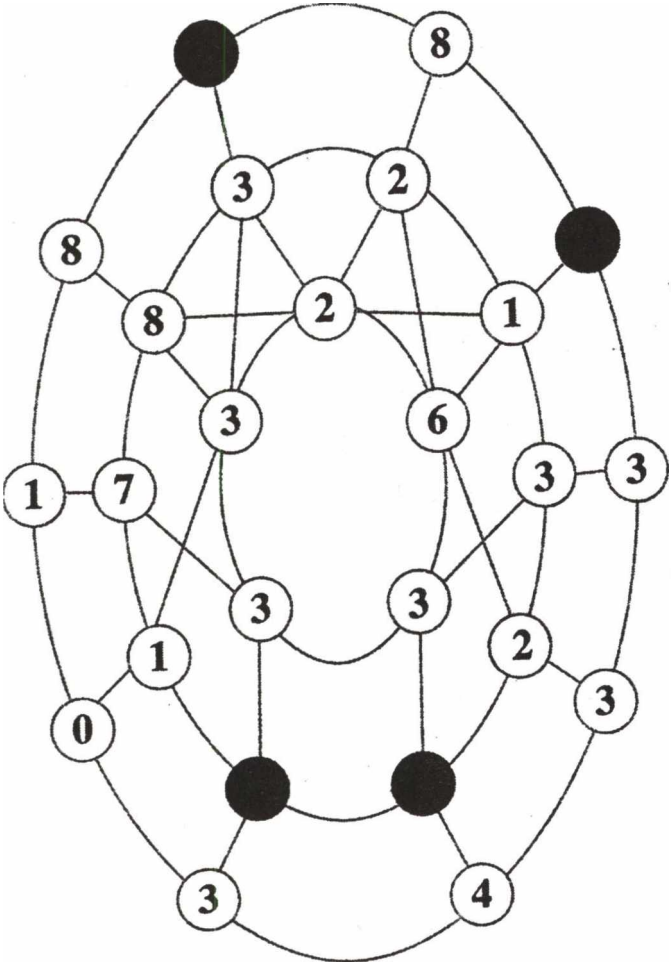
Câu 212

Hãy điền vào ô trống. Yêu cầu đề bài là: các chữ số trên mỗi đường vòng cung cộng lại có tổng chính bằng chữ số mà mũi tên của đường vòng cung chỉ.



Câu 213

Hãy tìm ra 8 số cơ bản trong hình mạng dưới đây. Mỗi số có thể là do 1 hay nhiều chữ số ghép thành. Các chữ số đứng kế tiếp nhau trong cùng một số có chứa nhiều chữ số phải được nối với nhau bằng đường kẻ trong hình mạng. Mỗi chữ số chỉ được dùng nhiều nhất là một lần.

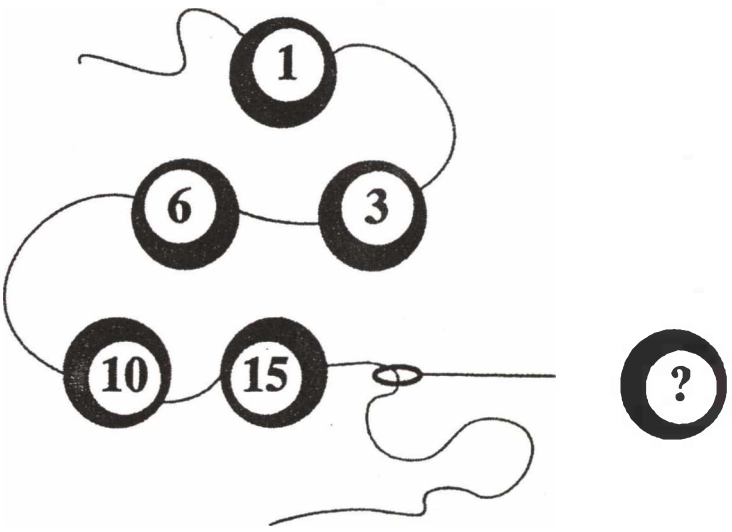


Câu 214

Phần 1: Bạn có thể tìm ra 5 từ đơn ngắn trong từ tiếng Anh rất dài ở dưới đây không (ý nghĩa của từ đó là "cơ bản")? Ví dụ: có thể tìm ra được các từ đơn ngắn như "in", "gene" (gen), "ratio" (tỷ lệ), "era" (thời đại) trong từ "intergenerational" (giữa hai thế hệ).

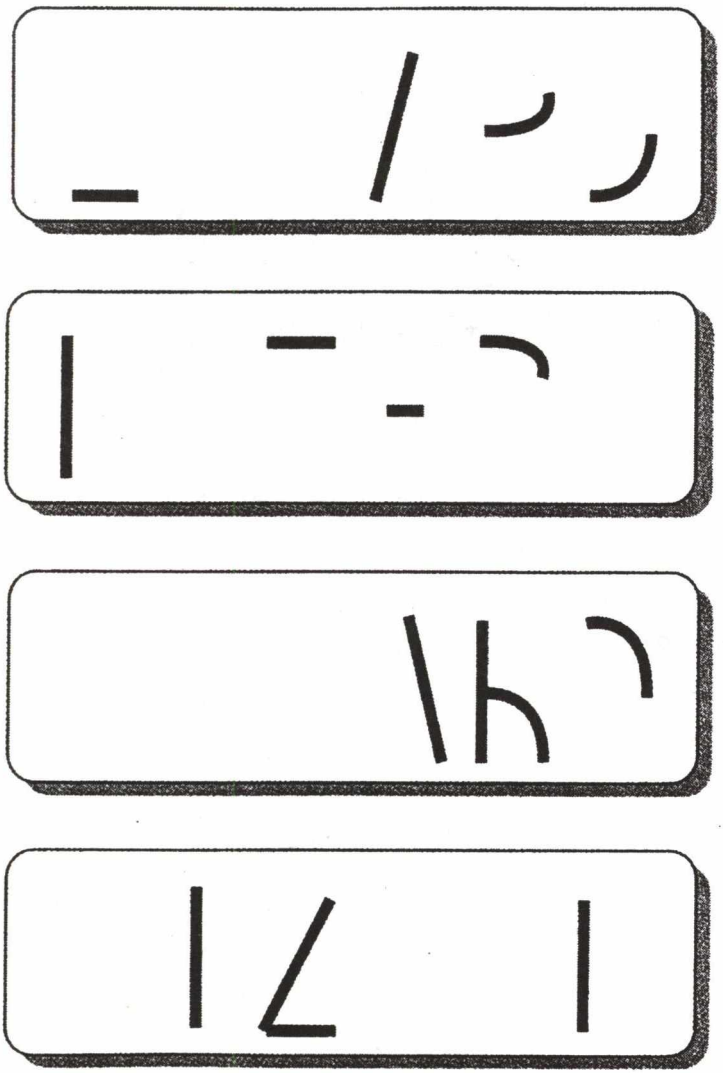
...fundamentally...

Phần 2: Số cuối cùng là gì?



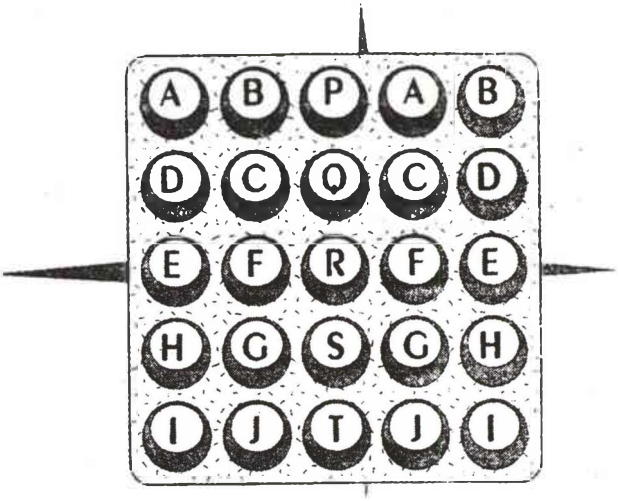
Câu 215

Xếp chồng 4 hình chữ nhật dưới đây, bạn có thể thấy từ tiếng Anh nào được hiện ra?

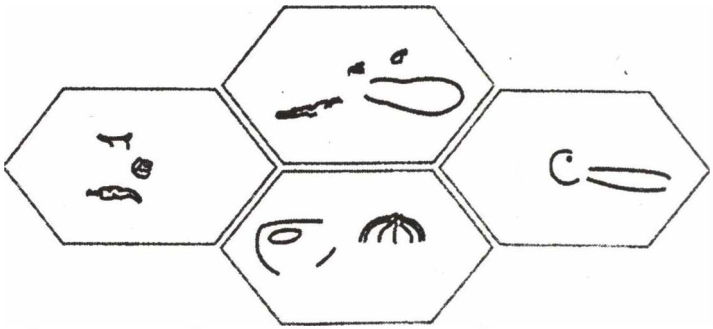


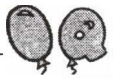
Câu 216

Phần 1: Hầu hết giữa các chữ cái trong khung dưới đây đều có tồn tại một quan hệ lôgíc nhất định, chỉ có số ít còn lại không thuộc kiểu quan hệ lôgíc đó.



Phần 2: Đặt chồng bốn hình lục giác dưới đây lên nhau thì có thể thấy hiện ra một bức tranh như thế nào?





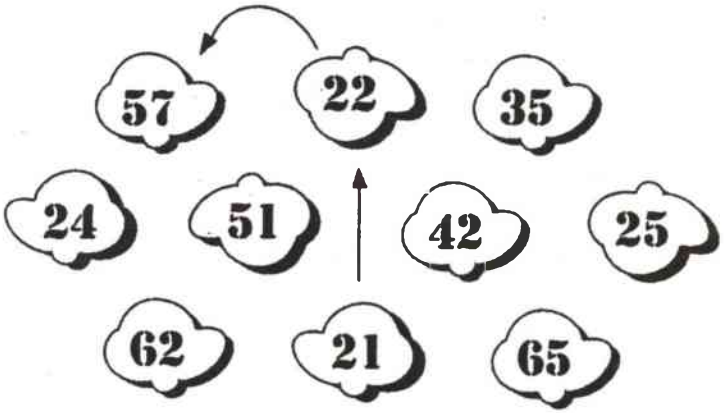
Câu 217

Các chữ tô nét thanh (tức nét nhạt) trong bảng số dưới đây có quan hệ lôgíc như thế nào? Chữ số tô nét đậm nào sẽ phù hợp với quan hệ lôgíc này? (Khi đó chữ số tô nét đậm phù hợp với quan hệ lôgíc đó sẽ phải tô bằng nét thanh (tức nét nhạt).

1	2	3	4	5	6	7
8	9	10	11	12	13	14
15	16	17	18	19	20	21
22	23	24	25	26	27	28
29	30	31	32	33	34	35
36	37	38	39	40	41	42
43	44	45	46	47	48	49
50	51	52	53	54	55	56
57	58	59	60	61	62	63
64	65	66	67	68	69	70
71	72	73	74	75	76	77
78	79	80	81	82	83	84
85	86	87	88	89	90	91
92	93	94	95	96	97	98

Câu 218

Phần 1: Bạn hãy dùng đường kẻ để nối lần lượt 10 số dưới đây. Yêu cầu của đề bài là: 2 số được nối với nhau không có thừa số chung, mỗi số chỉ được dùng duy nhất một lần, đường kẻ nối giữa các số được phép cắt (giao) nhau.



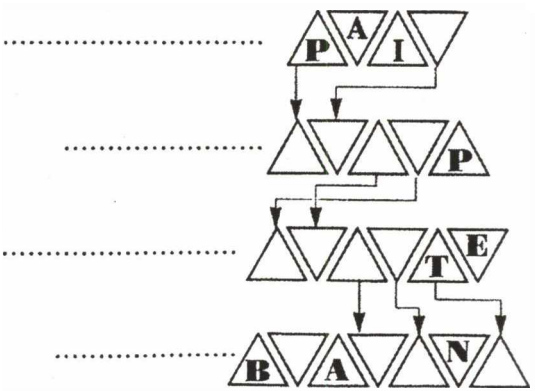
Phần 2: Dựa vào các từ gợi ý dưới đây để tìm ra các từ tiếng Anh. Hai đầu mũi tên chỉ vào cặp ô trống nào thì cặp ô trống đó cùng chứa một chữ cái.

Sự đau đớn .....

Bụ bẫm .....

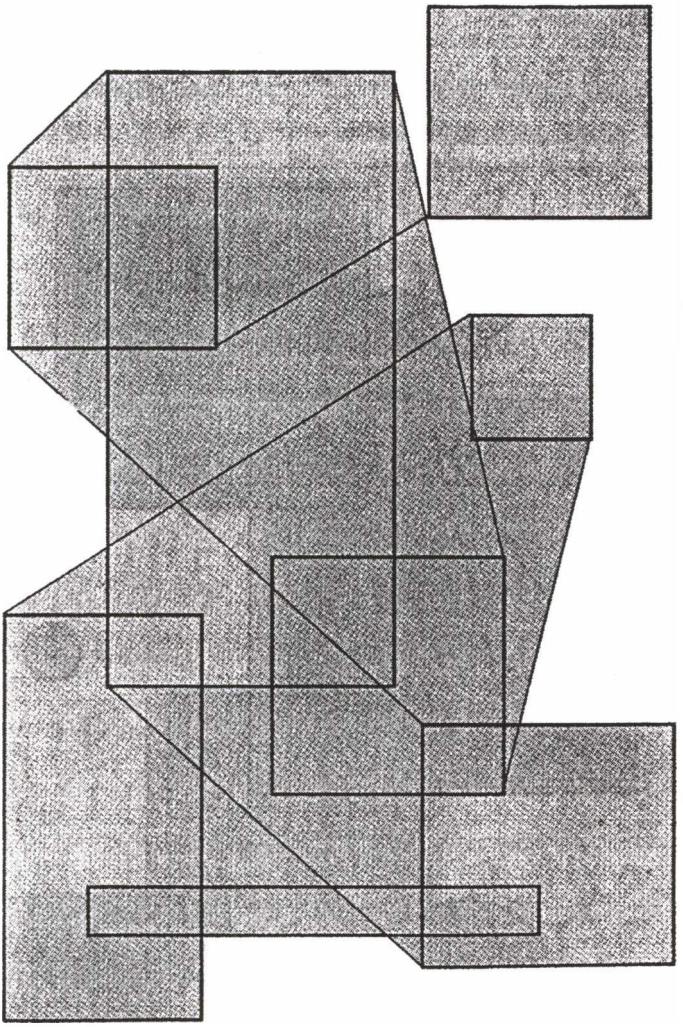
Thay đổi .....

Rất rõ rệt .....



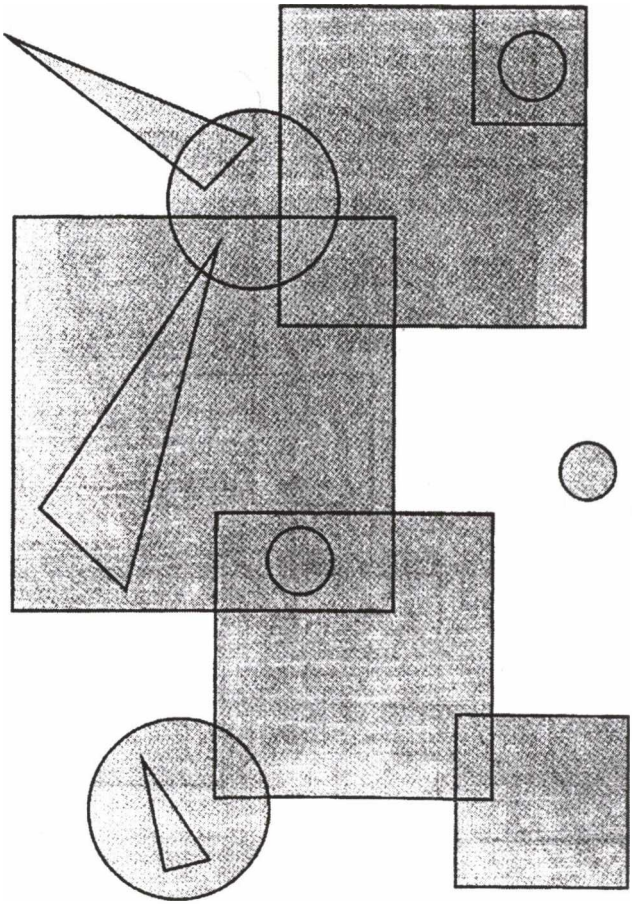
Câu 219

Nếu bạn xoá tất cả những đường chéo trong hình vẽ dưới đây thì bạn có thể tìm ra được bao nhiêu hình chữ nhật?



Câu 220

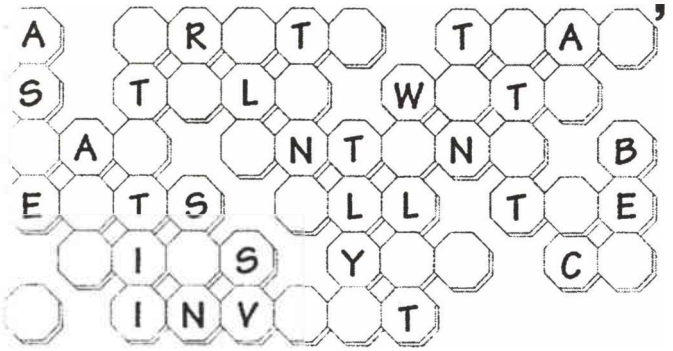
Nếu gọi hình vuông dưới đây là "hình tròn", gọi hình tròn là "hình tam giác", và gọi hình tam giác là "hình vuông", vậy bạn hãy cho biết có bao nhiêu "hình tròn" giao (cắt) với mỗi "hình tam giác"? Có bao nhiêu "hình vuông" được bao bởi mỗi "hình tròn"? Có bao nhiêu "hình tam giác" bao bên ngoài mỗi "hình vuông"?

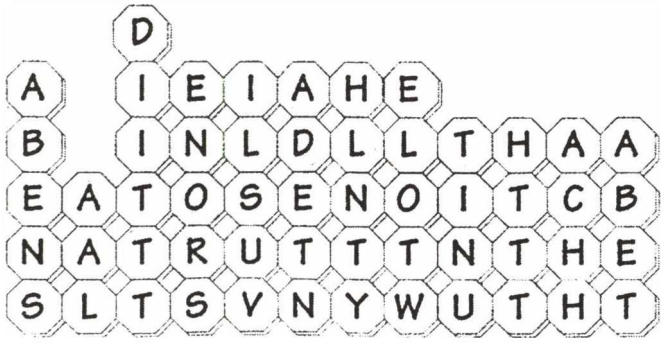


Câu 221

Điền vào ô trống. Ở dưới đây có hai hình vẽ, điền các chữ cái thích hợp vào tất cả các ô trống trong hình vẽ phía trên, một câu danh ngôn của nhà thơ William Blake. Để điền vào ô trống ta dựa vào hình vẽ phía dưới: Các chữ cái ở mỗi hàng trong hình vẽ phía trên (bao gồm các chữ cái đã có sẵn và những chữ cái chưa điền) đều xuất hiện trong cùng một hàng ở hình vẽ phía dưới, ở mỗi hàng của hình vẽ phía trên, chữ cái xếp theo thứ tự từ trên xuống dưới theo thứ tự của bảng chữ cái.

William Blake (1757-1827), hoạ sĩ, nhà thơ người Anh.





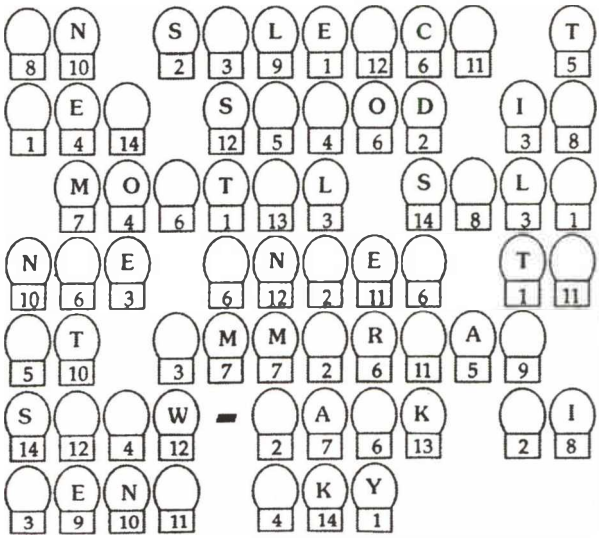
Câu 222

Đoạn văn dưới đây lấy từ tác phẩm của nhà tiểu thuyết người Anh A.J. Cronin, hãy tạo ra một đoạn văn miêu tả khác của ông từ đoạn văn miêu tả trên. Cách làm như sau: Điền một chữ cái thích hợp vào mỗi khoanh tròn trống trong hình vẽ dưới đây. Các chữ số ở dưới khoanh tròn cho biết chữ cái đó thuộc từ thứ mấy trong câu danh ngôn thứ nhất.

THEY STOOD LIKE SOME VAST CHORUS,
1 2 3 4 5 6
MASSED IN SILENCE AGAINST THE
7 8 9 10 11
SNOW-DARK SKY.
12 13 14

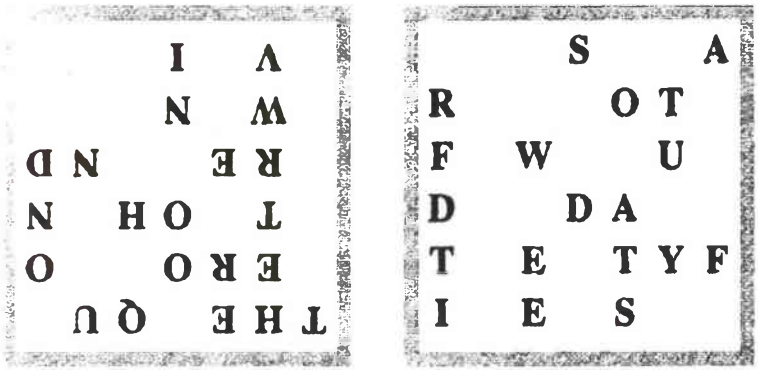
Dịch câu danh ngôn: "Trong sắc trời ảm đạm được bao phủ bởi trận tuyết lớn, chúng âm thầm lặng lẽ, sát cánh bên nhau giống như một đoàn hợp xướng đồ sộ".

A.J. Cronin (1869-1981), nhà tiểu thuyết người Anh.

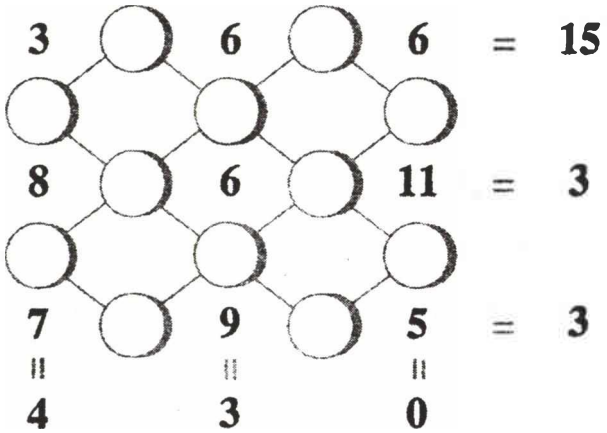


Câu 223

Phần 1: Hãy lộn ngược toàn bộ các chữ cái trong khung bên trái, sau đó đặt chồng lên khung chữ phía bên phải, bạn có thể nhìn thấy hầu hết phần đầu của một câu văn. Tìm hiểu và làm rõ nghĩa của câu đó, sau đó hoàn chỉnh nốt câu đó.

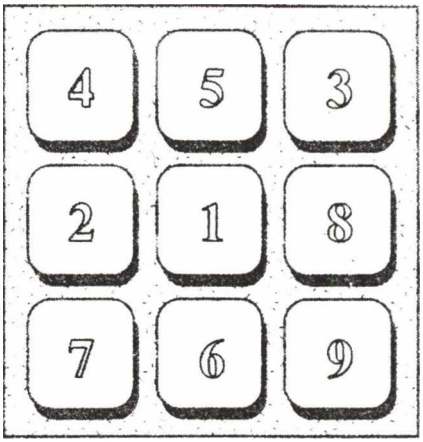


Phần 2: Điền dấu "+" hoặc dấu "-" trong khoanh tròn sao cho 6 đẳng thức hàng ngang và hàng dọc được lập.

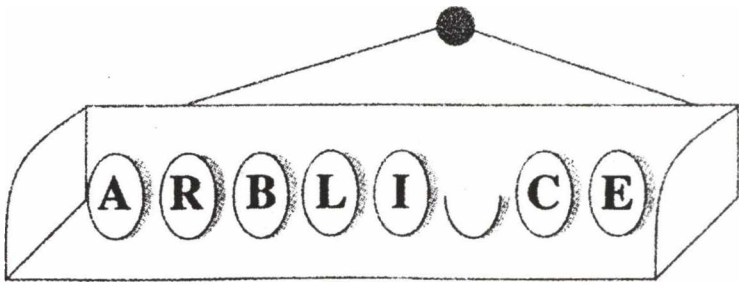


Câu 224

Phần 1: Hãy cộng lần lượt các chữ số trong bảng dưới đây sao cho tổng đúng bằng 38. Yêu cầu đề bài đặt ra là: hai số cộng kế tiếp nhau thì phải đứng kế sát nhau trong bảng (theo chiều dọc hoặc chiều ngang), mỗi chữ số chỉ được sử dụng nhiều nhất là một lần.



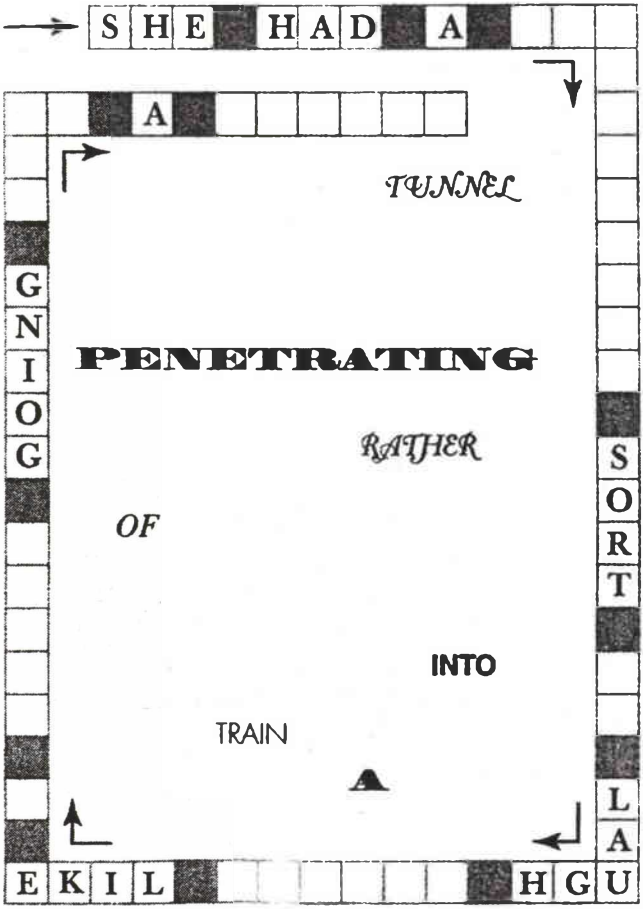
Phần 2: Viết tên họ bằng tiếng Anh của hai nhà thơ nổi tiếng, yêu cầu đề bài đặt ra là có ít nhất hai chữ cái bắt đầu mỗi tên họ được lấy từ những chữ cái dưới đây.



Câu 225

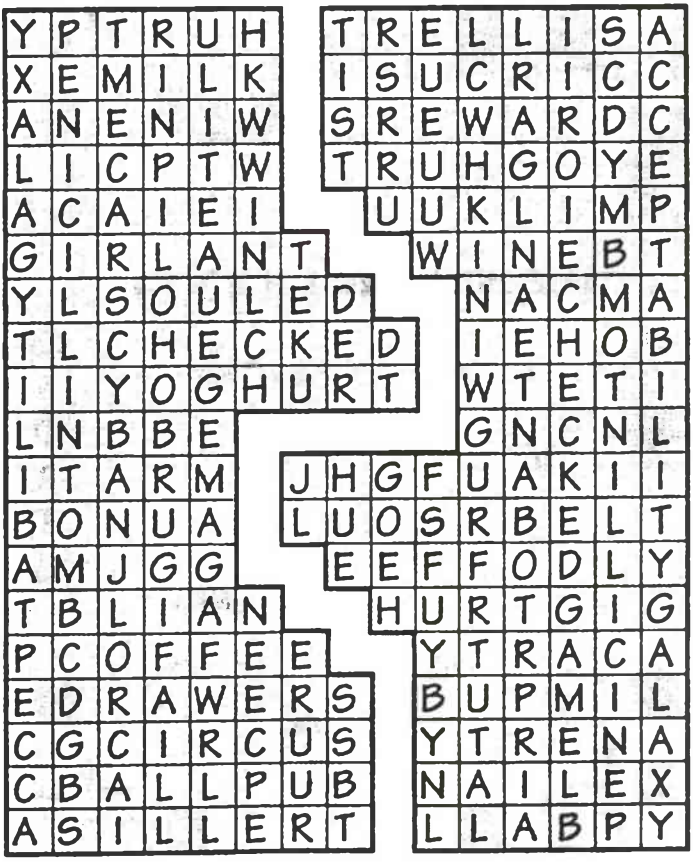
Hãy điền các từ tiếng Anh có trong khung vào các ô trống trên khung, sao cho nhìn theo hướng mũi tên thì thấy hiện lên một câu danh ngôn của nhà tiểu thuyết người Anh P.G. Waldehouse. Mỗi từ chỉ được dùng một lần.

P.G. Waldehouse (1881-1975), nhà tiểu thuyết, nhà hài kịch người Anh.



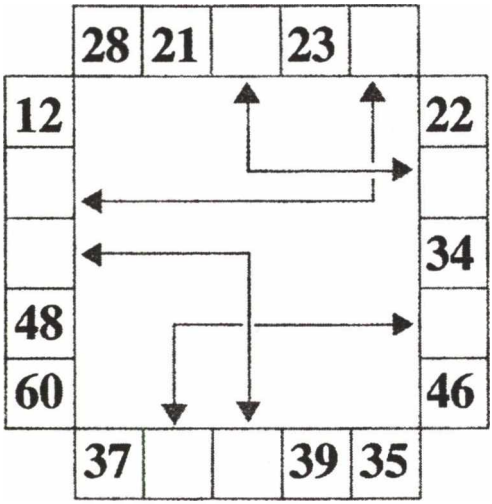
Câu 226

Trong hai bảng dưới đây có ẩn các từ tiếng Anh đồng dạng, chúng có thể nằm ở hàng dọc hoặc hàng ngang, các từ này nếu như ở bảng này được đọc theo phương thẳng đứng (tức là đọc từ trái qua phải, từ trên xuống dưới) thì ở bảng kia nó phải được đọc ngược lại. Nhưng có một từ ngoại lệ, từ đó đều được đọc theo phương thẳng đứng ở cả hai bảng. Hãy tìm ra 3 từ như trên nói và cả từ ngoại lệ đó nữa.



Câu 227

Phần 1: Hãy điền vào ô trống. Yêu cầu các chữ số trên mỗi cạnh của hình vuông xếp thành có quan hệ lôgíc nhất định. Mũi tên hai chiều nối cặp ô trống nào thì cặp ô trống đó có chứa cùng một chữ số.

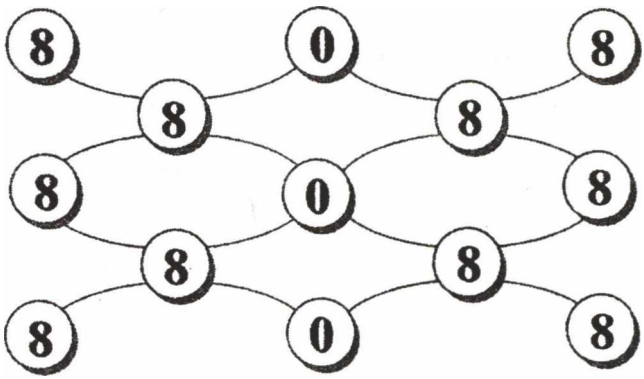


Phần 2: Hãy giải quyết vấn đề dưới đây bằng 7 cách khác nhau:

"Bạn đang hào hứng lái chiếc máy chạy trên con đường làng. Bỗng nhiên, một bên lốp xe bị nổ, bạn nên xử lí thế nào?"

Câu 228

Phần 1: Bạn có thể đếm được bao nhiêu cụm bốn chữ số xếp theo thứ tự 8808 trong hình vẽ dưới đây? Hai chữ số đứng kế tiếp nhau trong cụm bốn chữ số này phải được nối với nhau bởi đường kẻ trong hình vẽ.

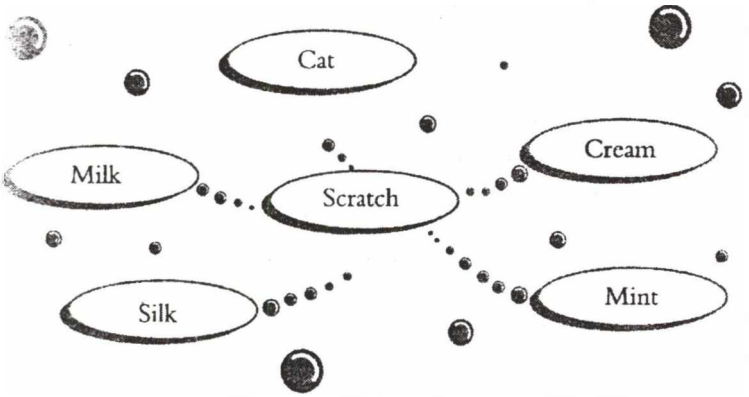


Phần 2: Hãy sắp xếp lại các từ tiếng Anh xuất hiện trong đoạn văn dưới đây theo trật tự như trong từ điển (không tính tên riêng ở cuối đoạn văn), vậy thì từ thứ 13 sẽ là từ nào?

> " Reeling and Writhing, of course, to begin with," the Mock Turtle replied; " and then the different branches of Arithmetic - Ambition, Distraction, Uglification, and Derision."
>
> Lewis Carroll

Câu 229

Phần 1: Hãy tìm ra 7 quan hệ cặp khác nhau trong các từ tiếng Anh dưới đây. Ví dụ: trong 4 từ "cow" (bò sữa), "calf" (con bê), "kid" (trẻ con), "cat" (con mèo) thì "cow" và "calf" thuộc cùng một loài động vật, "calf" và "kid" đều là sinh vật chưa trưởng thành, hai chữ cái đầu tiên của "cat" và "calf" giống nhau. Những cặp nói trên đều là cặp quan hệ cặp.



Cat: con mèo; Milk: sữa; Scratch: cào cấu; Cream:kem; Silk: tơ tằm; Mint: bạc hà

Phần 2: Hãy quan sát bảng dưới đây, tìm ra quy luật của nó, tìm và xác định ra giá cuối cùng.

Dessert	
Apple Pie	8
Chocolate Cake	13
Ice Cream	8
Fruit Salad	?

Câu 230

Dùng đoạn thẳng để nối các chữ số trong bảng số cho sẵn dưới đây sao cho tổng của chúng đúng bằng 80. Chú ý hai chữ số được nối với nhau phải đứng cạnh nhau trong bảng số này (theo chiều dọc hoặc chiều ngang). Bắt đầu từ vị trí chữ cái "a" và kết thúc ở vị trí chữ cái "b".

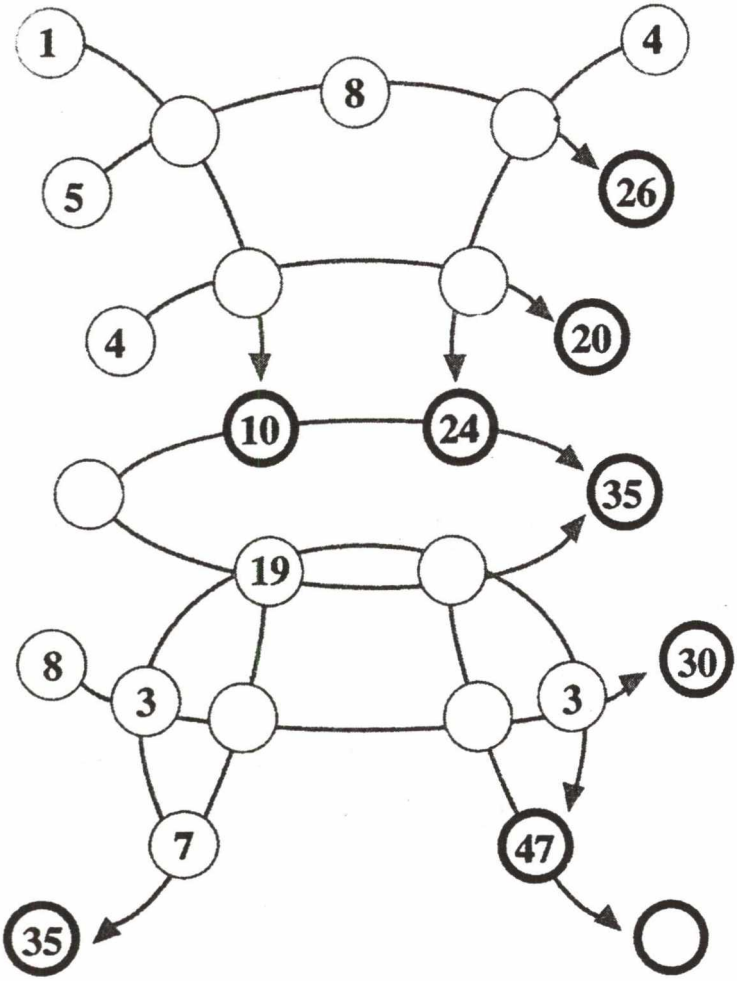
a

5	4	3	1	7	6	5
4	5	6	7	8	9	10
3	11	12	13	12	11	9
2	7	5	3	1	2	4
1	6	8	10	12	14	12
0	10	8	6	4	2	0
4	2	1	1	2	3	1
5	7	9	11	13	11	3
13	11	9	7	5	4	1
10	12	14	16	8	6	3
4	5	6	0	3	5	1
9	4	2	2	2	4	2
11	8	6	8	10	8	3
13	2	7	5	9	7	5

b

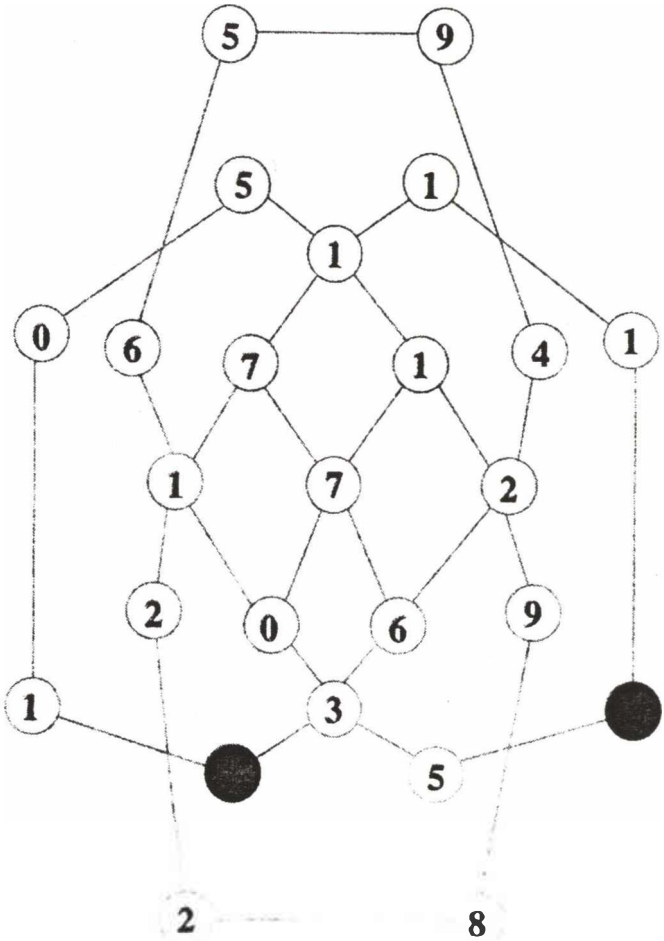
Câu 231

Điền vào chỗ trống. Yêu cầu điền vào các hình tròn nhỏ nằm trên đường vòng cung dưới đây sao cho tổng của các chữ số trên cùng một đường vòng cung đúng bằng với chữ số ở trong vòng tròn đậm phía ngoài có hình mũi tên chỉ vào.



Câu 232

Trong hình mạng lưới dưới đây, hãy tìm ra 10 lần chữ số 7, mỗi lần tìm có thể chỉ là một số 7, hoặc có thể là do nhiều số tạo thành. Yêu cầu các số do nhiều số tạo thành thì các số tạo thành số ấy phải đứng cạnh nhau và trên cùng một đoạn thẳng nối. Mỗi chữ số được dùng tối đa một lần.



Câu 233

Phần 1: Điền các chữ số cho sau đây: 1, 2, 3, 8, 9 vào những chỗ trống của phép tính cho dưới đây sao cho tổng của chúng bằng 7. Mỗi số được phép sử dụng tối đa một lần.

... + ... - (... x ...) ÷ ... = 7

Phần 2: Trong các ô chữ cho trong bảng dưới đây, hãy tìm ra 2 từ có nghĩa gần với từ tiếng Anh "foolish" (ngốc nghếch). Chú ý các chữ cái trong hai từ gần nghĩa này phải đứng cạnh nhau trong bảng chữ đã cho. Có thể tìm theo chiều dọc hoặc chiều ngang. Các chữ cái trong bảng này chỉ được phép dùng tối đa một lần.

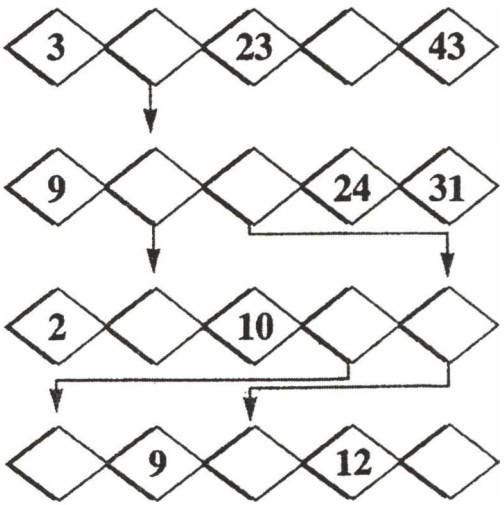
S	D	D	I	U	D	I	C	R	O	U	S	H
E	I	I	G	F	N	O	N	S	E	N	S	I
N	N	D	I	O	T	D	A	F	I	I	S	C
S	J	U	Y	T	I	C	H	G	F	M	L	A
E	U	I	**F**	**O**	**O**	**L**	**I**	**S**	**H**	P	I	L
L	D	F	G	U	N	W	I	S	E	R	U	D
E	I	R	I	D	I	C	U	L	O	U	S	E
S	C	R	A	B	S	U	G	S	J	H	G	N
S	I	O	U	S	G	R	D	I	I	L	Y	T

Câu 234

Phần 1: Điền thêm các chữ cái vào trước hoặc sau từ tiếng Anh "hat" thì ta sẽ có các từ mới là "that", "hate"... Bây giờ cho bạn từ "tin" (cái hộp thiếc). Bạn hãy dựa theo phương pháp giống như trên, tìm ra các từ mới dài hơn từ đã cho.

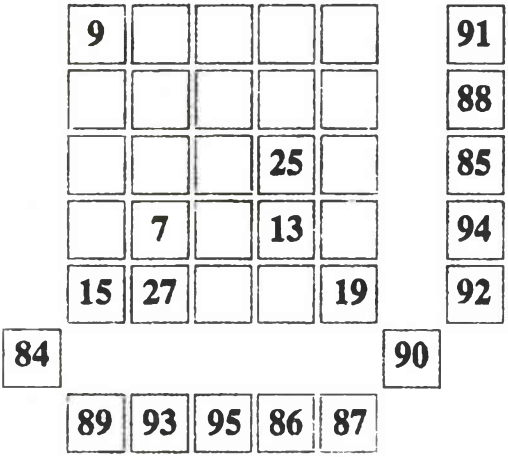
...tin...

Phần 2: Điền các từ thích hợp vào chỗ trống trong dãy số cho trong hình dưới đây sao cho phù hợp với logic. Các chữ số trong hình có mũi tên nối với nhau là giống nhau.

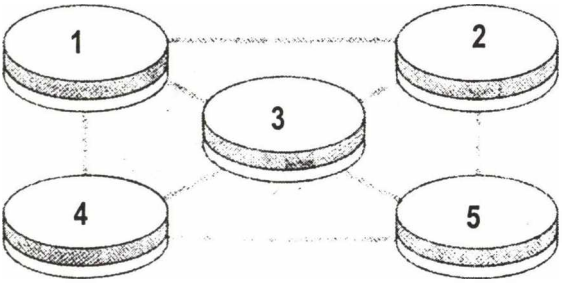


Câu 235

Phần 1: Điền hoàn chỉnh vào các ô vuông còn trống cho trong hình dưới đây, các chữ số cần điền nằm trong khoảng từ 6 đến 30, sao cho tổng của mỗi hàng dọc, hàng ngang và hai đường chéo đúng bằng giá trị trong các ô vuông ở phía ngoài (tức là trong khoảng từ 84 đến 95).



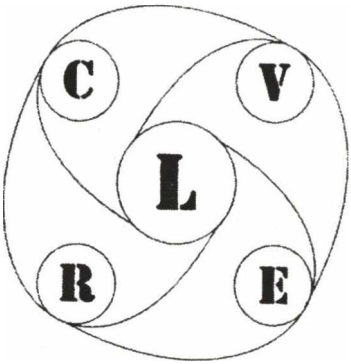
Phần 2: Cho tên của mấy nhạc cụ dưới đây, bạn hãy tìm xem loại nhạc cụ nào là đặc trưng nhất.



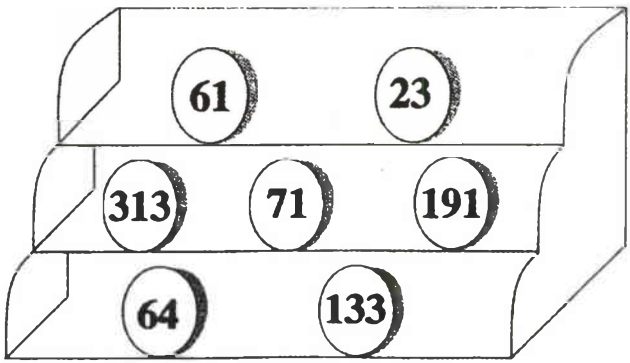
1. Đàn cellô; 2. Kèn tuba; 3. Kèn trombet; 4. Sáo; 5. Kèn clarilet

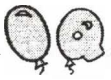
Câu 236

Phần 1: Dùng các chữ cái cho trong hình dưới đây để viết thành một từ tiếng Anh. Các chữ cái có thể dùng lặp lại. Yêu cầu các chữ cái này đều được sử dụng ít nhất một lần, và các chữ cái đứng cạnh nhau trong từ tiếng Anh này phải cùng nằm trên cùng một đường nối trong hình đã cho.



Phần 2: Các số cho dưới đây có rất nhiều đặc điểm giống nhau nhưng dẫu sao chúng cũng không phải hoàn toàn giống nhau. Do vậy bạn hãy nói rõ sự khác nhau của một hoặc mấy số với những số khác dựa trên 6 khía cạnh khác nhau.





Câu 237

Các ông đánh cá

Ở cảng Helena có bốn vị ngư dân tên là: Charles, Andrew, Bertram, và David. Cả bốn người trong số họ đều có thuyền riêng của mình và có tên gọi lần lượt là Mã Lệ, Tô San, Hải Âu và Trung Thành. (Tên những con thuyền này không nhất định tương ứng với tên của các chủ nhân của chúng được liệt kê ở trên). Bốn ngư dân đánh cá này chẳng có hiểu biết gì cả nhưng kì thực lúc nào họ cũng cho rằng mình biết tất cả mọi thứ. Chỉ khi một trong những ngư dân đánh cá này nói về con thuyền của họ thì mới dám tin lời của họ là thật bằng không thì tất cả lời của họ nói đều là dối trá hết.

Andrew nói: "Ngoài thuyền của tôi ra, thì chỉ có thuyền Tô San và Trung Thực mới có đài radio gắn sẵn trên đó".

Bertram nói: "Charles may mắn thật vì trên con thuyền của anh ta cũng có gắn máy radio".

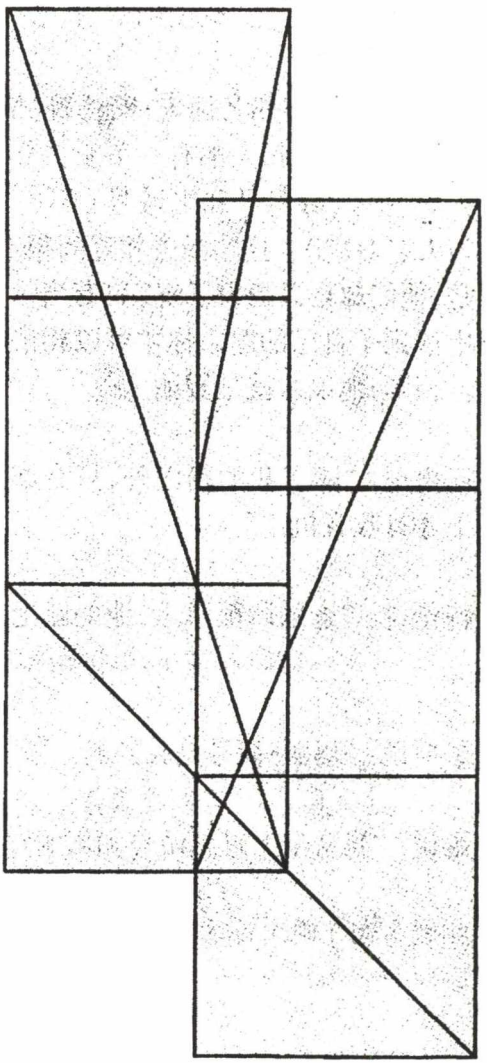
Charles nói: "Con thuyền Mã Lệ là của tôi".

David nói: "Tôi chưa từng được đặt chân lên trên con thuyền Mã Lệ và Trung Thực".

Bạn thử phán đoán xem trong bốn con thuyền thì con thuyền nào của người nào?

Câu 238

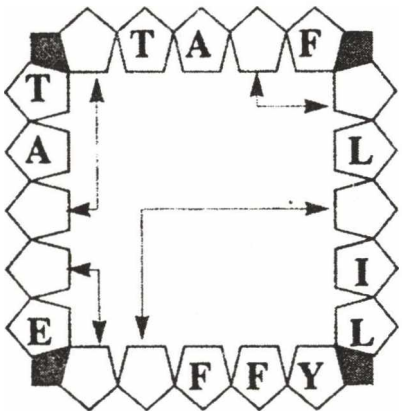
Nếu bỏ đi các đường chéo cho trong hình dưới đây, bạn thử đếm xem trong hình có bao nhiêu hình chữ nhật ?



Câu 239

Phần 1: Điền các chữ cái tiếng Anh trong từ "fast" đã cho ở phía bên trái vào các hình vuông nhỏ còn trống trên khung hình vuông lớn phía bên phải làm sao cho các hình vuông nhỏ ấy đều có một chữ cái tiếng Anh cứ hai hình vuông có mũi tên hai đầu chỉ vào là có chữ cái giống nhau.

FAST



Phần 2: Dùng các chữ số cho sau đây: 1, 3, 4, 5, 7, 9 để thay thế các dấu chấm tròn trong biểu thức cho dưới đây để phép tính được thực hiện. Mỗi số chỉ được phép dùng tối đa một lần.

$$\begin{array}{r} 2\,.\,.\,1 \\ +\,.\,.\,7\,6 \\ \hline 6\,.\,6\,. \end{array}$$



Câu 240

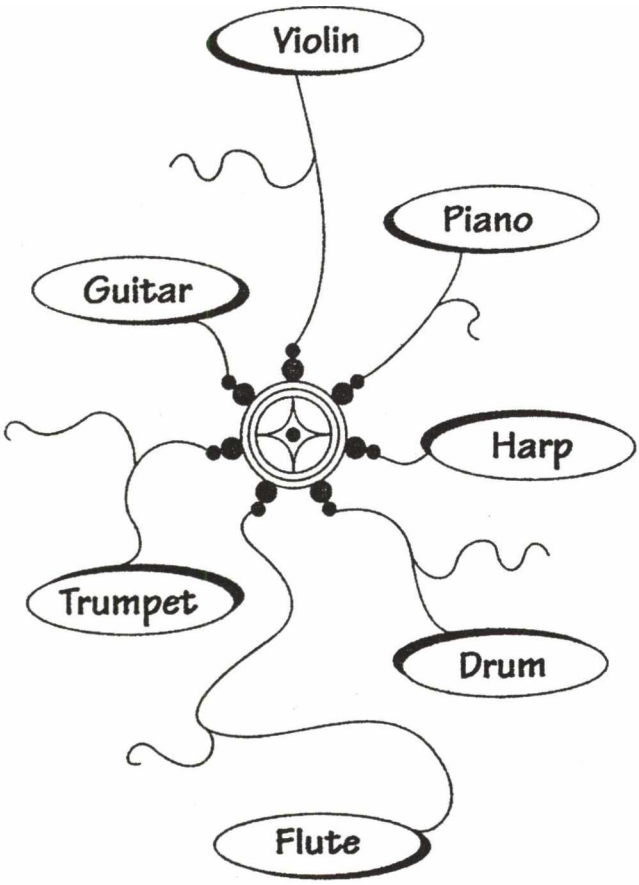
Các số nét nhỏ trong bảng số dưới đây theo quan hệ logic nào? Chữ số nét đậm nào phù hợp với quan hệ này? (Nên dùng nét nhỏ để viết).

1	2	69	4	5	6	7
8	9	10	11	12	13	14
60	16	17	18	19	20	21
22	23	24	25	51	27	28
29	49	31	32	33	34	35
36	37	38	78	40	41	42
43	44	45	46	47	48	30
50	26	52	53	54	55	56
57	58	59	15	61	62	63
64	65	66	67	68	3	70
71	72	96	74	75	76	77
39	79	80	81	82	83	84
85	86	87	88	89	90	91
92	93	94	95	73	97	98

Câu 241

Những từ tiếng Anh cho dưới đây xét về mặt ngữ nghĩa ta thấy có rất nhiều điểm giống nhau, tuy nhiên chúng cũng không phải giống nhau hoàn toàn. Bạn hãy phân biệt các điểm khác nhau của một từ hoặc một số từ so với các từ khác dựa trên 7 khía cạnh khác nhau.

Trước hết bạn hãy dùng từ điển để tra nghĩa của các từ cho dưới đây sau đó hãy tiến hành phân biệt chúng.



Câu 242

Điền vào chỗ trống. Cho hai bảng chữ dưới đây, bạn hãy dùng các chữ cái thích hợp để điền vào các ô còn trống trong hình trên để ghép thành câu danh ngôn của Bernard Caiwen. Các căn cứ để điền là các chữ cái trong bảng dưới. Các chữ cái được liệt ra trong bảng trên (đã có sẵn hoặc phải điền thêm) đều xuất hiện trong bảng dưới, chỉ có điều là các chữ cái trong bảng dưới này được sắp xếp thứ tự theo bảng chữ cái alpha B, và được xếp từ trên xuống dưới.

Bernard Caiwen (1928-2004), ông là tác giả, kí giả người Anh.



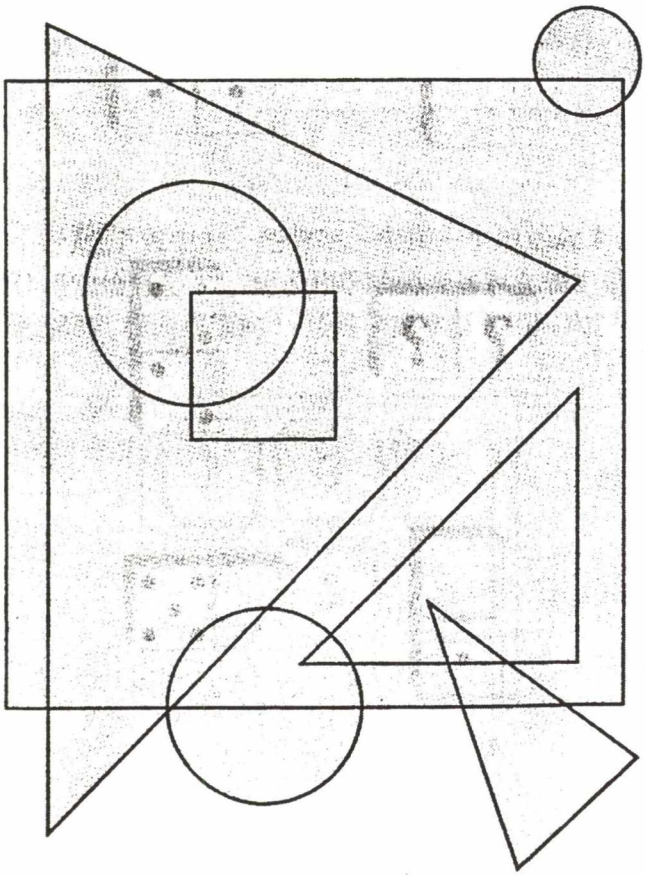
Câu 243

Nếu gọi hình vuông trong hình cho dưới đây là "hình tròn", mà gọi hình tròn là "hình tam giác", gọi hình tam giác là "hình vuông".

Vậy bạn thử tìm xem có bao nhiêu "hình tròn" cắt "hình tam giác"?

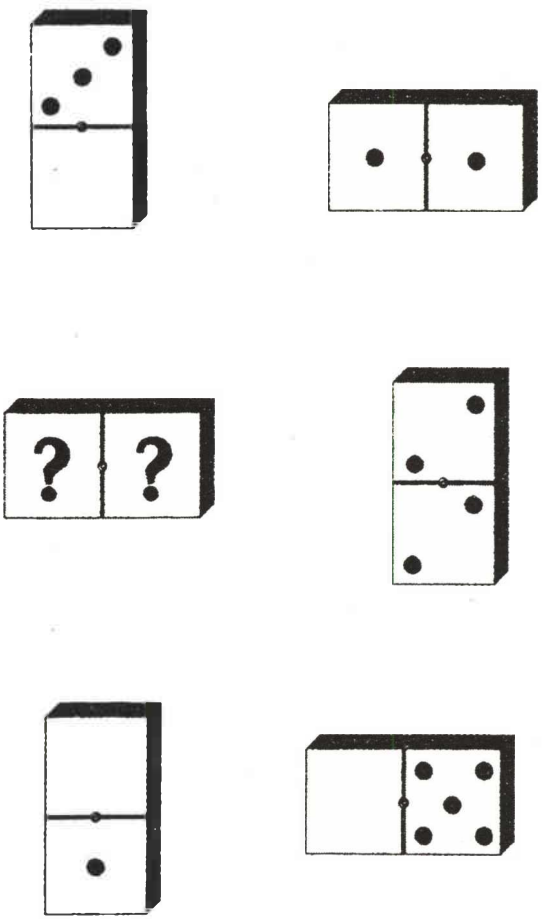
Có bao nhiêu "hình tam giác nằm trong "hình tròn" ?

Có bao nhiêu "hình tam giác" cắt "hình tròn" ?



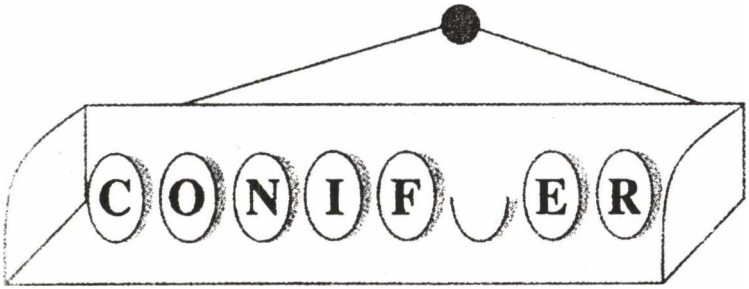
Câu 244

Số điểm chấm tròn trên mỗi con xúc xắc dưới đây được tuân thủ theo quy luật nào? Theo quy luật đó thì số điểm của con xúc xắc ở phía bên trái của hình đã cho sẽ là bao nhiêu? (Lưu ý vị trí sắp xếp của các con xúc xắc không liên quan).

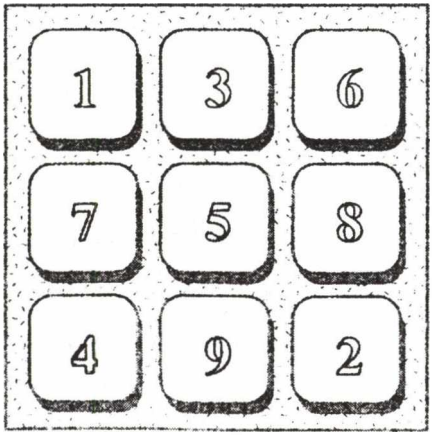


Câu 245

Phần 1: Viết ra hai tên gọi bằng tiếng Anh của hai loại cây cối, yêu cầu mỗi loại tên phải được bắt đầu bằng ít nhất hai chữ cái được lựa chọn trong hình dưới đây.



Phần 2: Hãy nối các chữ số cho trong bảng dưới đây sao cho tổng của chúng đúng bằng 37. Yêu cầu hai chữ số được nối với nhau phải đứng cạnh nhau (theo chiều dọc hoặc chiều ngang), mỗi chữ số được phép dùng tối đa một lần.



Câu 246

Phần 1: Câu danh ngôn dưới đây là của John Keats. Bạn hãy dùng các từ tiếng Anh trong câu danh ngôn này để tạo ra các câu tiếng Anh khác nhau:

I compare human life to a large mansion of many apartments, two of which I can only describe, the doors of the rest being as yet shut to me.

"Tôi so sánh đời của một con người như một ngôi nhà lớn có nhiều phòng. Tôi chỉ có thể miêu tả được hai trong tất cả các căn phòng đó, còn cánh cửa của các phòng khác vẫn đóng kín mít tôi không thể bước chân vào được".

John Keats (1795-1821), ông là nhà thơ người Anh. Các tác phẩm lớn của ông gồm có: "*Chào đón mùa thu*", "*Bài ca mùa thu*" và "*Dạ oanh ca*".

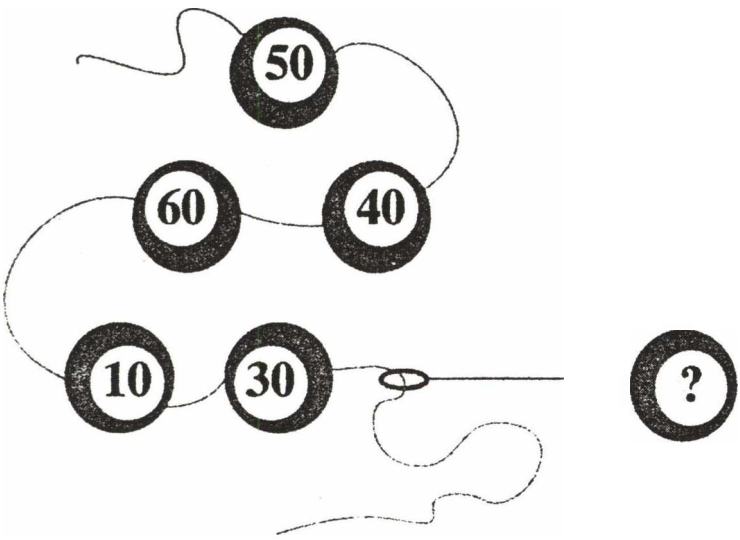
Phần 2: Trong hai bảng chữ dưới đây có ẩn chứa một số từ tiếng Anh là tên gọi của các loại vũ khí. Chúng đều do các chữ cái đứng cạnh nhau tạo thành (theo chiều dọc hoặc chiều ngang). Trong đó có các từ như là: dagger (dao găm), sword (kiếm), lance (cái giáo dài), spear (cái giáo). Bạn hãy cố gắng tìm ra các từ này. Ngoài ra vẫn còn tên gọi của một loại vũ khí nữa, nó chỉ xuất hiện trong bảng chữ phía bên trái, nếu bạn có khả năng, bạn hãy tìm ra từ tiếng Anh đó nhé.

O	W	S	R	E	I	P	A	R	S
R	E	E	L	I	A	L	F	R	P
D	V	C	N	A	E	I	R	A	E
G	I	R	D	L	L	F			
N	A	E	A				S	L	E
I	L	G	G		R	G	G	N	I
L	G	S	A		E	E	D	R	O
S	R	E	B		I	V	L	I	A

D	A	G	G
A	S	R	E
B	R	A	P
E	R	E	I
R	S	P	E
L	F	I	R	A
W	S	C	N	R
L	F	E	A	L

Câu 247

Phần 1: Theo bạn chữ số sau cùng của chuỗi này sẽ là bao nhiêu?



Phần 2: Bạn có thể tìm ra 5 từ tiếng Anh ngắn từ một từ dài cho dưới đây không? Ví dụ trong từ "intergenerational" (nghĩa là mối quan hệ giữa hai thời đại) ta có thể tìm ra được các từ ngắn như: in, gene (gen), ratio (so sánh), era (thời đại).

...hereinafter...

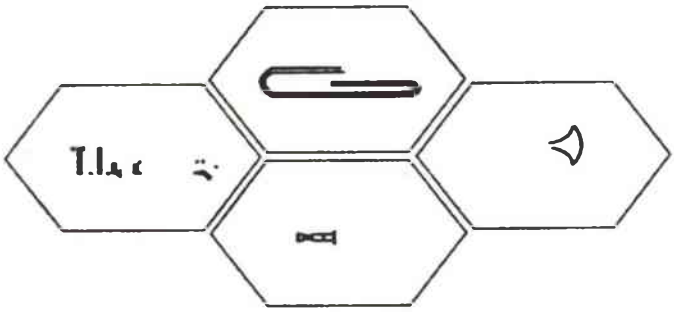
Câu 248

Hãy điền các từ tiếng Anh đã cho ở phần giữa khung hình dưới đây vào các ô vuông còn trống trên khung hình sao cho thành một câu danh ngôn hoàn chỉnh của Chesterton. Bắt đầu điền theo chiều mũi tên. Mỗi từ chỉ được phép dùng tối đa duy nhất một lần.

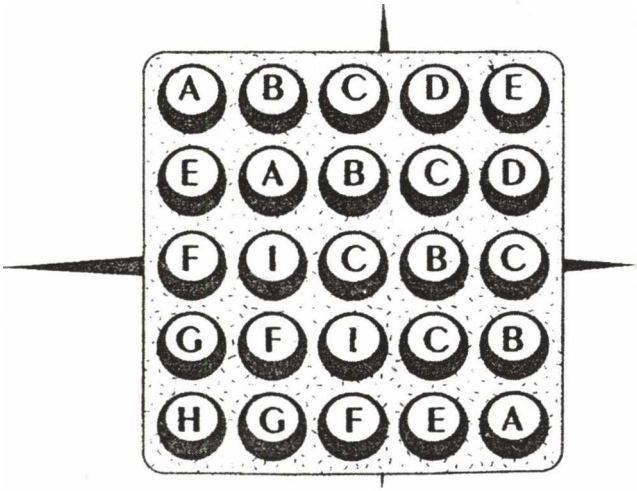


Câu 249

Phần 1: Hãy lắp ghép các hình vẽ trong 6 hình lục giác đều đã cho dưới đây lại với nhau. Sau đó bạn thử nhìn xem đây là bức tranh vẽ hình gì?

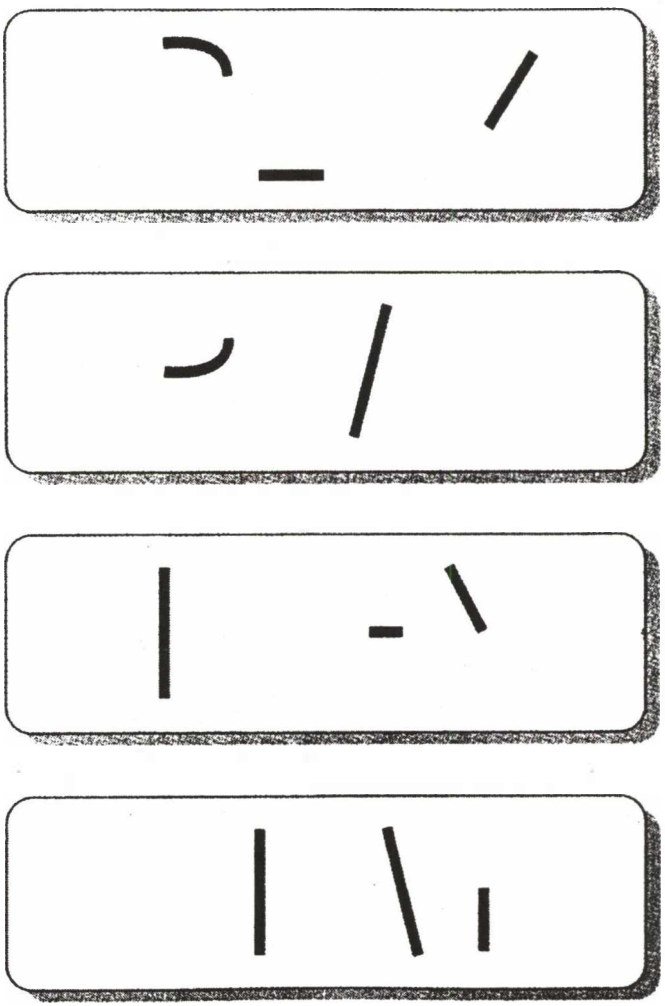


Phần 2: Phần lớn các chữ cái cho trong bảng dưới đây đều tuân theo một hình thức logic cụ thể, nhưng còn một số ít không tuân theo hình thức này, bạn hãy tìm ra các từ ngoại lệ này nhé.



Câu 250

Bạn thử lắp ghép các nét vẽ cho trong 4 hình dưới đây lại với nhau mà xem đó là một từ tiếng Anh đấy. Bạn thử nhìn xem đó là từ gì?



Câu 251

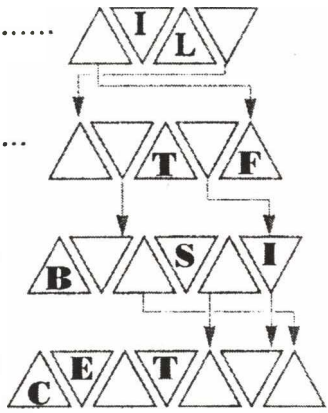
Phần 1: Căn cứ vào các từ gợi ý dưới đây, bạn hãy tìm các từ tiếng Anh ở phía bên phải. Chú ý: các ô có hình mũi tên chỉ vào là có chữ cái giống nhau.

Điện ảnh .....

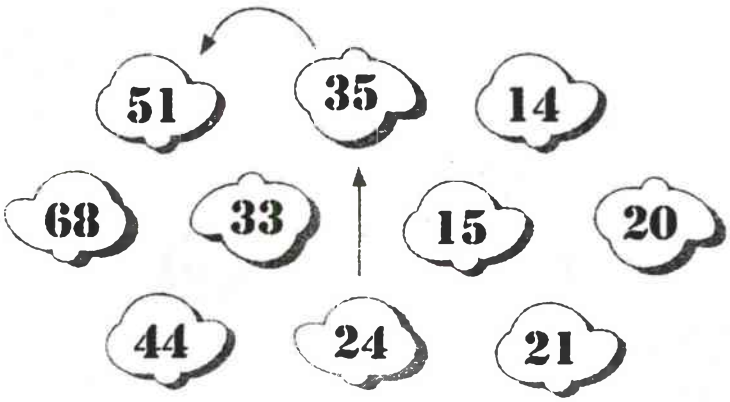
Đề án .....

Chậu cảnh .....

Khẳng định .....

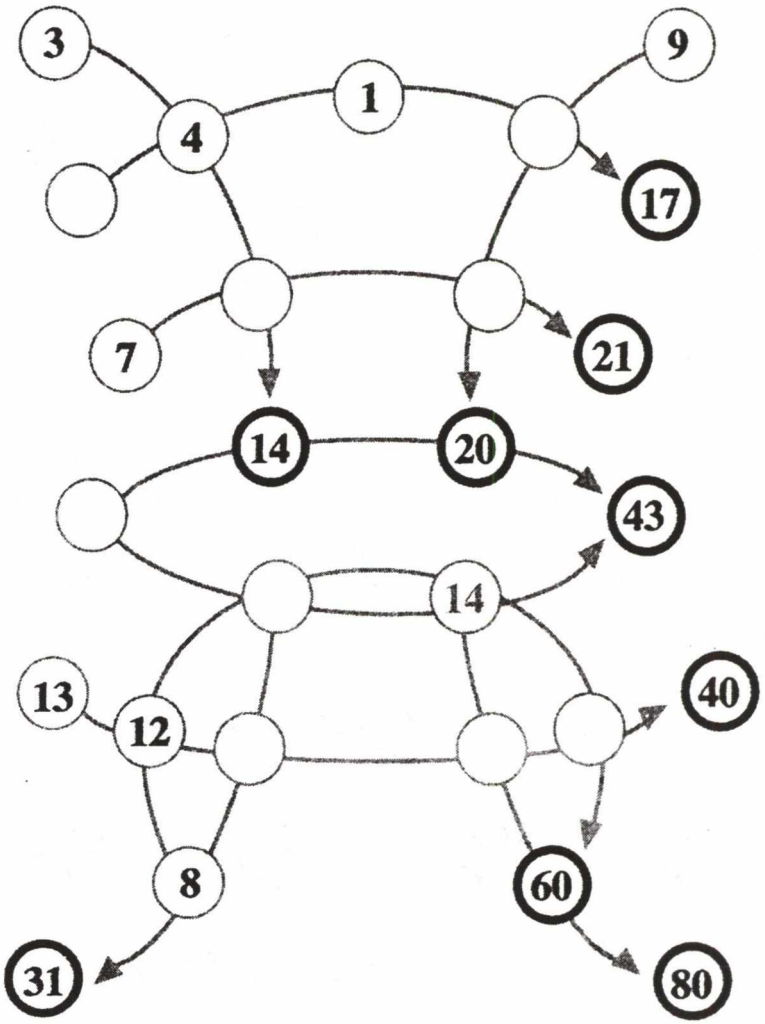


Phần 2: Dùng đường kẻ nối 10 chữ số đã cho trong hình dưới đây lại với nhau. Yêu cầu hai chữ số nối với nhau không được có thừa số chung, và mỗi số chỉ được phép dùng duy nhất một lần. Các đường nối có thể giao nhau.



Câu 252

Điền số thích hợp vào các ô trống. Yêu cầu tổng của các chữ số trong đường vòng cung phải đúng bằng giá trị đã cho trong hình tròn đậm có hình mũi tên chỉ vào ở phía ngoài.



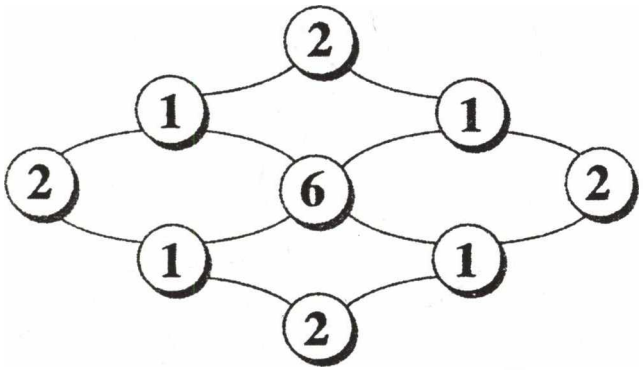
Câu 253

Phần 1: Bạn hãy sắp xếp các từ tiếng Anh trong đoạn văn bằng tiếng Anh sau (dựa vào các chữ cái đầu) theo thứ tự của bảng chữ cái alpha B (không kể tên của tác giả ở phía dưới). Bạn thử tìm xem từ thứ 13 sẽ là từ nào?

Her own mother lived the latter years of her life in the horrible suspicion that electricity was dripping invisibly all over the house.

James Thurber

Phần 2: Trong hình dưới đây bạn có thể đếm xem có bao nhiêu số được sắp xếp theo trật tự 612? Yêu cầu hai chữ số đứng cạnh nhau trong thứ tự này phải cùng nằm trên một đường nối.



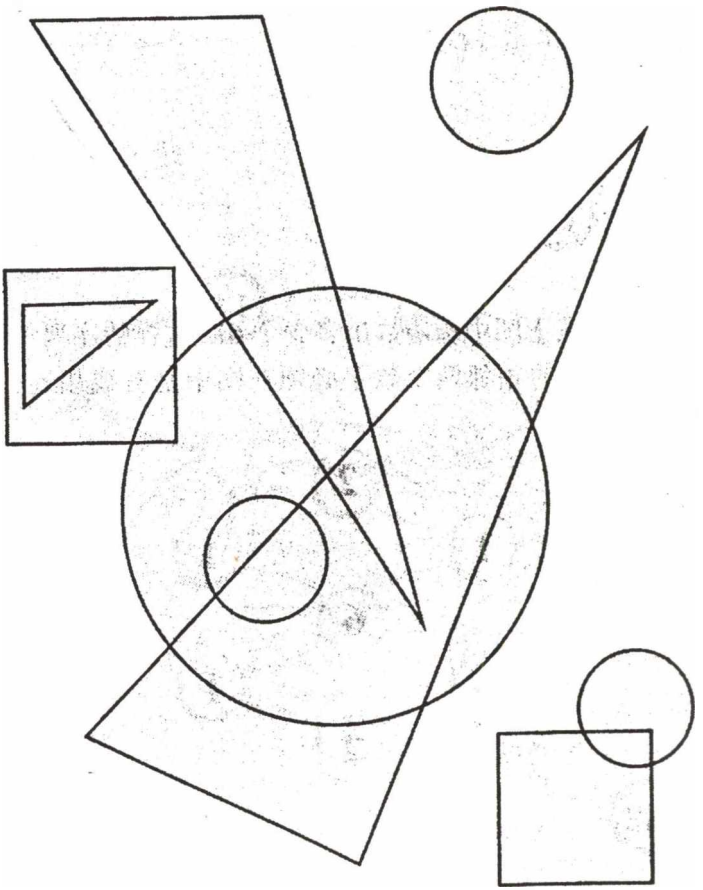
Câu 254

Nếu gọi hình vuông cho trong hình dưới đây là "hình tam giác", gọi các hình tròn là "hình vuông", gọi hình tam giác là "hình tròn".

Bạn thử tìm xem có bao nhiêu "hình vuông" cắt "hình tròn" ?

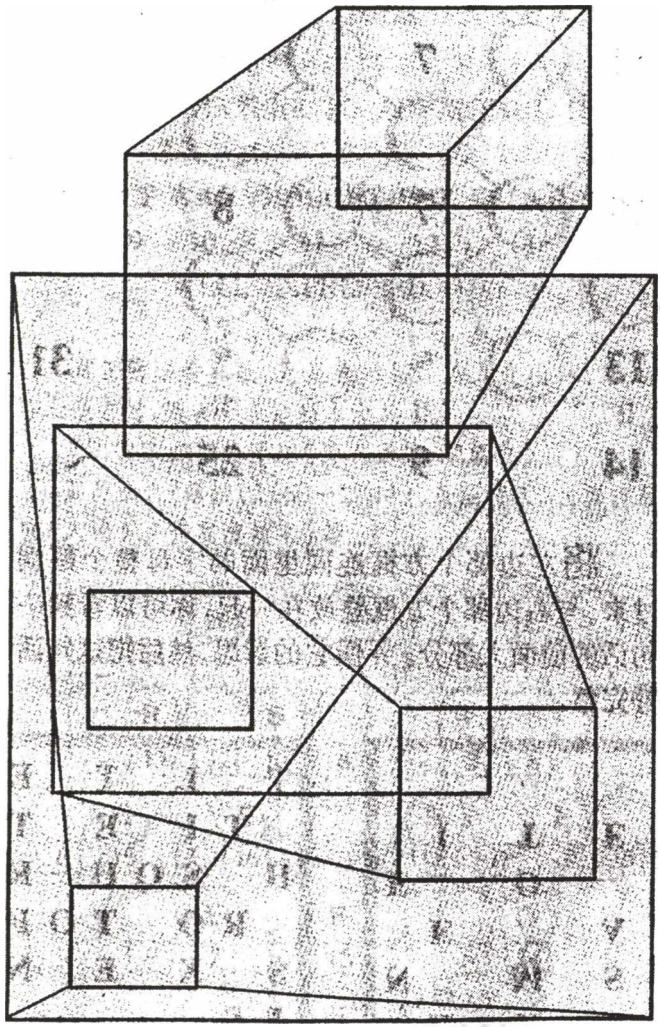
Có bao nhiêu nhiêu "hình vuông" cắt "hình tam giác"?

Có bao nhiêu "hình tam giác" chứa "hình tròn"?



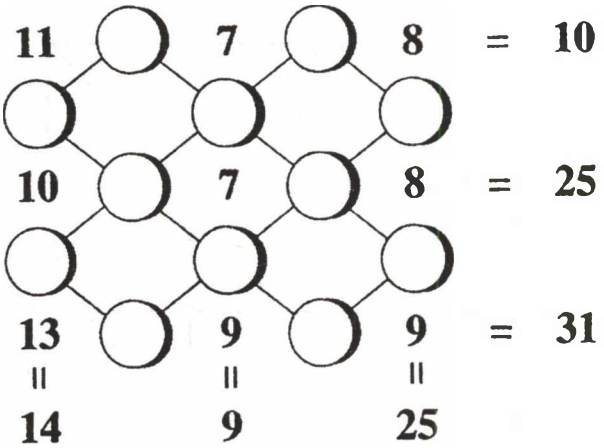
Câu 255

Nếu bỏ đi tất cả các đường chéo trong hình dưới đây. Bạn thử đếm xem có bao nhiêu hình chữ nhật có trong hình này?

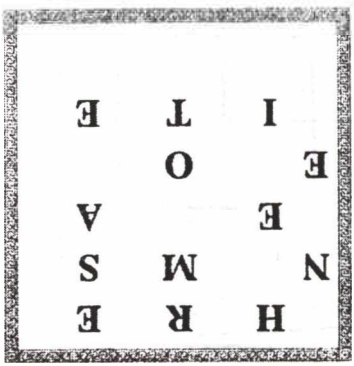


Câu 256

Phần 1: Điền các dấu (+) hoặc (-) vào các ô tròn dưới đây để tạo thành các đẳng thức theo hàng ngang và hàng dọc.



Phần 2: Lộn ngược các chữ cái trong khung phía bên trái để cho chúng trở về đúng hình dạng ban đầu, sau đó hãy ghép với các chữ cái trong khung phía bên phải, bạn sẽ thấy đại ý của câu nói tiếng Anh này. Bạn hãy làm rõ nghĩa của nó, sau đó hãy bổ sung cho hoàn chỉnh câu nói này.



T	I	T	E
T	I	E	T
H	S	Q U	R
R	O	T	O F
S	X	E	N
I	S		

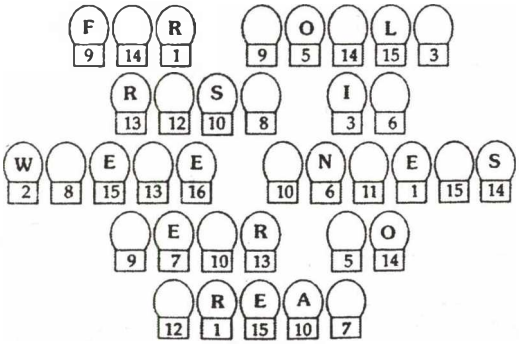
Câu 257

Câu danh ngôn dưới đây là của Alexander.Pope. Hãy dùng các từ tiếng Anh trong câu này để viết thành một câu danh ngôn khác của ông. Bạn hãy làm theo phương pháp dưới đây:

TRUE WIT IS NATURE TO ADVANTAGE DRESSED,
1 2 3 4 5 6 7
WHAT OFT WAS THOUGHT BUT NE' ER SO
8 9 10 11 12 13 14
WELL EXPRESSED.
15 16

Hãy điền một chữ cái thích hợp vào mỗi ô tròn có đánh số dưới đây, các chữ số ở phía dưới của ô tròn biểu thị thứ tự của các chữ ở trong câu danh ngôn thứ nhất cần được điền vào các chỗ trống.

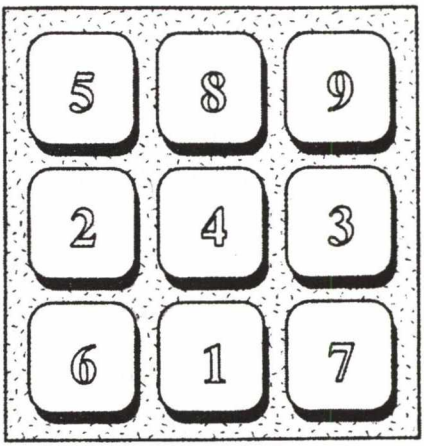
"Ý thức cảm giác và sự tự vệ chân chính chỉ là tạo hoá tô điểm cho con người. Do đó con người cần phải thường xuyên rèn luyện tư duy và ngẫm nghĩ về cái tâm của mình. Những người luôn thể hiện cái thiện sẽ được nhận nó từ phía người khác". (Trích từ bản dịch "Bỏ con lo thuốc thang cho mẹ" của Trương Dục Nhược").



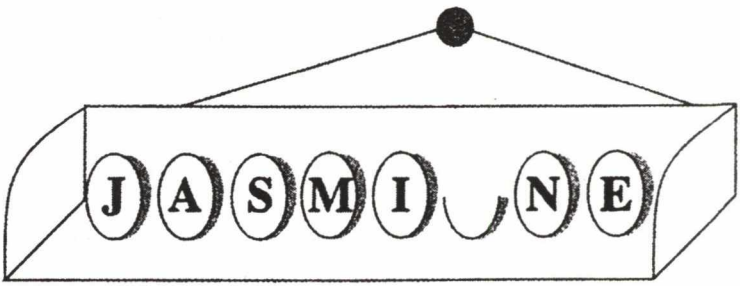
Alexander Pope (1688-1744), nhà thơ người Anh, các tác phẩm nổi tiếng của ông là: "*Nhân luận*", "*Vượt qua khó khăn kí*".

Câu 258

Phần 1: Dùng đoạn thẳng để liên kết các số cho trong bảng dưới đây sao cho tổng của chúng bằng 33. Yêu cầu hai chữ được nối với nhau phải đứng cạnh nhau (theo hàng dọc hoặc hàng ngang), các chữ số đều được dùng ít nhất một lần.

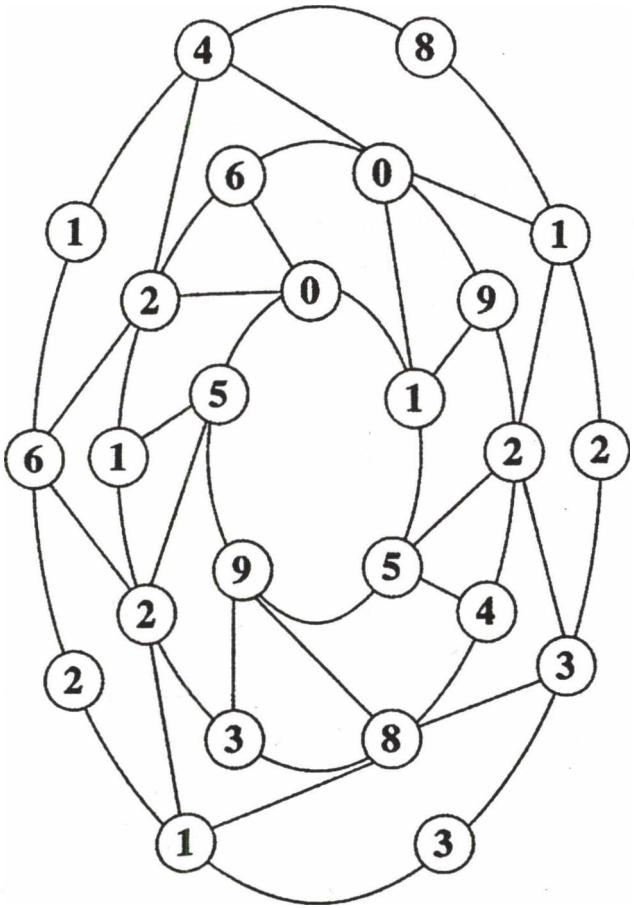


Phần 2: Viết bằng chữ tiếng Anh tên hai loài hoa, yêu cầu tên của hai loài hoa này phải được bắt đầu bằng ít nhất hai chữ cái cho ở bảng dưới đây.



Câu 259

Trong hình mạng lưới cho dưới đây, hãy tìm 10 số chia hết cho 3. Mỗi lần tìm có thể là một đơn vị chữ số 3 đã có sẵn trong bảng, hoặc do các số kết hợp với nhau để tạo thành. Các số kết hợp với nhau để tạo thành này bắt buộc phải đứng cạnh nhau trong mạng và cùng nằm trên một đường nối. Mỗi số được phép dùng tối đa một lần.

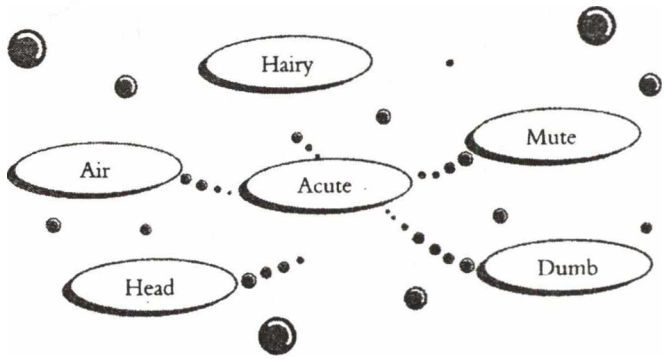


Câu 260

Phần 1: Quan sát bảng biểu cho dưới đây, hãy tìm ra quy luật trong đó. Sau đó hãy tìm ra giá trị cuối cùng trong bảng này.

Appetizers	
Taramasalata	20
Avocado	22
Shrimp	19
Pâté	?

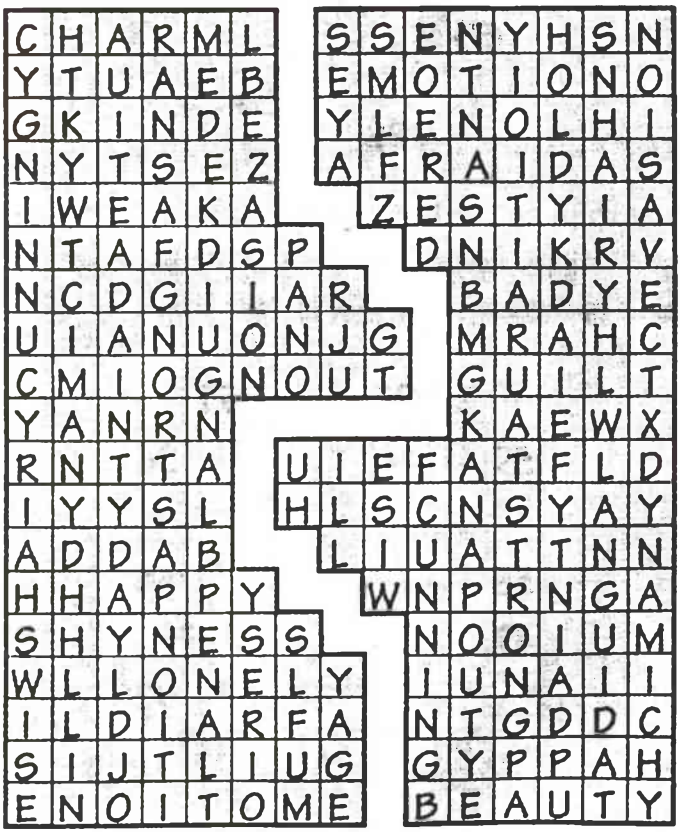
Phần 2: Trong các từ tiếng Anh sau đây hãy tìm ra 7 cặp từ tương đồng với nhau. Ví dụ: trong 4 từ sau: cow (con bò sữa), calf (con nghé), kid (đứa trẻ), cat (con mèo) thì cow và calf là cùng chỉ một loại động vật, calf và kid cùng chỉ những sinh vật khi còn nhỏ, còn cat và calf thì giống nhau là đều bắt đầu bằng chữ cái C. Những cặp từ này đều có mối quan hệ tương đồng với nhau. Và chúng có thể ghép đôi được.



Hairy: Nhiều tóc; Air: Không khí; Mute: Im lặng; Acute: Sắc sảo; Head: Đầu; Dumb: Câm

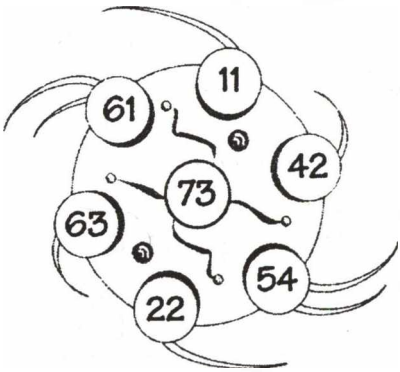
Câu 261

Trong hai bảng chữ dưới đây đều ẩn chứa một số từ đơn tiếng Anh, chúng đều được viết theo hàng dọc hoặc hàng ngang, và mỗi từ như vậy đều nằm gọn trong một bảng chữ, và chúng được viết theo đúng chiều (tức là theo chiều từ trên xuống dưới hoặc từ trái qua phải) nhưng ở trong bảng biểu kia lại được viết theo chiều ngược lại. Nhưng có một từ là ngoại lệ, ở trong hai bảng biểu nó đều được viết theo đúng hướng. Bạn hãy cố gắng tìm ra các từ này nhé.

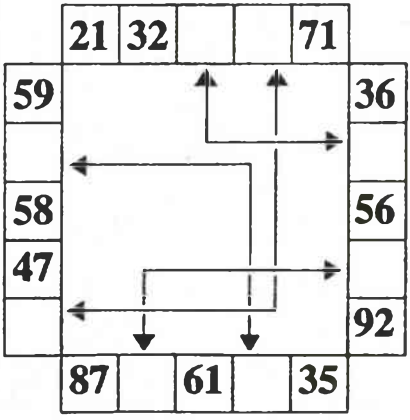


Câu 262

Phần 1: Trong các số đã cho ở trong hình dưới đây, hãy tìm ra 7 cặp số có mối quan hệ tương đồng và chúng có thể ghép đôi được với nhau.

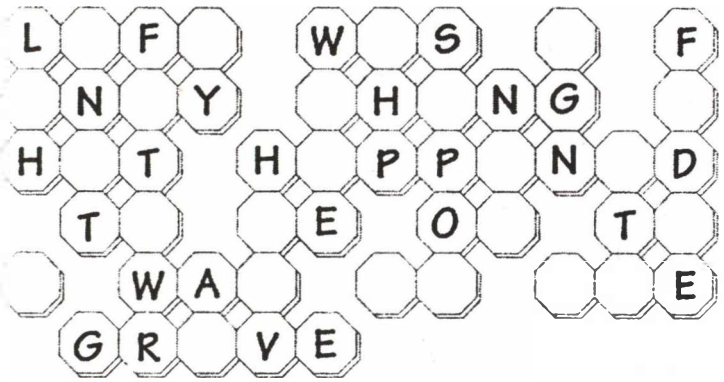


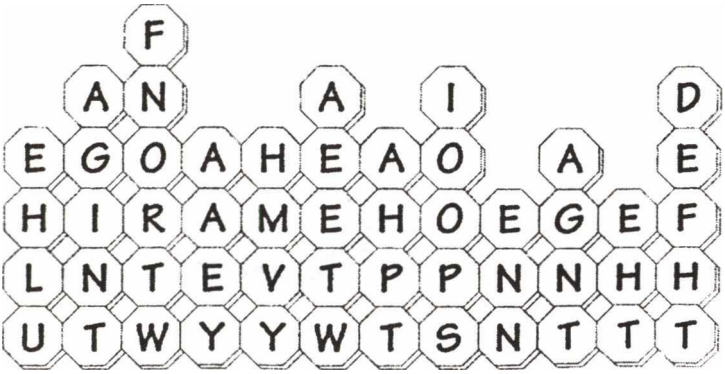
Phần 2: Điền số thích hợp vào chỗ trống. Yêu cầu: các ô có sẵn trong các ô dưới đây đều tuân theo một quan hệ logic nhất định. Bạn hãy điền vào ô còn trống các chữ số phù hợp với logic này. Hai ô được nối với nhau bằng mũi tên thì có giá trị số trong đó là như nhau.



Câu 263

Điền chữ cái thích hợp vào ô trống. Cho hai bảng chữ dưới đây, hãy dùng những chữ cái thích hợp để điền vào những ô còn trống trong bảng chữ ở phía trên để tạo nên một câu danh ngôn của Gooting Keats. Căn cứ để điền là bảng chữ ở dưới. Mỗi chữ được liệt kê ra ở ô chữ trên (đã có hoặc phải điền thêm) đều có ở trong ô chữ bên dưới, chỉ có điều khác là các chữ cái được liệt ra ở bảng dưới đều sắp xếp từ trên xuống dưới theo thứ tự của bảng chữ cái alpha B.





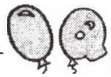
Câu 264

Phần 1: Trong bảng ô chữ cho dưới đây, hãy tìm ra hai từ gần nghĩa với từ "logical" hợp logic, yêu cầu các chữ cái trong từ gần nghĩa với từ "logical" phải đứng cạnh nhau trong bảng chữ cái đã cho ở trên (theo chiều dọc hoặc theo chiều ngang). Các chữ cái trong bảng ở phía dưới này chỉ được phép sử dụng tối đa một lần.

R	Z	Z	C	F	R	E	L	E	P	E	R	T
E	A	F	O	H	E	G	V	V	A	N	T	I
G	S	J	G	F	R	O	B	V	I	O	U	N
V	O	U	L	L	E	N	T	H	G	F	S	E
A	N	D	**L**	**O**	**G**	**I**	**C**	**A**	**L**	I	N	N
L	A	I	S	O	U	R	A	T	I	O	N	T
I	B	C	I	J	N	G	C	W	I	S	A	J
D	L	G	O	D	D	G	O	H	G	E	L	L
H	E	G	U	S	F	D	G	E	N	T	U	Y

Phần 2: Hãy điền các chữ số đã cho sau: 1, 4, 5, 6, 9 vào các chỗ chấm trong biểu thức đã cho dưới đây để cho đẳng thức này được thành lập. Các chữ số chỉ được phép dùng tối đa một lần.

$$(\ldots + \ldots - \ldots) \times \ldots \div \ldots = 8$$



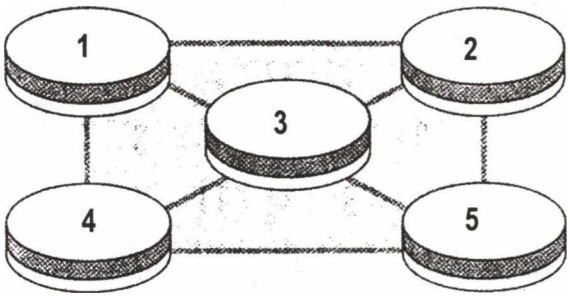
Câu 265

Các chữ số không in đậm trong bảng chữ cho dưới đây được sắp xếp thứ tự theo quan hệ logic nào? Những chữ số in đậm nào cũng phù hợp với hình thức này? (Nên dùng nét nhỏ để viết chúng như những chữ số nét nhỏ hợp logic).

1	**15**	**16**	17	**18**	**9**	**8**
7	2	**6**	5	**4**	3	17
16	**15**	3	**12**	11	**10**	**9**
10	11	**12**	**4**	3	2	1
9	**8**	7	**6**	5	7	**9**
11	13	**15**	17	**9**	**6**	**18**
17	3	**9**	2	**8**	**8**	7
2	**4**	**6**	**8**	**10**	**8**	**12**
14	**16**	**18**	17	**9**	7	5
3	1	**8**	**10**	**14**	2	**4**
6	**8**	11	**10**	**12**	**10**	1
3	**12**	5	**12**	**4**	7	**9**
13	**6**	**8**	**4**	13	11	**15**
11	**14**	13	1	**23**	**4**	1

Câu 266

Phần 1: Bạn hãy tìm xem trong các loại chim dưới đây, loại nào là đặc thù nhất?



1. Chim lữ đông; 2. Chim hồ; 3. Chim sẻ;
4. Ngỗng; 5. Chim cánh cụt

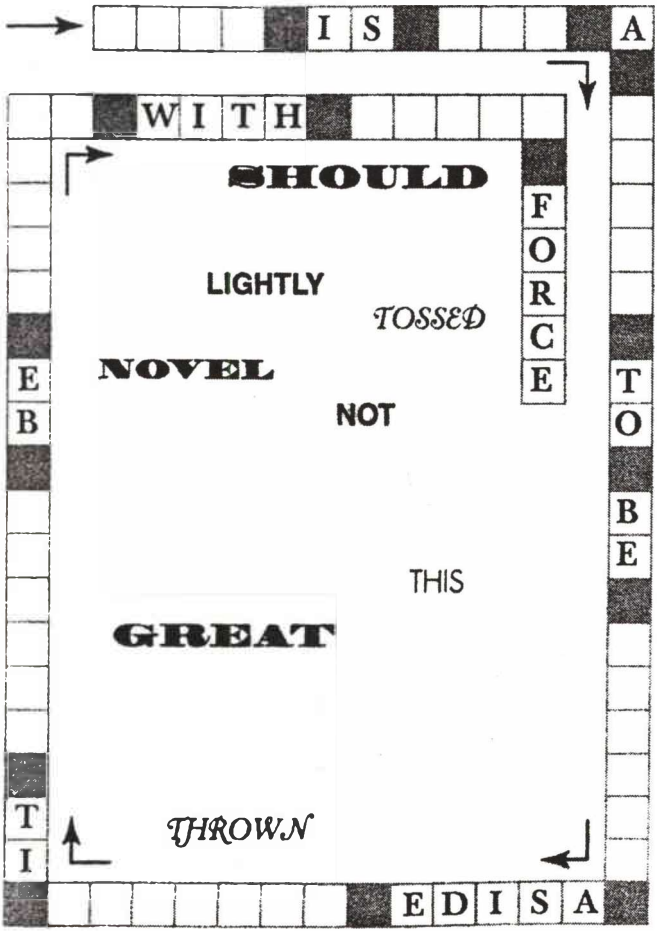
Phần 2: Hãy điền các số thích hợp vào các ô vuông còn trống trong hình dưới đây. Yêu cầu các số cần điền phải nằm trong khoảng từ 1 đến 25, sao cho các hàng ngang, hàng dọc, hàng chéo có tổng là các số cho trong ô vuông phía ngoài chúng có giá tri từ 59 đến 70.

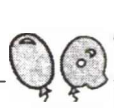
	12		22			67
15			2			69
	20			1		60
	3	13	16			63
21		6		4		66
59					65	
	62	61	70	68	64	

Câu 267

Hãy điền các từ tiếng Anh đã cho sẵn trong khung hình cho dưới đây vào các ô trống trên khung hình sao cho hoàn chỉnh một câu danh ngôn của Dorothy. Thứ tự điền theo hình mũi tên, mỗi từ chỉ được phép tối đa dùng một lần.

Dorothy (1893-1967), là nhà thơ, nhà văn người Mĩ.





Câu 268

Khách Sạn

Thomas mới đi du lịch ở nước ngoài về. Ông ấy bình luận về các khách sạn và các nhà hàng ăn uống của nước ngoài như thế này:

- Nếu như chất lượng thức ăn trong hàng ăn ngon thì thái độ tiếp đãi của các nữ nhân viên cũng rất tốt.

- Các khách sạn kinh doanh đều có phòng treo bức tranh biển.

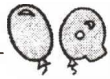
- Chỉ có nhà hàng mà giá cả của nó rẻ mạt, thì chất lượng thức ăn mới kém.

- Các khách sạn đều có bể bơi, trên tường đều treo những bông hoa kim ngân.

- Các khách sạn có nhân viên mà thái độ tiếp đãi của họ không tốt thì chỉ có thể kinh doanh được trong một thời gian rất ngắn.

- Các khách sạn có giá rẻ thì không cho phép mang chó vào.

Các khách sạn không có bể bơi thì không có phòng treo tranh biển. Giả dụ, có một vị khách mang theo một con chó vào trong khách sạn thì anh ta có thể ngửi thấy mùi hoa kim ngân ở đâu?



Câu 269

Dùng đường thẳng để nối các số cho trong bảng dưới đây với nhau sao cho tổng số của chúng bằng 270, hai chữ số đứng gần nhau được liên kết phải trong cùng một hàng (hàng dọc hoặc hàng ngang). Bắt đầu từ vị trí "a" và kết thúc ở vị trí "b" đã cho sẵn trong bảng.

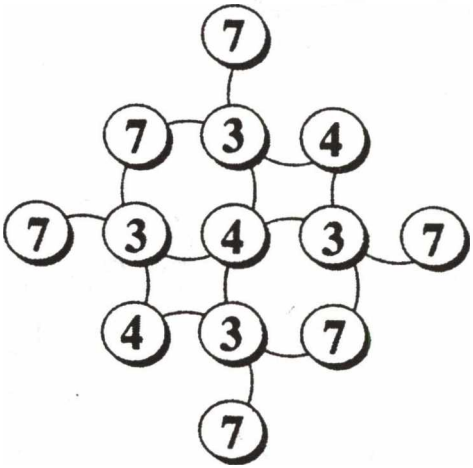
a

1	2	3	5	7	9	11
3	2	10	12	13	14	15
4	16	17	9	11	20	18
9	17	16	10	4	1	19
19	20	21	22	5	30	31
32	29	28	27	10	26	27
8	9	10	14	20	15	16
17	18	17	18	15	14	13
1	3	2	8	5	6	7
1	25	31	9	4	7	9
10	11	12	13	4	14	15
16	17	18	8	4	20	21
22	12	19	3	6	9	10
28	29	30	4	1	5	8

b

Câu 270

Phần 1: Trong hình dưới đây bạn có thể đếm được bao nhiêu con số theo trật tự 734? Hai chữ số đứng liền nhau trong thứ tự này đều phải nằm trên cùng một đường nối.



Phần 2: Hãy sắp xếp các từ tiếng Anh cho trong đoạn văn tiếng Anh sau (căn cứ vào chữ cái đầu) theo thứ tự của bảng chữ cái alpha B (không tính tên tác giả). Vậy theo bạn thì từ thứ 13 sẽ là từ nào?

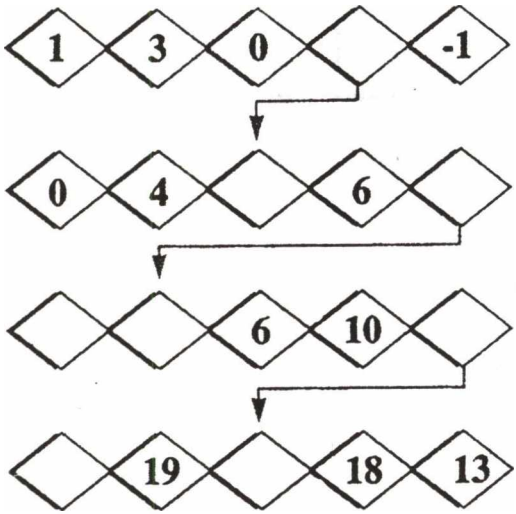
I have heard of a man who had a mind to sell his house, and therefore carried a piece of brick in his pocket, which he showed as a pattern to encourage purchasers.

Jonathan Swift

Câu 271

Phần 1: Điền số thích hợp vào chỗ trống.

Mỗi chữ số trong hàng cho dưới đây đều phải theo một quan hệ logic nhất định. Hai ô có mũi tên nối với nhau thì có giá trị trong đó như nhau. Bạn hãy tìm các số phù hợp với quy luật trên điền đầy vào các ô trống đã cho.



Phần 2: Trong từ "hat" của tiếng Anh nếu thêm vào trước hoặc sau từ này các chữ cái ta sẽ được những từ mới. Ví dụ như "that", "hate"... Bạn hãy dùng phương pháp như vậy để viết ra 3 từ mới dài hơn từ đã cho dưới đây:



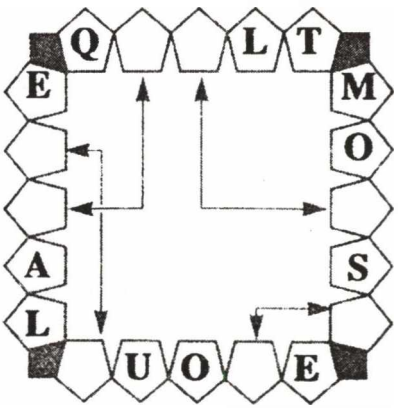
Câu 272

Phần 1: Hãy dùng các số đã cho sau đây: 1, 3, 4, 5, 8 để thay thế những chấm tròn nhỏ trong phép tính cho phía bên dưới để cho phép tính này được thực hiện. Các số chỉ được phép dùng tối đa duy nhất một lần.

$$\begin{array}{r} 97.6 \\ +1.5. \\ \hline 11.1. \end{array}$$

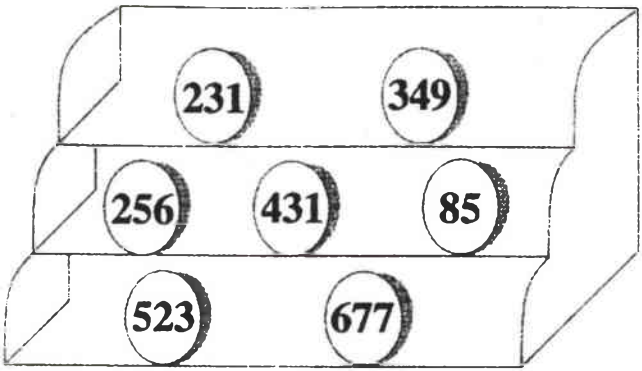
Phần 2: Hãy dùng các chữ cái trong từ "quit" ở phía bên trái để điền vào các ô còn trống trong khung hình vuông phía bên phải sao cho các ô trống trên khung đều có một chữ cái tiếng Anh. Các ô có hình mũi tên nối với nhau là có chữ giống nhau.

QUIT

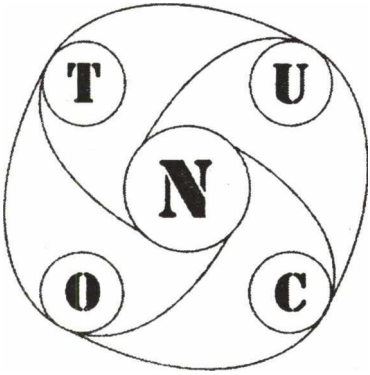


Câu 273

Phần 1: Các chữ số trong các ô tròn của hình cho dưới đây đều có những điểm khác nhau. Hãy nói sự khác nhau của một hoặc một số từ so với những từ khác dựa trên 7 khía cạnh khác nhau.

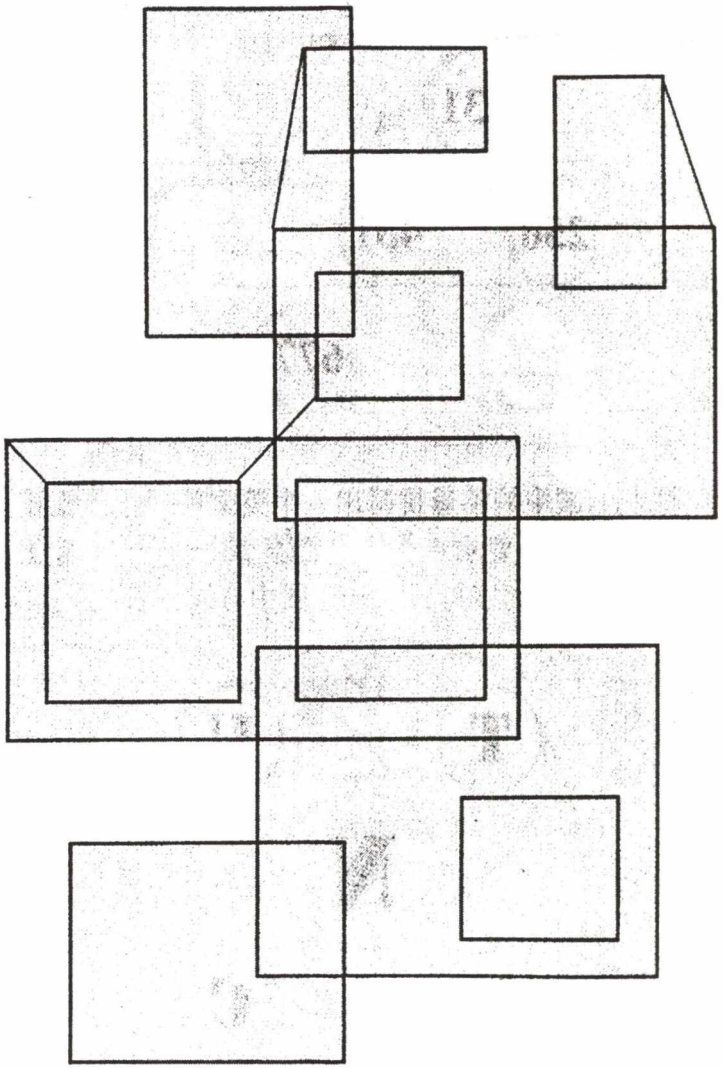


Phần 2: Dùng các chữ cái cho trong hình dưới đây viết thành một từ tiếng Anh hoàn chỉnh. Các chữ cái được phép sử dụng lặp lại và yêu cầu các chữ đã cho đều phải được sử dụng ít nhất một lần và các chữ cái trong từ đó bắt buộc phải cùng nằm trên cùng một đường thẳng.



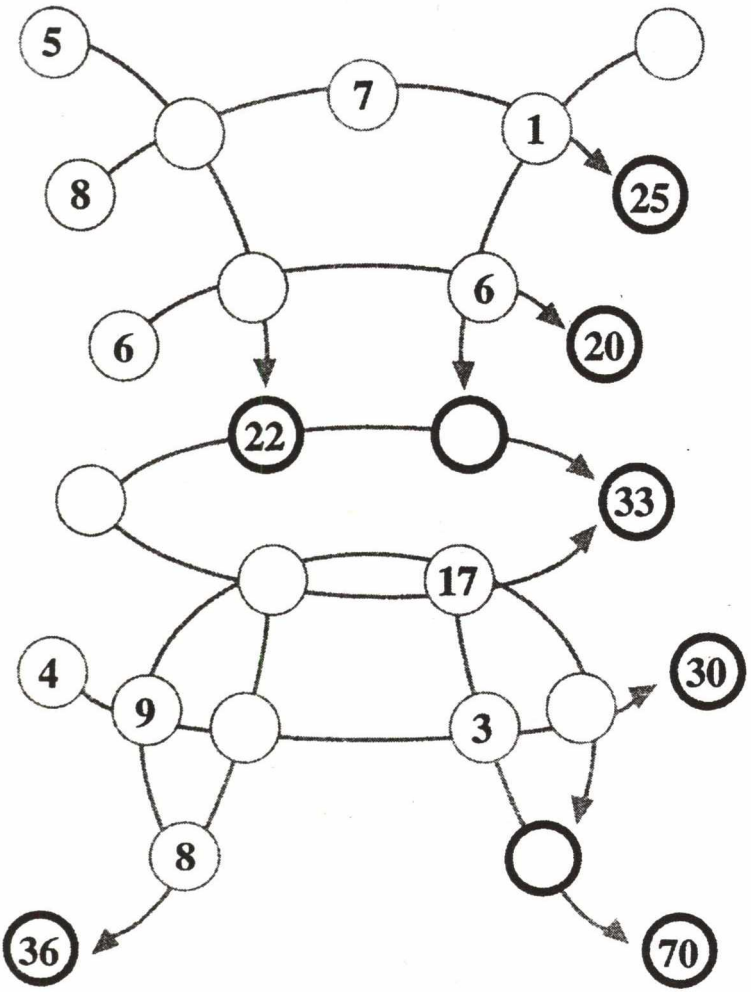
Câu 274

Nếu như bỏ đi các đường chéo cho trong hình dưới đây. Bạn thử đếm xem có bao nhiêu hình chữ nhật trong hình này.



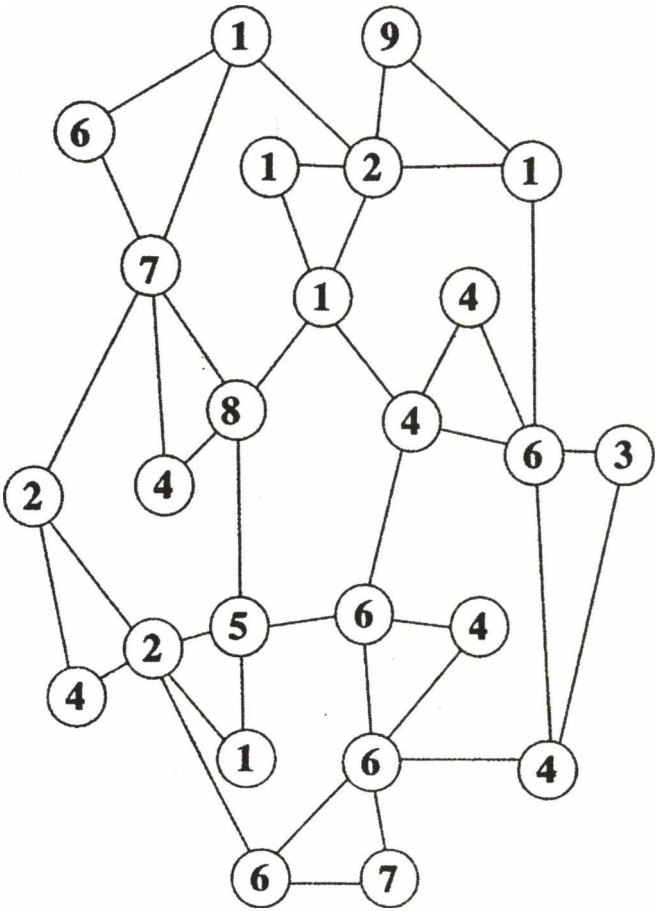
Câu 275

Điền vào ô trống. Yêu cầu các ô tròn nằm trên hình vòng cung dưới đây đều phải chứa một con số sao cho tổng của các ô tròn trên bằng chữ số nằm trong vòng tròn đậm có hình mũi tên chỉ vào ở phía bên ngoài.



Câu 276

Trong hình mạng dưới đây hãy tìm ra 11 số bình phương. Mỗi số bình phương có thể là một số đã cho trong hình hoặc do nhiều số liên kết thành. Các chữ số liên kết lên một số bình phương phải đứng cạnh nhau và cùng nằm trên một đường thẳng. Mỗi số chỉ được phép sử dụng tối đa một lần duy nhất.



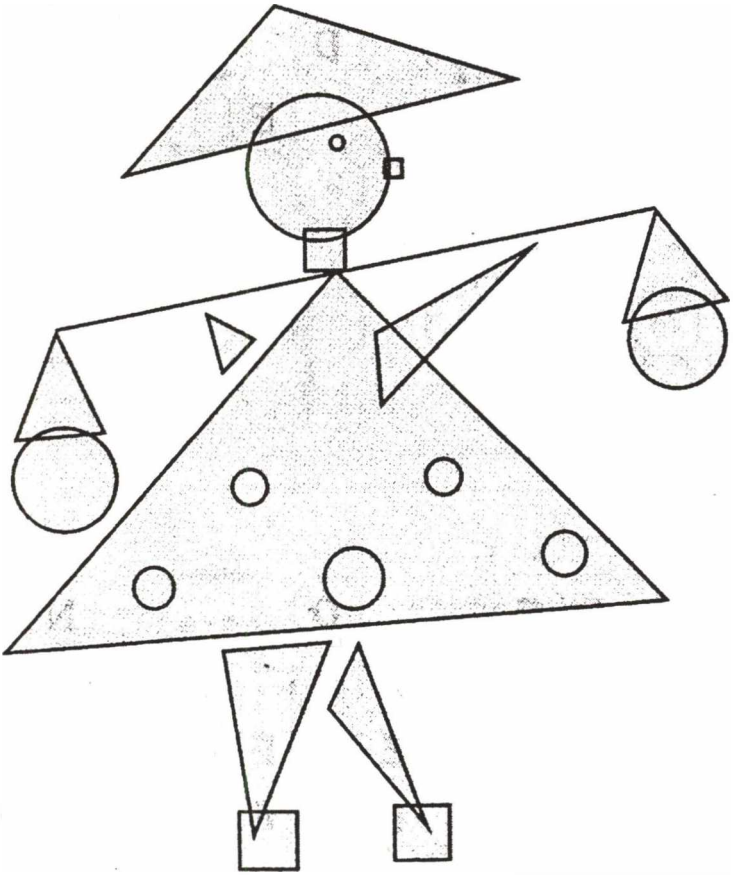
Câu 277

Nếu như gọi các hình vuông đã cho trong hình dưới đây là "hình tròn", nếu gọi các hình tròn là "hình tam giác", mà gọi hình tam giác là "hình vuông". Vậy xin hỏi:

Có bao nhiêu "hình tròn" cắt "hình tam giác"?

Có bao nhiêu "hình tam giác" nằm trong "hình vuông"?

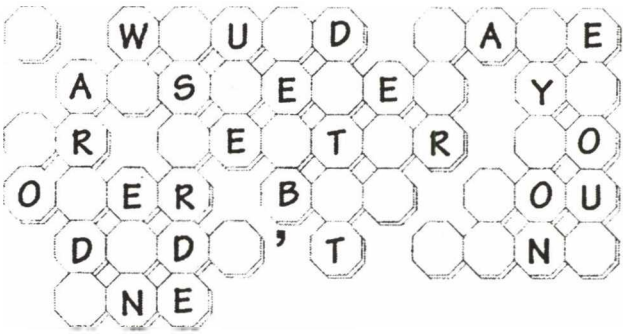
Có bao nhiêu "hình tam giác" cắt "hình vuông"?

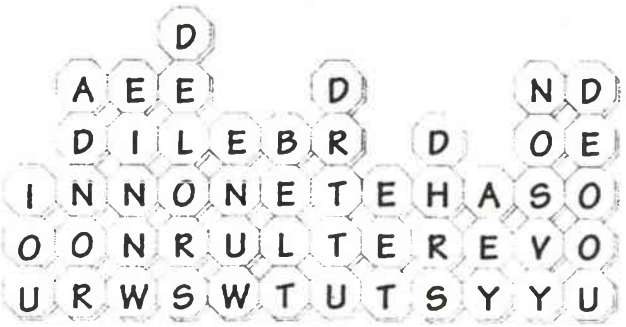


Câu 278

Điền chữ cái thích hợp vào chỗ trống. Cho hai bảng chữ cái dưới đây, dùng các chữ cái thích hợp điền vào các ô trống trong hình trên để hoàn thành một câu nói nổi tiếng của Goodman Ace. Căn cứ để điền là bảng chữ phía dưới. Các chữ cái được liệt ra ở bảng chữ trên (đã có hoặc yêu cầu điền thêm) đều được liệt ra trong bảng chữ ở phía dưới, chỉ có điều là các chữ cái trong bảng phía dưới được viết theo thứ tự của bảng chữ cái alpha B từ trên xuống dưới.

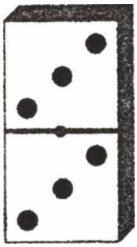
Goodman Ace (1899-1982) là nhà văn và diễn viên hài của Mĩ.

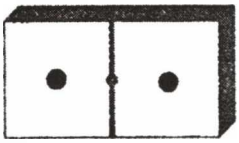


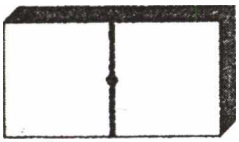


Câu 279

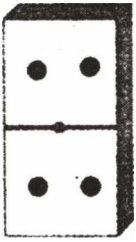
Số điểm chấm tròn trong mỗi con xúc xắc đều được sắp xếp theo một trật tự logic thích hợp. Nếu theo quy luật đó thì số chấm tròn trên con xúc xắc ở phía bên phải sẽ là bao nhiêu?

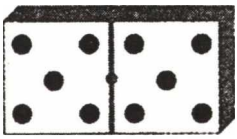






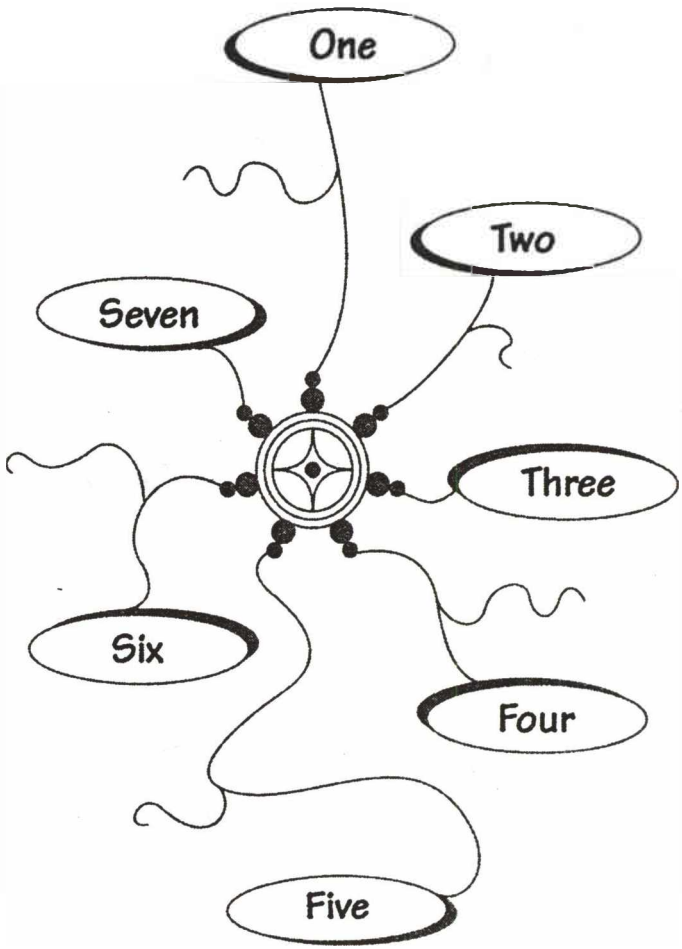






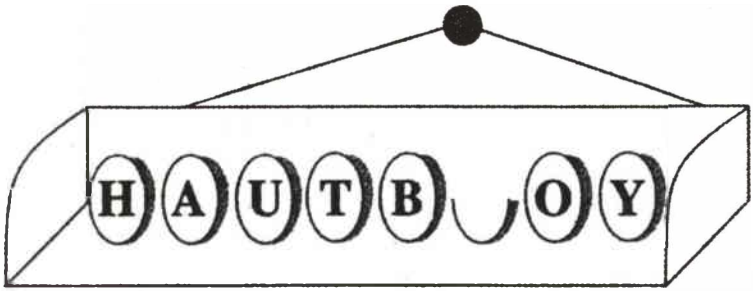
Câu 280

Các từ tiếng Anh cho dưới đây về mặt ý nghĩa thì chúng có rất nhiều điểm giống nhau, tuy nhiên chúng cũng không phải là giống nhau hoàn toàn. Bạn hãy tìm ra sự khác nhau của một từ hoặc một số từ so với các từ khác dựa trên 7 khía cạnh khác nhau.

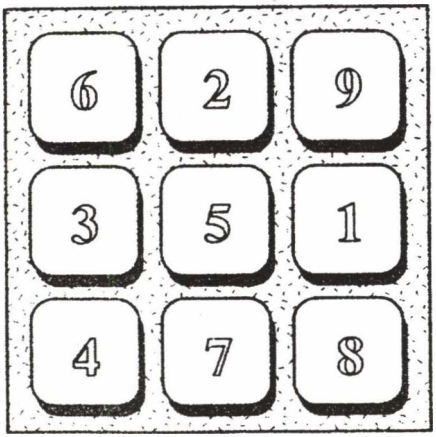


Câu 281

Phần 1: Hãy viết tên của hai loại nhạc cụ bằng tiếng Anh. Yêu cầu tên của hai loại nhạc cụ này phải được bắt đầu bằng ít nhất hai chữ cái đã cho ở trong hình dưới đây.



Phần 2: Hãy dùng đoạn thẳng để liên kết các số cho trong hình vuông dưới đây sao cho tổng của chúng bằng 27. Yêu cầu hai chữ số được liên kết với nhau phải đứng cạnh nhau trong cùng một hàng (hàng dọc hoặc hàng ngang) mà mỗi chữ chỉ được phép dùng tối đa một lần.

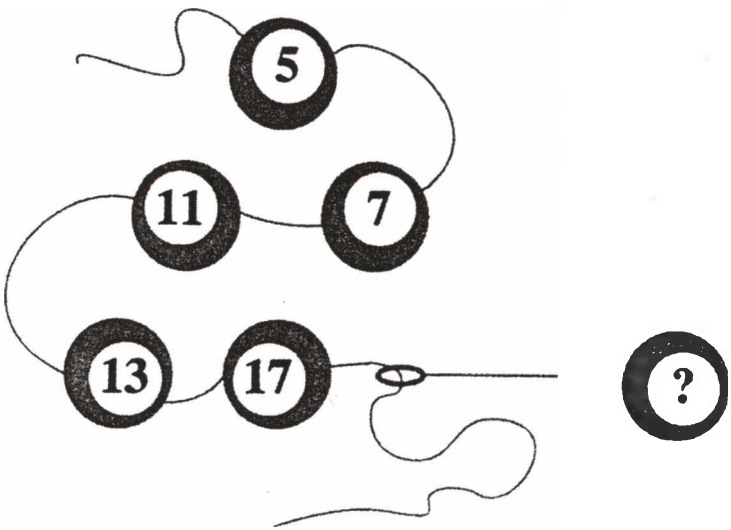


Câu 282

Phần 1: Bạn có thể tìm ra 5 từ tiếng Anh ngắn trong một từ dài cho dưới đây (nghĩa của nó là "lòng tốt"). Ví dụ: trong từ intergenerational ta có thể có các chữ như: in, gene (gen), era (thời đại), ratio (so sánh).

...kindhearted...

Phần 2: Chữ số sau cùng trong chuỗi này sẽ là bao nhiêu?



Câu 283

Phần 1: Trong hai bảng chữ cho dưới đây đều ẩn chứa một số tên gọi của các quốc gia bằng tiếng Anh, những cái tên này đều do các chữ cái đứng cạnh nhau trong hai bảng này tạo lên (theo hàng dọc hoặc hàng ngang). Tên của một số quốc gia như: Brazil (braxin), Japan (Nhật Bản), Egypt (Ai Cập), Italy (Italia), Mexico (Mêhico), France (Pháp), Russian (Nga). Bạn hãy tìm ra các tên này, ngoài ra còn có tên của một quốc gia chỉ xuất hiện trong bảng chữ ở phía dưới, nếu có khả năng bạn hãy tìm ra tên quốc gia đó nhé.

E	R	U	N	R	B	R	A	Z	I
P	T	P	A	U	S	G	H	A	L
F	P	A	G	A	S	I	A	N	A
R	Y	J	I	B	O	N			
A	G	M	T						
N	E	E	A						
C	I	X	L						
E	C	O	Y						

T	R	E	P						
P	Y	G	E						
T	A	G	E						
I	B	J	C						
Y	L	A	T	O	A	N			
G	H	A	N	A	B	R	N	P	A
O	C	I	X	E	M	A	Z	A	R
R	U	S	S	I	A	L	I	N	F

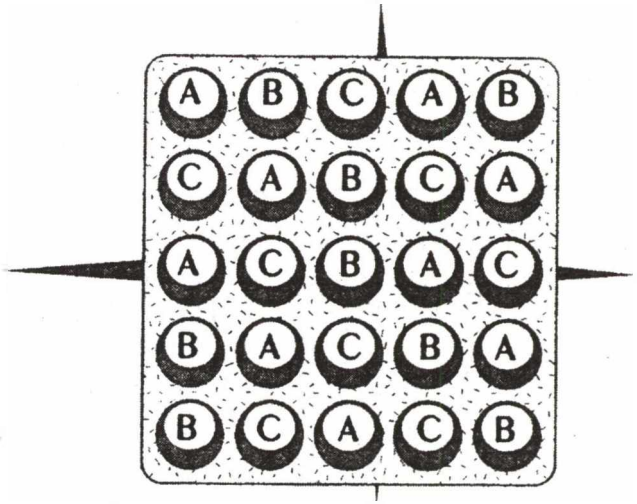
Phần 2: Câu nói dưới đây là của And Granville Congreve. Bạn hãy dùng các từ tiếng Anh trong câu nói này để tạo ra hai câu mới.

He that first
cries out stop thief,
is often he that
has stolen the treasure.

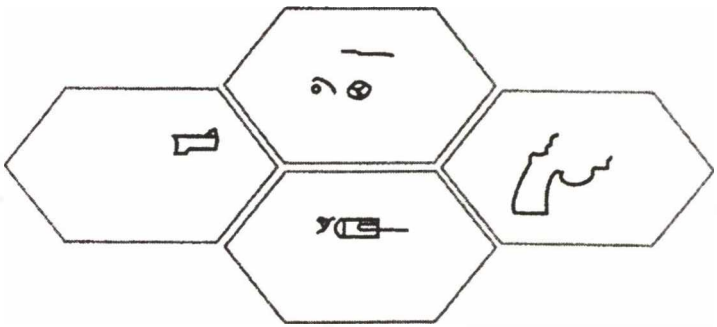
Nghĩa là: "Người đầu tiên hô to bắt trộm thì thường người đó chính là kẻ ăn trộm đồ".

Câu 284

Phần 1: Phần lớn các chữ số cho trong khung dưới đây đều theo một hình thức logic cụ thể nhưng bên cạnh đó có một số ít các từ là không theo hình thức này. Bạn hãy cố gắng tìm ra chúng nhé.

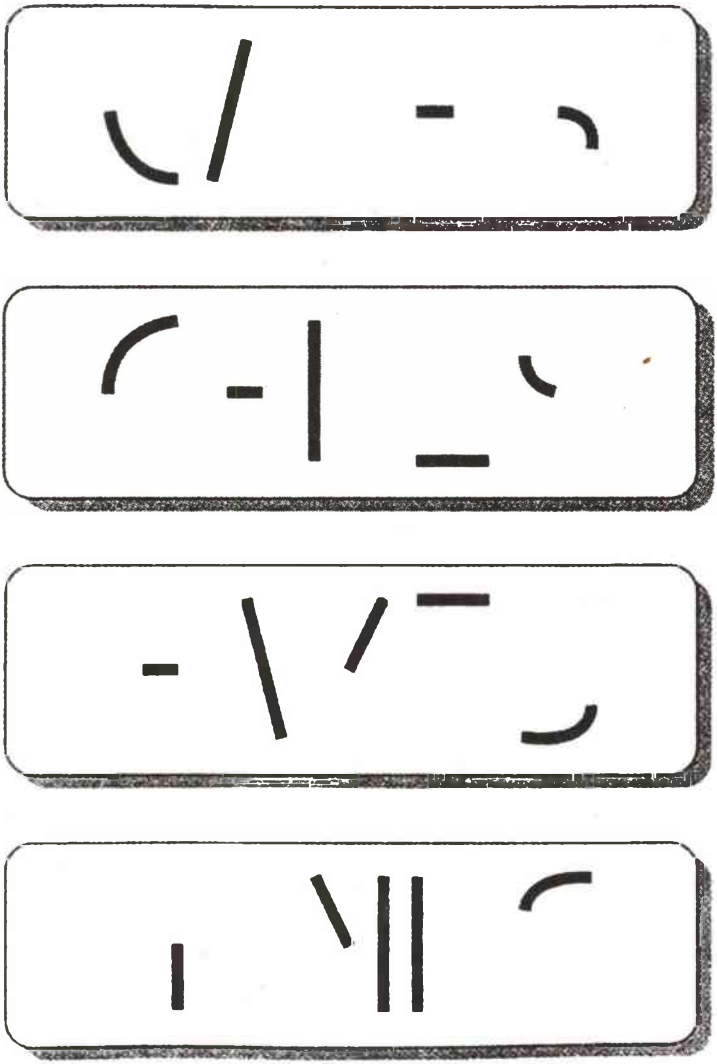


Phần 2: Bạn thử kết hợp các hình vẽ trong 6 hình lục giác đều này lại với nhau. Bạn hãy quan sát xem đó là hình gì?



Câu 285

Bạn hãy ghép các nét vẽ đã cho ở trong 4 hình phía dưới đây. Bạn hãy nhìn xem đó là từ tiếng Anh nào?





Câu 286

Các chữ số nét nhỏ trong bảng số cho dưới đây có mối quan hệ logic gì với nhau? Bạn hãy tìm ra quan hệ logic ấy. Chữ số nét đậm nào phù hợp với quan hệ logic này? (Nó có nên dùng nét nhỏ để viết không?)

8	3	2	75	5	7	1
0	12	8	2	5	26	7
1	6	0	25	4	5	4
1	9	9	2	5	3	4
12	0	5	1	3	62	1
4	9	31	6	8	7	5
8	0	1	2	7	18	3
99	3	6	19	2	4	6
3	2	0	8	18	2	66
4	6	47	1	5	7	3
0	1	5	9	7	17	8
6	2	3	7	8	9	9
1	14	6	2	74	0	1
7	9	4	8	5	0	22

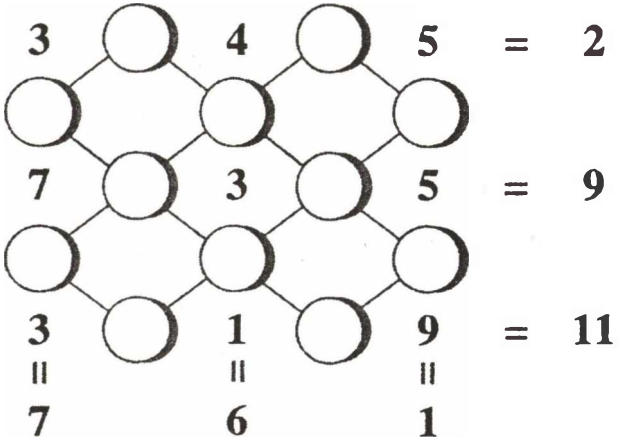
Câu 287

Phần 1: Hãy đảo lại vị trí và hình dạng của các chữ cái đã bị đảo lộn trong hình vuông phía bên trái, sau đó ghép chúng với các chữ cái đã cho ở trong khung hình vuông phía bên phải. Bạn sẽ thấy đại ý của một câu nói. Bạn hãy làm rõ nghĩa của câu nói này sau đó hãy điền hoàn chỉnh nó.



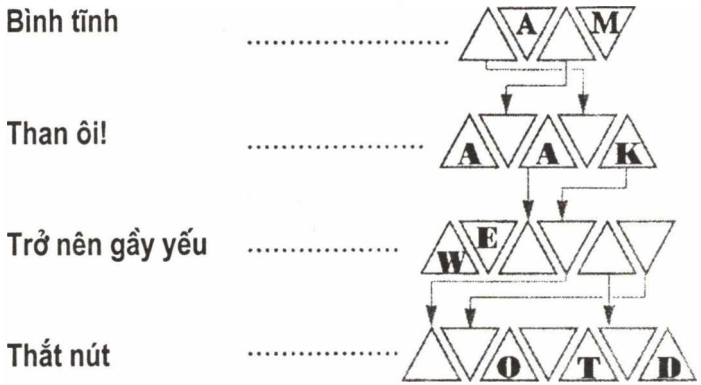
T	E	S	U	O
F	T	H	F	I R
S	S	E	V	E
E	E	N	U	M
B	R	S	I	S

Phần 2: Hãy điền các dấu (+) hoặc (-) vào các ô tròn cho dưới đây để cho 6 đẳng thức theo chiều dọc hoặc chiều ngang được thành lập.

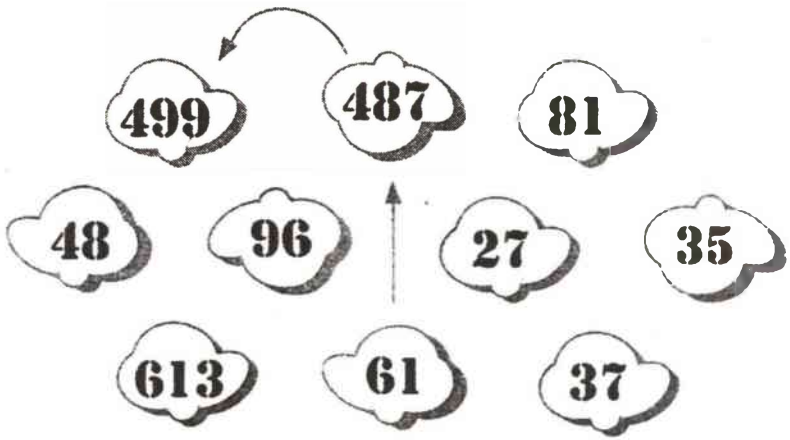


Câu 288

Phần 1: Căn cứ vào nghĩa của các từ cho phía bên trái, hãy tìm các từ tiếng Anh cho bên phải. các hình được nối với nhau bởi mũi tên thì có chữ cái giống nhau..



Phần 2: Hãy dùng đường kẻ để nối 10 chữ số đã cho dưới đây lại với nhau. Yêu cầu hai số đứng cạnh và được nối với nhau phải không có thừa số chung. Mỗi số chỉ được phép liên kết duy nhất một lần, các đường nối có thể cắt nhau.

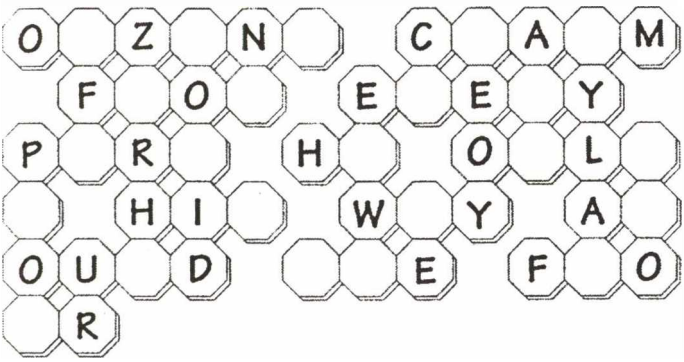


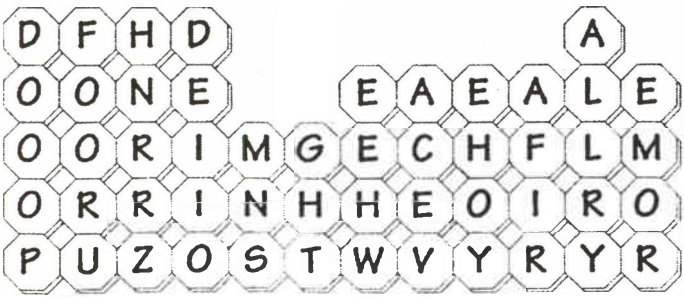
Câu 289

Hãy điền chữ cái thích hợp vào chỗ trống. Cho hai bảng chữ số dưới đây. Bạn hãy điền những chữ cái thích hợp vào các ô còn trống trong bảng chữ cái ở trên sao cho hoàn chỉnh câu danh ngôn của Allen Jay John Steiner.

Căn cứ để điền là bảng ô chữ ở phía dưới. Các chữ cái trong bảng trên (đã có hoặc cần phải điền thêm) đều được liệt ra trong bảng dưới, chỉ có điều là các chữ cái này được xếp từ trên xuống dưới theo thứ tự bảng chữ cái Alpha B.

Allen Jay John Steiner (1918-1986), là diễn viên, nhạc sĩ người Mĩ.





Câu 290

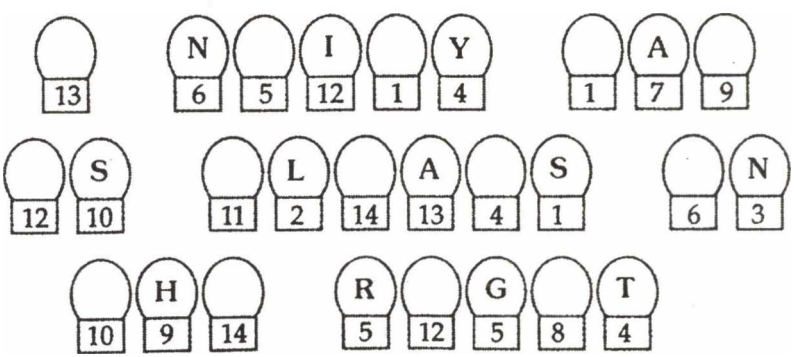
Câu danh ngôn dưới đây là của Willam Howell Dean. Bạn hãy dùng các từ trong câu danh ngôn này để tạo ra câu danh ngôn khác của Willam Hepo. Phương pháp như sau: các chữ cái thích hợp cần điền vào trong ô tròn có đánh số phía dưới đều có trong các từ của câu danh ngôn trên. Các chữ số phía dưới là để chỉ vị trí các từ của câu danh ngôn trên cần điền vào câu danh ngôn phía dưới.

SOME PEOPLE CAN STAY LONGER IN
1 2 3 4 5 6
AN HOUR THAN OTHERS CAN IN
7 8 9 10 11 12
A WEEK.
13 14

Nghĩa là: "Có một số người đợi chờ trong một tiếng mà có cảm giác lâu hơn người khác đợi trong cả một tuần".

Willam Howell Dean (1837-1920) là nhà phê bình văn học, nhà tiểu thuyết Mĩ.

Willam Hepo (1731-1800), là nhà văn người Anh.



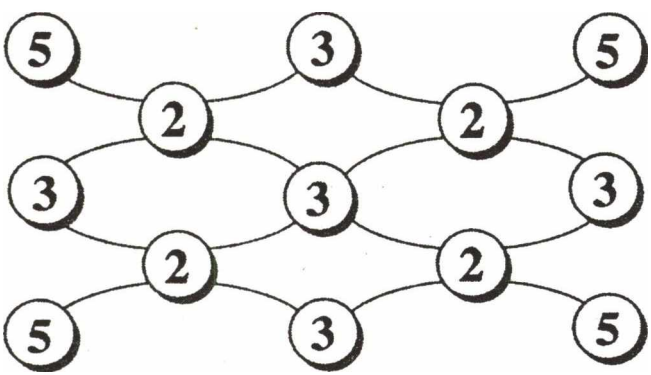
Câu 291

Phần 1: Hãy sắp xếp các từ tiếng Anh cho trong đoạn văn tiếng Anh sau theo bảng chữ cái alpha B (dựa theo chữ cái đầu). Vậy chữ thứ 13 sẽ là chữ gì?

No sooner met but they looked; no sooner looked but they loved; no sooner loved but they sighed; no sooner sighed but they asked one another the reason; no sooner knew the reason but they sought the remedy.

William Shakespeare

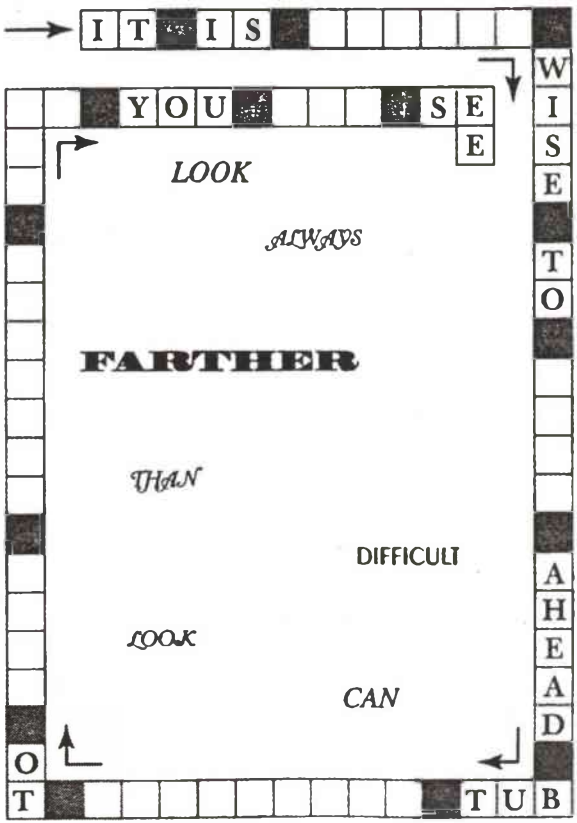
Phần 2: Từ hình cho dưới đây bạn có thể tìm ra bao nhiêu con số được viết theo thứ tự 52323. Yêu cầu hai chữ số đứng cạnh nhau trong trật tự này đều phải nằm trên cùng một đường nối và phải đứng cạnh nhau.



Câu 292

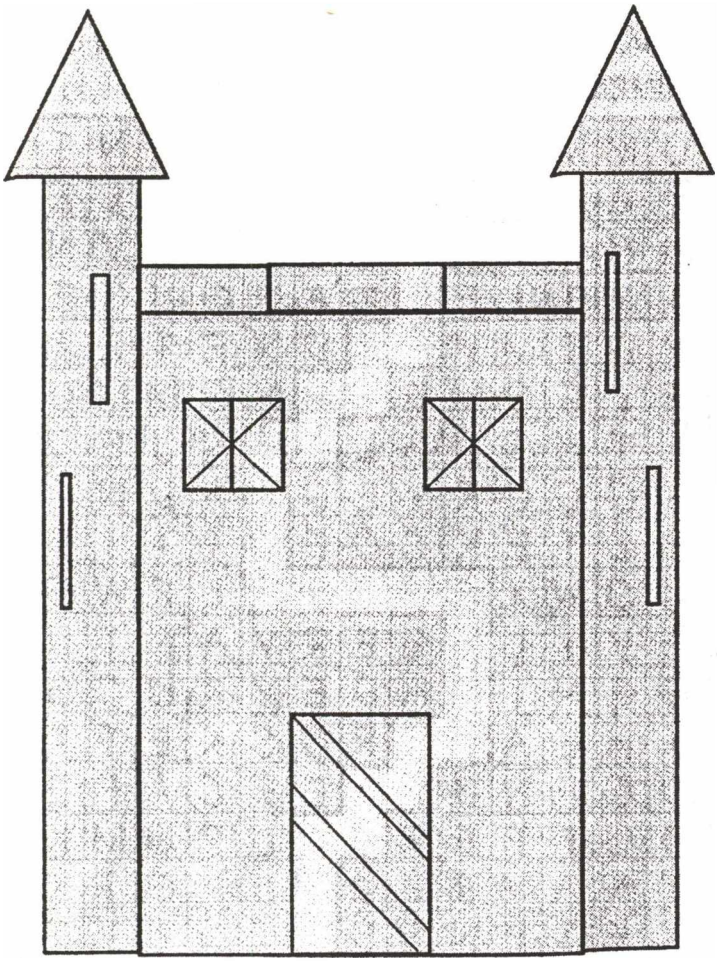
Hãy dùng các từ tiếng Anh đã cho rải rác ở khắp phần giữa của khung hình để điền vào các ô vuông trống trên khung hình, trình tự theo hướng mũi tên chỉ để có được một câu danh ngôn của Churchill. Mỗi từ chỉ được phép dùng tối đa duy nhất một lần.

Chirchill (1874-1965), ông là nhà chính trị người Anh. Những năm 50, sau chiến tranh thế giới thứ hai, ông từng giữ chức thủ tướng.



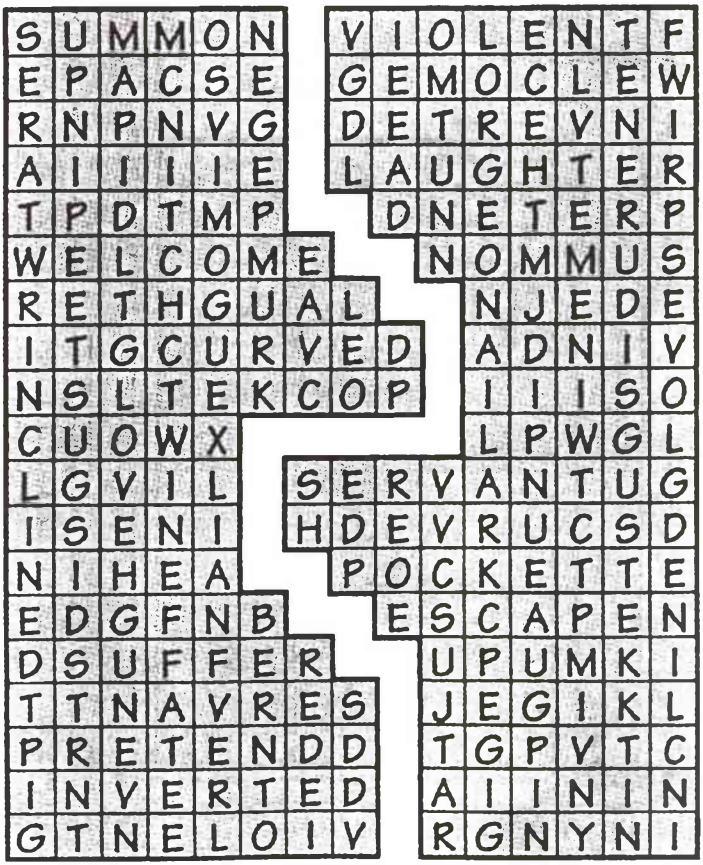
Câu 293

Nếu như bỏ đi các đường chéo cho trong hình dưới đây. Bạn hãy thử đếm xem trong hình này có bao nhiêu hình chữ nhật?



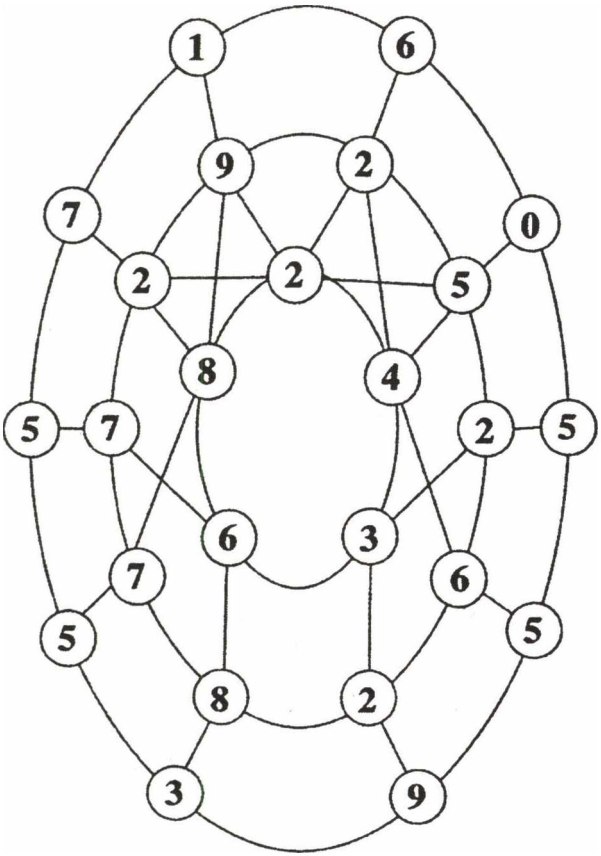
Câu 294

Cả hai ô chữ cho dưới đây đều ẩn chứa một số từ tiếng Anh giống nhau. Chúng được viết theo hàng dọc hoặc hàng ngang, mà mỗi từ đều được viết theo đúng hướng từ trái qua phải, hoặc từ trên xuống dưới, nhưng có một từ ở bảng khác lại được viết theo chiều ngược lại, nó được ẩn chứa ở một trong hai bảng chữ cái này. Bạn hãy cố gắng tìm ra 3 chữ được viết theo chiều thuận và một chữ được viết theo chiều ngược lại kia.



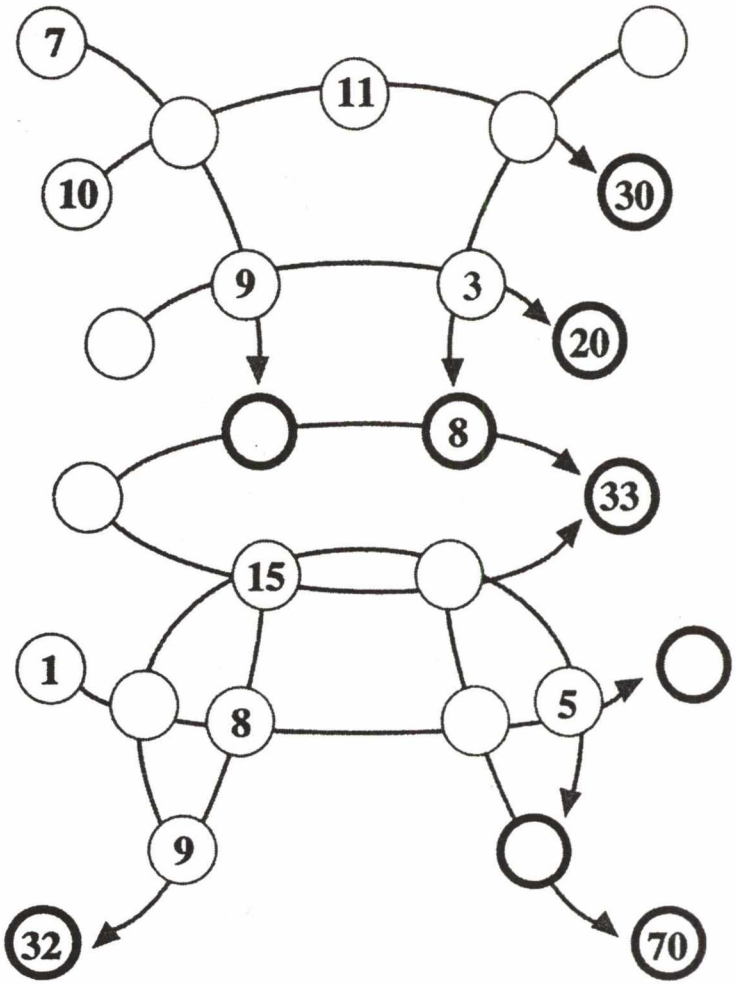
Câu 295

Trong hình mạng dưới đây, bạn hãy tìm ra 9 lần số 11. Mỗi một lần tìm có thể chỉ là một đơn vị số 11 đã có sẵn hoặc có thể là do nhiều số liên kết với nhau để tạo thành. Các số liên kết với nhau để tạo thành phải thoả mãn yêu cầu sau: chúng phải chia hết cho 11, phải đứng cạnh nhau và nằm trên cùng một đường lối. Các số chỉ được phép dùng tối đa duy nhất một lần.



Câu 296

Bạn hãy tìm các số thích hợp để điền vào chỗ trống sao cho tổng của các chữ số trong mỗi ô tròn nhỏ trên cùng một đường vòng cung đúng bằng chữ số đã cho trong vòng tròn đậm ở phía ngoài có hình mũi tên chỉ vào.



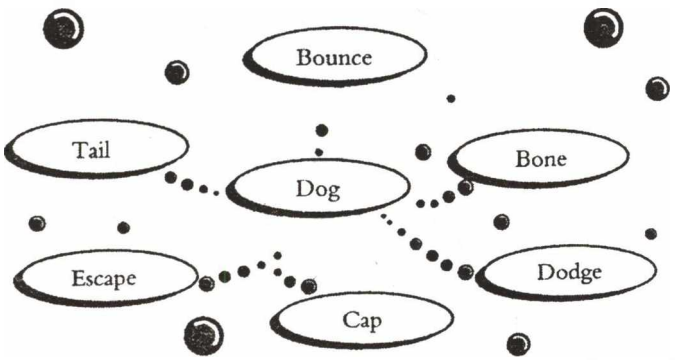
Câu 297

Phần 1: Bạn hãy quan sát bảng giá dưới đây, bạn hãy tìm ra quy luật của mỗi đơn vị trong bảng giá này. Trên cơ sở đó bạn hãy định ra giá của sản phẩm cuối cùng trong bảng này là "House Cocktail".

Cocktails

Whisky	11.50
Tequila	10.00
Vodka	11.00
House Cocktail	?

Phần 1: Bạn hãy tìm ra 7 cặp bằng tiếng Anh trong bảng đã cho phía dưới này có thể ghép đôi được với nhau. Ví dụ: trong 4 từ tiếng Anh sau: cow (con bò cái), calf (con trâu con), kid (đứa bé con), cat (con mèo), thì cow và calf là chỉ cùng một loại động vật, calf và kid đều chỉ trạng thái của sinh vật khi còn nhỏ, calf và cat thì có cùng chữ cái đầu là C. Đây là những cặp từ có thể ghép đôi lại được với nhau.



Bounce: Nảy lên; Tail: Đuôi; Bone: Xương; Dog: Chó; Escape: Thoát khỏi; Dodge: Trốn; Cap: Mũ lưỡi chai

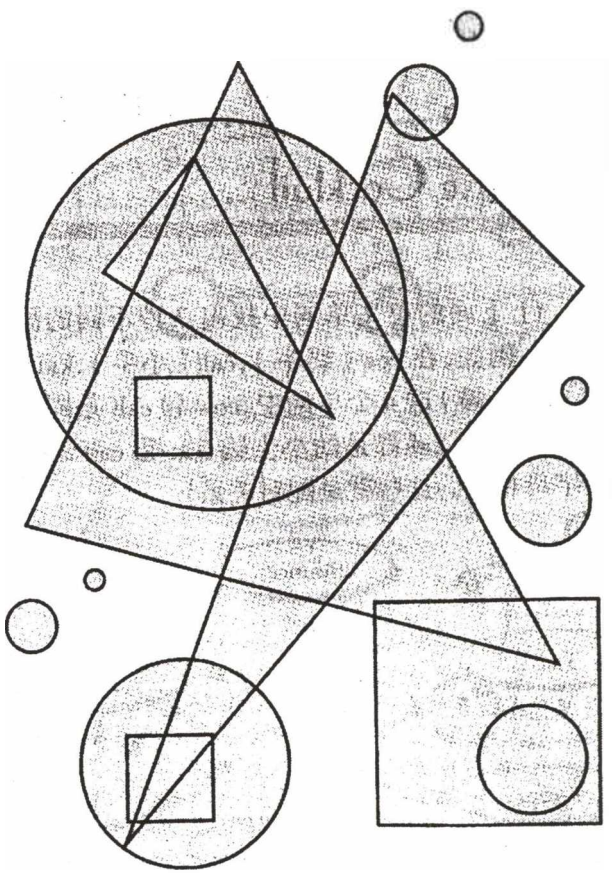
Câu 298

Nếu gọi các hình vuông trong hình cho dưới đây là "hình tam giác", mà gọi hình tam giác là "hình tròn", gọi hình tròn là "hình vuông". Vậy bạn thử tìm xem có:

Bao nhiêu "hình tròn" cắt "hình tam giác"?

Bao nhiêu "hình tam giác" nằm trong "hình vuông"?

Bao nhiêu "hình vuông" cắt "hình tròn"?





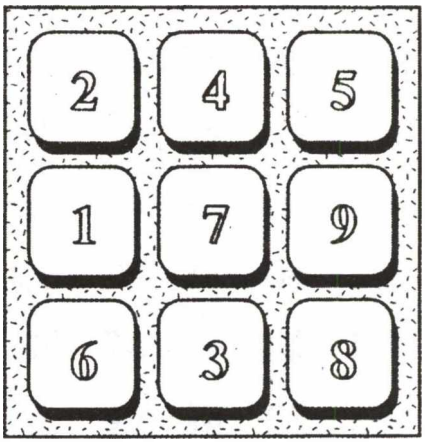
Câu 299

Các chữ nét nhỏ cho trong hình dưới đây được viết theo kiểu quan hệ logic cụ thể nào? Chữ số nét đậm nào cũng phù hợp với kiểu quan hệ logic này? Vậy theo bạn thì có nên dùng chữ nét nhỏ để viết lại chúng không?

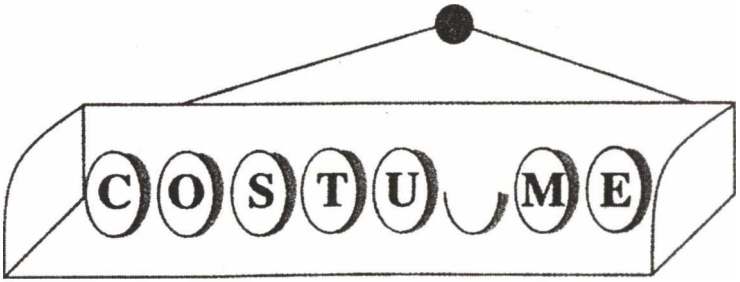
1	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	7
26	**25**	**24**	**23**	**22**	21	**8**
27	**39**	**40**	**41**	42	**43**	**9**
28	**44**	**45**	**46**	**47**	**48**	**10**
29	**49**	**50**	**51**	**52**	**53**	**11**
30	**54**	**55**	56	**57**	**58**	**12**
31	**59**	**60**	**61**	**62**	63	**13**
32	**64**	**65**	**66**	**67**	**68**	14
33	**69**	70	**71**	**72**	**73**	**15**
34	**74**	**75**	**76**	77	**78**	**16**
35	**79**	**80**	**81**	**82**	**83**	**17**
36	84	**85**	**86**	**87**	**88**	**18**
37	**89**	**90**	91	**92**	**93**	**19**
38	**94**	**95**	**96**	**97**	98	**20**

Câu 300

Phần 1: Hãy nối các con số đã cho trong bảng dưới đây sao cho tổng của chúng đúng bằng 28, yêu cầu hai chữ số nối tiếp nhau phải đứng cạnh nhau trong bảng số này (chúng có thể theo chiều dọc hoặc chiều ngang tuỳ ý). Yêu cầu các chữ số chỉ được phép sử dụng tối đa duy nhất một lần.



Phần 2: Bạn hãy viết ra tên gọi của hai loại âu phục bằng tiếng Anh. Yêu cầu tên của mỗi loại phải được bắt đầu bằng ít nhất hai chữ cái cho trong bảng dưới đây.



Câu 301

Phần 1: Bạn hãy điền các chữ số đã cho sau: 1, 2, 6, 7, 8 vào dấu ... của biểu thức cho dưới đây sao cho đẳng thức này được thành lập. Mỗi số chỉ được phép dùng tối đa duy nhất một lần.

$$(\ldots + \ldots - \ldots) \times \ldots \div \ldots = 3$$

Phần 2: Trong bảng ô chữ cho dưới đây, hãy tìm ra hai từ gần nghĩa với từ "conceal" hợp logic, yêu cầu các chữ cái trong từ gần nghĩa với từ "conceal" phải đứng cạnh nhau trong bảng chữ cái đã cho ở trên (theo chiều dọc hoặc theo chiều ngang). Các chữ cái trong bảng ở phía dưới này chỉ được phép sử dụng tối đa một lần.

D	S	S	D	F	G	O	C	C	U	L	T	Y
I	F	D	I	S	S	I	M	U	L	A	T	E
S	W	V	S	H	E	L	T	E	R	O	B	S
S	I	D	F	S	C	R	E	E	N	S	E	C
E	T	T	**C**	**O**	**N**	**C**	**E**	**A**	**L**	V	C	U
M	H	H	O	L	D	G	F	H	E	E	R	R
B	I	T	C	O	I	U	L	I	T	I	E	E
L	K	J	A	C	H	E	G	D	I	L	T	R
E	O	L	I	V	I	E	R	E	D	R	E	T



Câu 302

Dùng đoạn thẳng để nối các chữ số trong bảng số cho sẵn dưới đây sao cho tổng của chúng đúng bằng 300. Chú ý hai chữ số được nối với nhau phải đứng cạnh nhau trong bảng số này (theo chiều dọc hoặc chiều ngang). Bắt đầu từ vị trí chữ cái "a" và kết thúc ở vị trí chữ cái "b".

a

1	2	4	6	8	10	12
14	16	12	8	6	9	13
17	13	11	10	12	10	8
19	21	23	24	25	26	27
21	16	30	31	32	33	8
9	2	3	4	9	2	10
7	6	5	4	3	2	11
18	17	16	15	14	13	12
11	10	2	2	1	5	7
9	8	21	17	18	19	20
21	22	23	25	27	29	31
32	34	36	35	3	5	7
5	3	1	7	2	8	9
7	9	1	7	6	5	10

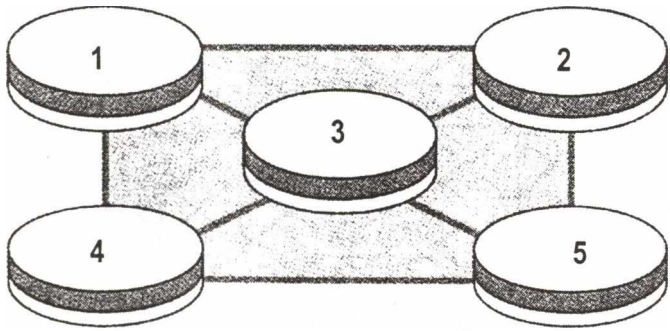
b

Câu 303

Phần 1: Bạn hãy điền hoàn chỉnh vào các ô vuông cho trong bảng dưới đây. Các chữ số được điền vào trong bảng phải nằm trong khoảng từ 1 đến 25, mà tổng của các số trong mỗi hàng, trong mỗi dòng và trong mỗi đường chéo phải đúng bằng các chữ số đã cho trong các ô vuông thẳng hàng ở phía ngoài (chúng có giá trị từ 59 đến 70).

		13	7	3	63
17			21		66
11	1	23		20	60
22		9			67
	25	19		8	69
59				65	
68	64	70	62	61	

Phần 2: Dưới đây là tên của một số loại thuyền, bạn hãy chỉ ra xem loại thuyền nào đặc thù nhất. Vì sao?



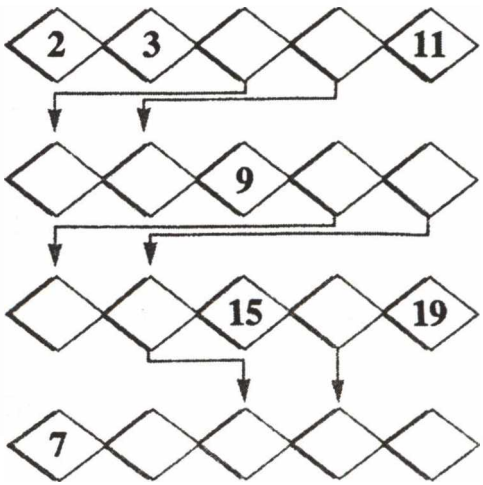
1. Thuyền con; 2. Thuyền độc mộc; 3. Suồng; 4. Thuyền nhiều buồm; 5. Thuyền một buồm

Câu 304

Phần 1: Khi điền thêm các chữ cái vào trước hoặc sau từ tiếng Anh "hat" thì ta sẽ có các từ mới sau: that, hate. Bây giờ cho bạn từ "key" (chìa khoá), theo phương pháp như vậy, bạn hãy tìm ra 3 từ dài hơn từ "key" đã cho.

...key...

Phần 2: Điền vào chỗ trống. Bạn hãy tìm số thích hợp để điền vào mỗi chỗ trống sau. Các chữ số trong mỗi hàng đều theo một kiểu quan hệ logic nhất định. Các chữ số trong các hình có hình mũi tên nối với nhau thì có giá trị tương đương với nhau.



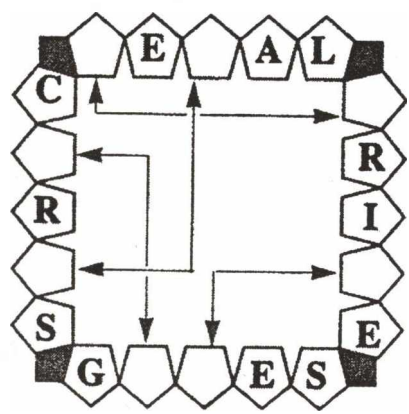
Câu 305

Phần 1: Dùng các chữ số đã cho sau: 1, 2, 3, 4, 9 để thay thế các dấu chấm tròn trong phép tính dưới đây để thoả mãn phép tính này. Các chữ số chỉ được phép dùng tối đa duy nhất một lần.

$$\begin{array}{r} 5\,.\,.\,1 \\ +\,6\,8\,0\,. \\ \hline 1\,.\,.\,9\,5 \end{array}$$

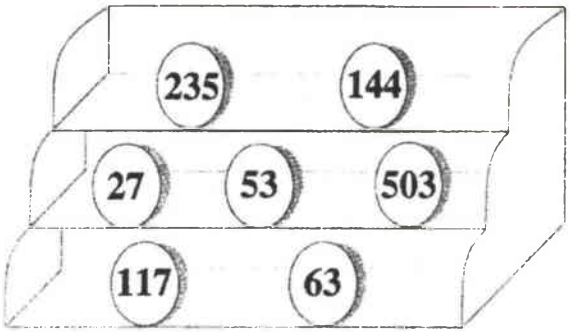
Phần 2: Bạn hãy dùng các chữ cái lấy từ từ tiếng Anh "Damp" (ẩm ướt) để điền vào các ô trống trên khung cho phía tay phải để cho các ô trống dưới đây đều có các chữ cái tiếng Anh. Trong các ô vuông có mũi tên nối với nhau thì có chữ cái giống như nhau.

DAMP

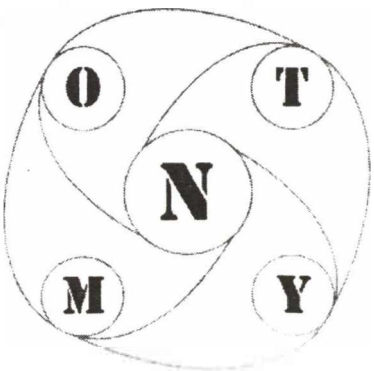


Câu 306

Phần 1: Các chữ số trong hình tròn nhỏ đã cho dưới đây đều có rất nhiều điểm tương đồng nhưng xét cho cùng chúng cũng không hoàn toàn giống nhau. Bạn hãy tìm ra sự khác nhau của một hoặc một số từ đối với các từ khác dựa trên 7 khía cạnh khác nhau.



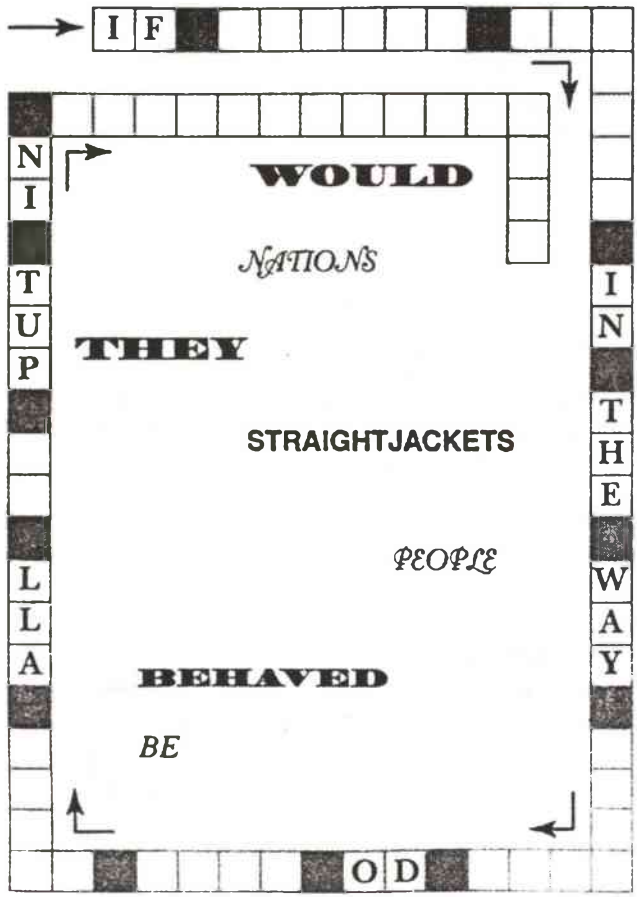
Phần 1: Hãy dùng các chữ cái tiếng Anh cho trong hình sau để viết ra một từ tiếng Anh mới. Các chữ cái có thể sử dụng lặp lại và các chữ cái đều phải được sử dụng một lần. Mà hai chữ cái đứng liền nhau trong từ tiếng Anh mới ấy phải cùng đứng trên cùng một đường nối trong hình đã cho này.



Câu 307

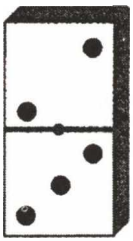
Phần 2: Bạn hãy chọn các từ tiếng Anh đã cho trong hình dưới đây để điền vào các ô trống trên khung hình để được câu danh ngôn của Tanase. Bạn hãy điền lần lượt theo hình mũi tên chỉ trên hình. Các chữ chỉ được phép dùng tối đa duy nhất một lần.

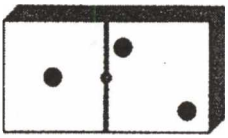
Tanase (1911-1983), ông là một nhà viết kịch nổi tiếng của Mĩ.



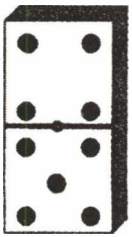
Câu 308

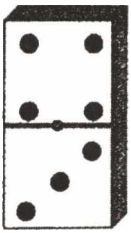
Các điểm chấm tròn trên mỗi con xúc xắc dưới đây đều được sắp xếp theo một logic cụ thể. Theo bạn thì đó là quan hệ logic nào? Theo quan hệ logic này thì số điểm chấm tròn trên con xúc xắc ở phía bên góc trái sẽ là bao nhiêu?

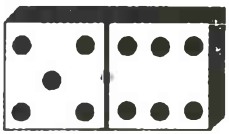














Câu 309

Một vụ ăn trộm

Một ngân hàng sau khi xảy ra vụ trộm, 4 vị nhân viên của ngân hàng bị mất trộm ấy đã đưa ra lời miêu tả về hình dáng, diện mạo của tên trộm ấy như sau.

Vị nhân viên ở bộ phận tiếp khách nói: "Anh ta có dáng người cao, mắt xanh, mặc áo bơ-lu-dong và trên đầu còn đội mũ nữa".

Vị nhân viên ở bộ phận thu chi nói: "Anh ta có dáng người thấp, mắt đen, mặc áo bơ-lu-dong, trên đầu đội mũ".

Viên thư kí thì nói: "Anh ta có dáng người bình thường, mắt xanh lơ, mặc áo mưa, đầu đội mũ".

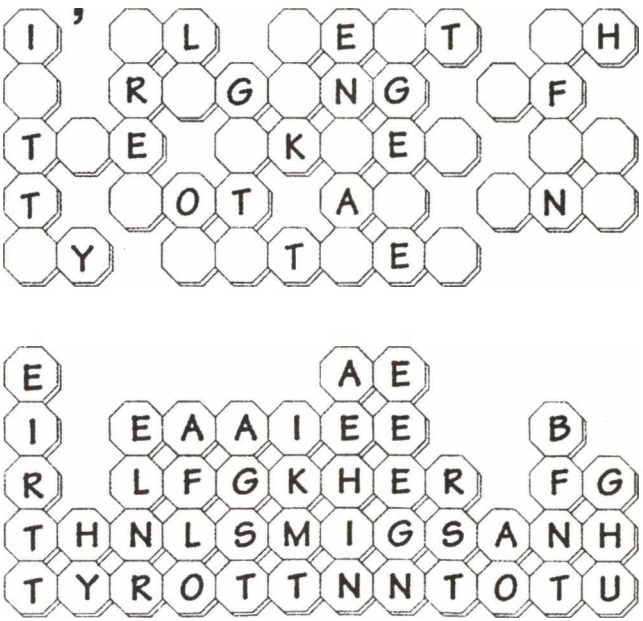
Vị giám đốc thì lại nói: "Hắn ta có dáng người thấp, mắt màu xám, mặc áo bơ-lu-dong, và trên đầu thì không hề đội mũ".

Các đặc điểm về diện mạo của tên trộm mà các nhân viên miêu tả ở trên, mỗi người trong số của họ đều có ý đúng, nhưng có duy nhất một nhân viên miêu tả đúng nhất. Theo bạn thì rút cục diện mạo của tên trộm như thế nào? Ai là người nói đúng nhất.

Câu 310

Điền các chữ cái tiếng Anh thích hợp vào ô trống. Cho hai bảng chữ cái tiếng Anh sau đây, hãy điền các các chữ cái thích hợp vào các ô trống còn thiếu trong bảng ô chữ trên để hoàn thành câu nói của Thomas Compell mà ông đã đưa ra cho các nhân vật trong tác phẩm của mình. Căn cứ để điền là bảng chữ cái phía dưới. Các chữ cái tiếng Anh được xuất hiện trong ô trên (đã xuất hiện hoặc cần phải điền thêm đều có trong bảng dưới chỉ khác một điều là các chữ cái trong bảng dưới này được viết theo thứ tự từ trên xuống dưới theo thứ tự của bảng chữ cái alpha B.

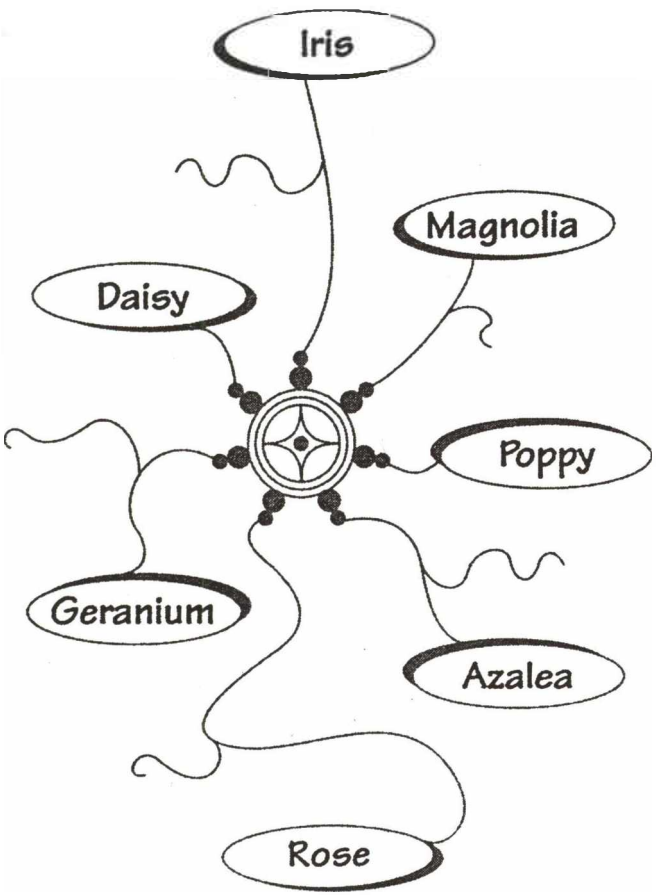
Thomas Copell (1777-1844), ông là một trong những người sáng lập ra trường đại học Luân Đôn, đồng thời ông cũng là nhà thơ lớn của Anh.



Câu 311

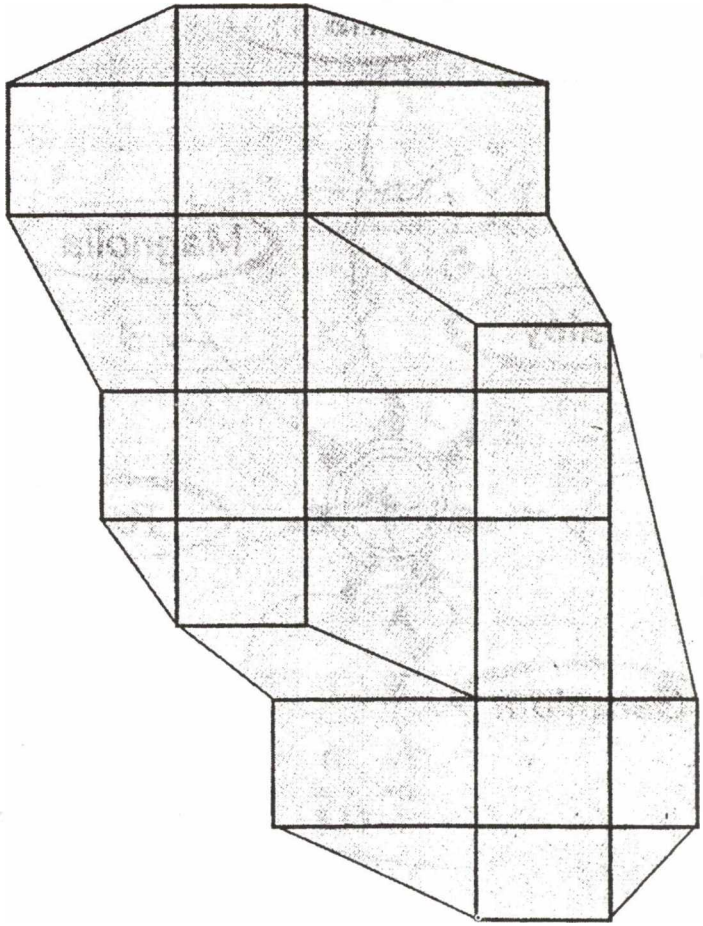
Các từ tiếng Anh cho trong các hình dưới đây, xét về mặt ý nghĩa thì có rất nhiều điểm tương đồng, nhưng xét cho cùng thì chúng cũng không hoàn toàn giống nhau. Bạn hãy tìm ra sự khác nhau của một hoặc một số từ so với các từ khác dựa trên 7 khía cạnh.

Trước hết bạn hãy dùng từ điển để tra các từ tiếng Anh này.



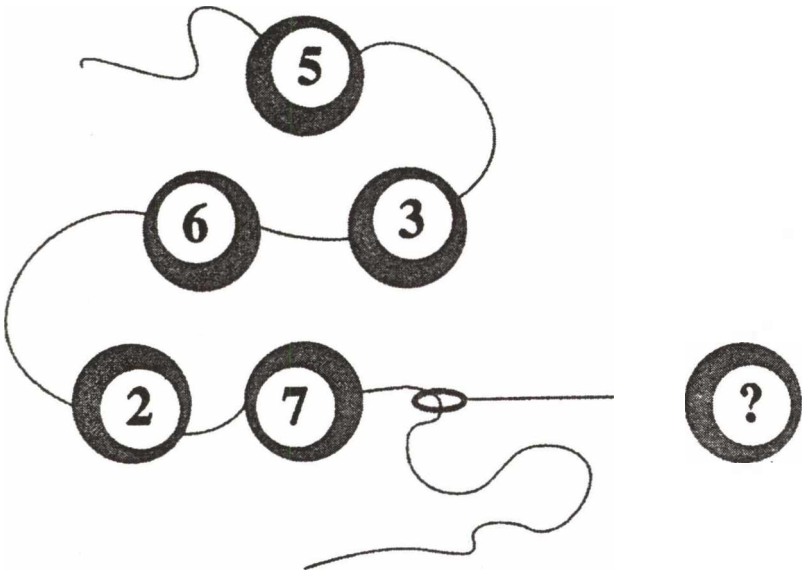
Câu 312

Nếu ta bỏ đi các đường gạch chéo ở trong hình đã cho này. Bạn hãy thử đếm xem nó có bao nhiêu hình chữ nhật ?



Câu 313

Phần 1: Chữ số sau cùng của chuỗi này sẽ là chữ số nào? Bạn hãy tìm ra quy luật của nó rồi sau đó điền vào nhé.



Phần 2: Trong từ tiếng Anh dài dưới đây (nghĩa của nó là "tham gia") bạn có thể tìm ra 5 từ ngắn hơn từ từ đã cho này không? Ví dụ: trong từ intergenerational ta có các từ ngắn sau: in, gene (gen), era (thời đại), ratio (so sánh).

...participate...

Câu 314

Phần 1: Câu tiếng Anh cho dưới đây được lấy ra từ tác phẩm của William Hepo. Bạn hãy dùng các từ tiếng Anh xuất hiện trong câu tiếng Anh này để tạo ra hai câu khác.

With outstretched hoe
I slew him at the door,
And taught him
NEVER TO COME THERE
NO MORE.

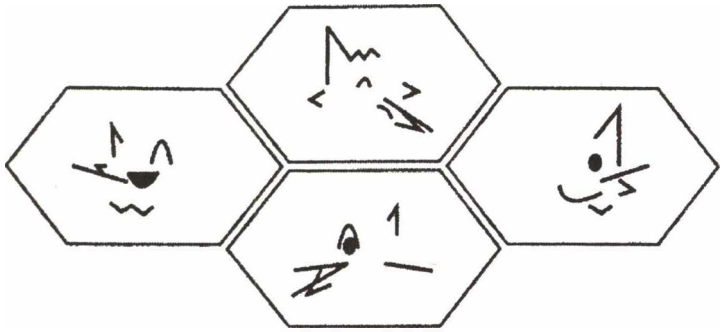
Nghĩa là: "Tôi giơ cái cuốc ra giết chết nó ở cửa (con rắn độc) và răn dạy nó rằng đừng bao giờ bò đến đây nữa".

Phần 2: Hai ô chữ đã cho ở dưới đây có ẩn chứa tên gọi của một số hồ ao bằng tiếng Anh, chúng đều do các chữ cái đứng cạnh nhau tạo thành (theo chiều dọc hoặc chiều ngang), trong đó có các tên sau: Biwa (hồ Biwa ở Nhật Bản), Michigan (hồ Michigan ở Mĩ), Huron (hồ Huron ở Mĩ và Canada), Como (hồ Como ở Italia). Bạn hãy tìm ra các tên này. Ngoài ra còn có tên gọi của một hồ nữa ở Thuỵ sĩ, tên của hồ này chỉ xuất hiện ở bảng chữ ở phía bên trái, nếu có thể bạn hãy cố gắng tìm ra tên này nhé.

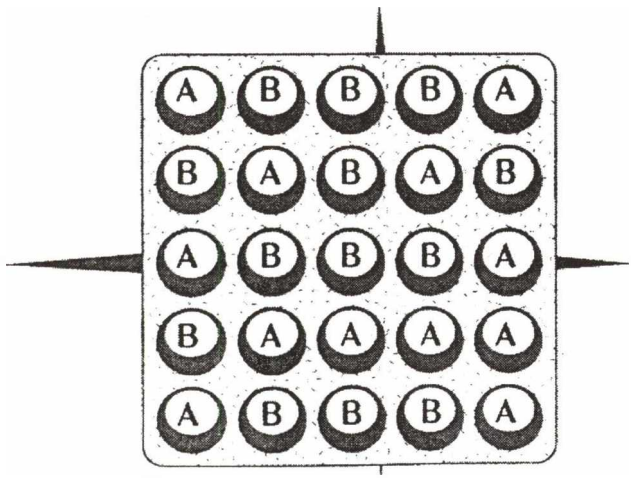
H	E	R	Y	G	I	H	C	I	M		O	N	E	T
R	N	O	E	A	N	H	U	R	O		M	O	R	E
A	D	O	M	B	I	L	U	H	N		O	E	Y	M
O	M	C	O	A	W	A					C	D	A	E
L	E	A	D				H	U	L	A	D	A	O	
E	M	A	N		C	H	H	U	R	O	N	W	I	B
D	A	H	C		I	I	N	I	R	A	H	A	L	O
E	I	R	E		M	G	A	E	E	D	C	M	E	N

Câu 315

Phần 1: Nếu vẽ các hình vẽ trong 4 hình lục giác đều này lại với nhau, bạn thử nhìn ra xem đó là hình gì không ?

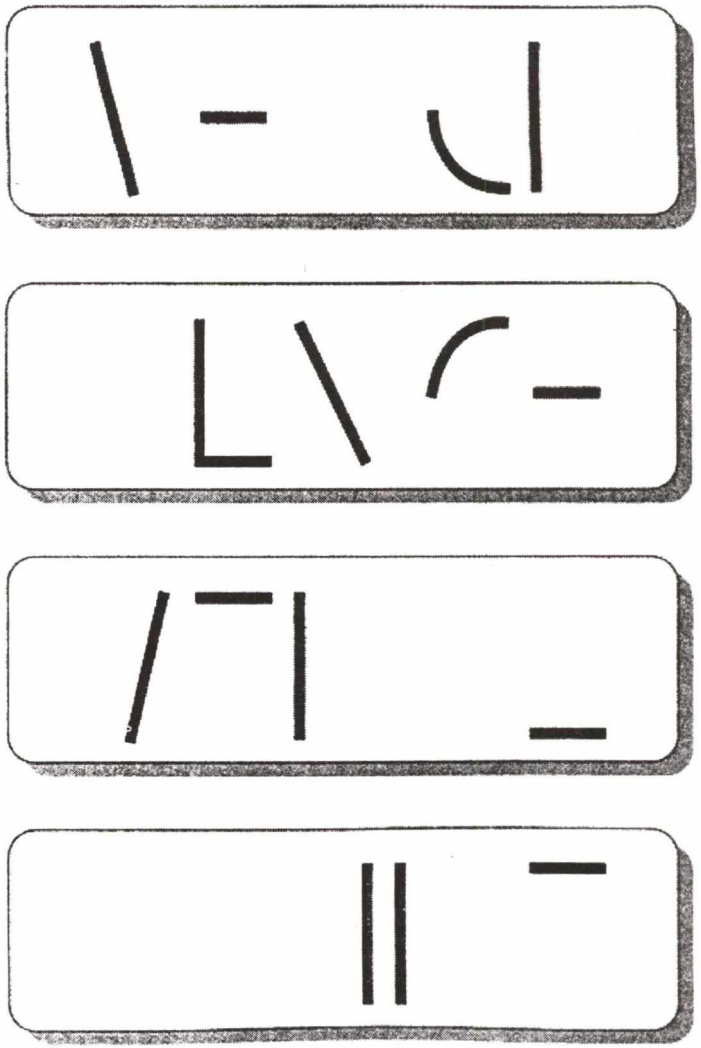


Phần 2: Phần lớn các chữ cái cho dưới đây đều tuân theo một hình thức logic nhất định, có một số ít chữ cái là ngoại lệ, bạn hãy cố gắng tìm ra các chữ cái ngoại lệ này nhé.



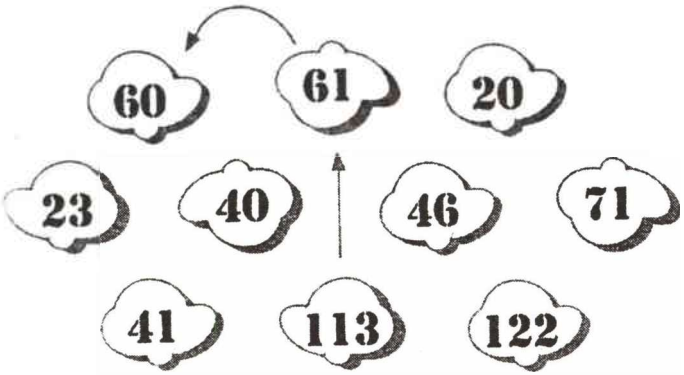
Câu 316

Phần 2: Bạn hãy ghép các nét chữ trong 4 hình dưới đây với nhau, bạn có thể nhìn ra đó là từ tiếng Anh nào không?



Câu 317

Phần 1: Dùng đường thẳng để liên kết 10 chữ số đã cho dưới đây với nhau. Yêu cầu hai chữ số đứng cạnh và được nối với nhau không có thừa số chung, mỗi chữ số đều được sử dụng ít nhất một lần, các đường nối có thể giao với nhau.



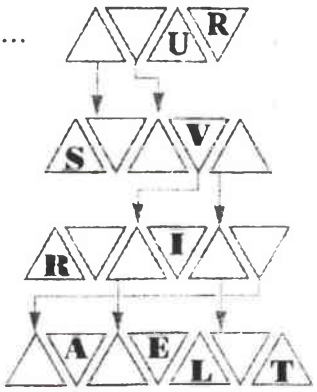
Phần 2: Căn cứ vào nghĩa của các từ đã cho bên trái, hãy tìm ra các từ tiếng Anh tương đương ở các ô tam giác phía bên phải. Những chữ cái trong các ô tam giác có mũi tên nối với nhau thì có chữ cái giống nhau.

3600 giây .....

Đẩy mạnh .....

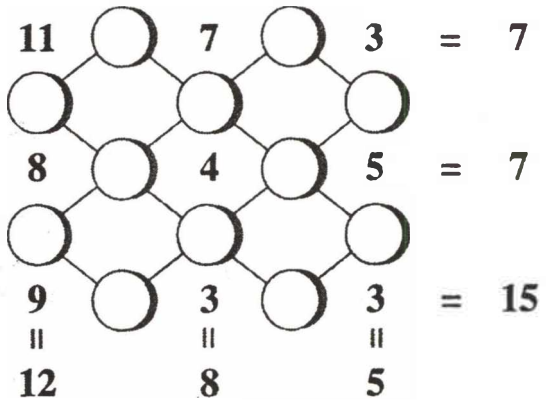
Xét duyệt .....

Sóng vỗ .....

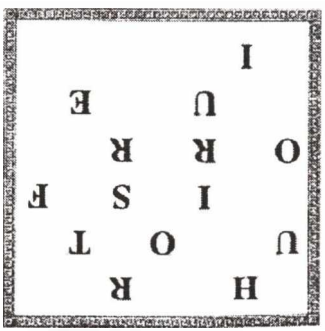


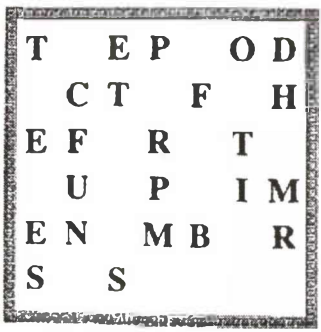
Câu 318

Phần 1: Hãy điền các dấu (+) hoặc (-) vào các ô tròn cho trong biểu thức dưới đây để cho 6 biểu thức ở các hàng dọc, hàng ngang được thành lập



Phần 2: Hãy lộn lại vị trí và hình dạng ban đầu của các chữ cái đã bị đảo ngược ở trong khung hình phía bên trái, sau đó hãy lắp ghép chúng với các chữ đã cho ở trong khung hình vuông phía bên phải, lúc đó bạn sẽ thấy đại ý của một câu nói, bạn hãy làm rõ nghĩa của chúng, sau đó hãy hoàn chỉnh câu nói đó.



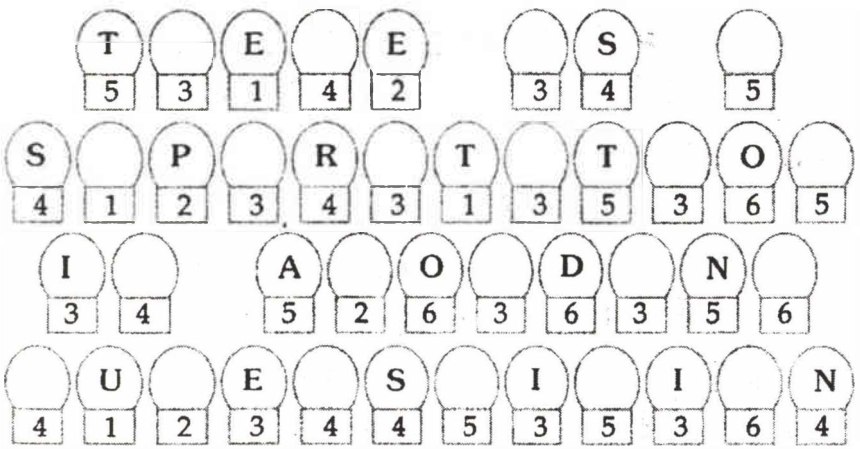


Câu 319

Câu danh ngôn dưới đây là của William Shakepear, bạn hãy dùng các từ tiếng Anh trong câu danh ngôn này để viết ra một câu danh ngôn khác của Francis Bacon. Phương pháp làm như sau: Hãy điền các chữ cái thích hợp vào các ô tròn có đánh số ở phía dưới. Các số ở phía dưới ô tròn này là chỉ thứ tự của các chữ cái trong câu danh ngôn của William Shakepear.

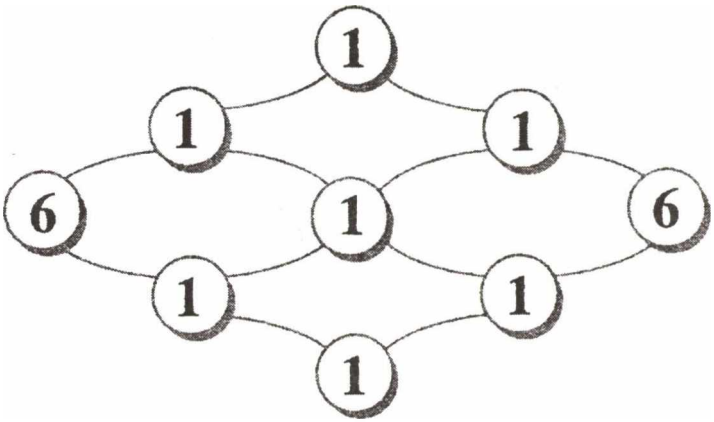
BEAUTY PROVOKETH THIEVES
1 2 3
SOONER THAN GOLD.
4 5 6

Nghĩa là: "Cái đẹp thường có sức hấp dẫn đối với những tên trộm hơn là vàng bạc".



Câu 320

Phần 1: Bạn có thể đếm được bao nhiêu con số theo trật tự 1161? Yêu cầu hai chữ số đứng cạnh nhau trong trật tự này đều phải nằm trên cùng một đường nối.



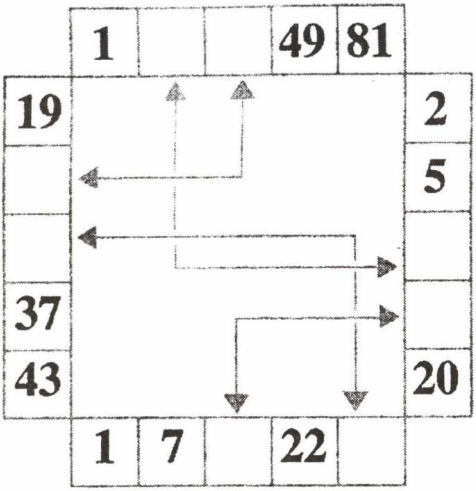
Phần 2: Bạn hãy sắp xếp các từ tiếng Anh trong đoạn văn dưới đây (căn cứ vào chữ cái đầu) theo thứ tự của bảng chữ cái alpha B (không tính tên của tác giả) bạn thử nói xem chữ thứ 13 sẽ là chữ gì?

A fool with judges, amongst fools a judge:
He says but little, and that little said
Owes all its weight, like loaded dice, to lead.
His wit invites you by his looks to come,
but when you knock, it never is at home.

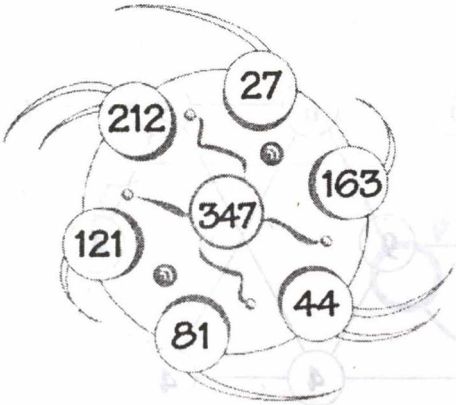
William Cowper

Câu 321

Phần 1: Bạn hãy tìm và điền một số thích hợp vào các ô vuông trong bảng dưới đây theo một hình thức logic cụ thể, các ô có hình mũi tên hai chiều chỉ vào thì có giá trị như nhau.

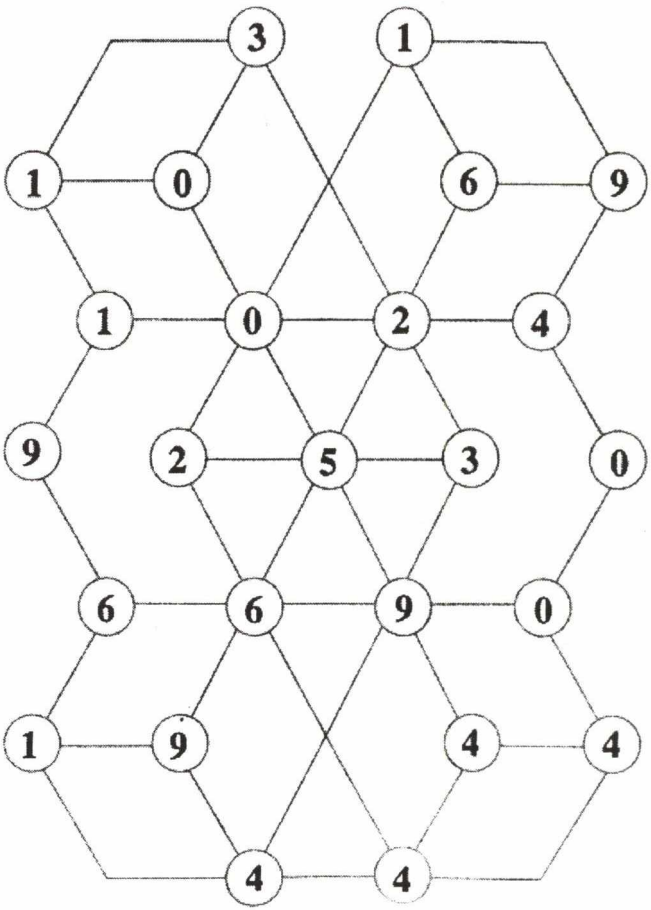


Phần 2: Trong các chữ số cho trong hình dưới đây, bạn hãy tìm ra 7 cặp số tương ứng với nhau.



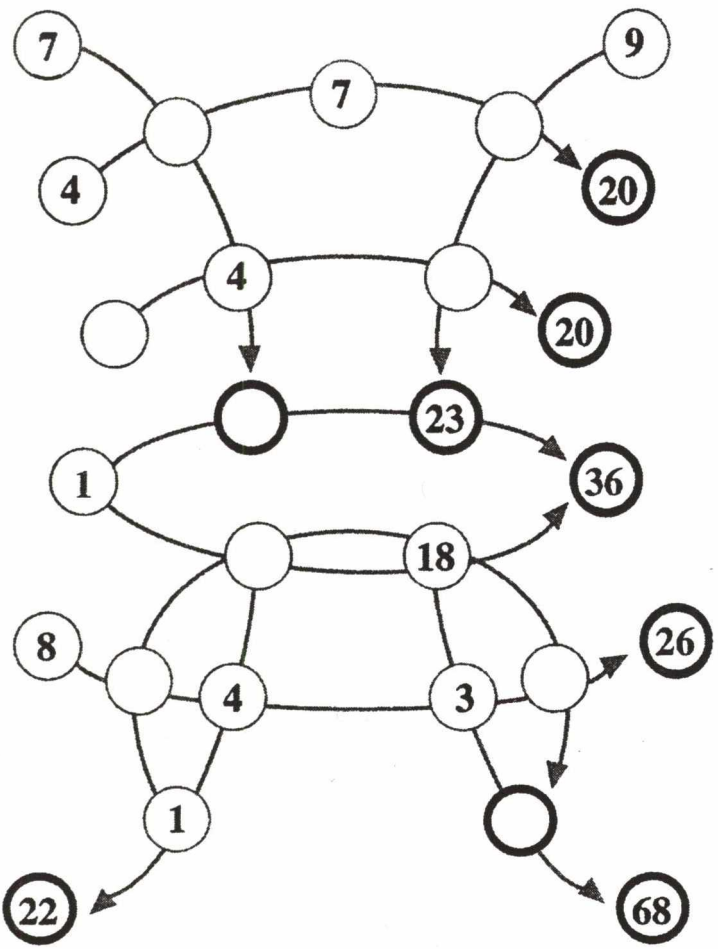
Câu 322

Trong hình mạng dưới đây, bạn hãy tìm ra 10 số có bình phương. Mỗi số bình phương có thể là một số đã cho sẵn trong hình hoặc có thể là do nhiều số kết hợp với nhau tạo thành. Những số bình phương mà do nhiều số tạo thành thì các số tạo thành này phải nằm trên cùng một đường nối, mỗi số chỉ được phép dùng tối đa duy nhất một lần.



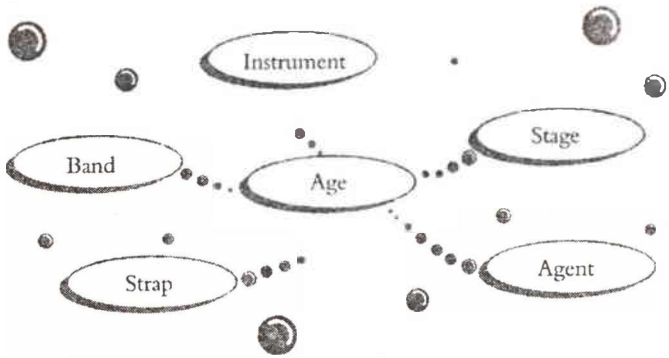
Câu 323

Bạn hãy tìm và điền một số thích hợp vào chỗ trống trong mỗi đường tròn nhỏ trong hình vòng cung dưới đây sao cho tổng của các số nằm trên cùng một đường vòng cung phải đúng bằng chữ số đã cho trong hình tròn đậm có hình mũi tên chỉ vào ở phía ngoài.



Câu 324

Phần 1: Trong các từ tiếng Anh cho dưới đây, bạn hãy tìm ra 7 cặp từ có mối quan hệ tương ứng với nhau. Ví dụ: trong 4 từ cow (con bò cái), calf (con bò con), kid (đứa bé con), và cat (con mèo) thì ta thấy cow và calf là cùng chỉ một loại động vật, calf và kid cùng chỉ những sinh vật ở trạng thái còn nhỏ, còn calf và cat đều có hai chữ cái đầu là C. Đây là các cặp từ tương ứng với nhau.



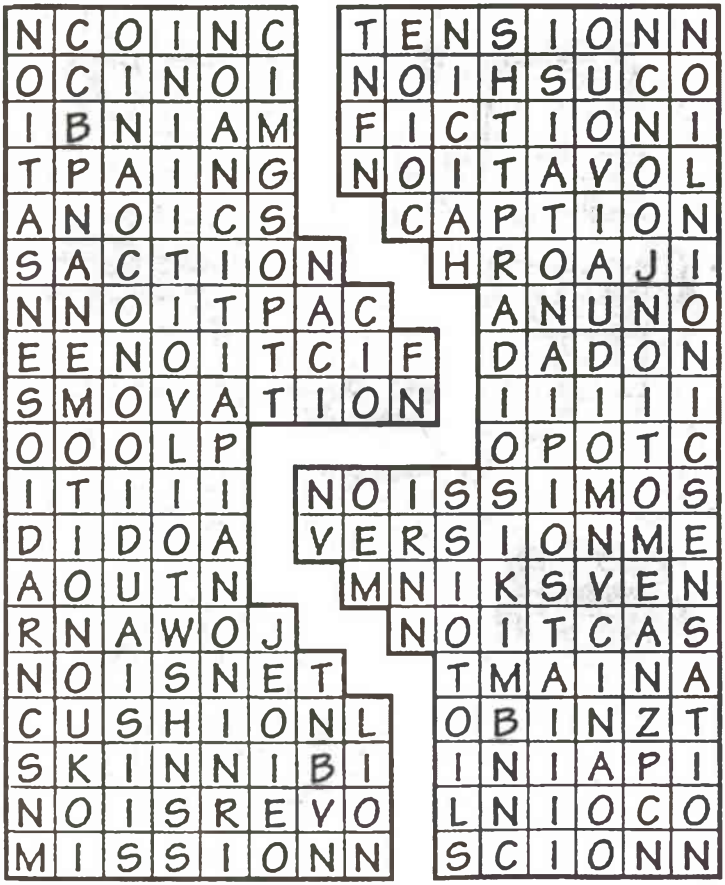
Instrument: Nhạc cụ; Band: Ban nhạc; Stage: Vũ đài; Age: Tuổi; Strap: Thắt lưng da; Agent: Người đại diện

Phần 1: Bạn hãy quan sát bảng đã cho dưới đây, hãy tìm quy luật ở trong đó và theo quy luật đó thì theo bạn giá của sản phẩm Soda sẽ là bao nhiêu?

Drinks	
Tea	6
Coffee	12
Milk	8
Soda	?

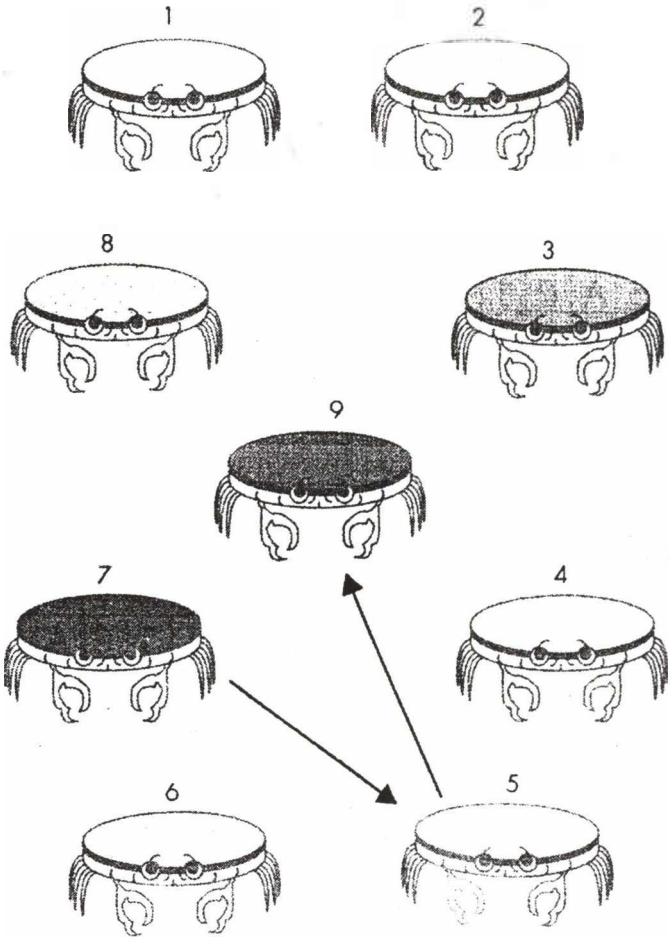
Câu 325

Trong hai ô chữ cho dưới đây đều ẩn chứa một số từ tiếng Anh mà tương đồng với nhau, chúng được viết theo chiều dọc hoặc chiều ngang. Các từ này dường như được viết theo đúng chiều (từ trái qua phải, từ trên xuống dưới) nhưng trong đó có duy nhất một chữ được viết theo chiều ngược lại so với các chữ khác. Bạn hãy tìm ra chúng nhé



Câu 326

Những con cua dưới đây đều được sắp xếp là dựa vào đặc điểm trên cơ thể của mỗi con. Mấy con cua bắt đầu trong chuỗi sắp xếp này đã được đánh số rồi, bạn hãy sắp xếp nốt những con cua còn lại theo thứ tự này nhé (có thể có nhiều đáp án).



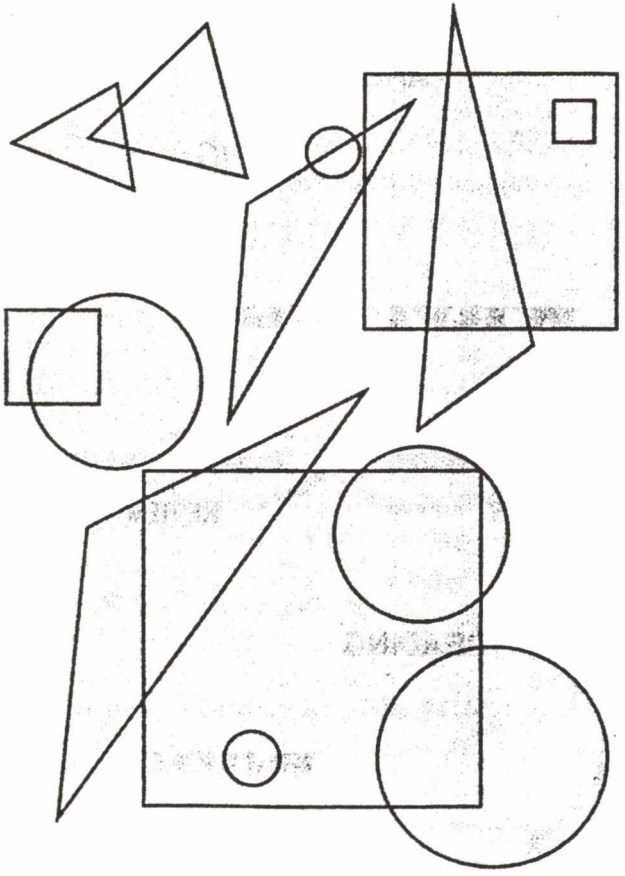
Câu 327

Nếu như gọi các hình vuông trong hình cho dưới đây là "hình tròn", gọi hình tròn là "hình tam giác", gọi hình tam giác là "hình vuông". Vậy bạn thử đếm xem:

Có bao nhiêu "hình tròn" cắt "hình tam giác"?

Có bao nhiêu "hình vuông" nằm trong "hình tròn"?

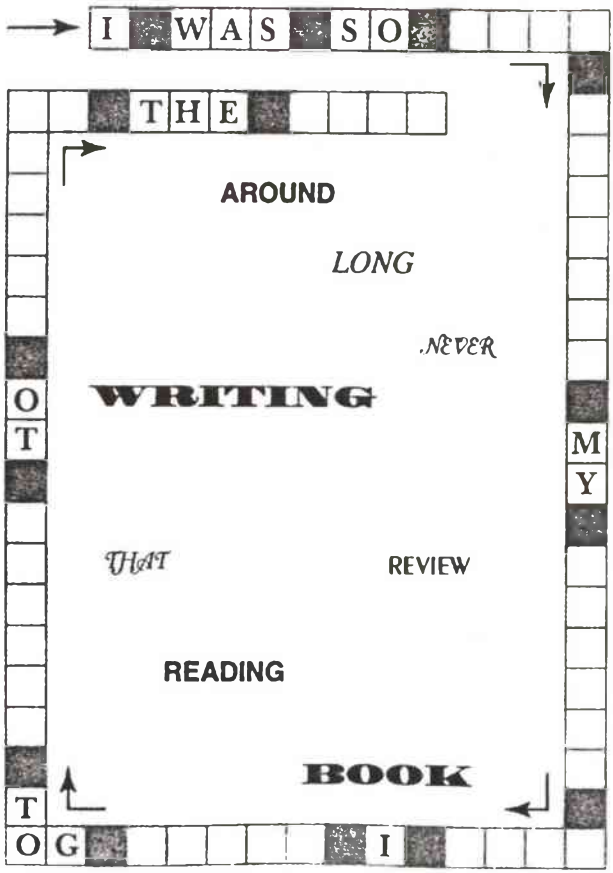
Có bao nhiêu "hình vuông" nằm trong "hình tam giác"?



Câu 328

Bạn hãy dùng những từ tiếng Anh đã cho ở phần giữa của khung hình dưới đây để điền vào các ô trống trên khung hình để được câu danh ngôn của Mac. Bạn hãy điền theo thứ tự mũi tên chỉ. Mỗi từ chỉ được phép dùng nhiều nhất một lần.

Max (1890-1977), ông là diễn viên hài kịch.



Câu 329

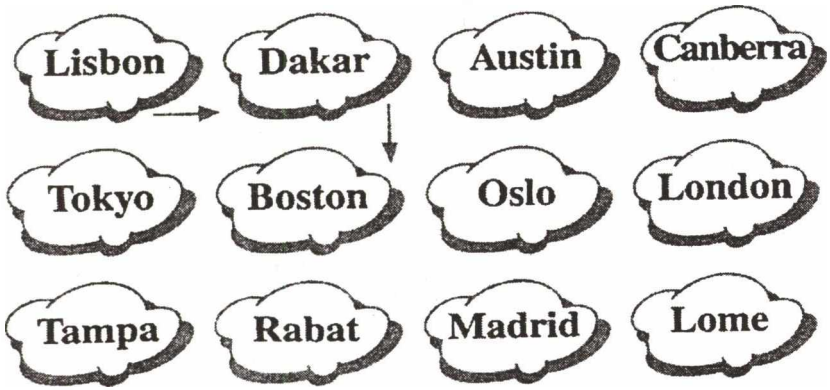
Phần 1: Bạn hãy điền các dấu (+) hoặc (-), hoặc (x), hoặc dấu ngoặc vào đẳng thức dưới đây để cho đẳng thức này được thành lập.

1 2 3 4 5 6 7 8 9

=

62

Phần 1: Hãy dùng mũi tên để nối tên của 12 thành phố bằng tiếng Anh trong bảng dưới đây. Yêu cầu 2 từ được nối ở gần nhau thì không có chữ cái nào giống nhau, mỗi từ đều phải được sử dụng ít nhất một lần. Các đường nối có thể cắt nhau.



Câu 330

Phần 1: Trong bảng chữ cho dưới đây, hãy tìm hai chữ gần nghĩa với từ tiếng Anh "placate"(xoa dịu). Yêu cầu các chữ cái đứng cạnh nhau trong từ gần nghĩa này phải đứng cạnh nhau trong bảng chữ cái đã cho (theo chiều dọc hoặc chiều ngang) các chữ được phép dùng tối đa một lần.

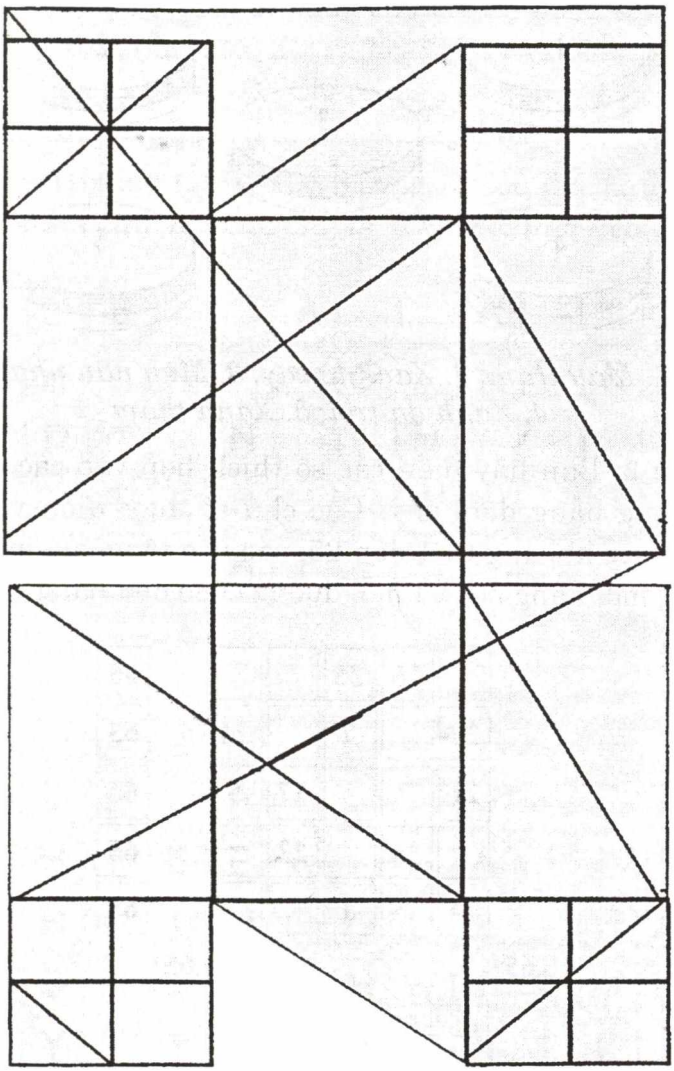
A	S	S	K	M	O	L	L	I	F	Y	H	I
P	L	O	O	T	G	P	A	C	C	O	N	C
P	O	I	U	H	E	F	D	I	K	S	D	I
E	A	S	E	F	G	H	J	F	Y	A	Z	L
J	H	G	**P**	**L**	**A**	**C**	**A**	**T**	**E**	T	Y	I
G	U	J	H	G	C	A	L	M	U	I	S	A
H	M	H	A	S	S	E	R	T	Y	S	D	I
J	O	L	K	L	U	G	H	J	K	F	G	E
V	R	E	A	S	A	G	E	U	I	Y	O	I

Phần 1: Bạn hãy điền vào chỗ (...) các số đã cho sau đây: 2, 3, 4, 7, 8, 9 sao cho đẳng thức cho dưới đây được thành lập.

$$[\ldots + \ldots - (\ldots \times \ldots)] \div \ldots = 1$$

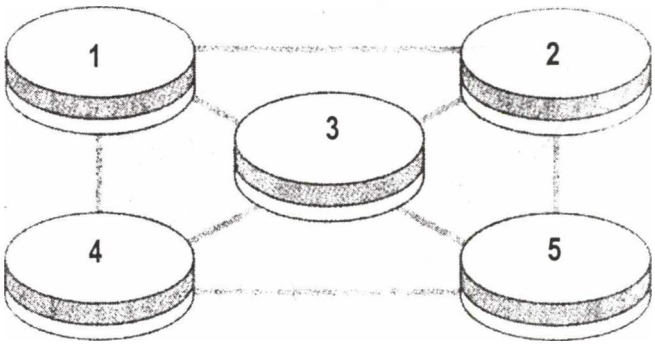
Câu 331

Nếu bỏ đi tất cả các đường chéo cho trong hình dưới đây, bạn hãy thử đếm xem có bao nhiêu hình chữ nhật đã cho ở đây.



Câu 332

Phần 1: Trong các màu sắc cho dưới đây, theo bạn mầu nào là đặc trưng nhất?



1. Màu tràm; 2. Xanh là cây; 3. Màu nâu nhạt; 4. Xanh da trời; 5. Xanh thẳm

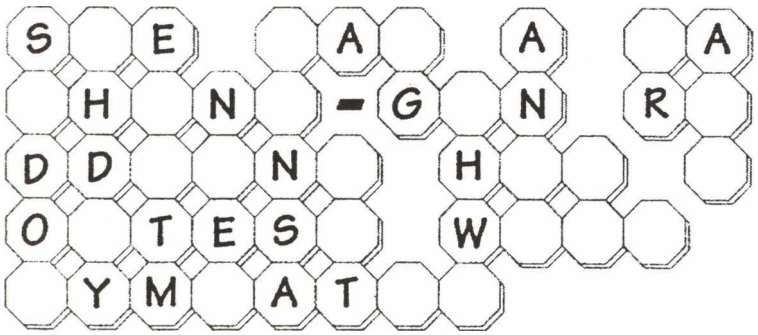
Phần 2: Bạn hãy điền các số thích hợp vào các ô trống cho trong bảng dưới đây. Các chữ số được điền vào phải nằm trong khoảng từ 1 đến 25, sao cho tổng của mỗi hàng ngang, mỗi hàng dọc và mỗi đường chéo đều bằng 65.

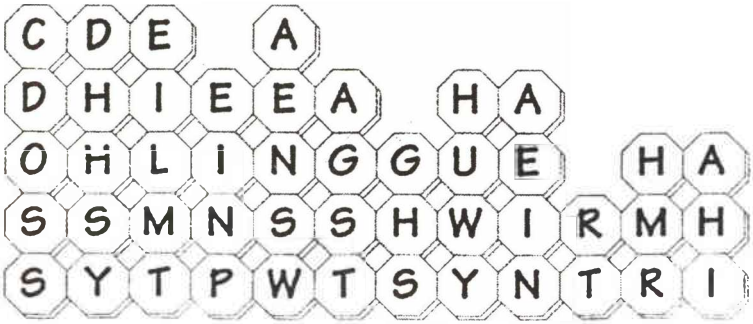
	16	25			65
20		7		24	65
21			17	5	65
	15		23		65
14		1			65
65				65	
	65	65	65	65	65

Câu 333

Bạn hãy chọn và điền chữ cái thích hợp vào các ô trống ở trong bảng trên để tạo thành một câu danh ngôn của Oldous Huxley. Căn cứ để điền là bảng chữ ở phía dưới. các chữ cái trong bảng trên (đã được liệt ra hoặc yêu cầu điền thêm vào đều xuất hiện ở bảng dưới. Chỉ có điều là chúng được sắp xếp theo bảng chữ cái alpha B từ trên xuống dưới.

Oldous Huxley (1894-1963), ông là tác giả người Anh, các tác phẩm chủ yếu của ông là "*Thế giới tươi đẹp*".

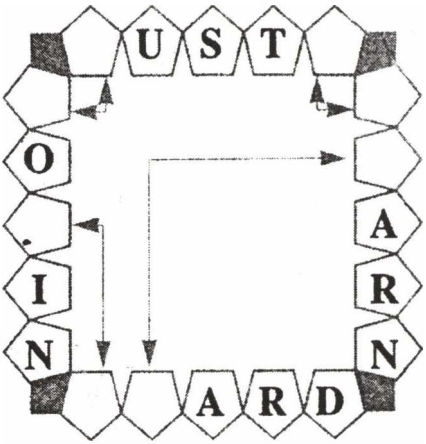




Câu 334

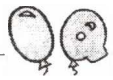
Phần 1: Bạn hãy sử dụng các chữ cái tiếng Anh trong chữ Byre (chuồng bò) để điền vào các ô trống trên khung hình vuông phía bên phải. Các ô có hình mũi tên hai đầu nối với nhau thì có chữ cái giống nhau.

BYRE



Phần 1: Bạn hãy dùng các chữ số cho sau: 2, 3, 4, 6, 9 để thay thế các dấu chấm tròn nhỏ cho trong biểu thức dưới đây để cho phép cộng được thành lập. Mỗi số trong đó chỉ được phép dùng tối đa duy nhất một lần.

```
  7 . . 0
+ . 5 2 6
---------
1 . 4 5 .
```



Câu 335

Bạn hãy dùng đoạn thẳng để nối các chữ số trong bảng số đã cho dưới đây sao cho tổng của các chữ số vừa được nối phải đúng bằng 110. Hai chữ số được nối với nhau phải đứng cạnh nhau (theo chiều dọc hoặc chiều ngang) mà phải bắt đầu từ vị trí "a" đã cho sẵn và kết thúc ở vị trí "b".

a

1	2	3	5	5	6	7
5	6	4	1	3	5	7
3	2	5	4	9	4	2
5	4	9	6	2	8	5
2	3	1	8	3	4	5
5	2	8	2	3	4	9
4	6	3	8	1	4	5
7	1	2	1	4	2	5
4	3	5	8	1	5	2
8	6	1	4	1	2	4
2	8	4	6	2	5	7
2	4	8	5	1	1	2
4	6	5	2	3	8	4
2	5	5	2	2	4	1

b

Câu 336

Đặt tên

Có 5 người bạn là Edward, Francis, Geogre, Harry và Isaac, họ đều xây nhà của mình ở gần bãi biển bên bờ Đại Tây Dương. Họ đều có ý tưởng rất hay, đó là mỗi người đều dùng tên con gái của người khác để đặt tên cho ngôi nhà của mình. Tên của các cô con gái của họ lần lượt là: Elisa, Florence, Gabay, Isabela, và Tàu Biển (tên của các cô gái này không nhất định tương ứng với tên của con của từng người đã liệt kê ở trên).

Để tránh đặt tên giống nhau cho mỗi căn nhà khác nhau, họ quyết định mở một cuộc họp rồi cùng nhau chọn tên.

Geogre và Francis cùng muốn đặt tên cho ngôi nhà của mình là Tàu biển, do đó đành phải bốc thăm quyết định. Francis đã thắng và sau đó thì Geogre liền đặt tên cho ngôi nhà của mình là Elisa.

Edward chọn Florence.

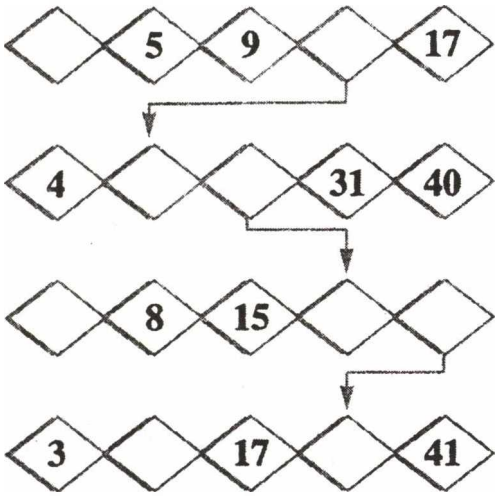
Bố của Isabeila vẫn chưa tới nhưng Isaac đã gọi điện thoại nói với ông ấy là đặt tên cho ngôi nhà của ông ấy là Gabay.

Bố của Florence đã đặt tên cho ngôi nhà của ông ấy là Isabeila.

Bạn có thể phán đoán xem ai là con gái của ai? Căn nhà của họ được đặt tên như thế nào?

Câu 337

Phần 1: Bạn hãy tìm và điền một chữ số thích hợp vào chỗ trống. Các số trong một hàng đều được sắp xếp theo một hình thức logic cụ thể, bạn hãy theo hình thức ấy lựa chọn một cách chính xác các chữ số thích hợp để điền vào các chỗ trống. Chú ý trong những ô có hình mũi tên nối với nhau thì có giá trị giống nhau.

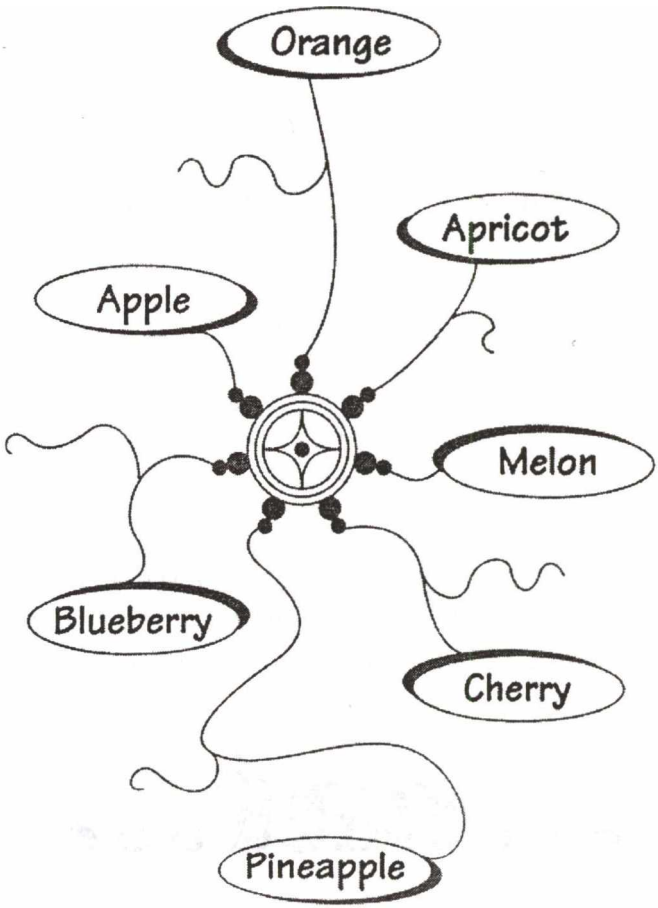


Phần 2: Nếu thêm các chữ cái vào trước hoặc sau từ "hat" của tiếng Anh thì ta sẽ có các từ mới là: that, hate ... Bây giờ cho bạn từ "cat" theo phương pháp như vậy bạn hãy tìm ra 3 từ dài hơn từ này.

...cat...

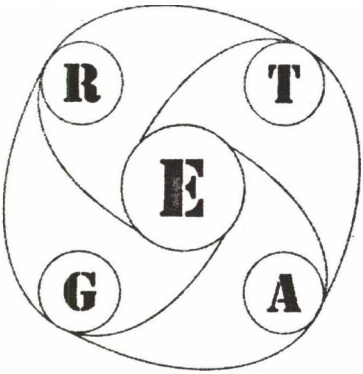
Câu 338

Nghĩa của các từ tiếng Anh cho trong hình dưới đây đều có rất nhiều điểm giống nhau. Tuy nhiên chúng cũng không phải giống nhau hoàn toàn. Bạn hãy thử dùng 7 khía cạnh khác nhau để phân biệt sự khác nhau của một hoặc một số từ so với các từ khác. (Trước hết bạn hãy sử dụng từ điển để tra nghĩa của các từ mà bạn chưa biết).

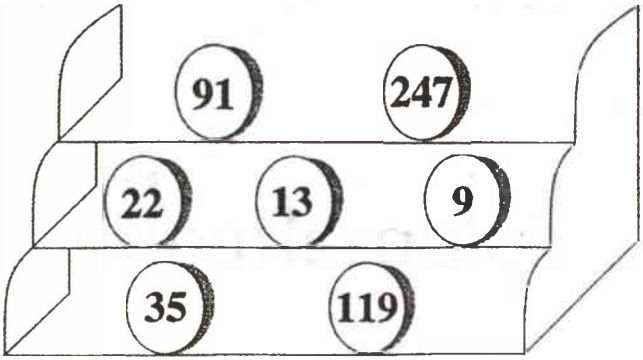


Câu 339

Phần 1: Bạn hãy dùng các chữ cái cho trong hình dưới đây để viết ra một từ tiếng Anh. Yêu cầu mỗi chữ đều phải được sử dụng một lần, các chữ cái có thể được dùng lặp lại, hai chữ cái đứng cạnh nhau trong từ tiếng Anh mới ấy phải nằm trong cùng một đường nối trong hình.

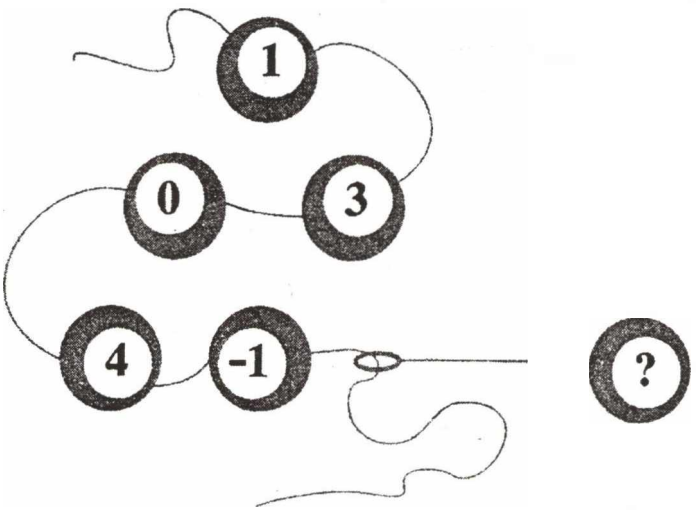


Phần 2: Những số cho dưới đây đều có rất nhiều điểm tương đồng, nhưng dẫu sao thì chúng cũng không phải hoàn toàn giống nhau. Bạn hãy tìm ra sự khác nhau của một hoặc vài số so với các số khác dựa trên 7 khía cạnh khác nhau.



Câu 340

Phần 1: Theo bạn chữ số sau cùng của chuỗi này sẽ là bao nhiêu?



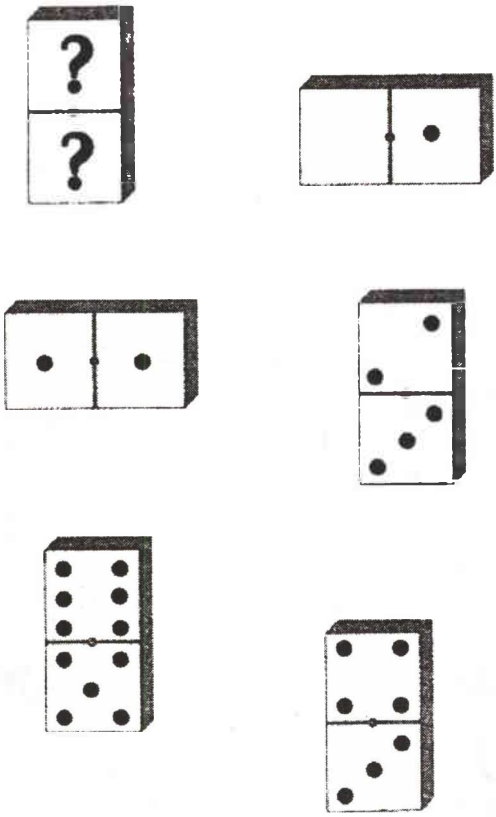
Phần 2: Bạn có thể tìm ra 5 từ tiếng Anh ngắn từ một từ dài (nghĩa của nó là theo con đường ngoại giao) được viết dưới đây không?

Ví dụ trong từ intergenerational (giữa hai thời đại) ta có thể tìm ra các từ ngắn sau: in, gene (gen), ratio (so sánh) era (thời đại) ...

...diplomatically...

Câu 341

Số chấm tròn trên mỗi con xúc xắc dưới đây được sắp xếp theo quy luật nào? Theo quy luật đó bạn thử phán đoán xem số điểm chấm tròn trên con xúc xắc đầu tiên phía bên trái sẽ là bao nhiêu? (Vị trí đặt của các con xúc xắc không liên quan).

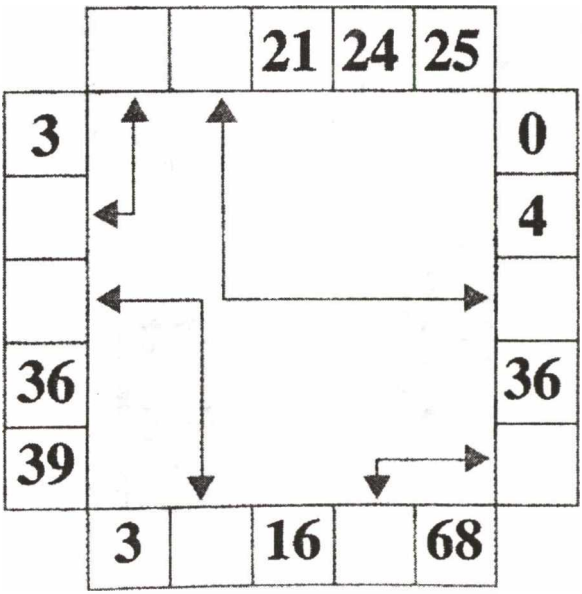


Câu 342

Phần 1: Hãy dùng 7 phương pháp khác nhau để giải quyết vấn đề sau:

> **Trên tường có treo 2 chiếc dây thừng (thả nó dài xuống đến thắt lưng). Bạn muốn dùng tay để nắm 2 đoạn dây thừng này cùng một lúc nhưng khoảng cách giữa chúng lại quá xa, mà cánh tay của bạn lại quá ngắn, vậy bạn nên làm thế nào?**

Phần 1: Điền vào chỗ trống, yêu cầu lựa chọn và điền số thích hợp vào các ô vuông nhỏ trên khung hình vuông sao cho phù hợp với hình thức logic nhất định, hai ô có hình mũi tên hai đầu nối với nhau thì có giá trị như nhau.



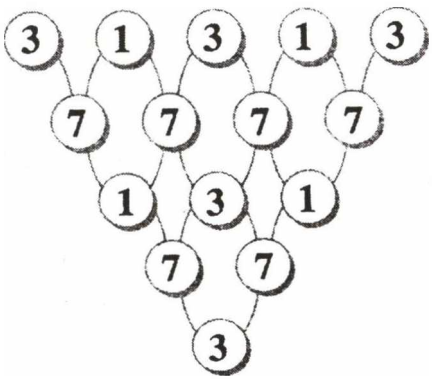
Câu 343

Phần 1: Hãy sắp xếp các chữ trong đoạn văn dưới đây (căn cứ vào chữ cái đầu của chữ ấy) theo thứ tự của bảng chữ cái alpha B (tên của tác giả không tính vào). Sắp xếp theo thứ tự như vậy thì từ thứ 13 sẽ là từ nào?

With the single exception of Homer, there is no eminent writer, not even Sir Walter Scott, whom I can despise so entirely as I despise Shakespeare when I measure my mind against his. It would positively be a relief to me to dig him up and throw stones at him.

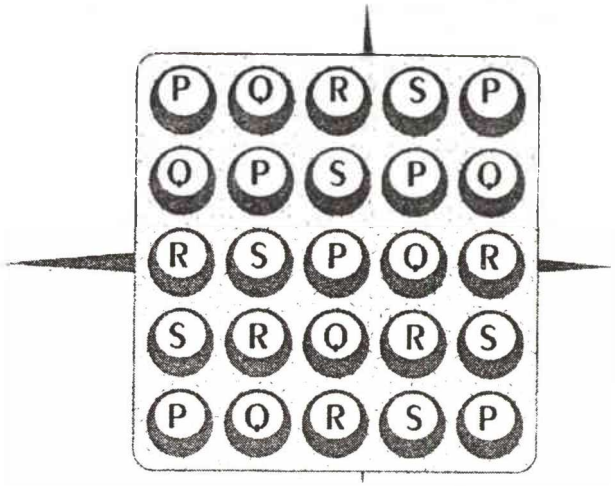
George Bernard Shaw

Phần 2: Từ các số cho trong hình dưới đây, bạn thử đếm xem có bao nhiêu số tự nhiên được xếp theo trật tự 17373? Yêu cầu hai chữ số đứng cạnh nhau trong thứ tự này phải nằm trên cùng một đường liên kết.

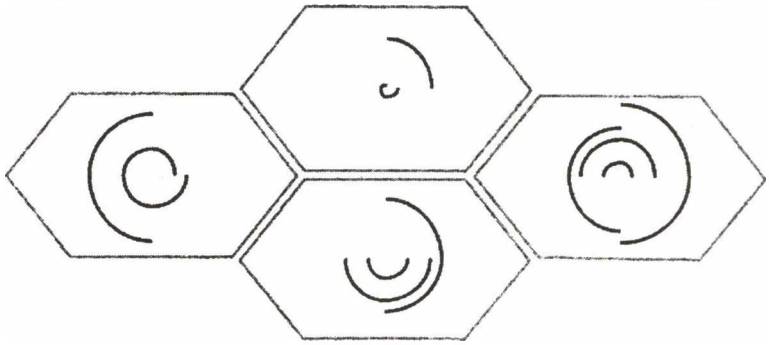


Câu 344

Phần 1: Phần lớn các chữ cái cho trong bảng dưới đây đều tuân theo một hình thức logic nhất định nhưng có một số ít là ngoại lệ. Yêu cầu bạn hãy tìm ra các chữ cái ngoại lệ này nhé.

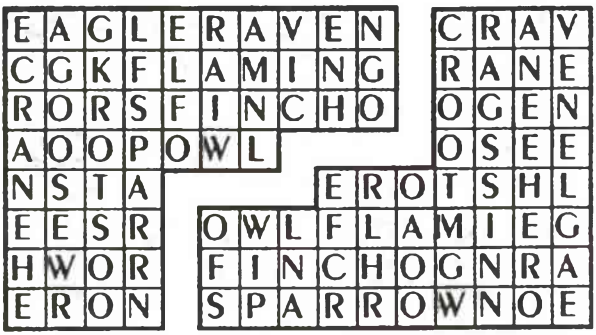


Phần 2: Bạn hãy gắn kết các nét vẽ trong 4 hình lục giác đều dưới đây lại với nhau. Bạn có thể đoán ra bức tranh này là hình gì không?



Câu 345

Phần 1: Trong hai bảng chữ dưới đây có ẩn chứa tên gọi của một số loài chim (tên gọi tiếng Anh) chúng đều do các chữ cái đứng cạnh nhau tạo nên, trong đó có các từ như sau: eagle (chim đại bàng), owl (chim cú mèo), sparrow (chim sẻ), goose (ngỗng), crane (con cò). Bạn hãy tìm ra chúng nhé, ngoài ra còn có tên gọi của một loài chim nữa mà chúng ta cần biết, nó chỉ xuất hiện ở bảng chữ cái bên phía bên trái, xin mời bạn hãy tìm ra tên này.



Phần 1: Câu nói dưới đây được trích từ tác phẩm của Naifer Pancis. Yêu cầu bạn hãy sử dụng những từ tiếng Anh xuất hiện trong đoạn văn dưới đây để tạo ra hai câu văn khác nhau.

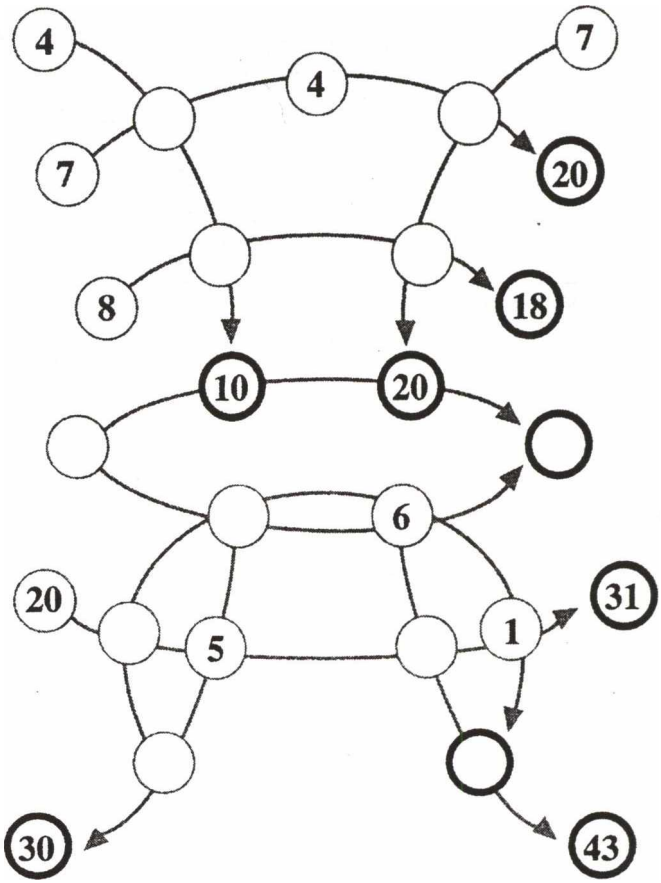
This man, she reasons,
as she looks at her husband,
is a poor fish.
But he is the nearest I can get
to the big one that got away.

Nghĩa là: "Người đàn ông này, cô ấy nhìn chồng của mình, trong lòng nghĩ rằng anh ta là một con cá đáng thương nhưng mình có thể bắt được "con cá" này vì đây là "con cá" gần "con cá to" mà đã trốn mất".

Naifer Pancis (1912-1989), là tác giả người Anh.

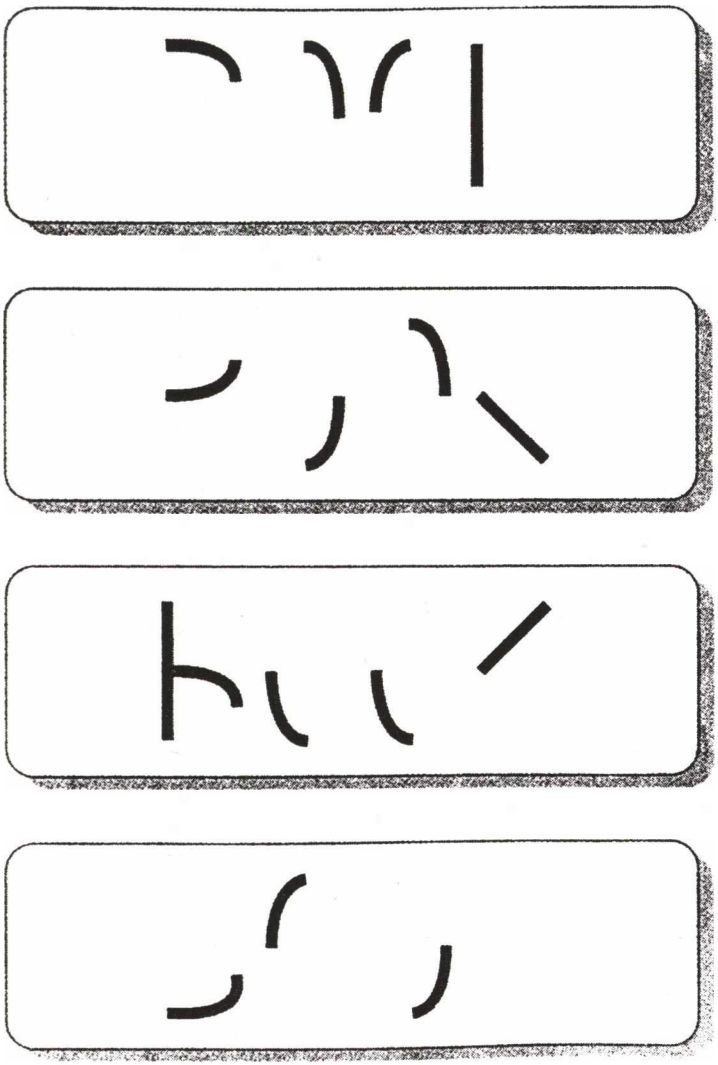
Câu 346

Bạn hãy điền vào các chỗ trống còn thiếu. Yêu cầu các chữ số cần được điền vào các đường tròn nhỏ trong hình vòng cung dưới đây phải thoã mãn điều kiện sao cho tổng của các số trên cùng một đường vòng cung phải đúng bằng giá trị đã cho sẵn trong vòng tròn đậm ở phía ngoài mà có hình mũi tên chỉ vào.



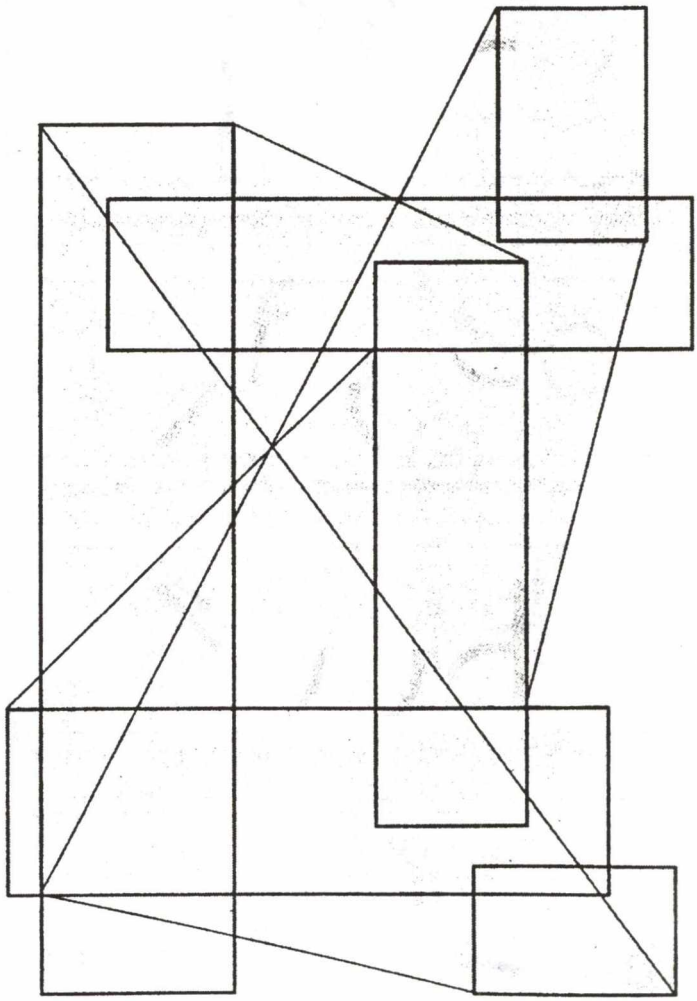
Câu 347

Bạn hãy ghép các nét chữ trong 4 hình dưới đây lại với nhau, bạn có thể nhận ra đó là từ tiếng Anh nào không?



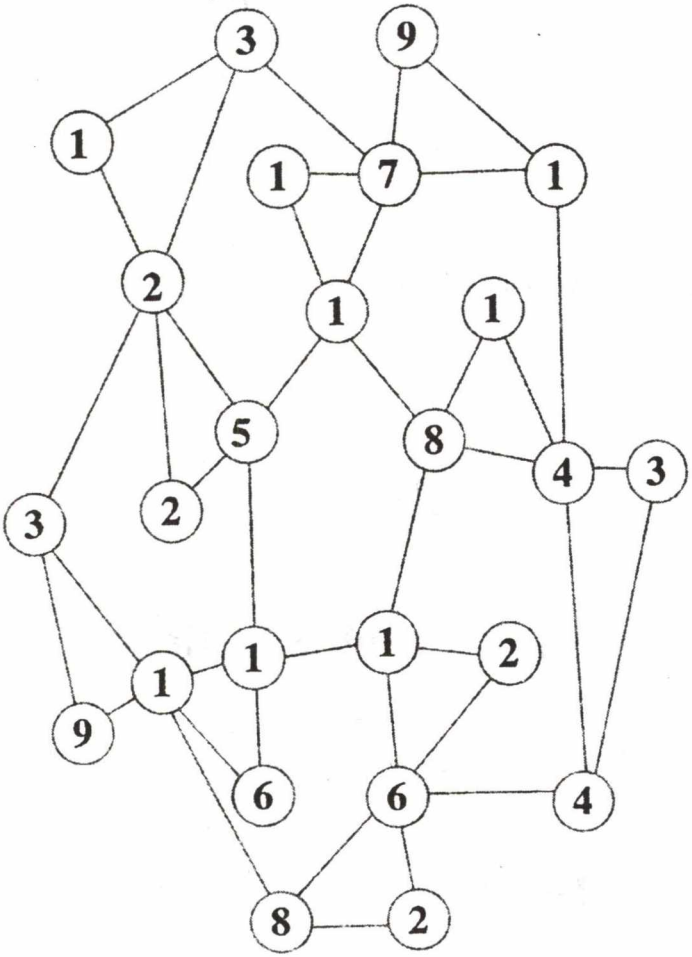
Câu 348

Nếu như bỏ đi các đường chéo trong hình đã cho sẵn dưới đây, bạn hãy thử đếm xem tổng cộng có bao nhiêu hình chữ nhật trong hình này?



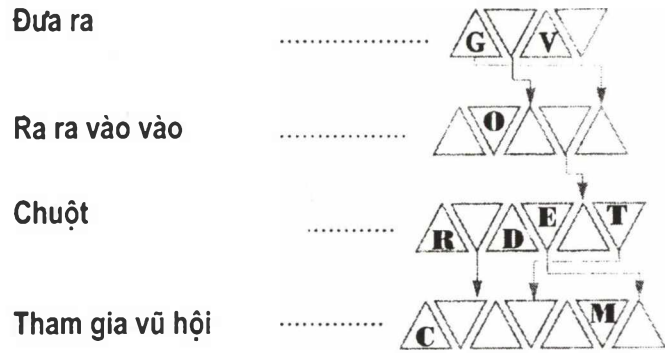
Câu 349

Trong hình mạng lưới cho dưới đây bạn hãy tìm ra 9 lần con số 13. Mỗi lần có thể chỉ là con số 13 đã cho sẵn hoặc do các số khác nhau tạo thành. Yêu cầu các con số tạo thành phải nằm cạnh nhau trên một đường nối và đều chia hết cho 13.

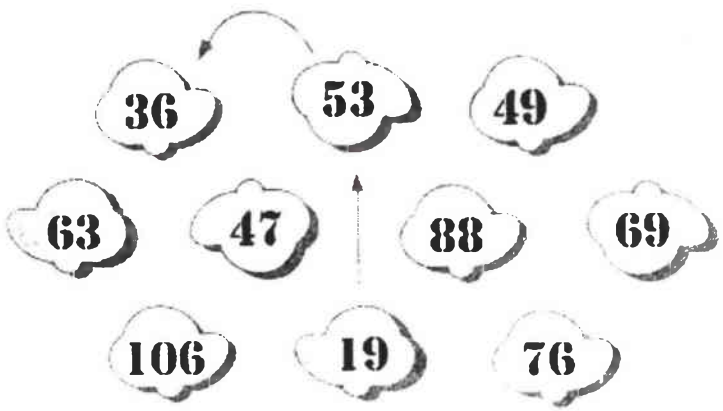


Câu 350

Phần 1: Căn cứ vào nghĩa của các từ cho bên trái, bạn hãy tìm các chữ cái thích hợp để điền vào các hình tam giác ở phía tay phải để được một từ tiếng Anh hoàn chỉnh có nghĩa tương đương với các từ cho phía bên trái.

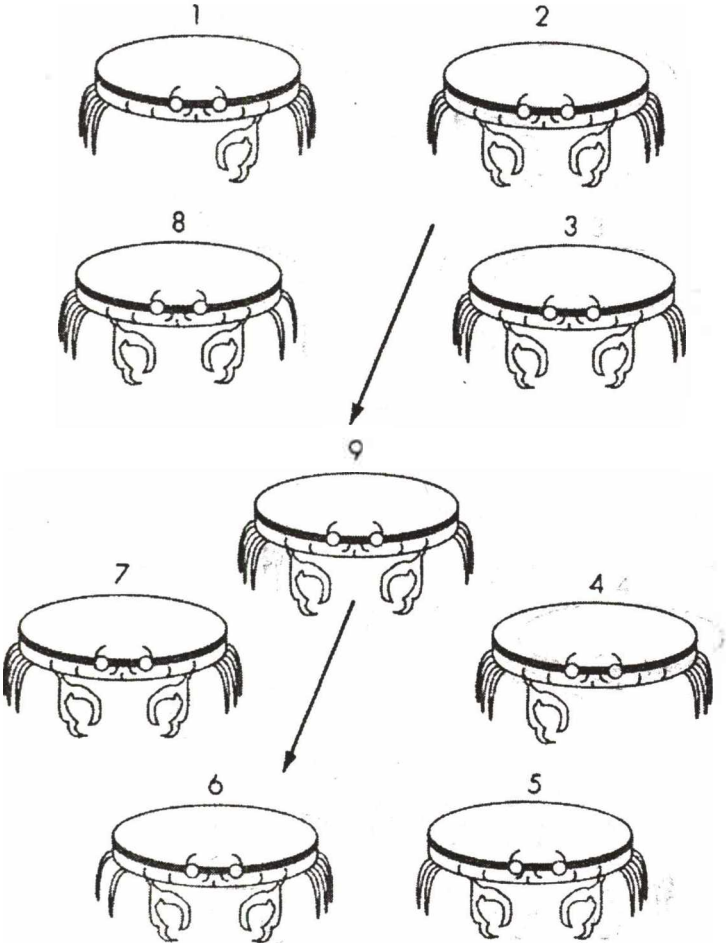


Phần 2: Bạn hãy dùng hình mũi tên để nối 10 con số đã cho trong hình dưới đây. Yêu cầu hai chữ số đứng cạnh nhau được nối phải không có thừa số chung, mỗi số đều phải được sử dụng một lần. Các đường liên kết có thể cắt nhau.



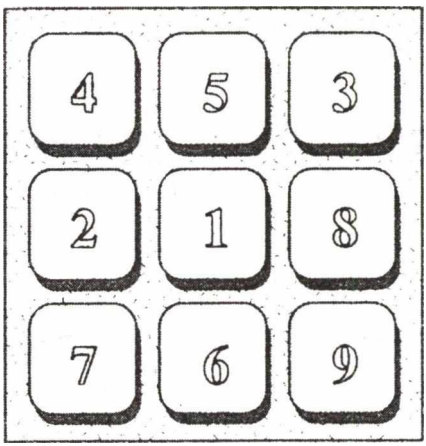
Câu 351

Những con cua dưới đây đều được sắp xếp theo thứ tự dựa vào đặc trưng trên cơ thể của chúng. Mấy con cua bắt đầu thứ tự này đã được đánh dấu trong hình (đó là con cua số 2, con cua số 6, và con cua số 9). Bạn hãy tìm ra các đặc trưng này và hãy hoàn chỉnh thứ tự này (có thể có nhiều đáp án).

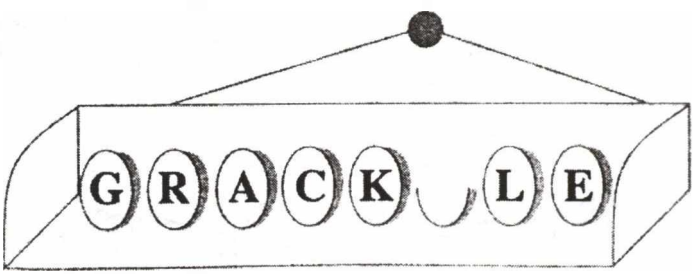


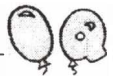
Câu 352

Phần 1: Nối các chữ số đã cho trong hình dưới đây sao cho tổng của chúng đúng bằng 30. Yêu cầu hai số được nối với nhau phải đứng cạnh nhau (theo chiều dọc hoặc chiều ngang) mà mỗi số đều được phải sử dụng một lần.



Phần 2: Hãy viết tên của hai loại chim bằng tiếng Anh, yêu cầu tên của mỗi loài phải được bắt đầu bằng ít nhất hai chữ cái trong các chữ cái cho trong hình dưới đây.





Câu 353

Các con số nét nhỏ trong bảng số cho dưới đây được sắp xếp theo quan hệ logic nào? Con số nét đậm nào cũng phù hợp với quan hệ logic này? Nên chăng dùng nét nhỏ để viết chúng?

1	**2**	3	**4**	**5**	6	7
26	**25**	24	**23**	**22**	**21**	**8**
27	39	**40**	**41**	**42**	**43**	9
28	**44**	45	**46**	**47**	**48**	**10**
29	49	**50**	51	**52**	**53**	**11**
30	54	**55**	56	57	**58**	12
31	**59**	60	**61**	**62**	**63**	**13**
32	**64**	**65**	66	**67**	**68**	14
33	69	70	**71**	72	**73**	15
34	**74**	75	**76**	77	78	**16**
35	**79**	**80**	81	**64**	**83**	**17**
36	**84**	**85**	**86**	87	**88**	18
37	**89**	90	91	**92**	93	**19**
38	**94**	**95**	96	**97**	98	**20**

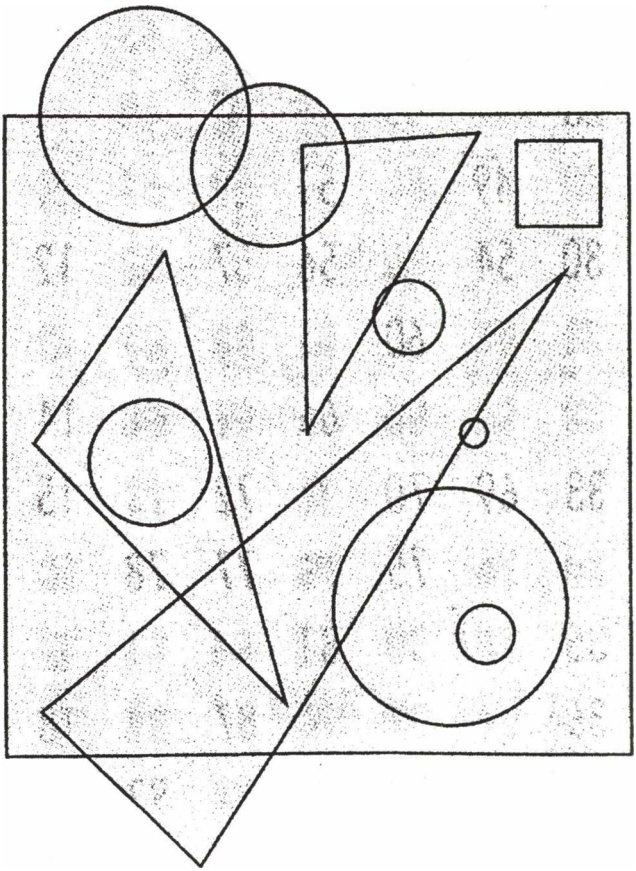
Câu 354

Nếu như gọi hình vuông cho trong hình dưới đây là "hình tam giác", gọi hình tròn là "hình vuông", mà gọi "hình tam giác" là "hình tròn". Vậy bạn thử tìm xem:

Có bao nhiêu "hình tròn" tương giao với "hình tam giác"?

Có bao nhiêu "hình vuông" nằm trong "hình tam giác"?

Có bao nhiêu "hình vuông" tương giao với "hình tròn"?



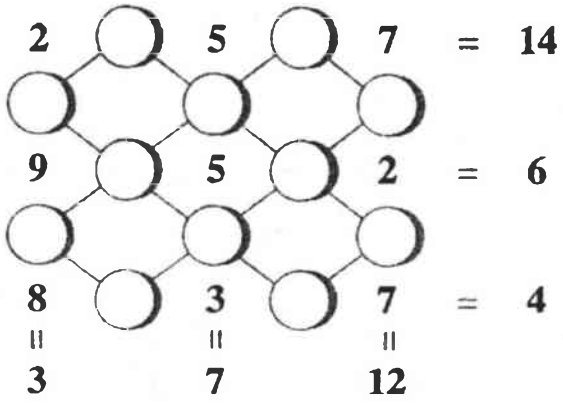
Câu 355

Phần 1: Bạn hãy đảo vị trí và hình dạng bị ngược của các chữ cái về trạng thái ban đầu, sau đó hãy lắp ghép các chữ cái này với các chữ cái cho trong khung hình vuông phía bên phải. Lúc đó bạn sẽ thấy đại ý của câu nói này, bạn hãy làm rõ nghĩa của câu nói này sau đó hãy bổ sung thêm các chữ cái còn thiếu.



	W	O	P		U	S
E		G		T	P	L
U	S		O	U		P
	U	S		I	N	E
M		N	U		T	E
N	E		U	A		S

Phần 1: Hãy điền các dấu (+) hoặc (-) vào trong các đường tròn cho trong hình dưới đây, để cho 6 biểu thức hàng dọc hoặc hàng ngang được thành lập.

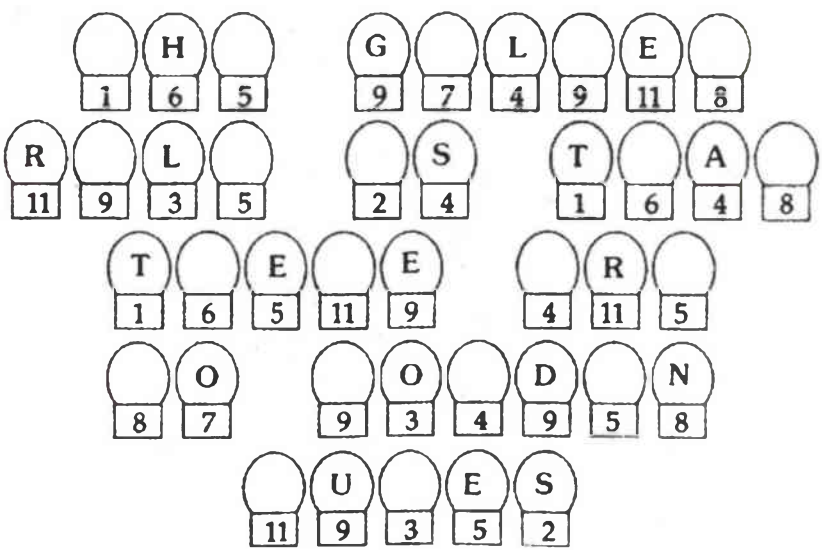


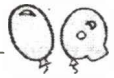
Câu 356

Câu danh ngôn dưới đây là của Oscar Wilder, bạn hãy dùng các chữ trong câu danh ngôn này để viết ra một câu danh ngôn khác của Stephen Bernard. Phương pháp làm như sau: bạn hãy điền một chữ cái thích hợp điền vào mỗi ô tròn có đánh số ở phía dưới, những chữ số được đánh ở phía dưới là chỉ các chữ số cần điền lấy từ vị trí nào trong câu danh ngôn của Stephen Bernard.

IT IS ONLY SHALLOW PEOPLE WHO
1 2 3 4 5 6
DO NOT JUDGE BY APPEARANCES.
7 8 9 10 11

Nghĩa là: "Chỉ có những người thiển cận mới nhìn vẻ bề ngoài để đánh giá một con người".





Câu 357

Quan hệ thông gia

Có 5 người bạn là Anthony, Christopher, Bernard, David và Eric. Mỗi người đều có một người con trai và một người con gái. Mối quan hệ của các gia đình này rất thân thiết, vì mỗi người con gái của gia đình này được gả cho mỗi người con trai của gia đình kia. Mối quan hệ thông gia li kì này để dẫn đến kết quả như sau:

Con dâu của bố của con rể của David là chị em của anh rể hoặc em rể của con trai của Bernard.

Con rể của bố con dâu của Christopher là anh em của em dâu hay chị dâu của con gái David.

Mặc dù mẹ chồng của con dâu của bố đẻ của con dâu của Bernard là mẹ vợ của con rể của bố đẻ con rể của David.

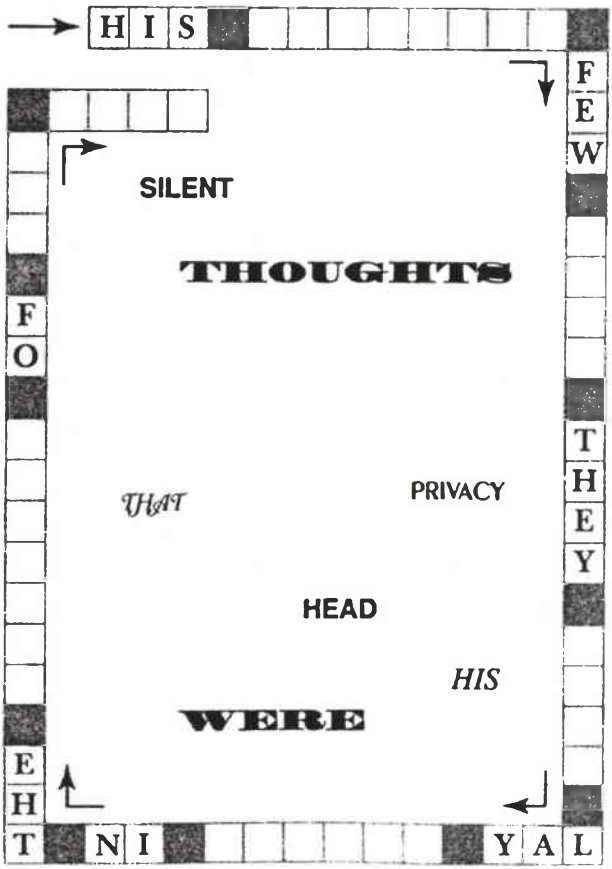
Để nói lại quan hệ chằng chịt này bằng cách đơn giản như thế này: không có con dâu của gia đình nào là chị em của chồng của con gái của bố chồng cô ấy.

Vậy con gái của Eric được gả cho con trai của ai?

Câu 358

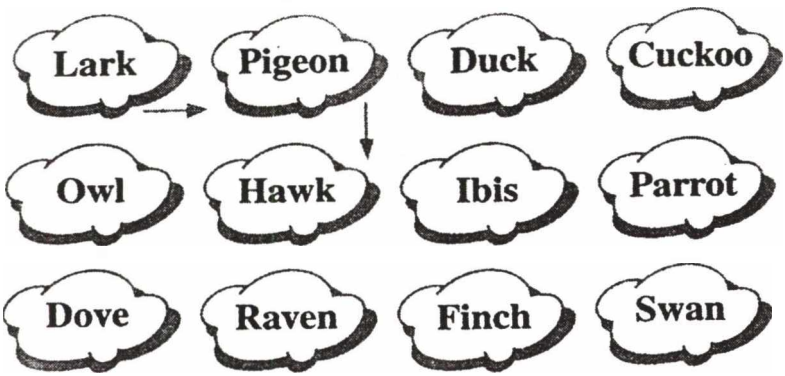
Hãy dùng những từ tiếng Anh thích hợp cho sẵn ở phần khung của bảng dưới đây để điền vào các ô vuông trên khung của bảng sao cho có được một câu danh ngôn của Spike Miligant. Mỗi từ chỉ được phép dùng tối đa duy nhất một lần. Điền các thứ tự lần lượt theo hình mũi tên.

Spike Miligant (1918-2002), ông là diễn viên hài kịch Ireland, đồng thời là nhà thơ, nhạc sĩ, nhà văn.



Câu 359

Phần 1: Dùng mũi tên để nối tên của 12 loại chim bằng tiếng Anh cho trong bảng dưới đây với nhau, yêu cầu hai chữ đứng cạnh nhau tuyệt đối không được trùng bất kì chữ cái nào, mỗi từ đều phải được sử dụng một lần, các đường nối có thể cắt nhau.



Phần 2: Hãy điền các dấu (+), (-), (x) hoặc dấu ngoặc vào biểu thức cho dưới đây để thành lập một biểu thức:

1 2 3 4 5 6 7 8 9

=

33

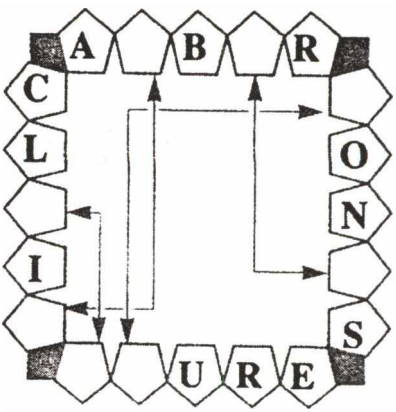
Câu 360

Phần 1: Bạn hãy dùng các chữ số cho sau: 2, 3, 4, 6, 8 thay thế các dấu chấm tròn nhỏ cho trong biểu thức dưới đây để phép cộng được thực hiện, mỗi số chỉ được phép dùng tối đa duy nhất một lần.

```
  . . 5 .
+ 9 4 . 8
---------
1 1 8 0 .
```

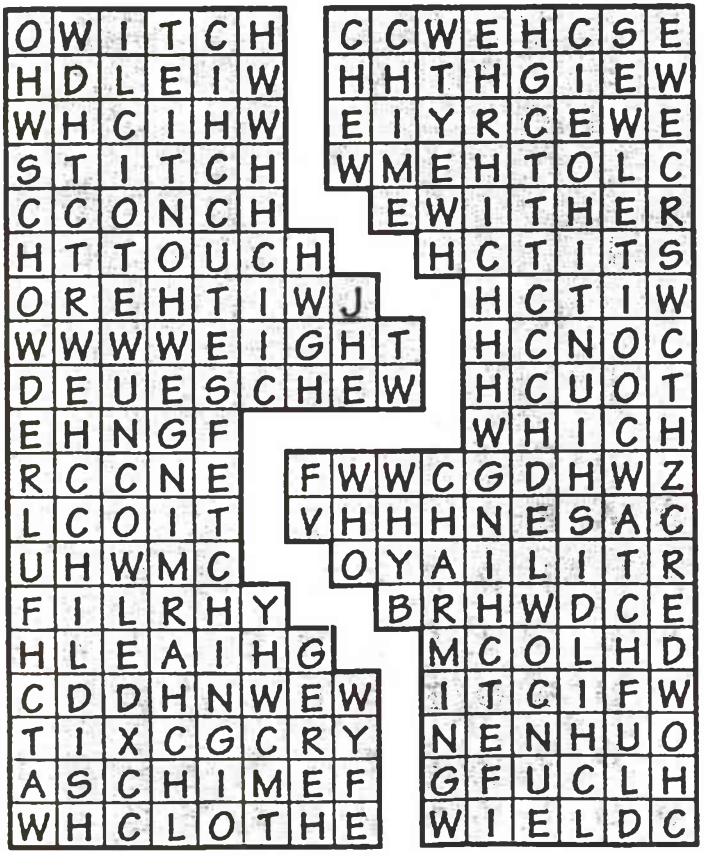
Phần 2: Bạn hãy sử dụng các chữ cái cho trong từ tiếng Anh cho bên trái để điền vào các ô trống của hình vuông cho phía bên tay phải để cho mỗi ô trống đều có một chữ cái tiếng Anh. Các ô được nối nhau bởi mũi tên hai chiều có chữ cái giống nhau.

MAZE



Câu 361

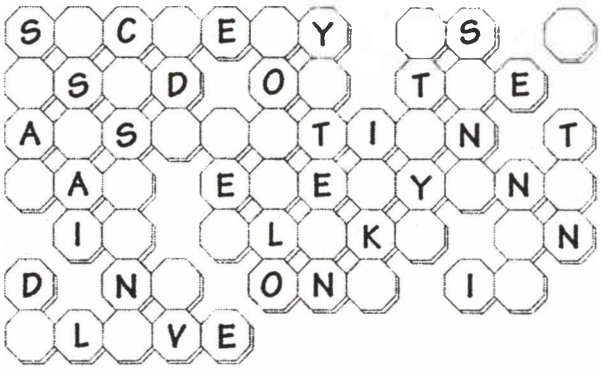
Trong hai bảng chữ cho dưới đây có ẩn chứa một số từ tiếng Anh giống nhau (chúng được viết theo chiều dọc hoặc chiều ngang), mà trong một ô chữ các từ này đều được viết theo đúng hướng (tức là từ trên xuống dưới hoặc từ trái qua phải). Nhưng trong một ô chữ khác lại được viết theo chiều ngược lại, chỉ duy nhất có một từ được viết theo chiều xuôi. Bạn hãy tìm ra 3 từ được viết trên và một từ ngoại lệ kia.

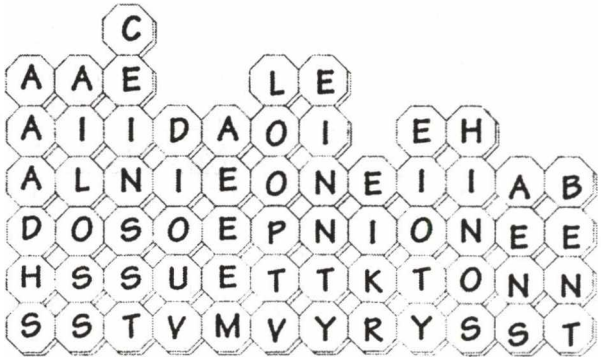


Câu 362

Bạn hãy tìm và điền một chữ cái thích hợp vào trong các ô trống còn thiếu trong bảng chữ phía trên để tạo thành một câu danh ngôn của Body Tily Kingsmill. Căn cứ để điền là bảng chữ ở phía dưới. Các chữ cái đã được liệt ra trong ô chữ phía trên (đã xuất hiện hoặc cần phải điền thêm vào) đều xuất hiện ở trong bảng chữ ở phía dưới, chỉ có điều là các chữ cái này đều được sắp xếp theo thứ tự của bảng chữ cái alpha B và đã được viết theo chiều từ trên xuống dưới.

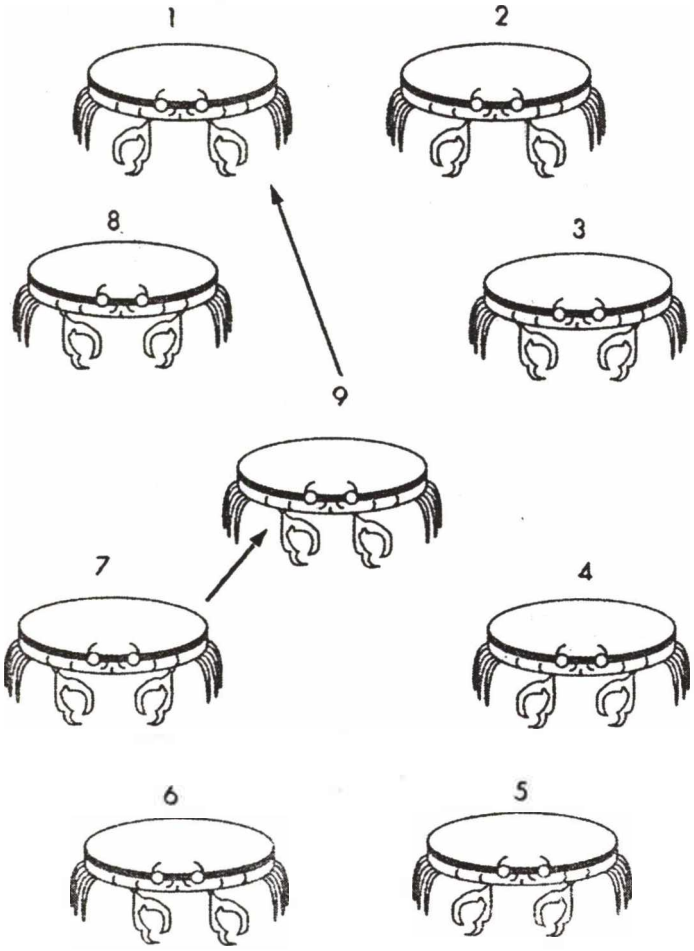
Body Tily Kingsmill (1889-1949), ông là tác giả, kí giả người Anh.





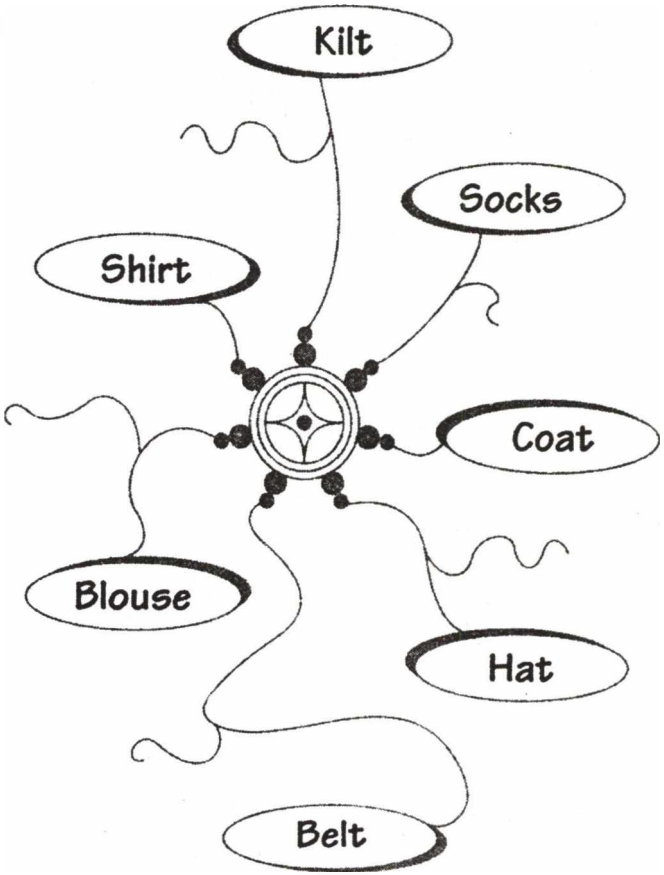
Câu 363

Các con cua dưới đây đều được xếp theo thứ tự dựa vào các đặc điểm trên cơ thể chúng. Bạn hãy tìm ra các đặc điểm đó và hoàn thành thứ tự này nhé (những con cua bắt đầu thứ tự này đã được đánh dấu đó là số 9 và số 1). Đáp án có thể có nhiều.



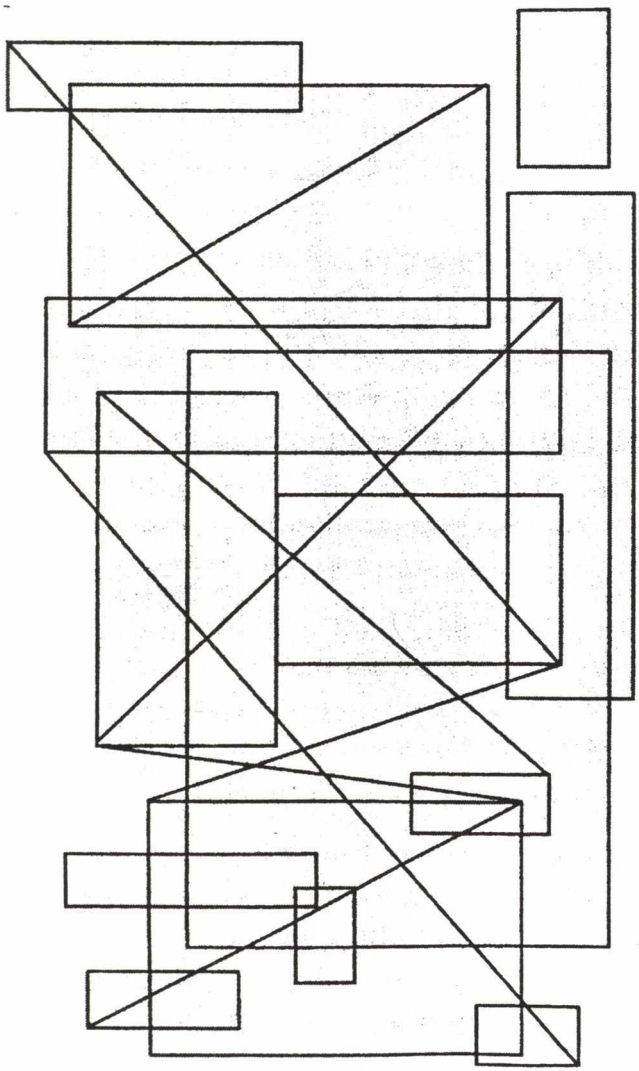
Câu 364

Các từ tiếng Anh cho dưới đây có rất nhiều điểm giống nhau về mặt ý nghĩa, tuy nhiên chúng cũng không phải hoàn toàn giống nhau. Bạn hãy tìm ra sự khác nhau của một hoặc một số từ so với các từ khác dựa trên 7 khía cạnh khác nhau. (Trước hết bạn hãy dùng từ điển để tra nghĩa của các từ này: kilt, socks, shirt, coat, blouse, hat và belt).



Câu 365

Nếu bỏ đi các đường chéo bạn thử đếm xem có bao nhiêu hình chữ nhật trong hình vẽ đã cho dưới đây.





ĐÁP ÁN THAM KHẢO

Câu 1.

31 hình.

Câu 2.

Tất cả các chữ số nét nhỏ đều là bội số của 3. Do vậy số 15 ở vị trí thứ 5 trong hàng thứ 10 cũng nên dùng nét nhỏ để viết.

Câu 3.

1. Ví dụ: hammer (búa), saw (cái cưa).

2. Ví dụ: 2+4+5+3+1+7+6+9+8=45.

Câu 4

1. 96 hình.

2. French (an, and, because, bouillabaisse, by, cared, cigar, cooked, could, empty, excellent).

Ý nghĩa của câu nói này là: "Canh cá của người Pháp được nấu theo kiểu Pháp thì rất ngon vì nó là do người Pháp làm. Những người Pháp này chỉ cần họ nỗ lực chăm chỉ thì dùng xìgà và lửa họ cũng có thể làm ra những thứ tươi ngon."

(Canh cá nấu theo kiểu Pháp: tức là món canh dùng nguyên liệu rau và cá cùng một số gia vị khác để nấu lên.)

Norma Douglas (1868-1952), ông là nhà tiểu thuyết và là nhà văn người Anh.

Câu 5.

1. 2(+6) 8(+6) 14(+6) 20(+6) 26
   36(-4) 32(-2) 30(-4) 26(-2) 24
   32(-10) 22(+12) 34(-10) 24(+12) 36
   8(+2) 10(+3) 13(+4) 17(+5) 22.

2. 7 và 67: đều là số lẻ

49 và 7: 49 là bội số của 7

119 và7: 119 là bội số của7

58 và 74: đều là số chẵn

119 và49: đều có hàng đơn vị là 9

119 và 74: 1+1+9=7+4

58 và 67: 5+8=6+7.

Câu 6.

3, 9, 12, 15, 18, 21, 24, 30, 36, 39, 48.

Câu 7.

No I'm no enemy to learning; it hurts not me.

Nghĩa là: "Không, tôi không thù hận việc học hành, vì nó chẳng bao giờ làm tổn thương tôi".

Câu 8.

1. Ví dụ: in, dust, at, us, industrial (thuộc về công nghiệp).

2. 36 (+3, +5, +7,+9, +11).

Cũng có thể thấy là bình phương từ 1 đến 6.

Câu 9.

2 hình; 0 hình; 1 hình.

Câu 10.

1. Door, roams, folder, dappled.

2. Ví dụ: 18-35-111-28-85-22-49-51-32-19.

Câu 11.

1. 13. Các chữ cái tiếng Anh sẽ được sắp với tương ứng với các giá của các sản phẩm như sau: T=20, S=19, P=16, M=13.

Mục giá này lần lượt là của 4 loại sản phẩm (từ trên xuống dưới): Cá đuối, cá hồi, cá thờn bơn, cá thanh ngư.



2. Plate và mug: đều là những từ chỉ đồ dùng ăn uống.

mug và ale: đều do 3 chữ cái tạo thành.

mug và ale: dùng cái nọ để chứa đựng cái kia: mug đựng ale.

glum và pale: đều do 4 chữ cái tạo thành.

pale và ale: đuôi của chúng phát âm giống nhau.

mug và glum: các chữ cái ở chữ mug đều có trong chữ glum.

Câu 12.

"Một người nếu như không phải là thiên tài, thì tốt nhất hãy để cho người phải phục trong cách đối nhân xử thế."

Câu 13.

1.

1	14	22	10	18
7	20	3	11	24
13	21	9	17	5
19	2	15	23	6
25	8	16	4	12

2. Bia (đây là một loại rượu duy nhất có nhiều bọt).

Câu 14.

1 + 2 + 3 + 4 +5 + 9 + 1 + 8 + 3 +2 +5 +1 + 4 +8 +5 + 5 + 2 +2 +4 +1 =75

Câu 15.

Đứa con lớn nhất.

Nếu như bản thân cậu ta không đi nghịch sóng thì ba câu nói mà cậu ta đã nói sẽ mâu thuẫn với nhau.

Câu 16.

1. 7 – 11 + 8 = 4; 4 + 8 – 3 = 9; 9 – 3 + 5 = 11; 7 + 4 – 9 = 2; 11 – 8 +3 = 6; 8 + 3 – 5 = 6.

2. The sum of the six first numbers times twelve is 252.

Tổng của 6 chữ số đầu nhân với 12 bằng 252.

Câu 17.

I do not want people to be agreeable as it saves me the trouble of liking them a great deal.

Nghĩa là: "Tôi không muốn mọi người trở nên quá thân thiết vì như thế tôi sẽ phải thích sự phiền toái của họ".

Câu 18.

Có 62 hình.

Câu 19

1. 5612 +8743 = 14355.

2. Level (mức bình quân), vowel (nguyên âm), valid (có hiệu quả), clear (sạch sẽ).

Câu 20.

1. Ví dụ: candy (kẹo hoa quả), candle (đèn cầy), scan (quét hình).

2. 2(x2) 4(x2) 8(x2) 16(x2) 32
   10(+11) 21(+11) 32(+11) 43(+11) 54
   70(-9) 61(-9) 52(-9) 43(-9) 34
   65(-13) 52(-13) 39(-13) 26(-13) 13.

Câu 21.

1. 1 + 2 + 3 + 4 + 5 + 6 + 7 + 8 +9 =45.

2. Ví dụ: purple (màu đỏ tía), tan (màu nâu nhạt), yellow (màu vàng), pink (màu hồng), rust (màu gỉ sắt), olive (màu ô liu), cyan (màu xanh lục), white (màu trắng), gray (màu nâu), blue (màu xanh da trời), indigo (màu xanh lục), black (màu đen).



Câu 22.

Số điểm trên các con xúc xắc có thể hình thành một dãy số, trong đó các số sau đều lớn hơn số trước hai đơn vị, đó là dãy số: 0, 2, 4, 6, 8, 10, 12. Do đó số điểm trên con xúc xắc ở phía góc phải sẽ phải là 12(6/6).

Câu 23.

Hàng dọc viết các chữ sau: machete (dao chặt củi), barrackss (doanh trại bộ đội), arbalest (cái nỏ), arsenal (kho vũ khí), javelin (súng tiểu liên), assembly (tập hợp), crossbow (cây nỏ), brigade (lữ đoàn), reveille (kèn báo thức), bazooka (súng), power (thuốc nổ), flank, bond (bộ kết hợp), stockade (hàng rào doanh trận).

Hàng ngang viết các chữ sau: battalion (doanh trại), axe (cái rìu), eagle (chim đại bàng), base (cơ sở).

Câu 24.

1. Ví dụ: số 11 là số lẻ duy nhất có hai chữ số ở hàng chục và hàng đơn vị giống nhau. Số 36 là số duy nhất có bình phương. Số 20 là số duy nhất là bội số của 5 và cũng là bội số của 10, số 42 là bội số của 7.

2. POPCORN (bỏng ngô).

Câu 25.

Nhìn theo hình xoắn ốc. Hàng 1 từ trái qua phải, dãy sau cùng là từ trên xuống dưới, hàng sau cùng là từ trái qua phải, hàng một từ dưới lên trên, hàng 2 từ trái qua phải, cứ như vậy. Bạn cứ nhìn theo chiều như vậy, cứ cách mỗi chữ nét nhỏ lại là một chữ nét đậm. Do đó, vị trí thứ 4 của hàng thứ 10 là số 64 nên là chữ số nét nhỏ.



Câu 26.

		1		2		
3	5	4	3	15		
7	6		1	14		
		12		6		
9				27		
		5		13		
8	1	11		1	7	28
		3		29		
		19		43		

Câu 27.

Ví dụ: Sunday, là từ đơn duy nhất lấy theo tên gọi của sự vật là mặt trời, và cũng là từ duy nhất do hai từ cấu tạo nên đó là từ "sun" và từ "day", Friday là được đặt tên theo tên gọi của một nữ thần (Freya, nữ thần mùa xuân trong thần thoại của Bắc Âu), Saturday là tên gọi thứ được đặt tên theo tên của một vị thần (The Saturn, sao Thổ), Tuesday là từ đơn do 7 chữ cái cấu tạo thành; Monday (thứ hai) là một từ được đặt tên theo tên gọi của một hành tinh đó là mặt trăng.

Câu 28.

1, Ví dụ: 4 + 2 + 7 + 1 + 3 + 8 = 25; 5 + 3 + 8 + 9 =25.

2, Ví dụ: apple (quả táo), orange (quả cam).

Câu 29.

1, he (and, and, be, be, belong, by, charming, differs, fact, feared, from, great).

Ý nghĩa của câu văn này là: "Sự khác nhau của sự cường bạo và cường yêu là sự cường bạo chính là sự hi vọng vào cái uy danh lớn mạnh của mình mà không cần

đến phong độ làm mê hoặc người khác, chỉ hi vọng người khác phải khiếp sợ mình chứ không hi vọng người khác ngưỡng mộ yêu quý mình, có rất nhiều người bị bệnh về tinh thần và phần lớn những người có quyền uy trong lịch sử thuộc loại này.

Bertrand Russell (1872-1970), ông là nhà triết học và nhà toán học người Anh.

2, Có 8 hình.

Câu 30.

1 hình; 0 hình; 0 hình.

Câu 31.

1, Ví dụ: (6 + 5 – 3) x 2:1=4.

2, Ví dụ: practiced (luyện tập), adept (tinh thông), handy (khéo léo), expert (chuyên nghiệp).

Câu 32.

I love women.

The constancy of the women I love is infernal.

The women I love love me.

Women who love love fickleness.

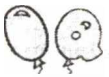
I love the infernal fickleness of women.

Women only love constancy.

Câu 33.

1.





2. O và P nên đổi vị trí cho nhau. (Hình thức ở đây là: các chữ cái đều theo thứ tự của bảng chữ cái tiếng Anh hình thành một đường trôn ốc).

Câu 34.

Số đường thẳng trên thân của mỗi con cua đúng bằng các con số lẻ trong khoảng từ 2 đến 23 (2, 3, 5, 7, 9, 11, 13 17, 19, 23). Do vậy, thứ tự sắp xếp của các con cua này sẽ là: số 4, số 9, số 6, số 7, số 8, số 2, số 1, số 3, số 5.

Câu 35.

1. 1 + (2x3) + 4 + 5 + 6 + 7 + 8 + 9 =46.

2. Ví dụ: glove (gang tay), shirt (áo sơ mi), cap (cái mũ), blouse (áo blu), cravat (cavat), shoes (đôi giày), kilt (một loại tất ngắn), gown (áo dài), scarf (khăn quàng cổ), tie (thắt nơ), socks (tất), belt (dây lưng da).

Câu 36.

He was like a cock who thought the sun had risen to hear him crow.

Nghĩa là: "Anh ta giống như một con gà trống cho rằng khi mặt trời lên là cất tiếng gáy".

Câu 37.

7, 14, 21, 28, 35, 42, 49, 56, 63, 70, 84.

Câu 38.

Life is one long process of getting tired.

Nghĩa là: "Sinh mạng chính là một quá trình lão hoá dần dần".

Câu 39.

22 hình.



Câu 40.

LAUGH (cười to).

Câu 41.

Happy the people whose annals are blank in history books.

Câu 42.

1. Bạn chỉ cho anh ta tới trạm xe bus công cộng. Bạn mỉm cười với anh ta. Bạn sử dụng bản đồ chỉ cho anh ta cách đi. Bạn đưa anh ta đi. Bạn giúp anh ta vẫy một chiếc xe taxi. Bạn chỉ anh ta đi hỏi một người công an giao thông. Bạn nhờ một người qua đường giúp.

2. 2(-1) 1(+3) 4(-2) 2(+ 4) 6
   2(x4) 8(-4) 4(x4) 16(-4) 12
   12(x2) 24(-4) 20(x2) 40(-4) 36
   25(/5) 4(x10) 40(:5) 8(x10) 80

Câu 43.

1. 16 (+1, +2, +3, +4, +5).

2. Ví dụ: pen, net (mạng), rat (chute), in, tin (cái hộp).

Câu 44.

Tất cả các chữ số nét nhỏ đều là các số bình phương. Do đó số 49 ở dòng thứ hai của hàng 5 cũng là một số bình phương, ta cũng nên dùng nét nhỏ để viết.

Câu 45.

1, Ví dụ: 127, 401, 405, 421, 211, 406, 33, 49, 29, 404.

2, Week, elbow (khuỷu tay), belfry (đồng hồ Tower), reality (chân thật).



Câu 46.

1. Water và milk : đều là các chất lỏng;
   cat và dog : chúng đều là các loại động vật.
   doggerel và limerick: đều là một thể thơ.
   melon và lime: đều liên quan đến quả chanh.
   limerick và lime: từ phía sau là bắt đầu của từ phía trước.
   dog và doggerel: từ phía trước là bắt đầu của từ phía sau.
   cat and milk: mèo thích uống sữa.

2. 26. Các chữ cái đầu trong tên gọi của 4 loại sản phẩm, thứ tự của chúng trong bảng chữ cái được thêm 1 chữ số giá của mỗi loại sản phẩm: (S=19) +5 =24, (L=12) +9 =21, (R=18) +9 =27, (V=22) +4 =26. Bốn loại sản phẩm theo thứ tự từ trên xuống dưới: thịt bò, thịt dê; thịt bò nướng, thịt bê.

Câu 47.

1. The sum of the first three odd number is 9.
   Nghĩa là: "Tổng của 3 chữ số lẻ đầu tiên bằng 9".

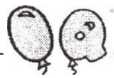
2. 11 + 8 – 13 = 6; 6 – 9 + 4 = 11; 11 – 7 + 6 = 10; 8 – 7 + 9 = 10; 13 - 11 + 4 = 6.

Câu 48.

Có 53 hình.

Câu 49.

	10		2	
4	2	5	8	19
9	1		3	13
	13		13	



		4		30	
		10	16		
14	3	4	4	3	28
		8	40		
		22	60		

Câu 50.

1. Ví dụ: unruly (không theo một trình tự nhất định).

2. Ví dụ: (8 + 7 – 3) x 2: 4 = 6.

Câu 51.

1 + 8 + 5 + 1 + 3 + 6 + 5 + 4 + 6 + 9 + 4 + 12 + 2 + 3 + 1 + 4 + 2 + 2 = 80.

Câu 52.

1. Bài tú lơ khơ 4 là một loại trò chơi duy nhất ở đây không dùng bàn cờ.

2.

30	24	18	12	6
13	7	26	25	19
21	20	14	8	27
9	28	22	16	15
17	11	10	29	23

Câu 53.

1 hình; 2 hình; 1 hình.

Câu 54.

Beatrice có 3 đứa con, Ann có 2 đứa con và Caroline có một đứa con.

Câu 55.

1. 1(+3) 4(+5) 9(+7) 16(+9) 25.
   9(+8) 17(+8) 25(+8) 33(+8) 41.
   41(-7) 34(-7) 27(-7) 20(-7) 13.
   50(-9) 41(-8) 33(-7) 26(-6) 20.

2. Ví dụ: action (hành động), companion (đồng nghiệp), option (lựa chọn).

Câu 56.

Hàng dọc viết: possum (chuột), puma (báo Châu Mĩ), raccoon (gấu trúc Nam Mĩ), whale (cá voi), badger (con lửng), fawn (con nai con một năm tuổi), cow (con bò sữa), coyote (sói tùng lâm), lion (sư tử), calf (con bò con), milk (sữa), boar (lợn lòi), ameba (loài côn trùng biến hình).

Từ tiếng Anh duy nhất ngoại lệ là: ameba.

Câu 57.

Nothing doth hurt more in a state than that cunning men pass for wise.

Nghĩa là: "Việc tồi tệ nhất chính là coi những người xảo trá là những người thông minh".

Câu 58.

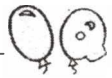
1. birch (gỗ bulô), anvil (cái đe), crane (con sếu), cream (kem sữa).

2. 1562 + 4837 = 6399.

Câu 59.

1. GENTLE (hiền dịu).

2. Ví dụ: 29 là số lẻ duy nhất, cũng là số nhỏ nhất ở đây; 33 là số lẻ duy nhất ở đây mà các số ở các hàng đơn vị và hàng chục giống nhau; 88 là số chẵn duy nhất là bội số của



8, và cũng là số mà hai chữ số ở các hàng chục và hàng đơn vị giống nhau; số 81 là bội số của 9, và cũng là số bình phương duy nhất.

Câu 60.

1. 20 cụm.

2. heat (a, a, actually, and, banana, commit, conference, cuts, every, fellow, gets).

"Cái mà kinh đô điện ảnh Hollywood cần là một nhà viết kịch biết chuẩn bị sẵn tâm lý đối mặt với những thất bại trong mỗi lần thảo luận về kịch bản. Nhưng trên thực tế nơi này chỉ nhận được những gã hung dữ gàn dở, dùng chuối cắt cổ mình."

Câu 61.

Số điểm trên mỗi con xúc xắc hình thành một dãy số, trong đó số sau lớn hơn số trước 2 đơn vị: 1, 3, 5, 7, 9,11. do đó số điểm trên con xúc xắc ở phía bên phải là 11.

Câu 62.

1. Ví dụ: hibiscus (cây dâm bụt), may (hoa sơn trà), violet (màu lan tím), pansy (lan tím ba màu), bluebell (cây hoa chuông lá tròn), poppy (cây anh túc – cây hoa thuộc họ thuốc phiện), aster (cây cúc tây), lily (hoa bách hợp), rose (hoa hồng), dahlia (hoa dali), peony (hoa mẫu đơn), lilac (đinh hương tím).

2. 1 + 2 + 3 + 4 + 5 + 6 + 7 + 9 - 8 = 29.

Câu 63.

1, Ví dụ: singer (ca sĩ), pianist (người chơi piano).

2, Ví dụ: 5 + 4 + 2 + 7 + 1 + 9 + 6 = 34; 8 + 3 + 1 + 7 + 6 + 9 = 34.

Câu 64.

17, 37, 47, 67, 97, 127, 137, 167, 197, 367.

Câu 65.

1. Tên họ của tổng thống Mĩ chỉ xuất hiện ở bảng chữ phía bên trái là Ford (Ford).

Kì thực trong hai bảng chữ đều xuất hiện tên họ của các tổng thống: Adams (Adams, có hai vị, một vị nhiệm kì 1797-1801, còn một vị khác nhiệm kì 1825-1829), Monroe (Monlo, nhiệm kì (1817-1825), Polk nhiệm kì (1845-1849), Grant nhiệm kì (1869-1877), Hayes nhiệm kì (1877-1881), Arthur (1881-1885), Taft (1909-1913).

2. Enemies cannot be a choice.

Enemies cannot be too careful.

Be careful!

His choice cannot be too careful.

Be careful of his enemies too!

Be enemies of the man!

Be a man!

Câu 66.

Xung quanh các chữ nhỏ đều là một đơn vị số (số có một chữ số), do đó số 62 ở dòng thứ 2 hàng thứ 5 cũng nên là số nét nhỏ.

Câu 67.

Có 32 hình.

Câu 68.

Ví dụ: February (tháng 2) đây là tháng duy nhất có 28 ngày; October (tháng 11) đây là từ duy nhất lấy số làm từ gốc (ý nghĩa của oct là: "8"); June (tháng 6) đây là tháng duy nhất trong đó có 30 ngày: May (tháng 5) nó còn có ý nghĩa là "có thể"; March (tháng 3) là tháng lập xuân (xuân

phân), January (tháng 1) tháng trước nó cũng có 31 ngày, đây là tháng duy nhất có đặc điểm này.

Câu 69.

Awell – written life is almost as rare as a well – spent one.

Nghĩa là: "Cả đời viết văn hay cũng giống như có cả một cuộc đời sống tốt, điều này rất khó".

Câu 70.

Cured yesterday of my disease, I died last night of my physician.

Nghĩa là: "Sau khi bệnh của tôi được chữa khỏi, tôi đã chết dưới tay của bác sĩ".

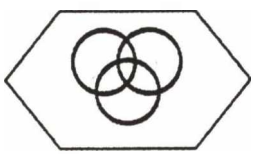
Câu 71.

Mỗi con cua đều có ít nhất hai mắt: con cua dẫn đầu thiếu một mắt bên phải, con cua tiếp theo thì thiếu mắt bên trái, con cua tiếp theo lại thiếu mắt bên phải, cứ như vậy hoán đổi cho nhau, do đó các số thứ tự có thể là: số 9, số 1, số 2, số 3, số 8, số 7, số 5, số 6.

Câu 72.

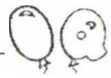
1. Thứ tự chữ cái ở hàng sau cùng nên được đổi vị trí ngược lại: MONP. (Hình thức ở đây là: kết thúc ở mỗi hàng trên và bắt đầu ở mỗi hàng dưới liên kết với nhau, hình thành một đoạn thứ tự của bảng chữ cái tiếng Anh.

2.



Câu 73.

ZENITH (chọc trời)



Câu 74.

			8		3			
	3	4	5	6	18			
	3	4		3	10			
		16		12				
	2				30			
		15		13				
8	9	7		1	5	30		
		8		50				
		30		64				

Câu 75.

1. 1 (+2) 3 (+3) 6 (+4) 10 (+5) 15.

   2(+4) 6(+4) 10(+4) 14(+4) 18.

   8(+6) 14(+6) 20(+6) 26(+6) 32.

   10(+11) 21(+11) 32(+11) 43(+11) 54.

2. Cô ấy có thể đi sửa đôi giày hoặc đi mua một đôi giày mới. Cô ấy có thể lấy một chiếc giày khác để thay thế. Cô ấy có thể ngồi xuống khóc. Cô ấy có thể đi tìm một người khoẻ mạnh cõng cô ấy về nhà. Cô ấy có thể cởi bỏ đôi giày. Cô ấy có thể mua một chút keo để dán chiếc giày hỏng của cô ấy.

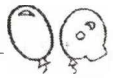
Câu 76.

1. Ví dụ: there, the, here, her, about, out.

2. 11 (ngoài số 1 ra, các số khác đều là số nguyên tố và được sắp xếp theo trình tự lớn nhỏ.)

Câu 77.

1. It (a, alone, and, cheaper, down, drag, father, full – time, how, I, I, It).



Nghĩa của câu văn này là:

"Cha mẹ tôi cả ngày đều nghĩ cách làm thế nào mới có thể so bì được sự giàu có hão huyền của mình đối với hàng xóm. Cho đến rất nhiều năm sau, khi tôi có thể tự lập được cuộc sống, tôi mới ý thức được, nếu như hạ thấp những hàng xóm đó dưới mức của mình thì có thể mất đi rất nhiều thứ".

Crisp (1908 -1999), ông là nhà văn người Anh.

2. Có 96 hình.

Câu 78.

1 hình; 1 hình và 0 hình.

Câu 79.

1. Melon và cantaloupe: đều là các loại thực vật thuộc họ dưa.

Lemon và lime: đều bắt đầu bằng chữ "l".

Lemon và melon: cả hai đều do 5 chữ cái tạo thành.

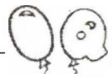
Lemon và melon: các chữ cái trong hai chữ này hoàn toàn giống nhau.

Clementine và cantalouge: đều do 10 chữ cái tạo thành.

Clementine và lime: các chữ cái trong chữ phía sau đều xuất hiện trong chữ phía trước.

2. 19. Giá cả của các loại thương phẩm trong bảng giá tương ứng: S = 19, R = 19, S = 19, S = 19. Giá của các sản phẩm đều là thứ tự cho thứ tự của chữ S trong bảng chữ cái. Tiếng Anh là 19.

Tên của 4 loại thương phẩm trong bảng lần lượt là (từ trên xuống dưới): tôm biển, cua biển, ngọc trai và sò biển.



Câu 80.

1. 13 - 24 + 12 = 11; 11 + 7 - 8 = 10; 9 + 13 - 14 = 8; 13 + 11 - 9 = 15; 24 - 7 - 13 = 4; 12 + 8 - 14 = 6.

2. One hundred and seventy five divided by five is 35.

175 chia cho 5 bằng 35.

Câu 81.

Hàng dọc viết: abbey (viện tu sĩ), absent (vắng mặt), excite (hào hứng), oar (mái chèo), destroy (phá huỷ), it, book.

Hàng ngang viết: abrupt (đột ngột), adept (tinh thông), car, clip (cái kẹp), tell, donkey (con lừa), suffer (gặp phải), agonize (trách móc), scream (tiếng la hét), big, aid (sự giúp đỡ), dew (lộ ra), tired (mệt mỏi), carrot (củ cà rốt), asleep (buồn ngủ), here, baby, marry (kết hôn).

Từ đơn ngoại lệ là từ marry.

Câu 82.

A class is something that everybody wants to have read and nobody wants to read.

Nghĩa là: "Những tác phẩm kinh điển chính là thứ mà mọi người đều hi vọng mình xem qua nhưng chẳng ai muốn đọc nó cả".

Câu 83.

57, 95, 114, 133, 171, 190, 209, 228.

Câu 84.

1. Ví dụ: 13 – 40 – 63 – 22 – 27 – 55 – 48 – 49 – 12 – 5.

2. Boat, arrow (mũi tên), famous, remains.



Câu 85.

1. Ví dụ: reporter (phóng viên), electrician (thợ điện), mechanic (máy móc kỹ thuật).

2. Ví dụ: 2 + 7 + 6 + 9 + 1 + 3 + 8 = 36.

Câu 86.

26 hình.

Câu 87.

1. Ví dụ: 7 + [(8 – 5) x 2 : 3] =9; 2 + [(8 – 3) x 7 : 5] = 9.

2. Ví dụ: joyful (vui vẻ hài hước), fortunate (may mắn), favorable (thích), cheerful (vui mừng náo nhiệt), delighted (vui vẻ), merry (vui mừng).

Câu 88.

7 + 8 + 7 + 6 + 5 + 4 + 3 + 2 + 1 + 2 + 3 + 4 + 5 + 6 + 7 + 1 + 1 + 1 + 1 + 1 = 75.

Câu 89.

Thứ tự các đơn vị số trong các số nét nhỏ đều được đảo ngược lại, do đó số 61 ở dòng thứ 3 hàng thứ 7 cũng theo thứ tự này nên cũng nên dùng nét nhỏ để viết.

Câu 90.

1. Ví dụ: soil (bùn đất), spoil (tổn hại), toilet (nhà vệ sinh), coil (cuộn dây).

2. 91(-18) 73(-18) 55(-18) 37(-18) 19

(6x3)+1 (6x6)+1 (6x9)+1 (6x12)+1.

(10x2)-1 (19x2)-1 (37x2)-1 (73x2)-1 145.

73(+17) 90(+19) 109(+21) 130(+ 23) 153.

Câu 91.

1.

16	14	11	24	12
17	10	21	4	27
7	22	25	13	3
9	5	15	18	26
23	20	8	19	6

2. Nhảy cầu ván (môn thể thao duy nhất vận động trên nước).

Câu 92.

1. CONTORT (vòng xoắn).

2. Ví dụ: 47 là số nguyên tố duy nhất (chỉ chia hết cho 1 và chính nó); 132 là bội số của 12; 121 là số bình phương, 105 là bội số duy nhất của 15, 910 là bội số của 10; 151 là bội số duy nhất của 91.

Câu 93.

Be wiser than other people if you can, but do not tell them so.

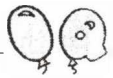
Nghĩa là: "Nếu muốn so sánh trí thông minh với người khác thì tốt nhất là không nên nói cho họ biết".

Câu 94.

Số điểm trên mỗi con xúc xắc hình thành lên một dãy số, số sau lớn hơn số trước một đơn vị, dãy số đó là: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8. Do đó số điểm trên con xúc xắc ở phía góc phải sẽ là 6 (3/3, 4/2 hoặc 5/1)

Câu 95.

Thứ ba.



Câu 96.

1. A complaint is hard to say.
   All have come to die
   Strange people had come to live
   How come strange people have it all?
   Who is it?
   All have to die who had to live.
   People die from it.

2. Tên gọi chỉ sự vận động chỉ xuất hiện ở bảng bên trái là từ diving.

Kì thực, trong hai ô chữ đều chứa các tên gọi chỉ sự vận động như: polo (bóng ngựa), archery (bắn tên), sumo, kendo.

Câu 97.

1. Cheer (reo hò vui mừng), blaze (ngọn lửa), faces, crisp (thẳng thắn dứt khoát).

2. 5261 + 7438 = 12699.

Câu 98.

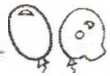
I can resist everything except temptation.

Nghĩa là: "Tôi có thể kìm hãm được mọi thứ chỉ trừ sự quyến rũ".

Câu 99.

1. 1 – 2 + 3 + 4 + (5 x 6) + 7 + 8 + 9 = 60.

2. Ví dụ: cat (con mèo) – lion (con sư tử) – bear (con gấu) – wolf (con chó sói), badge (con chim), fox (con cáo) – zebu (con trâu) koala (con kao la), deer (con cừu), panda (gấu trúc), coyote (chó sói).



Câu 100.

1. Có 63 hình.

2. Convenient (a, a, a, abandoned, altogether, and, as, at, body, carving, casually, completion).

Câu 101.

		2		8		
	7	5	4	4	20	
	4	11		9	24	
		18		21		
	1				40	
		20		19		
1	2	2		4	4	13
		8		53		
		30		76		

Câu 102.

3, 11, 19, 59, 79, 109, 139, 149, 179, 409.

Câu 103.

2 hình; 1 hình; 1 hình.

Câu 104.

AVOID (tránh).

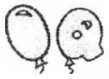
Câu 105.

Có 21 hình.

Câu 106.

1. Ví dụ: 3 + 1 + 7 + 6 + 9 + 8 = 34; 2 + 4 + 5 + 3 + 8 + 9 + 6= 34.

2. Ví dụ: water polo (bóng nước), tennis (môn bóng tennis), skiing (trượt tuyết), racing (cuộc đua), sailing (bơi thuyền), skating (trượt băng), archery (phóng tên).



Câu 107.

I could find it in my heart to marry thee, purely to be rid of thee.

Nghĩa là: "Tôi muốn kết hôn với em chỉ đơn thuần là vì giải thoát cho em".

Câu 108.

Theo đường gấp khúc có thể thấy hàng 1 từ trái qua phải, hàng 2 từ phải qua trái, hàng 3 từ trái qua phải, cứ như thế bạn có thể nhìn thấy, cứ cách 4 chữ nét đậm lại xuất hiện một chữ nét nhỏ. Do đó, số 14 ở cột thứ 7 hàng 8 cũng nên là chữ nét nhỏ.

Câu 109.

Ví dụ: champagne (rượu sambanh), là một loại rượu duy nhất được làm từ nho, cũng là loại rượu duy nhất có hơi men, sake (rượu Nhật Bản), là một loại rượu duy nhất ở đây được làm từ gạo, cũng là rượu Nhật Bản duy nhất; rum (rượu rum) là một loại rượu phải qua quá trình ủ; gin (rượu gin) là một loại rượu dùng quả thông để chế biến thành; whisky (rượu whisky) là một loại rượu duy nhất có màu hổ phách.

Câu 110.

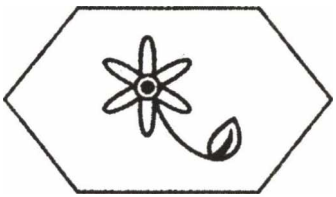
Hàng dọc viết: actor (diễn viên), farmer (nông dân), wander (đi dạo), batter (vận động viên bóng chày), folder (tập tin), ponder (trầm tư), waiter (người đợi), skater (người trượt băng), player (vận động viên), hinder (ngăn chặn), her, wing (đôi cánh), cur (chó dại), killer (sát thủ).

Hàng ngang viết: smoker (người hút thuốc), helper (người giúp đỡ), winner (người thắng cuộc), author (tác giả), singer (ca sĩ), joker (người thích đùa cợt), were, killer (sát thủ).

Từ ngoại lệ đó là: killer.

Câu 111.

1.



2. Chữ cái A thứ nhất và chữ cái D thứ hai ở hàng thứ 4 nên hoán đổi vị trí cho nhau (hình thức ở đây là trái phải đổi vị trí cho nhau.

Câu 112.

Like a wet petal crumpled, twilight fell suddenly on the weary city.

Nghĩa là: "Cảnh chiều hôm,
Thấm đầy nước mưa,
Thành phố càng trở lên trĩu nặng".

Câu 113.

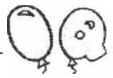
1. The square root of nine plus the square of seven is 52.

Nghĩa là: "Căn bậc hai của 9 cộng với bình phương của 7 bằng 52".

2. $11 + 4 - 9 = 6$; $3 - 8 + 7 = 2$; $4 + 8 - 7 = 5$; $11 - 3 - 4 = 4$; $4 - 8 + 8 = 4$; $9 - 7 + 7 = 9$.

Câu 114.

1. 17 và 23: đều là số lẻ.
   64 và 48: đều là số chẵn.
   64 và 48: đều là bội số của 8 (tức là chia hết cho 8)
   64 và 81: đều là số bình phương.



48 và 81: đều là bội số của 3 (tức là chia hết cho 3).

51 và 17: 51 là bội số của 17.

51 và 81: đều là bội số của 3 và có hàng đơn vị là 1.

2. 36(-9) 27(-9) 18(-9) 9(- 9) 0

39(+6) 45(:5) 9(+6) 15(:5) 3.

30(+3) 33(+3) 36(+3) 39(+3) 42.

21(+2) 23(+4) 27(+6) 33(+8) 41.

Câu 115.

1. 14 (+2, + 2, + 2, + 2, +2).

2. Ví dụ: can, did, date, ate (ăn), ship, hip (hông), can, did (đều là trợ động từ).

Câu 116.

Số chân của mỗi con cua đều giảm dần (con phía sau đều ít hơn con trước một chân). Do đó có thể xếp theo thứ tự như sau: số 9, số 2 , số 8, số 3, số 6, số 5, số 4, số 1, số 7.

Câu 117.

1. Nana (bà nội), organ (đàn ócgan), doctor (bác sĩ), florist (người bán hoa).

2. Ví dụ: 8 – 11 – 81 – 26 – 123 – 17 – 22 – 21 – 74 – 99.

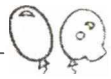
Câu 118.

1. 29, tên gọi của mỗi sản phẩm đều được bắt đầu bằng một phụ âm cộng với một nguyên âm, giá cả của các loại sản phẩm lần lượt là: C + I = 12, D + U = 25, R + O = 33, N + O = 29).

2. Bay và window: chúng có thể tạo thành một tổ hợp từ baywindow (cửa sổ lồi).

Bay và ocean: đều chỉ nơi có nước.

Bay và sky: đều do 3 chữ cái tạo thành.



Pane và window: chúng có thể tổ hợp thành một cụm từ window pane (cửa sổ kính).

Boat và ocean: boat (nghĩa là thuyền), ocean (là đại dương), thuyền có thể đi trên đại dương.

Pane và plane: đọc phần vận mẫu giống nhau.

Plane và sky: máy bay bay trên trời.

Câu 119.

2 + 7 + 1 + 3 + 5 + 2 + 3 + 10 + 7 + 1 + 1 + 1 + 1 + 4 + 2 + 5 + 5 + 3 + 4 + 3 + 7 + 3 = 80.

Câu 120.

1. Ví dụ: feign, simulate (mô phỏng, fake (vây tạo), act (diễn phim).

2. (6 + 5 – 9) x 4 : 8 = 1.

Câu 121.

1. Objects (and, art, as, baskets, craftsmanship, gives, gives, imagination, imagination, is, many, modern).

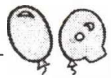
Ý nghĩa của câu văn này là:

"Không có kĩ năng tưởng tượng nào bằng kỹ năng tưởng tượng của công nhân thủ công mĩ nghệ, họ đã làm ra cho chúng ta rất nhiều đồ dùng hữu dụng, ví dụ như chiếc làn đựng thức ăn. Không có kĩ năng tưởng tượng thì không thể mang lại cho chúng ta nghệ thuật của ngày nay".

Tom Situopate.

Tom Situopate (1937 - ?), ông là nhà viết kịch người Anh.

2. Có 8 thứ tự.



Câu 122.

		6		1		
	6	3	6	5	20	
	11	7		3	21	
		16		9		
	8				33	
		15		10		
2	8	14		10	11	45
		7		51		
		36		71		

Câu 123.

11, 66, 143, 374, 286, 385.

Câu 124.

Có tất cả 25 hình.

Câu 125.

1. 5(+2) 7(+4) 11(+2) 13(+4) 17.

10(-4) 6(+7) 13(-12) 1(+12) 13. (Đây là số thứ tự của các chữ cái J, F, M, A, M trong bảng chữ cái).

12(+1) 13 (-4) 9 (+1) 10(-4) 6.

50(-40) 10(+30) 40(-20) 20(+10) 30.

2. Ví dụ: feather (lông vũ), weather (thời tiết), great, heat, cheat (lừa dối), seat (chỗ ngồi).

Câu 126.

1 hình; 0 hình; 0 hình.

Câu 127.

1. Ví dụ: tea (trà), coffee (cà phê), lemonade (nước chanh).

2. Ví dụ, 7 + 2 + 4 + 1 + 9 + 8 + 3 + 5 = 39; 5 + 3 + 1 + 7 + 6 + 9 + 8 = 39.

Câu 128.

A sharp tongue is the only edged tool that grows keener with constant use.

Nghĩa là: "Lưỡi là có thể coi là một loại vũ khí càng ngày càng trở nên sắc nhọn mà không cần phải mài vì nó được sử dụng hàng ngày".

Câu 129.

1. Ví dụ: 3 là một số lẻ duy nhất, số 96 là bội số duy nhất của 12 ở đây, số 9 là số duy nhất có bình phương ở đây, số 14 là bội số của 7, số 50 ở đây là bội số duy nhất của 10, số 27 là số lập phương duy nhất ở đây.

2. WAYWARD (tuỳ thích).

Câu 130.

1. Con chim cánh cụt (đây là loại chim duy nhất nuôi con bằng sữa mẹ).

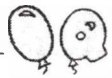
2.

25	11	9	19	18
22	7	24	12	16
10	17	27	23	13
21	20	15	6	26
8	28	5	29	14

Câu 131.

Money speaks sense in a language all nations understand.

Nghĩa là: "Tiền dùng một loại ngôn ngữ để nói mà các dân tộc trên thế giới đều hiểu ngôn ngữ này".



Câu 132.

Bò nướng và táo.

Câu 133.

Tổng của các chữ số nét nhỏ trong một cột là 80. Do đó số 8 ở cột 6 hàng thứ 3 cũng là nét nhỏ.

Câu 134.

1. Ví dụ: piano (đàn piano) – lute (đàn lute) – organ (đàn ocgan) – đàn phong cầm – bell (chuông) – harp (đàn dọc) – violin (đàn violong) – drum (trống) – oboe (kèn oboe) – trumpet (kèn trum pet) – banjo (đàn banjo) – fife (sáo ngang) – horn (sừng trâu).

2. 1 + 2 + (3 x 4) + 5 + 6 + 7 + 8 + 9 = 50.

Câu 135.

Số điểm trên các con xúc xắc có thể hình thành một dãy số, trong đó số sau lớn hơn số trước một đơn vị: 1(6-5), 2(6-4), 3(3-0), 4 (5-1), 5(5-0), 6(6-0), do đó số điểm trên con xúc xắc ở phía bên trái là 6(6/0).

Câu 136.

1. 2 + 4 + 8 = 14; 3 – 3 + 6 = 6; 5 + 7 – 7 = 5, 2 – 3 + 5 = 4; 4 + 3 – 7 = 0, 8 + 6 + 7 = 21.

2. Eight times nine divided by the sum of two and ten is 6.

Nghĩa là: "8 nhân 9 chia cho (2 cộng 10) bằng 6".

Câu 137.

An expert is one who knows more and more about less and less.

Nghĩa là: "Một chuyên gia là một người biết nhiều về các lĩnh vực hạn hẹp".

Câu 138.

Ví dụ: tennis (bóng bàn), là một trò chơi cho con người vận động, cũng là một môn mà quả bóng được chuyển động qua lại trên một cái bàn nhỏ bởi hai người chơi; hockey (băng cầu) là một hạng mục vận động trên băng; rugby (bóng côn cầu) đây là một trò chơi dùng những khúc côn cầu để chơi, đây là một môn bóng có thể dùng cả tay và chân để chơi; basketball (bóng chuyền) đây là một môn bóng duy nhất dùng tay để chuyền cho nhau trong một sân nhỏ.

Câu 139.

1. Tên của loại đồ uống chỉ xuất hiện trong bảng chữ phía bên trái là gin (rượu gin).

Kì thực trong hai bảng chữ đều xuất hiện tên của các đồ uống sau: claret (rượu nho hồng), vodka (rượu vodka), milk (sữa), ale (bia), syrup (kẹo).

2. He is frond of people.

People want things.

He is frond of giving things he does not use to people.

People use them for making things.

He is not fond of them.

People want things which have no use.

Which things does he want to use ?

Câu 140.

1. Có 12 hình.

2. He (a, acquired, arm, behind, behind, by, clearing, difficult, even, existence, flourish, had).

Ý nghĩa của câu văn này là:

"Ngài Bonapat quyết định, bất luận là chuyện gì, chỉ cần đặt nó ở ngoài đầu thì nó sẽ không tồn tại được nữa. Do đó hãy thường xuyên xoá bỏ những khó khăn trên thế giới, hãy cho chúng đi gặp quỷ".

Chard Joges

Chard (1812 - 1870), ông là nhà văn người Anh, các tác phẩm chủ yếu của ông là: "*Song thành kĩ*", "*Những người bạn của chúng ta*"...

Câu 141.

COLD (lạnh giá).

Câu 142.

13, 65, 91, 156, 169, 182, 208, 221.

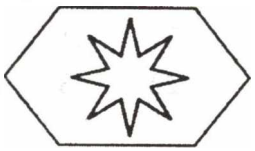
Câu 143.

Có 51 hình.

Câu 144.

1. F và G nên được hoán đổi vị trí cho nhau. (Hình thức ở đây là: điều hoà giữa hai cái, kết thúc của mỗi hàng trên và bắt đầu của các hàng dưới liên kết với nhau, đúng bằng một đoạn trong bảng chữ cái tiếng Anh.

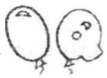
2.



Câu 145.

Hàng dọc có viết:

Hale (khoẻ mạnh, tráng kiện), hair, hand, face, percolator,



mail (hòm thư), coil (cuộn cảm), bath, lash, boil, egg (trứng), chariot (xe chiến đấu).

Hàng ngang viết: Tooth, death (tử vong), grain (hạt ngũ cốc), eagle (con chim diều hâu), broom (chổi quét), winter (mùa đông), cleaner (công nhân quét dọn), altimeter, barometer, vein, acid (chất axit) but (nhưng mà), chariot (xe chiến đấu).

Từ ngoại lệ ở đây là chariot.

Câu 146.

1. Ví dụ: 2 + 7 + 6 + 9 + 8 + 3 = 35.

2. Ví dụ: carrot (củ cà rốt), cauliflower (hoa cải), artichoke (hải sản), radish (củ cải), asparagus (măng trúc), romaine, celery (rau cần).

Câu 147.

			6		3			
	8	1		10	1	20		
	4	7			9	20		
			14		13			
	3					30		
			6		21			
17	1	9			1	6	34	
			7		41			
			22		63			

Câu 148.

1. Ví dụ: not, with, stand, wit (trí lực), it, standing.

2. 2 (xếp thứ tự 1, 2, 3, 4, 5, 6, tương ứng với các chữ cái tiếng Anh trong bảng chữ cái).

Câu 149.

A plausible impossibility is always preferable to an unconvincing possibility.

Nghĩa là: "Một thứ xem ra chẳng có khả năng gì, thì thường lại có vai trò rất lớn".

Câu 150.

1. Lake, adept, ballet (bale), exhibit (triển lãm).

2. Ví dụ: 15 – 32 – 33 – 31 – 122 – 123 – 49 – 48 – 121 – 27.

Câu 151.

1 hình; 0 hình; 2 hình.

Câu 152.

Mỗi chữ số nét nhỏ đều cho thấy, bạn bắt đầu hàng số từ trái qua phải (số cuối của hàng trên lại được bắt đầu hàng dưới), phải qua mấy chữ số nét đậm mới đến một chữ số nét nhỏ. Do đó số 14 ở cột thứ 2 dòng 14 cũng nên là chữ số nét nhỏ.

Câu 153.

1. 1(+1) 2(+1) 3(+1) 4(+ 1) 5.
   2(+2) 4(+2) 6(+ 2) 8(+2) 10.
   2(+1) 3(+3) 6(+5) 11(+7) 18.
   1(+1) 2(+2) 4(+3) 7(+4) 11.

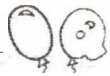
2. Số 61 và số 16: đều là do hai số là số 6 và số 1 tạo thành.

   Số 44 và số 11: các chữ số ở các hàng đơn vị và hàng chục giống nhau.

   Số 44 và số 11: đều là bội số của 11.

   Số 16 và số 32: số 32 là bội số của 16.

   Số 32 và số 44: đều là bội số của 4.



Số 32 và số 44: đều là số chẵn.

Số 39 và 89: đều có hàng đơn vị là 9.

Câu 154.

Straightfaced in his cunning sleep, he pulls the legs of his dreams.

Nghĩa là: "Anh ta ngủ rồi, trên khuôn mặt không biểu hiện bất kì thứ cảm xúc nào cả, anh ta dùng những lời nói nhảm nhí trong lúc đang ngủ mơ".

Câu 155.

1. 9 tên gọi của các sản phẩm đều được kết thúc bằng một nguyên âm bằng tiếng Anh. Thứ tự giá cả của các loại sản phẩm này là: I = 9, I = 9, I = 9, I =9.

2. Bottle và water: hai từ này có thể sử dụng để tạo thành một từ ghép: bottle water (chai nước).

bottle và lobe: các chữ cái trong chữ phía sau đều xuất hiện trong chữ phía trước.

bottle và bowl: đây đều là các dụng cụ để đựng nước.

cloud và water: mây đọng lại sau đó ngưng tụ thành nước.

cloud và gas: trong mây có khí gas.

lobe và nose: đều là một bộ phận trên khuôn mặt.

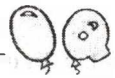
joke và gas: "it's a gas!" (thật là khiến cho người ta vui mừng !), và joke đều chỉ sự vui mừng.

Câu 156.

3 + 12 + 17 + 18 + 15 + 4 + 11 + 10 + 9 + 8 + 7 + 6 + 2 + 20 + 13 + 6 + 7 + 2 = 170.

Câu 157.

Mỗi con cua hoặc là hoàn chỉnh hoặc là khuyết thiếu: con cua bắt đầu là hoàn chỉnh sau đó tiếp đến là con cua



khuyết thiếu, tiếp theo lại là con cua hoàn chỉnh, cứ như vậy thay đổi vị trí. Do đó thứ tự này sẽ là: số 1, số 3, số 8, số 4, số 7, số 9, số 6, số 5, số 2.

Câu 158.

They spend their time mostly looking forward to the past.

Nghĩa là: "Họ giành phần lớn thời gian của mình để nhìn lại quá khứ".

Câu 159.

1. Ví dụ: (9 + 8 – 3) x 2: 4 = 7,

2. Ví dụ: immutable (vĩnh viễn), invariable (không biến đổi), stable (cố định), dependable (có thể dựa vào), loyal (sự trung thành), steady (ổn định).

Câu 160.

1. Ví dụ: shower (vòi tắm hoa sen), however (tuy nhiên), anyhow (bất luận thế nào), show (chỉ ra).

2. 2(+2) 4(+2) 6(+2) 8(+2) 10.

2(+2) 4(+2) 6(-2) 4 (-2) 2.

1(+1) 2(+2) 4(+3) 7(+4) 11.

Câu 161.

1. Is (a, as, be, but, buys, cheaper, cow, do, in, is, is).

Nghĩa của câu này là: "Công chúng tiếp thu ý kiến giống như họ mua thịt bò, hoặc là sữa bò, làm như vậy sẽ có lợi hơn là nuôi một con bò. Có thể là như vậy nhưng sữa của bò rất dễ có thể tan trong nước".

Samuel.

2. 76 hình.

Câu 162.

Có 21 hình.

Câu 163.

34, 51, 68, 85, 187, 374, 408.

Câu 164.

1. Ví dụ: 23 là một số lẻ duy nhất, số 56 là số duy nhất là bội số của 7, số 144 là số có bình phương duy nhất ở đây, và cũng là số bội số của 12, số 55 là số mà các số ở hàng đơn vị và hàng chục giống nhau. Số 110 là số duy nhất là bội số của 10, số 216 là số duy nhất có lập phương.

2. GAMES (trò chơi) hoặc MAGES (chức vị bác học).

Câu 165.

1. Ví dụ: hare (thỏ hoang), horse (con ngựa), goat (con sơn dương), whale (con cá voi).

2. Ví dụ: 1 + 3 + 6 + 8 + 5 + 7 + 4 + 9 = 43.

Câu 166.

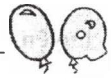
That vice pays homage (homage) to virtue is notorious; we call it hypocrisy.

Nghĩa là: "Cái ác mà thể hiện sự tôn trọng với cái thiện thì khiến cho người ta cảm thấy lợm giọng, chúng ta gọi cái này là loại đạo đức giả".

Câu 167.

1.

21	27	8	9	15
13	14	20	26	7
25	6	12	18	19
17	23	24	5	11
4	10	16	22	28



2. Cây tuyết tùng (đây là loại cây thường có thân gỗ xanh lục).

Câu 168.

		7		7		
4	6	8	1	19		
4	5		6	15		
		18		14		
3				35		
		17		15		
10	3	7	6	4	30	
		1	40			
		25	61			

Câu 169.

1. One hundred and forty four is the square of 12.

"144 là bình phương của 12".

2. 8 + 7 - 6 = 9; 9 + 9 + 9 = 27, 7 - 6 + 9 = 10, 8 + 9 - 7 = 10; 7 + 9 - 6 = 10; 6 + 9 – 9 = 6.

Câu 170.

Có ba con xúc xắc ở bên phía bên phải tương đồng với nhau (1/1 =2, 3/3 =6, 5/5 =10). Do vậy số điểm trên con xúc xắc ở phía bên trái sẽ là 10 (6/4).

Câu 171.

1. (1+ 2) x 3 – 4 – 5 + 6 + 7 + 8 + 9 = 30.

2. Ví dụ: pepper (cây hạt tiêu), mint (cây bạc hà), sage (cỏ đuôi chuột), curry (cây ca cao), dill (cây thì là), nutmeg (cây nhục đậu khấu), basil (cây húng quế), thyme (cây bách lí hương), paprika (cây ớt), fennel (cây hồi hương), tarragon (cây là giấm), chives (cây hành).



Câu 172.

1. Time puzzles me

   Time them!

   Think about nothing

   I think about space, and nothing troubles me more.

   I think less about space than time

   I think about nothing more than nothing.

   Space puzzles me, yet nothing troubles me.

2. Nhạc cụ chỉ xuất hiện trong bảng chữ ở phía bên trái đó là guitar (đàn gitar), quả thực, trong hai ô chữ đều xuất hiện tên gọi của các nhạc cụ sau: banjo (đàn banjo), harp (đàn dọc), cornet (đàn phong cầm).

Câu 173.

1. 1357 + 6439 = 7796.

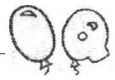
2. Bleak (lạnh lẽo), koala (kola), yawns (ngáp ngủ), weedy (thân cây cỏ mọc thành bụi).

Câu 174.

Hàng dọc viết: feline (thuộc về mèo), ermine (con chuột bạch), chain (dây xích), outline (đường dây phía ngoài), concubine (vợ lẽ), fine (tốt), wine (rượu vang nho), dime (tiền nhỏ), spine (mái ngói), train (tàu hoả), quinine (thuốc kháng sinh điều trị sốt rét).

Hàng ngang viết: ravine (khe núi), vermin (côn trùng gây hại), dine (chuẩn bị bữa ăn), fin (vây cá), win (thắng cuộc), saline (muối), if, undine (nữ thần trong nước), line (đường dây), opine (cho rằng), blind (mù loà), grain (hạt ngũ cốc), plain (rõ ràng).

Từ ngoại lệ đó là quinine.



Câu 175.

Ví dụ: snake (con rắn), là từ duy nhất được bắt đầu bằng chữ cái "s", là loại động vật duy nhất ở đây có thể bò qua bò lại hoặc leo lên leo xuống, cũng là loài duy nhất đẻ trứng ở đây, possum (chuột túi) đây là loài chuột duy nhất mang túi. Puma (đây là một loài báo Châu Mĩ), là một loại động vật thuộc họ mèo duy nhất ở đây, dolphin (cá heo) là một loại cá duy nhất sống ở dưới nước mà nuôi con bằng sữa, deer (con cừu) là một loại động vật có vai trò rất quan trọng trong nghành dệt may.

Câu 176.

SEARCH (tìm kiếm).

Câu 177.

Tất cả các chữ nét nhỏ đều là số lẻ. Do đó số 47 ở cột thứ 4 dòng 9 cũng nên dùng nét nhỏ để viết.

Câu 178.

Có 4 hình, có 1 hình và 0 hình.

Câu 179.

I like work: it fascinates me. I can sit and look at it for hours.

Nghĩa là: "Tôi yêu lao động, vì nó có thể mê hoặc được tôi. Tôi có thể ngồi hàng giờ để nhìn nó".

Câu 180.

1. Có 178 hình.

2. Nothing (a, a, all, are, at, catalogue, entertaining, half, I, more, much).

Ý nghĩa của câu này là: "Khi rảnh rỗi, tôi đi xem bảng giờ xe lửa chạy hoặc xem bảng catalogue của các thương

phẩm, đối với tôi mà nói những việc này còn hứng thú hơn viết một cuốn tiểu thuyết".

W. Somerset Maugham.

W. Somerset Maugham (1874 – 1965), ông là nhà tiểu thuyết người Anh, và đồng thời cũng là nhà viết kịch, các tác phẩm chủ yếu của ông gồm: "*Ánh trăng và sáu vị biện sĩ*", "*Đi tìm sự vui vẻ*" và "*Dao sắc*"...

Câu 181.

Có 28 hình

Câu 182.

2, 11, 17, 23, 41, 61, 151, 181 , 211.

Câu 183.

1.

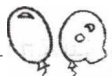


2. Chữ cái B và chữ cái Y ở cột một lên đổi vị trí cho nhau. (Hình thức ở đây là: kết thúc của mỗi hàng trên và bắt đầu của mỗi hàng dưới liên kết với nhau, ở đây có thể hình thành lên một thứ tự của bảng chữ cái tiếng Anh. Xem ở đây chữ cái ở vị trí thứ 1 và chữ cái ở vị trí thứ 3 ...., vừa đúng là các chữ cái từ A đến M của tiếng Anh. Nhìn ngược lại các chữ cái khác trong thứ tự này thì đúng là từ N đến Y).

Câu 184.

1. Ví dụ: 3 + 5 + 4 + 2 + 7 + 6 + 1 + 8 = 36, 3 + 8 + 1 + 2 + 9 + 6 + 7 = 36, 4 + 5 + 1 + 6 + 9 + 8 + 3 = 36.

2. Ví dụ: cart (xe đẩy tay), car, ship, canoe (thuyền độc mộc), raft (cái bè), shuttle (phi cơ hàng không).



Câu 185.

1. 11 (+2, +2, +2, +2, +2).

2. Ví dụ: war (chiến tranh), are (động từ tobe chia ở ngôi thứ hai và các ngôi số nhiều ở thì hiện tại), house (ngôi nhà), man (người đàn ông), use (sử dụng), ware (vật phẩm, warehouse (nhà kho).

Câu 186.

1. Bạn có thể mua cho anh ta một cái chuông. Bạn đặt thời gian quy định bắt đầu vào ca làm. Bạn căn cứ vào thời gian anh ta đến muộn mà trừ lương. Mỗi buổi sáng bạn gọi điện đánh thức anh ta dậy. Bạn muốn anh ta ở gần công ty hơn một chút. Bạn làm cho đồng hồ anh ta chạy nhanh hơn giờ chuẩn. Bạn điều chỉnh thời gian công việc cho anh ta.

2. 2, 3, 5, 7, 11, (đây là các số lẻ từ 2 đến 11).

5, 15, 30, 45, 60 / [5(x3) (x6) (x9) (x12)].

60(-12) 48(-12) 36(-12) 24(-12) 12.

15(: 5) 3(x4) 12(:3) 4(x2) 8.

Câu 187.

He never does a proper thing without giving an improper reason for it.

Nghĩa là: "Anh ta nếu như làm một việc chính đáng, thì luôn luôn có một lí do không chính đáng cho việc này".

Câu 188.

Mouth, jug: đều chỉ mồm khi mở ra có hình tròn.

mouth, scream: tiếng kêu gọi đều do trong mồm phát ra.

mouth, eyes: đây đều là các bộ phận trên cơ thể con người.

cry và eyes: khi khóc thì mắt chảy ra nước.

potato và eyes: khoai tây có mắt.

cry và scream: đều là biểu hiện khi tức giận hay tuyệt vọng.

cry và jug : đều do 3 từ cấu tạo nên.

Câu 189.

1. Ví dụ: 112 – 57 – 68 – 35 – 99 – 43 -119 – 30 – 53 – 34.

2. Tool, petal (cánh hoa), damsel, mankind (loài người).

Câu 190.

1. 2 + 9 - 6 = 5, 4 - 1 + 8 = 11, 7 - 5 + 9 = 11, 2 + 4 + 7 = 13, 9 + 1 - 5 = 5, 6 + 8 - 9 = 5.

2. Nine and four minus the product of six times two is 1.

Nghĩa là: "9 cộng 4, sau đó trừ đi hai lần 6 sẽ được kết quả bằng 1".

Câu 191.

		8		1		
	9	1	14	3	27	
	8	7		7	22	
		16		11		
	3				30	
		14		13		
10	3	9		3	5	30
		10		45		
		33		61		

Câu 192.

1. Ví dụ: error (lỗi sai), misjudge (phán đoán sai), oversight (nhìn tổng thể), misunderstand (hiểu lầm), misstep (thất sách).

2. Ví dụ: [9 + 8 – (5 x 1)] : 2 = 6

Câu 193.

Pleasure is after all a safer guide than either right or duty.

Câu 194.

1. Quả quýt (là một loại quả thuộc họ cam quýt.)

2.

17	9	21	13	30
11	28	20	7	24
10	22	14	26	18
29	16	8	25	12
23	15	27	19	6

Câu 195.

1. 19, 13, 7, 3, 1. (Bắt đầu từ 1, vượt qua các số lẻ, viết ra các số lẻ ở phía sau, rồi sau đó lại vượt qua các số lẻ ở phía sau, lại viết ra các số lẻ, cho đến khi viết ra số 19, thì dãy số phía sau lại được đảo quay lại.

7, 11, 13, 17, 19 (đây là các số lẻ từ 7 đến 19),

7, 17, 37, 47, 67 (các số đều có số 7 ở hàng đơn vị).

19(+9) 28(+9) 37(+9) 46(+9) 55.

2. Ví dụ: seam (lều), search (tìm kiếm), seal (triện con dấu), season (mùa), seat (dây lưng).

Câu 196.

Các chữ số trong bảng số hiển nhiên là có thể theo một đường nối từ 1 đến 98 tạo nên một dãy số. Trong thứ tự này thì chữ nét nhỏ thứ k nếu cộng thêm k thì kết quả sẽ lại là một chữ số nét nhỏ. Cụ thể như sau: (1 + 1 = 2, 2 + 2 = 4,

4 + 3 = 7 ... 79 + 13 = 92). Do đó chữ số 2 ở cột 2 dòng 1 cũng nên là chữ nét nhỏ.

Câu 197.

10 + 3 + 5 + 6 + 7 + 8 + 9 + 10 + 17 + 30 + 24 + 10 + 3 + 13 + 5 + 15 + 5 + 20 + 9 + 1 = 210

Câu 198.

Có 4 người (anh trai và em gái, anh trai mang đến một đứa con, em gái mang đến một đứa con gái).

Câu 199.

1. CENTS (mấy hào), hoặc SENTENCE (câu).

2. Ví dụ: 64 là một số chẵn duy nhất ở đây, và là cũng là bội số chung duy nhất của 8, và cũng là một số có bình phương (bình phương của 8), số 65 ở đây là số lẻ duy nhất có thể chia hết cho 5, 21 là bội số của 7, 27 là bội số duy nhất của 9 ở đây, 223 là một số lớn nhất so với các số khác.

Câu 200.

Có 34 hình.

Câu 201.

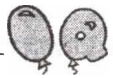
Hàng dọc viết: later (sau này), plough, reaper, noise (ồn ào), mower (máy giặt), Latin (latinh), clown (một chú hề).

Hàng ngang viết: table (cái bàn), motif (chủ đề), adore (sùng bái), stamp (con tem), mean (thủ đoạn), shadow (cái bóng), peeler (máy mát xoa), blower (máy thổi gió), cutter (máy cắt), dredge (máy đào), engine (máy móc, kỹ thuật), abolish (ngăn chặn), packer (máy gói hàng), spinner (người quay tơ).

Hai từ ngoại lệ đó là reaper và spinner.

Câu 202.

It was a book to kill time for those like it better dead.



Nghĩa là: "Đối với những người cảm thấy quyển sách này thật buồn chán thì nó có thể dùng để giết thời gian".

Câu 203.

2 hình; 3 hình; 1 hình.

Câu 204.

1. stare (nghi thị), joint (đón đầu), najas, tress (nhấn).

2. 6521 + 7976 = 14497.

Câu 205.

Số điểm trên mỗi con xúc xắc có thể hình thành một dãy số: 1, 2, 3, 4, 5, 6 trong đó trên con xúc xắc có số điểm lẻ thì sẽ có một bên là trống, mà trên con xúc xắc có số điểm chẵn thì cả hai bên trên con xúc xắc ấy không phải là trống. Do đó số điểm trên con xúc xắc ở phía bên trái sẽ phải là 1. (0/1)

Câu 206.

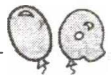
1. Ví dụ: apple (quả táo), kiwi (con chim kiwi), grape (quả nho), litchi (quả vải), orange (quả cam), plum (quả lê), cherry (quả anh đào), bananas (quả chuối), lime (quả quất chua), guava , berry (quả mọng) , mango (quả xoài).

2. 1 + 2 – 3 + 4 + 5 + 6 + (7 x 8) + 9 = 80.

Câu 207.

1. Tên họ của các tác gia nổi tiếng chỉ xuất hiện ở phía bên trái là Waugh (Waugh, Alex Waugh (1898-1981), và Evelyn Waugh (1903-1966), họ là anh em, người ở phía trước là một nhà tiểu thuyết lớn người Anh, còn người sau là nhà tiểu thuyết trào phúng của Anh).

Quả thực, trong hai bảng chữ đều xuất hiện tên họ của một số tác giả như: Beckett (Beckett, Samuel. Beckett (1906-1989), là nhà viết kịch của Ireland, nhà tiểu thuyết.



Lang (Lang, ví dụ như Andrew Lang (1844-1912), ông là nhà viết chuyện thần thoại và cũng là nhà biên dịch người Anh), Aiken (Aiken, ví dụ như Coprad Aiken (1889-1973), ông là nhà thơ người Mĩ). Mann (Ví dụ như Heinrich Mann (1871-1950) và Thomas Mann (1875-1955), họ là anh em, họ là những nhà tiểu thuyết người Đức, người sau rất nổi tiếng). Amis (Amis, ví dụ như King Sley Amis (1922-1995), ông là nhà tiểu thuyết người Anh đồng thời cũng là nhà thơ). Saki, ông là nhà tiểu thuyết người Anh có bút danh là Luo Mang, ông sinh năm 1870 và mất năm 1916. Harry (ví dụ như Thomas Harry (1840-1928), ông là nhà thơ và cũng là nhà tiểu thuyết người Anh.

2. People judge by appearances.

Do not judge.

It is shallow.

Who is it?

Judge it not by appearance.

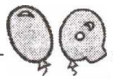
Is it only shallow people who judge by appearance?

Câu 208.

Có thể sắp xếp các con cua theo thứ tự như sau: con cua thứ nhất trên cơ thể nó có số điểm ít nhất, còn con cua thứ hai thì số điểm trên cơ thể của nó nhiều nhất, còn con cua thứ ba thì có số điểm trung bình của hai con cua trên..., cứ như vậy hoán đổi vị trí thì ta được một thứ tự như sau: số 1, số 8, số 2, số 9, số 6, số 4, số 7, số 5, số 3.

Câu 209.

1. Lon don (amount, bad, clean, flirt, husbands, in, in, is, is, it, it, linen).



Ý nghĩa của câu văn này như sau: "Ở Luân Đôn có những người khoe khoang sự lẳng lơ của mình với chồng, đây đúng là một điều xấu mặt".

2. Có 64 hình.

Câu 210.

Fortune is full of fresh veriety: constant in nothing but inconstancy.

Câu này có ý nghĩa là: "Vận may thì thường biến hoá vô thường, chẳng có cái gì là vĩnh hằng cả, chỉ trừ sự không vĩnh hằng".

Câu 211.

1. Ví dụ: tan (màu nâu nhạt), red (màu đỏ).

2. Ví dụ: 5 + 6 + 3 + 8 + 4 + 9 + 7 = 42, 6 + 5 + 1 + 2 + 8 + 4 + 9 + 7 = 42.

Câu 212.

			10			1		
	4	3		8	5		20	
	4	7			6		17	
			20			12		
		9					41	
			11			21		
14	9		7			8	4	42
			8			53		
			26			82		

Câu 213.

3, 17, 23, 43, 61, 83, 103, 223.

Câu 214.

1. Ví dụ: fun, fund (quỹ), dam (con thú mẹ), dame (phu nhân).

Men (người đàn ông), tall (cao), tally (chữ kí).

2. 21 (+2, +3, +4, +5, +6).

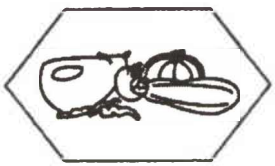
Câu 215.

LIZARD (con thằn lằn).

Câu 216.

1. Chữ cái A ở hàng 2 nên hoán đổi vị trí cho chữ cái B ở hàng 2. (Hình thức ở đây là hàng thứ 3 trái phải xen kẽ).

2.



Câu 217.

Phía sau của mỗi số lẻ dưới đây đều là một số nét nhỏ. Do đó số 32 ở cột 4, hàng thứ 5 cũng nên là chữ nét nhỏ.

Câu 218.

1. Ví dụ: 21 – 22 – 57 – 25 – 42 – 65 – 24 – 35 – 51 – 62.

2. Pain, plump, mutate, blatant.

Câu 219.

Có 18 hình.

Câu 220.

Có 3 hình; 1 hình; 1 hình.

Câu 221.

A truth that's told with bad intent beats all the lies you can invent.



Nghĩa là: "Khi chân lí bị cái ác lợidụng thì nó được so sánh với lời nói dối bịa đặt hung ác".

Câu 222.

In silence they stood, in mortal silence, under that immortal snow-dark silent sky.

Nghĩa là: "Họ đứng im lặng dưới bầu trời tối tăm ảm đạm và tuyết rơi lặng lẽ".

Câu 223.

1. The square roof of two hundred and twenty five is 15.

Căn bậc hai của 225 chính bằng 15.

2. 3 + 6 + 6 = 15, 8 + 6 – 11 = 3, 7 – 9 + 5 = 3, 3 + 8 – 7 = 4, 6 + 6 – 9 = 3, 6 – 11 + 5 = 0.

Câu 224.

1. Ví dụ: 3 + 5 + 4 + 2 + 1 + 8 + 9 + 6 = 38, 7 + 2 + 4 + 5 + 3 + 8 + 9 = 38.

2. Ví dụ: Aiken (Aiken), Blake (Blake).

Câu 225.

She had a penetrating sort of laugh, rather like a train going into a tunnel.

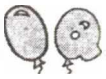
Nghĩa là: "Cô ấy có một nụ cười như thấu suốt tim gan, nó giống như một chiếc xe hoả đi trong đường hầm".

Câu 226.

Hàng dọc viết: galaxy (dải ngân hà), acceptability (có thể chấp nhận được), penicillin (thuốc penicillin), tomb (nấm mồ), ban (cấm), game (trò chơi).

Hàng ngang viết: hurt (làm đau), milk (sữa), wine (rượu nho), yoghurt (sữa chua), soul (linh hồn), nail (móng tay), drawers (ngăn kéo), circus (xiếc), ball (bóng), pub (quán rượu), trellis (hàng rào mắt cáo), checked.

Từ ngoại lệ là checked.



Câu 227.

1. 28(-7) 21(+5) 26(-3) 23(+1) 24.
   22(+4) 26(+8) 34(+4) 38(+8) 46
   37(+1) 38(-2) 36(+3) 39(-4) 35.
   12(+12) 24 (+12) 36(+12) 48 (+12) 60.

2. Bạn có thể ngăn chiếc xe khác lại và xin người ta cho ngồi. Bạn có thể thừa nhận là mình không có năng lực. Bạn có thể gọi điện thoại gọi cho người sửa xe tới. Bạn có thể dùng dụng cụ mang theo bên người và tự mình sửa. Bạn có thể gọi điện thoại gọi một chiếc xe khác đến giúp. Bạn có thể đẩy chiếc xe đến một thị trấn gần nhất. Bạn có thể đá cho nó mấy cái, sau đó bạn ném nó sang một bên đường, nó có thể tự mình tìm về đến nhà.

Câu 228.

1. Có 48 hình.

2. Of (Ambition, and, and, and, arithmetic, begin, branches, course, Derision, different, Distraction, Mock).

Nghĩa của câu văn này là: "Khi mới bắt đầu tất nhiên là phải học "đọc", "'sửa", sau đó hãy học các môn thuật toán khác".

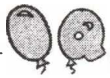
Lewis Carroll

Lewis Carroll tên thật của ông là Charles L.Utwidge Dodgson, ông sinh năm 1832, và mất năm 1898, ông là giảng viên đại học và cũng là nhà văn nổi tiếng ở Anh.

Câu 229.

1. Cat, scratch: mèo có thể bắt.

Cat, scratch: các chữ cái có trong từ trước đều có trong từ phía sau.



Cat, cream: có thể tạo thành một câu: The cat got at the cream (con mèo bắt que kem).

Cat, mint: tên gọi của mèo.

Milk và cream: đều được tạo thành từ sữa bò.

Milk và mint: đều bắt đầu bằng chữ m và có 4 chữ cái tạo thành.

Milk và silk: đọc gần giống nhau.

2. Là 10. Số chữ cái trong tên của mỗi sản phẩm chính là giá của sản phẩm.

Tên của 4 loại sản phẩm tính từ trên xuống dưới là: quả táo, bánh sôcôla, kem, và nước hoa quả.

Câu 230.

1 + 3 + 4 + 5 + 4 + 3 + 2 + 1 + 0 + 4 + 2 + 1 + 1 + 2 + 3 + 1 + 3 + 1 + 3 + 1 + 2 + 4 + 2 + 2 + 0 + 6 + 5 + 4 + 8 + 2 = 80

Câu 231.

		1		4		
5	7	8	6	26		
4	2		14	20		
	10		24			
1				35		
	19		15			
8	3	9		7	3	30
	7		47			
	35		69			

Câu 232.

7, 14, 21, 35, 49, 56, 70, 98, 112, 210.

Câu 233.

1. Ví dụ: 8 + 2 - (9 x1) : 3 = 7

2. Ví dụ: silly (ngu ngốc), idiotic (ấu trĩ), ridiculous (thật đáng buồn cười), unwise (không thông minh), absurd (hoang đường).

Câu 234.

1. Ví dụ: stink, instinct (bản năng), distinct (không giống nhau), tinker.

2. 3(+10) 13(+10) 23(+10) 33(+10) 43.
   9(+4) 13(+5) 18(+6) 24(+7) 31.
   2(+11) 13(-3) 10(+11) 21(-3) 18.
   21(- 12) 9(+9) 18(- 6) 12(+3) 15.

Câu 235.

1.

9	22	11	23	26
29	21	18	8	12
6	16	28	25	10
30	7	24	13	20
15	27	14	17	19

2. Đàn cello (đây là loại nhạc khí duy nhất có dây).

Câu 236.

1. CLEVER (thông minh).

2. Ví dụ: 64 là số duy nhất có bình phương ở đây, và cũng là số chẵn duy nhất, số 133 là bộ số duy nhất của 7 ở đây, và cũng là bội số của 19, số 71 là số mà cả hàng đơn vị và hàng chục là số lẻ.

Câu 237.

Con thuyền Hải Âu là của Andrew. Con thuyền của Bertram là con thuyền Trung Thành. Con thuyền của Charlse là Mã Lệ. Và con thuyền của David là Tô San.

Câu 238.

Có 33 hình.

Câu 239.

1. Saff (toàn thể các công nhân viên chức), flai (là một loại nông cụ dùng để trồng ngũ cốc), taffy, taste (nếm).

2. 2191 + 4376 = 6567, 2391 + 4176 = 6567

Câu 240.

Các số lẻ dưới đây có thể từng cặp một tương đồng với nhau, hai số nét nhỏ trong một cặp có thể hoán đổi vị trí cho nhau, các số trong bảng chữ này đều theo thứ tự từ lớn đến bé. Do đó số 60 ở cột 1 dòng thứ 3 cũng nên là nét nhỏ.

Câu 241.

Ví dụ: piano (đàn piano), đây là một loại nhạc cụ duy nhất ở đây không thể luôn mang theo bên người được, và cũng là một loại nhạc cụ duy nhất được đặt trên một giá đỡ có chân lớn; violin (đàn violong), đây là một loại đàn duy nhất dùng cung để kéo; drum (trống), đây là một loại nhạc cụ dùng dùi để đánh, nó một nhạc cụ để nền trong đội nhạc; flute (sáo dài), đây là một loại nhạc cụ duy nhất được làm từ gỗ ở đây; trumpet (đây là một loại nhạc khí duy nhất dùng đây đồng); guitar (đàn ghi ta), đây là một loại đàn duy nhất ở đây dùng để gảy.

Câu 242.

The silence went straight from rapt to fraught without pausing at pregnant.

Câu 243.

2 hình; 1 hình; 3 hình.

Câu 244.

Số điểm trên các con xúc hình thành nên một dãy số đó là: 1, 2, 3, 4, 5, 6 hoặc là: 0, 1, 2, 3, 4, 5. Trong đó các con xúc xắc mà có số điểm lẻ trên đó thì sẽ có một nửa là trắng, còn những con xúc xắc có số điểm chẵn thì số điểm trên hai nửa hoàn toàn giống nhau. Do đó, số điểm trên con xúc xắc phái bên trái sẽ là 6 (3/3) hoặc 0 (0/0).

Câu 245.

1. Ví dụ: coconut (quả dừa), celar (cây tuyết tùng), orange (quả cam).

2. Ví dụ: 1 + 7 + 4 + 9 + 2 + 8 + 6 =37, 4 + 9 + 5 + 3 + 6 + 8 + 2 = 37.

Câu 246.

1. Only I can shut the doors.

   I shut the doors to life.

   The doors of many apartments can shut.

   Shut the doors!

   Yet can I describe life?

   Can I rest?

   I can only describe life as shut doors to large apartments.

2. Tên gọi của của các loại vũ khí chỉ xuất hiện ở trong bảng chữ phía bên trái là glaive (dao to).

Quả thực, tên của các loại vũ khí đều xuất hiện trong cả hai ô là: saber (mã giáo), rapier (kiếm dài), sling, flail (tên một loại vũ khí).

Câu 247.

1. Là 20. (Sắp xếp các số 10, 20, 30, 40, 50, 60 theo thứ tự các chữ cái trong bảng chữ cái Latinh, ta sẽ được một chuỗi).

2. Ví dụ: her, here ere (trước...), in aft (ở phần đuôi thuyền) after, rein.

Câu 248.

Bigotry may be roughly defined as the anger of men who have no opinions.

Câu 249.

1.



2. Chữ cái A ở cột 2 hàng 2 và chữ cái C ở cột 3 hàng 3 nên thay đổi vị trí cho nhau. (Hình thức ở đây là từ phải qua trái).

Câu 250.

PLAY (chơi).

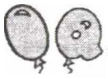
Câu 251.

1. Film, motif, bonsai, certain.

2. Ví dụ: 24 – 35 – 51 – 20 – 33 – 14 – 15 – 44 – 21 – 68.

Câu 252.

	3		9	
8	4	1	4	17
7	7		7	21
	14		20	



	3		9		
8	4	1	4	17	
7	7		7	21	
	14		20		

Câu 253.

1. Mother (all, dripping, electricity, her, her, horrible, house, in, invisibly, life, latter, lived).

2. Có 8 hình.

Câu 254.

2 hình; 2 hình; 1 hình.

Câu 255.

Có 14 hình.

Câu 256.

1. $11 + 7 - 8 = 10$, $10 + 7 + 8 = 25$, $13 + 9 + 9 = 31$.
   $11 - 10 + 13 = 14$, $7 - 7 + 9 = 9$, $8 + 8 + 9 = 25$.
2. Thirteen times the squarte roof of sixteen is 52.
   Nghĩa là: "Căn bậc hai của 16 nhân với 13 thì bằng 52".

Câu 257.

For fools rush in where angels fear to tread.

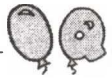
Câu 258.

1. Ví dụ: $6 + 2 + 5 + 8 + 4 + 1 + 7 = 33$, $5 + 2 + 6 + 1 + 7 + 3 + 9 = 33$, $5 + 8 + 9 + 3 + 7 + 1 = 33$.

2. Ví dụ: snowdrop (hoa tuyết), narcissus (hoa thuỷ tiên).

Câu 259.

3, 9, 12, 21, 33, 48, 84, 126, 162, 192.



Câu 260.

1. 16. Số thứ tự chữ cái của các phụ âm trong bảng chữ cái tiếng Anh mà bắt đầu tên của các sản phẩm đã cho trong bài, thứ tự tương ứng với các giá đó là: T = 20, V = 22, S = 19 và P = 16.

2. Acute, hairy: đều do 5 chữ cái tiếng Anh tạo thành.

Acute, dumb: là hai từ ngược nghĩa nhau.

Acute, và mute: có vận mẫu giống nhau.

Dumb và mute: đây là hai từ gần nghĩa.

Head và hairy: đều được bắt đầu bằng phụ âm "h".

Air và hairy: các chữ cái trong từ phía trước đều có trong từ thứ 2 và là một bộ phận của từ thứ 2.

Câu 261.

Hàng dọc viết: pan (nồi cơm điện), dynamic (động lực học), cunning (xảo trá), hairy (nhiều lông), ill (ốm), wise (thông minh), strong (khoẻ mạnh), dainty (yêu kiều), languid, out.

Hàng ngang viết: charm (có sức hấp dẫn), beauty (đẹp), kind (tốt bụng), weak (ốm yếu), fat (béo), dab (chấm chấm nhẹ), happy (hạnh phúc), shyness (sự giật mình), lonely (sự cô đơn), afraid (sợ hãi), guilt (tội ác), emotion (tình cảm), zesty (sự thích thú).

Từ ngoại lệ ở đây là từ out.

Câu 262.

1.

61, 73: đều là số lẻ.

22, 11: các số ở hàng đơn vị và hàng chục đều giống nhau.

11, 22: các số này đều là bội số của 11.



42, 63: các số này đều là bội số của 7.

54, 63: các số này đều là bội số của 9.

54, 63: 5 + 4 = 6 + 3.

42, 54: đều là bội số của 6.

2.

21(+11) 32(+12) 44 (+13) 57(+14) 71.

36(+8) 44(+12) 56(+16) 72(+20) 92.

87(-15) 72(-11) 61(-15) 46(-11) 35.

59(-13) 46(+12) 58(-11) 47(+10) 57.

Câu 263.

Life was a funny thing that happened to me on the way to the grave.

Nghĩa là: "Cuộc sống là những gì mà vui vẻ nhất đến với tôi trên con đường tới cõi chết".

Câu 264.

1. Ví dụ: rational (hợp lí), wise (thông minh), cogent (khiến người khác phải bái phục), valid (thành lập), reasonable (thấu tình đạt lí), judicious (phán đoán sáng suốt), sound (đúng đắn), coherent (mạch lạc, dễ hiểu), relevant (có liên quan), obvious (rõ ràng hiển nhiên).

2. Ví dụ: (6 + 5 – 9) x 4 : 1 = 8.

Câu 265.

Tất cả các chữ nét nhỏ hoặc là 1 hoặc là số lẻ. Do đó chữ số 23 ở cột thứ 5 hàng thứ 14 cũng nên là chữ số nét nhỏ.

Câu 266.

1. Chim cú mèo (vì đây là loài chim duy nhất mà biết bay ở đây).

2.

14	12	9	22	10
15	8	19	2	25
5	20	23	11	1
7	3	13	16	24
21	18	6	17	4

Câu 267.

This is novel to be tossed aside lightly; it should be thrown with great force.

Nghĩa là: "Quyển tiểu thuyết này không nên bị ném vào một chỗ, nó nên được sử dụng".

Câu 268.

Có thể.

Câu 269.

1 + 3 + 4 + 9 + 17 + 16 + 10 + 9 + 11 + 20 + 1 + 4 + 5 + 10 + 20 + 15 + 5 + 8 + 2 + 3 + 1 + 1 + 25 + 31 + 9 + 4 + 4 + 4 + 8 + 3 + 6 + 1 = 270.

Câu 270.

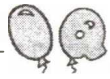
1. Có 16 hình.

2. Heard (a, a, a,a, and, as, brick, carried, encourage, had, have, he).

Ý nghĩa của câu văn này như sau: "Tôi nghe nói có một người có ý bán ngôi nhà của mình, do đó anh ta chuẩn bị sẵn một viên gạch ở trong túi, từ đó trở thành một tấm biển dùng để thu hút những người mua nhà".

Câu 271.

1. 1(+2) 3(-3) 0(+2) 2(-3) -1.



0(+4) 4(-2) 2(+4) 6(-2) 4.

0(+4) 4(+2) 6(+4) 10(+2) 12.

11(+8) 19(-7) 12(+6) 18(-5) 13.

2. Ví dụ: where, were, severe (rất nghiêm trọng), centered, mere (chỉ), perennial (cuối năm).

Câu 272.

1. 9756 + 1358 = 11114.

2. Quilt, moist, quote (dẫn dụng), equal (bằng với).

Câu 273.

1. Ví dụ: 85 là bội số duy nhất của 5 ở đây, cũng là bội số của 17; số 256 là số chẵn duy nhất, cũng là số duy nhất có bình phương; số 231 là bội số duy nhất của 3, và cũng là bội số của 11, và đồng thời cũng là bội số của 7.

2. Coconut (trái dừa).

Câu 274.

Có 27 hình.

Câu 275.

		5			3			
	8	9	7		1	25		
	6	8			6	20		
		22			10			
	1					33		
		15			17			
4	9	13			3	1	30	
		8			50			
		36			70			

Câu 276.

1, 4, 9, 16, 36, 64, 121, 144, 25, 676, 784.

Câu 277.

2 hình; 5 hình; 3 hình.

Câu 278.

I would have answered your letter sooner, but you did not send one.

Nghĩa là: "Tôi hồi âm cho bạn rất nhanh, nhưng mà bạn vẫn chưa hề viết thư cho tôi".

Câu 279.

Số điểm hai bên của các con xúc xắc có thể hình thành lên một dãy số: 0, 1, 4, 9, 16, 25, (một dãy số có bình phương). Do vậy con xúc xắc ở phía bên phải sẽ có số điểm là 8 (4/4).

Câu 280.

Ví dụ: one là số bình phương duy nhất mà sau khi khai căn bậc hai vẫn là chính nó, mà cũng là số duy nhất bắt đầu bằng chữ "o"; two là số chẵn duy nhất đồng thời cũng là số nguyên tố nó có bình phương bằng 4 cũng là số chẵn; six là số duy nhất bằng tổng của một, hai, ba cộng lại; seven là số lẻ duy nhất ở đây không kết thúc bằng "e".

Câu 281.

1. Ví dụ: harmonica (đàn miệng), bassoon, horn (sừng trâu), bugle , banjo (đàn banjo), harp (đàn dọc).

2. Ví dụ: 6 + 3 + 4 + 7 + 5 + 2 = 27, 5 + 3 + 4 + 7 + 8 = 27, 2 + 9 + 1 + 8 + 7 = 27.

Câu 282.

1. Ví dụ: kin (họ hàng, gia đình), kind, hear, ear, heart, he.

2. Là 19.

Câu 283.

1. Tên quốc gia chỉ xuất hiện trong bảng chữ ở phía bên trái là Peru.

Kì thực, tên của một số quốc gia xuất hiện trong cả hai bảng chữ dưới đây bao gồm: Ghane, Babon.

2. That thief has the treasure.

First stop the thief

He that cries first is out.

He cries out that he has the treasure.

Stop thief !

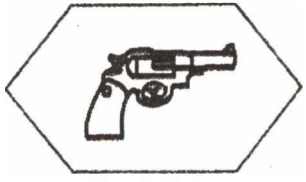
"The treasure is stolen !" he cries.

He is the first that cries.

Câu 284.

1. Chữ cái B ở vị trí thứ 2 trong hàng cuối cùng nên đổi vị trí cho chữ cái C. (Hình thức logic ở đây là: các chữ cái bắt đầu và kết thúc phải bằng nhau.)

2.

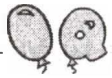


Câu 285.

GAMES.

Câu 286.

Xung quanh các chữ nét nhỏ đều là một số chẵn. do vậy số 62 ở cột 6 hàng 5 cũng nên là số nét nhỏ.



Câu 287.

1. The sum of the six seven even numbers is 42.

   Nghĩa là: "6 lần 7 bằng 42".

2. $3 + 4 - 5 = 2$, $7 - 3 + 5 = 9$, $3 - 1 + 9 = 11$, $3 + 7 - 3 = 7$, $4 + 3 - 1 = 6$, $5 + 5 - 9 = 1$.

Câu 288.

1. calm, alack, weaken, knotted.

2. Ví dụ: 61 – 487 – 499 – 48 – 613 – 96 – 35 – 81 37 – 27.

Câu 289.

Oozing charm from every pore, he oiled his way around the floor.

Câu 290.

A noisy man is always in the right.

Nghĩa là: "Một người hay nói thường là có lý".

Câu 291.

1. Met. (another, asked, but, but, but, but, but, knew, looked, looked, loved, loved). Dịch nghĩa: "Khi họ tình cờ gặp nhau, liền trao nhau ánh mắt nụ cười, khi họ đã trao nhau ánh mắt nụ cười thì có nghĩa là họ đã rơi vào biển tình, khi đã đắm chìm trong biển tình con người thường hay than thở, khi đó họ sẽ hỏi nhau về nguyên do, khi đã biết được nguyên do họ bèn tìm cách để bù đắp cho nhau".

2. Có 96 hình.

Câu 292.

It is always wise to look ahead, but difficult to look farther than you can see.

Nghĩa là: "Nhìn về phía trước là khôn ngoan, nhưng khó để nhìn xa hơn những gì bạn có thể thấy".

Câu 293.

Có 21 hình.

Câu 294.

Hàng dọc viết: rat (chuột cống), pin (kim châm), dip (dìm xuống nước), vim (sức sống), tin, peg , nail (ngón tay), wine (rượu), glove (gang tay), disgust, inclined.

Hàng ngang viết: summon (gọi hầu toà), escape (trốn thoát), welcome (chào đón), laughter (tiếng cười), curved (đường cong), pockted, servant (người nô lệ), pretend (giả trang), inverted (phản hướng), violent (bạo lực), suffer (chịu khổ sở).

Từ ngoại lệ đó là suffer.

Câu 295.

22, 55, 57, 198, 264, 275, 286, 506, 539.

Câu 296.

			7			4		
		10	8	11		1	30	
		8	9			3	20	
			24			8		
		1					33	
			15			17		
1	4		8			3	5	21
			9			50		
			32			70		



Câu 297.

1. Là 4. Các chữ cái bằng tiếng Anh bắt đầu tên của sản phẩm, giá tương ứng của chúng lần lượt là: (W = 23): 2, (T = 20): 2, (V = 22): 2, (H = 8): 2.

2. Dog, bone: con chó thích ăn xương.

Dog, và dodge: các chữ cái trong từ đằng trước đều xuất hiện ở trong từ phía sau.

Dog và tail: con chó có đuôi.

Bounce và bone: các chữ cái trong từ phía sau đều có trong từ đằng trước.

Escape và dodge: đây là hai từ gần nghĩa.

Escape và cap: các chữ cái trong từ ở phía sau đều xuất hiện trong từ phía trước.

Câu 298.

2 hình; 2 hình; 3 hình.

Câu 299.

Tất cả các chữ số nét nhỏ đều là bội số của 7, do đó số 49 ở cột thứ 2 dòng thứ 5 cũng sẽ phải là một chữ nét nhỏ.

Câu 300.

1. Ví dụ: 2 + 1 + 6 + 3 + 7 + 4 + 5 = 28, 4 + 7 + 9 + 8 = 28, 2 + 4 + 5 + 9 + 8 = 28.

2. Ví dụ: coat (áo khoác ngoài), socks (tất ngắn), smock (áo choàng).

Câu 301.

1. Ví dụ: (7 + 6 - 1) x 2 : 8 = 3.

2. Ví dụ: dissemble (đạo đức giả), withhold (bảo lưu), shelter , screen (màn hình), obscure (làm cho mơ hồ), cache

(nơi cất giấu bí mật),, hide (ẩn nấp), secrete (bảo mật), occult (huyền bí), veil (khăn che mặt), dissimulate (che dấu).

Câu 302.

2 + 4 + 6 + 8 + 10 + 11 + 13 + 17 + 19 + 21 + 9 + 2 + 3 + 4 + 9 + 2 + 10 + 11 + 12 + 7 + 5 + 1 + 2 + 2 + 21 + 23 + 25 + 27 + 3 + 2 + 7 + 1 + 1 = 300.

Câu 303.

1.

16	24	13	7	3
17	4	6	21	18
11	1	23	5	20
22	10	9	14	12
2	25	19	15	8

2. Thuyền độc mộc (vì chỉ có nó là không có buồm).

Câu 304.

1. Ví dụ: donkey (con lừa), monkey (con khỉ), keyed (có khoá), keyboard (bàn phím), keyhole (lỗ chìa khoá), hockey (băng cầu).

2. 2, 3, 5, 7, 11 (các số lẻ từ 2 đến 11).

5(+2) 7(+2) 9(+2) 11(+2) 13

11(+2) 13(+2) 15(+ 2) 17(+ 2) 19.

7, 11, 13, 17, 19 (các số lẻ từ 7 đến 19).

Câu 305.

1. 5391 + 6804 = 12195.

2. Pedal (bàn đạp), prime (thủ tướng), games, cards.



Câu 306.

1. Ví dụ: 27 là số lập phương duy nhất ở đây; số 144 là số bình phương duy nhất ở đây có bình phương, cũng là số chẵn duy nhất ở đây, và cũng là số bình phương duy nhất của 12; số 235 là bội số duy nhất của 5 ở đây; số 63 là bội số duy nhất của 7 ở đây; số 117 là bội số duy nhất của 13 ở đây.

2. MONOTONY (đơn điệu).

Câu 307.

If people behaved in the way nations do, they would all be put in straightjackets.

Nghĩa là: "Nếu mọi người đều hành sự theo phương thức của quốc gia thì họ sẽ bị gông cùm".

Câu 308.

Số điểm trên các con xúc xắc có thể hình thành một dãy số, trong đó số đứng sau lớn hơn số đứng trước hai đơn vị: 1, 3, 5, 7, 9, 11, do đó số điểm trên con xúc xắc ở phía bên trái sẽ là 1 (0/1).

Câu 309.

Anh ta có dáng người cao, mắt đen, mặc áo mưa, không đội mũ.

Câu 310.

I'll meet the raging of the skies, but not an angry father.

Nghĩa là: "Tôi thà gặp phải sét đánh còn hơn gặp phải một ông bố giận dữ".

Câu 311.

Ví dụ: rose (hoa hồng), đây là loại hoa duy nhất ở đây có thể biểu thị màu sắc (hoa hồng nhung); geranium (tường vi) đây là loài hoa duy nhất có thân leo; iris (cây diên vĩ)

đây là một loài thực vật duy nhất ở đây mọc dài và cao, cũng là loài thực vật sinh trưởng ở bên hoặc trong nguồn nước; magnolia (cây mộc lan) là một loại thực vật duy nhất ở đây có màu xanh lục; azalea (cây đỗ quyên) đây là từ tiếng Anh duy nhất ở đây bao gồm cả chữ cái đầu tiên và chữ cái cuối cùng trong bảng chữ cái mà đứng cạnh nhau trong chữ này đó là chữ a và chữ z.

Câu 312.

Có 48 hình.

Câu 313.

1. Quy luật: 5(-2) 3(+3) 6(-4) 2(-5) 7(-6).

2. Ví dụ: par (đồng đẳng), part (phần), art (nghệ thuật), pat, pate (đỉnh đầu), ate.

Câu 314.

1. I slew him with the hoe

   I taught him to hoe.

   Come to the door.

   There come no more to the dog.

   No, I slew him there.

   I taught with him.

   No hoe slew him.

2. Tên gọi của ao hồ chỉ xuất hiện ở trong bảng chữ phía bên trái là: Leman (hồ Leman ở Thuỵ Sĩ).

Quả thực, tên gọi của các ao hồ đều xuất hiện ở trong cả hai bảng chữ đó là hồ Hula (hồ Hula ở Parkistan), No (hồ No, ở Sudan), hồ Dao (hồ Dao ở Mĩ), hồ Mead (hồ Mead ở Mĩ), hồ Chad, hồ Erie (hồ Erie ở Mĩ và Canada), hồ Eyre (hồ Eyre ở Australia).

Câu 315.

1.



2. Chữ cái B ở cột 3 hàng 2 và chữ cái A ở cột 5 hàng 4 nên hoán đổi vị trí cho nhau, (hình thức ở đây là cột thứ 3 trái phải đổi chỗ cho nhau).

Câu 316.

VENICE.

Câu 317.

1. Ví dụ: 113 – 61 – 60 – 71 – 40 – 23 – 46 – 41 – 122.

2. Hour, shove, review, wavelet.

Câu 318.

1. 11 – 7 + 3 = 7, 8 + 4 – 5 = 7, 9 + 3 + 3 = 15, 11 – 8 + 9 = 12, 7 + 4 – 3 = 8, 3 + 5 – 3 = 5..

2. The product of the first four prime numbers is 210.

Nghĩa là: "Tích của 4 số nguyên tố đầu tiên bằng 210".

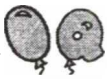
Câu 319.

There is a superstition in avoiding superstition.

Câu 320.

1. Là 16.

2. Fool, (a, a all, amongst, and, at, but, but, by, come, dice, fool).



Câu 321.

1. $1(1^1)$ 9 (3^2) 25 (5^2) 49(7^2) 81(9^2).

   2(+3) 5(+4) 9(+5) 14(+6) 20.

   1(+6) 7(+7) 14(+8) 22(+9) 31.

   19(+6) 25(+6) 31(+6) 37(+6) 43.

2. 121 và 81: đây đều là các số bình phương.

   121 và 44: hai số này đều là bội số của 11.

   121 và 212: hai số này đều do số có 3 chữ số do số 1 và số 2 tạo thành.

   44 và 212: hai số này đều là số chẵn.

   44 và 212: hai số này đều là bội số của 4.

   27 và 81: số 81 là bội số của số 27.

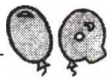
   163 và 347: đây đều là các số nguyên tố.

Câu 322.

1, 4, 25, 49, 64, 100, 169, 196, 324, 400.

Câu 323.

		7		9			
	4	1	7	8	20		
	10	4		6	20		
		12		23			
	1				36		
		17		18			
8	5	4		3	6	26	
		1		47			
		22		68			



Câu 324.

1. Band và age: hai từ này có thể tạo thành một cụm từ bandage (băng dùng để băng vết thương).

Band và stage: đội nhạc diễn xuất ở trên sân khấu.

Band và strap: đây là một cặp từ gần nghĩa.

Band và instrument: đây là các nhạc cụ mà đội nhạc dùng để biểu diễn.

Age và stage: có vận mẫu đọc giống nhau.

Age và agent: các chữ cái có trong từ đằng trước đều xuất hiện ở trong từ phía sau.

Agent và instrument: là một cặp gần nghĩa.

2. Là 8. Giá cả của mỗi sản phẩm lấy chữ vị trí của chữ cái đầu trong tên của sản phẩm trong bảng chữ cái tiếng Anh sau đó chia cho 2.

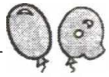
Câu 325.

Hàng dọc viết: sensation (cảm giác), lion (con sư tử), toil (khổ cực), piano (đàn piano), audio, radio (vô tuyến điện), emotion, ionic.

Hàng ngang viết: ovation (nhiệt liệt hoan nghênh), fiction (tiểu thuyết), caption (tiêu đề), action (hành động), scion (hậu duệ của tầng lớp quý tộc), pain (đau đớn), main (chính), coin (tiền xu), mission (nhiệm vụ), version (phiên bản), tension (lo lắng), cushion , nib (ngòi bút), skin (da).

Câu 326.

Có thể hoán đổi vị trí của con cua có mai màu xám và con cua có mai màu trắng, trong đó màu sắc của những con cua màu xám sẽ nhạt dần. Do đó thứ tự sẽ là: số 7, số 5, số 9, số 4, số 3, số 2, số 6, số 1, số 8.



Câu 327.

2 hình; 0 hình; 0 hình.

Câu 328.

I was so long writing veview that I never got around to reading the book.

Nghĩa là: "Thời gian mà tôi viết sách quá nhiều, thực tế là tôi không có thời gian để xem quyển sách này nữa".

Câu 329.

1. 1 – 2 + 3 – 4 + 5 + (6 x 7) + 8 + 9 = 62.

2. Ví dụ: Lisbon – Dakar – Boston – Madrid – Tokyo – Caberra – Oslo – Tampa – London – Rabat – Lome – Austin.

Câu 330.

1. Ví dụ: mollify, conciliate (thuyết phục), appease (bình lặng), calm (làm cho bình tĩnh), assuage (làm cho bình an), satisfy (làm cho hài lòng), soothe (an ủi), pacify (an bình), humor (nhân nhượng).

2. Ví dụ: [9 + 8 – (2 x 7)] : 3 = 1; [7 + 8 – (2 x 3)] : 9 = 1.

Câu 331.

Có 62 hình.

Câu 332.

1. Màu nâu nhạt.

2.

8	16	25	4	12
20	3	7	11	24
21	9	13	17	5
2	15	19	23	6
14	22	1	10	18



Câu 333.

She was a machine-gun riddling her hostess with sym-pathy

Câu 334.

1. Rusty (han rỉ), yearn (khát vọng), beard (râu), robin (chim lữ đông).

2. 7930 + 4526 = 12456.

Câu 335.

1 + 2 + 3 + 5 + 5 + 6 + 7 + 7 + 2 + 5 + 5 + 9 + 5 + 5 + 2 + 4 + 7 + 5 + 2 + 6 + 5 + 2 + 3 + 2 + 4 + 1 = 110.

Câu 336.

Con gái của Edward là Tàu Biển; căn nhà của anh ấy lấy tiên là Florence.

Con gái của Francis là Elisa, căn nhà của anh ấy tên là Tàu Biển.

Con gái của Geogre là Gabay, căn nhà của anh ấy tên là Elisa.

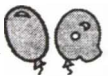
Con gái của Harry tên là Isabela, căn nhà của anh ấy tên là Gabay.

Con gái của Issac là Florence, căn nhà của anh ấy tên là Isabela.

Câu 337.

1. 1(+4) 5(+4) 9(+4) 13(+4) 17.
   4(+9) 13(+9) 22(+9) 31(+9) 40.
   1(+7) 8(+7) 15(+7) 22(+7) 29.
   3, 11, 17, 29, 41.

(Đây đều là các số nguyên tố, mà chúng có thể cộng với các số nguyên tố khác để có tổng bằng 100, ví dụ: 3 + 97 = 100).



2. Ví dụ: vacation (kì nghỉ hè), indicate (chỉ thị), catalogua (bảng mục lục), scathing, cathedral giáo đường lớn), cater (cung cấp đồ uống và phục vụ), scat (chạy nhanh).

Câu 338.

Ví dụ: orange (quả cam), là một loại quả duy nhất ở đây thuộc họ quýt, và cũng là loại quả dùng dao để cắt vỏ; blueberry (quả mọng xanh); melon (là loại quả dài duy nhất ở đây, và cũng có thể dùng các chữ cái chỉ tên của loại quả này để viết thành tên của các loại quả khác; ví dụ: lemon (quả chanh); pineapple (quả mít); đây là loại quả mà tên gọi của nó có chứa một loại quả khác đó là apple (quả táo).

Câu 339.

1. GREAT (vĩ đại).

2. Ví dụ: 13 là số nguyên tố duy nhất ở đây; 22 là bội số duy nhất của 11 ở đây, và cũng là số chẵn duy nhất; số 9 là số duy nhất ở đây có bình phương, và cũng là bội số duy nhất của 3; 35 là bội số duy nhất của 5; số 119 là bội số duy nhất của 17.

Câu 340.

1. 5 (+2, - 3, + 4, - 5, + 6).

2. Ví dụ: dip, diploma (văn bằng tốt nghiệp), mat (cái chiếu), tic, call (gọi), ally (người đồng minh), all (tất cả).

Câu 341.

Số điểm trên mỗi con xúc xắc đúng là 1 và 5 chữ số nguyên tố mở đầu (2, 3, 5, 7, 11), do vậy số điểm trên con xúc xắc ở phía bên góc trái sẽ là (0 /0 hoặc là 1/2).

Câu 342.

1. Bạn tóm được một sợi dây thừng và sau đó dùng chân để móc nối lấy sợi dây thừng kia. Bạn đem một sợi dây

thừng đóng chặt vào tường. Đầu tiên bạn hãy lắc sợi dây thừng này và sau đó tóm lấy sợi dây thừng kia. Bạn hãy nối dài sợi dây thừng này ra. Bạn hãy leo lên một cái cầu thang và sau đó gọi mọi người đến giúp. Bạn hãy tóm lấy một sợi dây thừng sau đó tùy ý lắc nó.

2. 9(+7) 16(+5) 21(+3) 24(+1) 25.

$0(0^2)$ $4(2^2)$ $16(4^2)$ $36(6^2)$ $64(8^2)$.

3(x4) 12(+4) 16(x4) 64(+4) 68.

3(x3) 9(+3) 12(x3) 36(+3) 39.

Câu 343.

1. Even (a, against, and,as, at, be, can, despise, despise. Dig, eminent, entirely).

Ý nghĩa của câu văn này như sau: "Ngoại trừ Hama ra, không có một tác gia xuất chúng nào cả, thậm chí là Yuert. Sikt cũng không phải. Nếu như mang trí tuệ của tôi mà so sánh với ông ấy thì đúng là coi thường ông ấy".

2. Có 76 hình.

Câu 344.

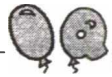
1. Chữ cái P và chữ cái R ở cột thứ 2 nên hoán đổi vị trí cho nhau, (hình thức như sau: mỗi một dòng từ trái sang phải đều do một chữ cái giống nhau tạo thành).

2.



Câu 345.

1. Tên của loài chim chỉ xuất hiện trong bảng phía bên



trái là stork (con cò), quả thực, tên của các loài chim cùng xuất hiện ở trong cả 2 bảng là: raven (con quạ), flamingo (con hồng hạc), finch (một loại chim thuộc họ chim sẻ), heron (con diệc).

2. Her hasband is that big man

She got a big fish, her husband is poor, but he can fish.

This man can get her a fish.

This man is the one that can get the nearest to her.

Her husband reasons "I can ge away".

Câu 346.

		4		7			
	7	2	4	7	20		
	8	4		6	18		
		10		20			
	5				35		
		24		6			
20	3	5		2	1	31	
		1		35			
		30		43			

Câu 347.

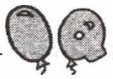
BOOK (sách giáo khoa).

Câu 348.

Có 27 hình.

Câu 349.

26, 39, 52, 91, 117, 143, 182, 312, 611.



Câu 350.

1. Give, going, rodent (loài gặm nhấm), costume (lễ phục).

2. Ví dụ: 19 – 53 – 36 – 47 – 106 – 69 – 88 – 63 – 76 – 49.

Câu 351.

Ngoài một con cua ra, mỗi con cua đều thiếu một chân hoặc một càng, số càng và chân thiếu thì không giống nhau: con đầu tiên chỉ thiếu một chân bên phải, con tiếp theo thì lại thiếu một chân bên trái, con tiếp theo lại thiếu một chân bên phải, con tiếp nữa lại thiếu một chân bên trái, ... cứ theo quy luật này thì thứ tự sắp xếp sẽ là: số 2, số 9, số 6, số 8, số 5, số 3, số 1, số 4, số 7.

Câu 352.

1. Ví dụ: 7 + 2 + 4 + 5 + 1 + 8 + 3 = 30, 7 + 6 + 9 + 8 = 30.

2. Ví dụ: raven (con cò), kestrel (con chim cắt), lark (con chim sẻ), eagle (con diều hâu), crane (con sếu), egret (con cò cổ trắng), canary (con bạch yến).

Câu 353.

Tất cả các chữ số nét nhỏ đều là bội số của 3 hoặc của 7. Nhưng không thể vừa là bội số của 3 vừa là bội số của 7. Do đó số 48 ở cột thứ 2 dòng thứ 5 nên được dùng nét nhỏ để viết.

Câu 354.

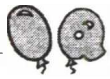
1 hình; 5 hình; 4 hình.

Câu 355.

1. Two plus eight plus four plus nine minus ten equal 13

   Nghĩa là: "2 cộng 8 cộng 4 cộng 9 trừ 10 bằng 13".

2. 2 + 5 + 7 = 14, 9 – 5 + 2 = 6, 8 + 3 – 7 = 4, 2 + 9 – 8 = 3, 5 + 5 – 3 = 7, 7 – 2 + 7 = 12.



Câu 356.

The golden rule is that there are no golden rules.

Nghĩa là: "Quy luật của vàng là chẳng có quy luật nào cả".

Câu 357.

Con của Barnard.

Câu 358.

His thoughts, few that they were, lay silent in the privacy of his head.

Nghĩa là: "Trong dòng suy nghĩ của anh ta mặc dù có rất ít nhưng nó cũng âm thầm ẩn chứa trong đó ý thức riêng tư trong đầu của anh ấy".

Câu 359.

1. Ví dụ: lark (con chim chiền chiện), pigeon (con chim bồ câu), hawk (con diều hâu), dove (con chim bồ câu), ibis, cuckoo (con chim cuc cu), swan (con chim thiên nga), duck (con vịt), parrot (chim anh vũ), finch (con chim thuộc họ chim sẻ), owl (con chim cú mèo), raven (con quạ).

2. 1 + 2 + 3 + 4 + 5 – 6 + 7 + 8 + 9 = 33.

Câu 360.

1. 2358 + 9448 = 11806.

2. Amber (hổ phách), zones (khu vực), azure (màu xanh da trời), claim (tuyên bố).

Câu 361.

Hàng dọc viết: who, chowder (món lẩu), watchful (cảnh giác), childish (ấu trĩ), uncowled (không có mũ áo), charming (mê hoặc), fetching (quyến rũ), why, chime.

Hàng ngang viết: witch (mụ phù thuỷ), wield (vùng vẫy),

which, stitch (châm kim), conch (ghế sofa), tough (chạm vào), wither (khô héo), weight, eschew, chothe, cry, chime.

Chữ ngoại lệ đó là từ: chime (chuông).

Câu 362.

Society is based on the as sumption that everyone is alike and no one is alive.

Nghĩa là: "Xã hội được xây dựng trên cơ sở người người đều giống nhau".

Câu 363.

Có thể sắp xếp các con cua theo thứ tự sau: con cua có 2 càng hướng vào trong, con cua thứ 2 có hai càng đều hướng sang phải, con cua tiếp theo có hai càng hướng sang trái... cứ như vậy thì thứ tự sẽ là: số 7, số 9, số 1, số 4, số 3, số 6, số 2, số 5, số 8.

Câu 364.

Ví dụ: blouse (áo sơ mi nữ màu trắng); coat (áo khoác ngoài - chỉ mặc khi trời lạnh); socks (tất ngắn), đây là loại để đi vào chân, cũng là loại vật phẩm duy nhất ở đây phải dùng đôi; hat (mũ), đây là loại vật phẩm duy nhất được đội trên đầu, hat do 3 chữ cái tạo thành; belt (dây lưng da), đây là loại vật phẩm duy nhất dùng để đeo ở ngang lưng để giữ cho quần mặc vào vừa vặn lại có tác dụng trang trí.

Câu 365.

Có 52 hình.

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN
Số 43 Lò Đúc - Hà Nội. ĐT: 04 39712448



CÔNG TY THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ VĂN HÓA ĐINH TỊ
ĐC: Số 9 - A6 - KĐT Đầm Trấu - Hai Bà Trưng - Hà Nội
ĐT: 04 22192869 - 04 39334889 Fax: 04 39334943
Website: www.dinhtibooks.com.vn Email: dinhtibooks@fpt.vn
Chi nhánh: 107 Đào Duy Anh - P9 - Q. Phú Nhuận - TPHCM
ĐT: 08 38446287 Fax: 08 38447135 Email: cndinhti@hcm.fpt.vn

365 TRÒ CHƠI IQ

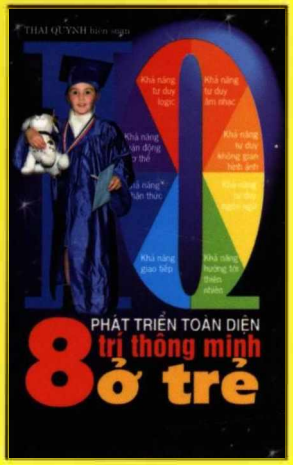
NHẤT LY *biên soạn*

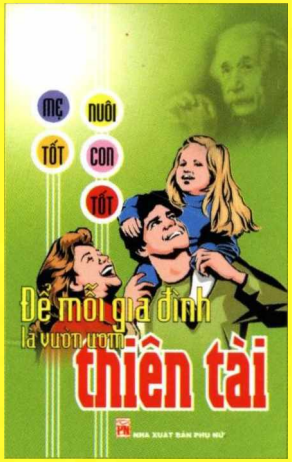
Chịu trách nhiệm xuất bản
NGUYỄN VĂN KHƯƠNG

Biên tập : ĐẶNG THỊ HUỆ
Sửa bản in: NHẤT LY
Bìa : PHẠM VĂN BÌNH
Kỹ thuật vi tính : NGUYỄN THANH

In 1000 bản - Khổ 14,5cm x 20,5cm - Tại Công ty CP in Sao Việt
Giấy chấp nhận ĐKKHXB số: 81-2009/CXB/91-02/VHTT ngày 10-8-2009
In xong và nộp lưu chiểu năm 2009.

Mời các bạn tìm đọc







Mời các bạn tìm đọc



Bạn hãy khám phá khả năng nhận thức của mình với ***365 trò chơi IQ***! Những câu hỏi trong ***365 trò chơi IQ*** sẽ đánh thức sự hứng thú, tò mò, gợi mở tư duy và kích thích trí thông minh của bạn. Vậy còn chần chừ gì nữa mà bạn không bắt tay ngay vào giải các bài toán IQ thú vị này!

Chúc các bạn thành công!

8 935212 301091
Giá: 65.000đ